

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO
(Ban hành kèm theo Quyết định số:628 /QĐ-TDTTBN ngày 22 tháng 04 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh)

PHẦN I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT
Ngành: Y sinh học TDTT
Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 IDC301GHQY	1.2 Tên học phần: Triết học Mác - Lê Nin
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Marxist - Leninst philosophy
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS.Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	CN. Nguyễn Xuân Giang, Email: nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	KTCT, CNXHKKH, LSD, TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Phần Thể giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. Phần này gồm 3 chương: chủ nghĩa duy vật biện chứng; phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đảng và nhà nước hiện nay.	PLO1	3
CO2	Về kỹ năng: Tư duy lô gíc , khái quát vấn đề, đánh giá và nhận định khoa học.	PLO6, PLO7	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Nắm được khái lược về chủ nghĩa Mác- Lê nin. Vận dụng trong đời sống hàng ngày thể hiện thông qua sự tin tưởng các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và nhà nước.	T, U
CLO2	- Nắm được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	I.T.U
CLO3	- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hiểu được đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về kinh tế , chính trị, văn hoá xã hội.	T,U
CLO4	- Sinh viên biết vận dụng các kỹ năng tìm kiếm tổng hợp , phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn.	T,U
CLO5	- Chuyên cần có tinh thần chủ động nghiên cứu học tập để nắm vững kiến thức học phần. Có lập trường bản lĩnh chính trị .	U
CLO6	- Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước. Tuyên truyền giáo dục vận động mọi người tuân thủ pháp luật.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0

CLO3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 – Không đóng góp; 1 – Đóng góp ít; 2 – Đóng góp trung bình; 3 – Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
08	Chương 1 I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học. 1. Khái lược về triết học. a. Nguồn gốc triết học. b. Khái niệm Triết học. c. Đối tượng của triết học trong lịch sử. d. Triết học- hạt nhân lý luận của thế giới quan. 2. Vấn đề cơ bản của triết học a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học. b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. c. Thuyết có thể biết (khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận) 3. Biện chứng và siêu hình. a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử. II. Triết học Mác – Lê nin và vai trò của Triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội. 1. Sự ra đời của triết học Mác – Lê nin. a. Những điều kiện lịch sử sự ra đời triết học Mác Lê nin. - Điều kiện kinh tế - xã hội b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành phát triển của triết học Mác.	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở- vấn đáp, PP ôn tập Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung + Khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp, đối tượng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	c. Thực chất vầy nghĩa cuộc cách mạng trong triết học Mác và Ăng ghen thực hiện. d. Giai đoạn Lê nin trong sự phát triển triết học Mác 2. Đối tượng, chức năng của triết học Mác – Lê Nin. (học viên đọc sgk) a. Khái niệm triết học Mác – Lê Nin. b. Đối tượng của triết học Mác – Lê nin. 3. Vai trò Triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.		Tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
24	Chương 2 I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC 1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất. a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất. b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 và sự phá sản các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất. c. Quan niệm của triết học Mác – Lê nin về vật chất. d. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất đ. Tính thống nhất vật chất của thế giới 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng II. Phép biện chứng duy vật. 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng. a. Hai loại hình biện chứng. b. Khái niệm phép biện chứng duy vật. 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật. a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật. b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. III. Lý luận nhận thức. 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học. 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn, vai trò thực tiễn đối với nhận thức. c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức. d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý.		câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành) Tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
14	Chương 3 (14 Tiết) I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI. 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội. 2. Biện chứng giữa LLSX và QHSX a. Phương thức sản xuất b. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành:	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	LLSX 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng a. Khái niệm, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội. 4. Sự phát triển HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên. a. Phạm trù HTKTXH. b. Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người. c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng II. Giai cấp và dân tộc. 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp. a. Giai cấp b. Đấu tranh giai cấp. c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. 2. Dân tộc. a. các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc. b. Dân tộc hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay. 3. Mối quan hệ giai cấp dân tộc, nhân loại. a. Quan hệ giai cấp dân tộc. b. Quan hệ giai cấp dân tộc với nhân loại. III. Nhà nước và cách mạng xã hội. 1. Nhà nước. a. Nguồn gốc của nhà nước. b. Bản chất của nhà nước. c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước. d. Chức năng của nhà nước.		ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành) Tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	(SV đọc sgk) đ. Các kiểu và hình thức nhà nước. 2. Cách mạng xã hội. a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội. b. Bản chất của cách mạng xã hội. (SV đọc sgk) c. phương pháp cách mạng. (SV đọc sgk) d. Vấn đề cách mạng XH trên thế giới hiện nay.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/ chữ 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO3, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	CLO1, CLO4, CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá**9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	

CLO2	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng làm việc độc lập kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng làm việc độc lập sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được làm việc độc lập hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Hội đồng lý luận trung ương	năm 2021	Giáo trình Triết học Mác Lê Nin Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	-	năm 2009.	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học đủ rộng cho 100 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Míc, Bảng phấn, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Máy tính, bảng phấn...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TĐTT****Ngành: Y sinh học TĐTT****Mã ngành: 7729001**

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC302GHQY	1.2 Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Political economics of Marxism and Leninism
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	70 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Minh Email: minhml2009@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt@gmail.com ThS. Nguyễn Xuân Giang. Email: nguyensexuanngiangtdtt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác-Lênin
Học phần song hành:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học phần kế tiếp:	Học phần LSD; TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Hệ thống hoá cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận.	PLO1	3
CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên.	PLO6, PLO7	5

CO3	Về thái độ: Nâng cao nhận thức tư tưởng, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng; giúp sinh viên có hướng phấn đấu trở thành người công dân, người Đảng viên gương mẫu, ra sức cống hiến cho đất nước. Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Truyền tải, phổ biến cho sinh viên hiểu rõ khái quát hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	I
CLO2	Truyền tải, phổ biến hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	I,T
CLO3	Truyền tải, phổ biến kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam	I,T
CLO4	Vận dụng kiến thức để giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo; làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế chính trị	T,U
CLO5	Vận dụng kiến thức hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	T,U
CLO6	Vận dụng kiến thức để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước	T,U
CLO7	Vận dụng kiến thức xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.	U
CLO8	Có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên	U
CLO9	Nâng cao bản lĩnh chính trị, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 2	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 3	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin I. Khái quát hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII. - Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ thứ XVIII đến nay. II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin	CLO1, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Câu hỏi: Trình bày các yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất. Yêu cầu sinh viên:	- Đánh giá: Vấn đáp, Tự luận, Trắc nghiệm - Hình thức đánh giá của từng bài: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. 1. Chức năng nhận thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận		- Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	
6	Chương 2: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hoá và hàng hoá 1. Sản xuất hàng hóa <i>a. Khái niệm sản xuất hàng hóa</i> <i>b. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa:</i> 2. Hàng hóa <i>a. Khái niệm hàng hóa</i> <i>b. Thuộc tính của hàng hóa:</i> <i>c. Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa</i> <i>d. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</i> 3. Tiền <i>a. Nguồn gốc và bản chất của tiền</i> <i>b. Chức năng của tiền:</i> 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay <i>a. Dịch vụ</i> <i>b. Quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường</i> II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 1. Thị trường <i>a. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường:</i>	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Phân biệt hàng hóa vật thể và phi vật thể + Kể tên một số loại hình dịch vụ hiện nay + Sự tác động của các quy luật kinh tế đối với thị trường ở Việt Nam hiện nay. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học:	- Đánh giá: Vấn đáp, Tự luận, Trắc nghiệm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	<i>b. Vai trò của thị trường</i> <i>c. Cơ chế thị trường</i> <i>d. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường</i> 2. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường		- Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hoá và hàng hoá - Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường	
6	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 1. Lợi nhuận <i>a. Chi phí sản xuất</i> <i>b. Lợi nhuận</i> <i>c. Tỷ suất lợi nhuận</i> <i>d. Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận</i> 2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Lấy thêm một số ví dụ về quá trình sản xuất giá trị thặng dư + Liên hệ với thực tiễn thị trường Việt Nam hiện nay với các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Lý luận của C.Mác về giá trị	- Đánh giá: Vấn đáp, Tự luận, Trắc nghiệm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			thặng dư - Tích lũy tư bản - Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường	
4	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường 1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền II. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế quyền trong nền kinh tế thị trường 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước III. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước 3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Câu hỏi: Sự ảnh hưởng của độc quyền đối với phát triển kinh tế tại Việt Nam Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường - Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản	- Đánh giá: Vấn đáp, Tự luận, Trắc nghiệm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			chủ nghĩa - Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	
6	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế <i>a. Lợi ích kinh tế</i> <i>b. Quan hệ lợi ích kinh tế</i> 2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Thực trạng những bất cập hiện nay của thị trường và nội dung cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. + Phân tích các quan hệ lợi ích kinh tế và đưa ra giải pháp nhằm ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển xã hội Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn	- Đánh giá: Vấn đáp, Tự luận, Trắc nghiệm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	<i>a. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế</i> <i>b. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội</i> <i>c. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội</i> <i>d. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế</i>		bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam	
6	Chương 6: Công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam I. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam 1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa <i>a. Khái quát về cách mạng công nghiệp</i> <i>b. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới</i> 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam <i>a. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i> <i>b. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam</i> 3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư <i>a. Quan điểm về công nghiệp hóa hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i>	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Thực trạng Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá ở Việt Nam và mô hình kinh tế nào đã ứng dụng vào nước ta. + Thống kê số lượng các tổ chức kinh tế có Việt Nam tham gia và một số những thông tin khác	- Đánh giá: Vấn đáp, Tự luận, Trắc nghiệm - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	<i>b. Công nghiệp hóa hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư</i> II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế <i>a. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>b. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế</i> 2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam <i>a. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>b. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i> 2. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam <i>a. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế</i> <i>b. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp</i> <i>c. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực</i> <i>d. Hoàn thiện thể chế kinh tế</i> <i>e. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế</i> <i>g. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam</i>		trong hội nhập kinh tế quốc tế. + Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế và đưa ra giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đồng thời phát huy mặt tích cực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam - Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Phổ biến chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phổ biến được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phổ biến sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Truyền tải chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Truyền tải khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Truyền tải được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Truyền tải sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể truyền tải hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phổ biến chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phổ biến được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phổ biến sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	

CLO5	Phân biệt thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt chính xác nhưng kém linh hoạt	Phân biệt được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phân biệt sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO7	Vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Những tin tức trong nước và thế giới	https://dangcongsan.org.vn/Pages/home.aspx	28/3/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Hội trường E
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống âm thanh, Micro, Máy chiếu, Bảng...
- Các phương tiện khác: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC303GHQY	1.2 Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Scientific socialism
1.5 Số tín chỉ	02
1.6. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Giáo dục đại cương
1.7. Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	70 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Việt Hùng Email: lvhungtdt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	CN. Nguyễn Xuân Giang, Email: nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học.
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	LSĐ, TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Phần Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sứ mệnh lịch sử của GCCN và cách mạng XHCN, một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo. Phần này gồm 7 chương.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức</i> Giúp người học nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH mà đảng ta và Chủ tịch HCM đã lựa chọn, từ đó tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và làm việc tuân thủ pháp luật.	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các thông tin có tính chất phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo trong đời sống xã hội.	PLO6, PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được nguồn gốc điều kiện ra đời CNXH KH	I, T
CLO2	Nắm được những khái niệm cơ bản về giai cấp công nhân, cách mạng XHCN, hình thái kinh tế xã hội, con đường đi lên CNXH, vấn đề dân tộc, tôn giáo.	I, T
CLO3	Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hiểu được đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội.	T, U
CLO4	Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.	I, T, U
CLO5	Chuyên cần có tinh thần chủ động nghiên cứu học tập để nắm vững kiến thức học phần.	TU
CLO6	Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1
CLO4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
04	Chương I: (4 tiết) I. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC. 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời CNXHKKH. a. Điều kiện kinh tế xã hội. b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận. 2. Vai trò của Mác và Eng ghen. a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị. b. Ba phát kiến vĩ đại của Mác và Ăng ghen. c. Tuyên ngôn đảng cộng sản đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH II. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CNXHKKH. 1. Mác và Ăng ghen phát triển CNXHKKH. a. Thời kỳ từ 1848 đến công xã pari 1871 b. Thời kỳ sau công xã pari đến 1895.	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo	- Đánh giá chuyên cần - bài kiểm tra định kỳ. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Lenin vận dụng và phát triển CNXHKKH trong điều kiện mới. a. Thời kỳ trước cách mạng tháng mười nga. b. Thời kỳ sau cách mạng tháng mười nga 1917-1924. III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CNXHKKH. 1. Đối tượng nghiên cứu môn CNXHKKH. 2. Phương pháp học tập nghiên cứu của CNXHKKH. 3. Ý nghĩa của việc học tập nghiên cứu CNXHKKH.		cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
06	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của GCCN. I. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊ NIN VỀ GCCN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 1. Khái niệm đặc điểm của GCCN. a. Khái niệm giai cấp công nhân b. Đặc điểm của GCCN. 2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 3. Những điều kiện khách quan quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân a. Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN. b. Điều kiện chủ quan để GCCN thực hiện SMLS II. GCCN và việc thực hiện SMLS của GCCN hiện nay. 1. GCCN hiện nay. a. Về những điểm tương đối ổn định so với thế kỷ 19. b. Những biến đổi và khác biệt của GCCN hiện đại. 2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN thế giới hiện nay. a. Nội dung kinh tế?	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Nội dung văn hoá tư tưởng? III. Sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam 1. Đặc điểm của GCCN Việt Nam 2. Nội dung SMLS của GCCN Việt Nam hiện nay. 3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu xây dựng GCCN VN hiện nay. a. Phương hướng xây dựng GCCNVN hiện nay. b. Một số giải pháp xây dựng GCCNVN hiện nay ?		(cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
04	Chương 3 I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. CNXH giai đoạn đầu của HTKTXH-CSCN. 2. Điều kiện ra đời CNXH. a. Điều kiện kinh tế? b. Điều kiện chính trị xã hội. 3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH. II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH. a. Trên lĩnh vực kinh tế b. Trên lĩnh vực chính trị c. Trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá III. QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM. 1. Đặc điểm quá độ lên CNXH ở Việt Nam là bỏ qua chế độ TBCN. 2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. a. Những đặc trưng bản chất của CNXH ở VN. b. Phương hướng xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
04	Chương 4 I. Dân chủ và dân chủ XHCN 1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ. a. Quan niệm về dân chủ. b. Sự ra đời phát triển của dân chủ. 2. Dân chủ XHCN. a. Quá trình ra đời nền dân chủ XHCN. b. Bản chất của nền dân chủ XHCN. II. Nhà nước XHCN. 1. Sự ra đời, bản chất chức năng của nhà nước XHCN. a. Sự ra đời của nhà nước XHCN. b. Bản chất của nhà nước XHCN. c. Chức năng của nhà nước XHCN. 2. Mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. a. Dân chủ XHCN là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước XHCN. b. Nhà nước XHCN trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân. III. DÂN CHỦ XHCN VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM. 1. Dân chủ XHCN ở Việt Nam. a. Sự ra đời phát triển nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. b. Bản chất của nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. 2. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. a. Quan niệm về nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. b. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam. 3. Phát huy dân chủ XHCN, xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở VN hiện nay.	CLO3 CLO4 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	a. Phát huy dân chủ XHCN ở VN hiện nay. b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN			
04	Chương 5 I. CƠ CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội. a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội giai cấp b. Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội. 2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH. II. LIÊN MINH GIAI CẤP TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. III. CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM. 1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 2. Liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. a. Nội dung cơ bản của liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH. b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt nam.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.
06	Chương 6 I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA	CLO2 CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình,	- Đánh giá chuyên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	XÃ HỘI. 1. Khái niệm đặc trưng cơ bản của dân tộc. 2. Chủ nghĩa Mác Lenin về vấn đề dân tộc. a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc. b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê Nin. 3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam. a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam. b. Quan điểm và chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc. II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ CNXH. 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê nin về tôn giáo. a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo. b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Tôn giáo ở VN và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà Nước ta hiện nay. a. Đặc điểm tôn giáo ở VN. b. Chính sách của Đảng và nhà nước đối với tôn giáo hiện nay. III. Qua hệ dân tộc và tôn giáo ở VN. 1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN. 2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc, tôn giáo ở VN		PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.
02	Chương 7 a. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH. b. Khái niệm gia đình. c. Vị trí của gia đình trong xã hội. d. Gia đình là tế bào của xã hội. e. Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên. 3. Chức năng của gia đình. a . Chức năng tái sản xuất ra con người: b .Chức năng nuôi dưỡng giáo dục của gia đình: c .Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: d . Chức năng thoả mãn các nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình. II. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Cơ sở kinh tế xã hội. 2. Cơ sở chính trị xã hội. III. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Sự biến đổi của gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình. a . Chức năng tái sản xuất ra con người. b .Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng. c .Chức năng giáo dục (xã hội hóa) d . Chức năng thoả mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm. 3. Phương hướng cơ bản xây dựng gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH.		chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/ chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự<30 % tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	

CLO4	Thực hiện thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Hội đồng lý luận trung ương	năm 2021	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3		năm 2009	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường, phòng máy chiếu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC305GHYQ	1.2 Tên học phần: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of communist party of Vietnam
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Chu Thị Huyền Email: huyenthichu20072014@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Nguyễn Văn Minh Email: minhml2009@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học phần song hành	Tư tưởng Hồ Chí Minh
Học phần kế tiếp	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học nghiên cứu về quá trình ra đời, xây dựng, lãnh đạo và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Hiểu rõ bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển của Đảng. Nắm vững các cương lĩnh, đường lối lãnh đạo và chiến lược cách mạng qua từng giai đoạn. Nhận diện được những thành tựu, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng.	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Rèn luyện lập trường chính trị vững vàng, có ý thức đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái.	PLO6, PLO7	5

CO3	<i>Về thái độ:</i> Phát triển tư duy phản biện, phân tích các sự kiện lịch sử dưới góc nhìn khoa học. Biết vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn công tác và cuộc sống. Nâng cao kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề lịch sử - chính trị.	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu và trình bày được quá trình ra đời, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.	I, T
CLO2	Phân tích được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử.	I, T
CLO3	Đánh giá được vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ đất nước.	I, T
CLO4	Nhận diện và lý giải được những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng.	T,U
CLO5	Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, đánh giá và phân tích sự kiện lịch sử.	T,U
CLO6	Biết vận dụng các bài học lịch sử vào thực tiễn công tác, học tập và cuộc sống.	U
CLO7	Nâng cao kỹ năng nghiên cứu, trình bày, thảo luận về các vấn đề lịch sử, chính trị.	U
CLO8	Hình thành niềm tin, lòng tự hào về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	U
CLO9	Nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần yêu nước, ý chí xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	U
CLO10	Phát triển tư tưởng chính trị vững vàng, có thái độ đúng đắn trước các vấn đề lịch sử - chính trị.	U
CLO11	Vận dụng kiến thức lịch sử Đảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đặc biệt trong công tác chính trị, tư tưởng.	U
CLO12	Ứng dụng tư tưởng, bài học kinh nghiệm vào xây dựng đạo đức, tác phong làm việc phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO6	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO11	3	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO12	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương nhập môn: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Đối tượng nghiên cứu trước hết là các sự kiện lịch sử Đảng. 2. Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn. 3. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử Đảng là quá trình lãnh đạo,	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	-Nội dung đánh giá: + Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam + Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Hình

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng trong tiến trình cách mạng. 4. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử Đảng là nghiên cứu, làm rõ tổ chức của Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các giai đoạn và thời kỳ lịch sử. II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng - Chức năng nhận thức. - Chức năng giáo dục - Chức năng dự báo và phê phán. 2. Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng - Nhiệm vụ trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng. - Nhiệm vụ tái hiện tiến trình lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng. - Nhiệm vụ tổng kết lịch sử của Đảng. III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể - Phương pháp lịch sử - Phương pháp logic		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Sinh viên phải hình thành niềm tin, lòng tự hào về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. - Nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần yêu nước, ý chí xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
8	Chương I: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) 1. Bối cảnh lịch sử a. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam b. Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày..	-Nội dung đánh giá: + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Đảng Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng - Về tư tưởng. - Về chính trị - Về tổ chức 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng a. Các tổ chức cộng sản ra đời b. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam c. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam - Xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam - Xác định lực lượng cách mạng - Xác định phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc - Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế - Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: 4. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam II. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 a. Cao trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930)		- Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm đề cương: Những yếu tố đưa tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930)	1930) + Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930 c. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935) 2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 a. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng b. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 a. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng b. Phong trào chống Pháp-Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang c. Cao trào kháng nhật cứu nước d. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 a. Tính chất b. Ý nghĩa - Đối với Việt Nam - Đối với thế giới c. Kinh nghiệm - Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược - Thứ hai, về xây dựng lực lượng - Thứ ba, về phương pháp cách mạng - Thứ tư, về xây dựng Đảng			
8	Chương II: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	-Nội dung đánh giá: + Đảng Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) a. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng b. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi (1951-1954) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951) b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt c. Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ a. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến b. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm đề cương: Đường lối lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng, bảo vệ chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) + Đường lối lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc	chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) + Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 -1965 a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954-1960) b. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 a. Phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đường lối kháng chiến của Đảng b. Lãnh đạo miền Bắc xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện miền Nam (1965-1968) c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ Miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước 1954- 1975 a. Ý nghĩa lịch sử - Đối với Việt Nam: - Về mặt quốc tế b. Kinh nghiệm:		Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975)	
8	Chương III : ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI(1975 - NAY) I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	-Nội dung đánh giá: + Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	quốc (1975-1986) 1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981) a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và bước đầu thực hiện đổi mới (1986-1991) b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện đường lối đổi mới (1991-1996) c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996-2001) b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (2001-2006) c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực	CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm đề cương; Đường lối lãnh đạo của Đảng trong quá trình cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018)	chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) + Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hiện (2006-2011) d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và quá trình thực hiện (2011-2016) e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới g. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới a. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới b. Hạn chế c. Nguyên nhân d. Một số kinh nghiệm của công cuộc đổi mới			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/chữ/4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh sinh viên mỗi giờ lên lớp. Sinh viên tích cực học tập, tương tác trong giờ học sẽ được cộng điểm. Sinh viên lười học, không tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học sẽ bị trừ điểm.	CLO8 CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Làm bài kiểm tra tại lớp đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy của sinh viên về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Làm bài Thi kết thúc học phần đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy, nghiên cứu, vận dụng kiến thức của sinh viên về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thức thi: Tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/ Giỏi	Khá/ TB Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học

Mức chất lượng	Xuất sắc/ Giỏi	Khá/ TB Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	

CLO5	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng làm việc độc lập kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng làm việc độc lập sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được làm việc độc lập hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện trách nhiệm công dân thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện trách nhiệm công dân chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được trách nhiệm công dân nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện trách nhiệm công dân sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được trách nhiệm công dân hoặc sai hoàn toàn	
CLO10	Thể hiện tư tưởng vững vàng khả năng làm việc độc lập, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện tư tưởng vững vàng khả năng làm việc độc lập kém linh hoạt	Thể hiện được tư tưởng vững vàng khả năng làm việc độc lập nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng làm việc độc lập sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được tư tưởng vững vàng làm việc độc lập hoặc sai hoàn toàn	

CLO11	Vận dụng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO12	Ứng dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Ứng dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Ứng dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Ứng dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư tưởng HCM	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	CNXH Khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, micro...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1DC309	1.2 Tên học phần: Tư Tưởng Hồ Chí Minh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh Ideology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Trịnh Thị Hiếu Email: trinhhieukt10@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Nguyễn Xuân Giang Email: Nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
Học phần song hành	Không
Học phần kế tiếp	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh trang bị kiến thức nền tảng về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bao gồm: quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đại đoàn kết dân tộc, văn hóa, đạo đức và con người. Môn học giúp sinh viên nâng cao nhận thức chính trị, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective – CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có thể hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh Sinh viên có thể hiểu được nội dung của những tư	PLO1	3

	tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay từ đó phân tích, giải thích, được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay.		
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, công việc và cuộc sống. Phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh.	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức và tác phong làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh	I, T
CLO2	Hiểu được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay từ đó phân tích, giải thích, được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay.	I, T
CLO3	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào học tập, công việc và đời sống, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần cống hiến cho xã hội.	T, U
CLO4	Phát triển tư duy phản biện, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra quan điểm và giải pháp phù hợp với thực tiễn.	T, U
CLO5	Thể hiện tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức và tác phong làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ và phát triển bền vững.	U
CLO6	Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ và phát triển đất nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1 Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh I. Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh II. Đối tượng nghiên cứu III. Phương pháp nghiên cứu 1. Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học b. Thống nhất lý luận và thực tiễn c. Quan điểm lịch sử cụ thể d. Quan điểm toàn diện và hệ thống đ. Quan điểm kế thừa và phát triển 2. Một số phương pháp cụ thể V. Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: Phân tích khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình nhận thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam về nội dung này? - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2.Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3.Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác		câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
6	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh: 6 tiết I.Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Cơ sở thực tiễn a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Cơ sở lý luận a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam b. Tinh hoa văn hóa nhân loại c. Chủ nghĩa Mác – Lê nin 3. Nhân tố chủ quan II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới 2. Thời kỳ từ năm 1911-1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản 3. Thời kỳ từ năm 1921-1930: Hình thành những nội dung cơ bản Tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ năm 1930-1945: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Trong các yếu tố hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh yếu tố nào là quan trọng nhất? Vì sao? + Phân tích Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh? - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5. Thời kỳ từ năm 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta III. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Đối với cách mạng Việt Nam a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam 2. Đối với sự phát triển và tiến bộ của nhân loại a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới			
7	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và Chủ Nghĩa Xã Hội I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 1. Vấn đề độc lập dân tộc a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập, dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân c. Độc lập, dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn triệt để d. Độc lập, dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận:	-Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tộc a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. b. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công – nông làm nền tảng d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH b. Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH ở Việt Nam a. Mục tiêu CNXH ở Việt Nam b. Động lực của CNXH ở Việt Nam 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ b. Một số nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội 1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền		Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đề để tiến lên CNXH CNXH là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc 2.Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với CNXH IV.Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay 1.Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2.Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN 3.Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4.Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến tự chuyển hóa" trong nội bộ			
5	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân I.Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 1.Nhà nước dân chủ a. Bản chất giai cấp của Nhà nước	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân + Vận dụng Tư

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Nhà nước của nhân dân c. Nhà nước do nhân dân d. Nhà nước vì nhân dân 2. Nhà nước pháp quyền a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b. Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân dân 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh III. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất a. Mặt trận dân tộc thống nhất	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế + Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức a. Các lực lượng cần đoàn kết b. Hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay 1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế		đường	đoạn hiện nay - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
6	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết	- Nội dung đánh giá:

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng b. Văn hóa là một mặt trận c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng a. Trung với nước, hiếu với dân b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa d. Tinh thần quốc tế trong sáng 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức b. Xây đi đôi với chống c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh	CLO4 CLO5 CLO6	trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức + Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người a. Ý nghĩa của việc xây dựng con người b. Nội dung xây dựng con người c. Phương pháp xây dựng con người IV. Xây dựng văn hóa đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/Chữ/4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh sinh viên mỗi giờ lên lớp. Sinh viên tích cực học tập, tương tác trong giờ học sẽ được cộng điểm. Sinh viên lười học, không tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học sẽ bị trừ điểm.	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Làm bài kiểm tra tại lớp đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy của sinh viên về quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Làm bài Thi kết thúc học phần đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy, nghiên cứu, vận dụng kiến thức của sinh viên về tư tưởng Hồ Chí Minh Hình thức thi: Tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Tiếp thu kiến thức, rèn luyện tư duy chính trị và phương pháp học tập, thực hiện các bài tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/Trung bình khá giỏi	Trung bình	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/Trung bình khá giỏi	Trung bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phản biện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phản biện chính xác nhưng kém linh hoạt	Phản biện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phản biện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phản biện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện tinh thần trách nhiệm xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện tinh thần trách nhiệm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện tinh thần trách nhiệm yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có tinh thần trách nhiệm hoặc tinh thần trách nhiệm kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

CLO6	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử xuất sắc, chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực Văn hóa ứng xử hoặc năng lực kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	CNXH Khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, micro...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC201GHQY	1.2 Tên học phần: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 1)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Foreign language 1 (English 1)
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. GVC Dương Thị Hòa Email: duongthihoa017@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Ths. GVC Nguyễn Thị Thanh Lê Mail: Thanhletdt@gmail.com 2. Ths. Nguyễn Thị Thanh Vân Mail: Thanhvan76tdtt@gmail.com 3. Ths. Nguyễn Thị Lan Anh Mail: Nguyenlananh281101@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lí luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	không

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Ngoại ngữ (Tiếng Anh 1) là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ bản dành cho sinh viên không chuyên, gồm khối lượng kiến thức của 04 bài trong cuốn giáo trình *New English File – Elementary* do các tác giả Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig và Paul Selison biên soạn. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- + Các vấn đề ngữ pháp, từ vựng và ngữ âm tiếng Anh;
- + Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày
- + Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, viết, nghe, nói ở mức độ sơ cấp. Mỗi bài học gồm 04 phần tập trung vào các kiến thức về Ngữ âm (Pronunciation), ngữ pháp (Grammar), và từ vựng (Vocabulary), đan xen các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong đó chú trọng phát triển ngôn ngữ nói phục vụ mục đích giao tiếp bằng tiếng Anh. Sau mỗi bài học đều có 01 nội dung thực tế (Practical English) gồm các tình huống như trong nhà hàng, cửa hàng, sân bay, nhà ga, v.v. và phần củng cố kiến thức của toàn bài.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên phân biệt được cách phát âm các nguyên âm, phụ âm tiếng Anh. Có vốn kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu cơ bản về các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày. Có đủ vốn từ để thực hiện giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.	PLO1 PLO2	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên được phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống của đời sống; có khả năng tự học, nâng cao trình độ chuyên môn.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được các kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) đã được học trong các ngữ cảnh và tình huống giao tiếp cụ thể.	I,T,U
CLO2	Nghe hiểu được các tình huống giao tiếp thông thường với tốc độ nói chậm và rõ ràng.	T,U
CLO3	Đọc hiểu được các văn bản đơn giản như đoạn văn giới thiệu, thư mời và các chủ đề quen thuộc, độ dài từ 100 đến 150 từ	T,U
CLO4	Vận dụng kiến thức được học vào các tình huống cụ thể dưới hình thức Nói.	T,U
CLO5	Viết đúng câu đơn và câu ghép chỉ nguyên nhân, kết quả ở thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn	T,U
CLO6	Vận dụng các cấu trúc câu vào các tình huống cụ thể chỉ các sự kiện thường xảy ra, đã xảy ra.	U
CLO7	Thể hiện năng lực giao tiếp thoát khỏi sự phụ thuộc vào cấu trúc câu với các tình huống khác nhau. Có khả năng tự học tiếng Anh ngoài giờ lên lớp.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Revision	CLO1, CLO2	PP giảng dạy: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	-Nội dung đánh giá: Kiến thức tiếng Anh ở trình độ A2.
2	Check for tand	CLO3, CLO4, CLO5,	- Nghe giảng do giảng viên trình bày..	-Hình thức đánh giá của từng bài: Self-study material English 1(File 1)
2	Unit 1. A Nice to meet you (p4-5). Workbook (p4-5) Verb be (+), pronouns: I, you, etc. – Numbers 1-20, days of the week – Vowel sounds: /ɪ/, /i:/, /æ/, /u:/, /aɪ/, word stress	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7	Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, Ghi chép, Địa điểm học: Giảng đường.	- Writing and speaking
2	Unit 1. B. I'm not English, I'm Scottish ! (p 6-7) Workbook (p6-7) – Verb be (-) and (?) – Countries and nationalities Numbers 20-1,000			
2	Unit 1. C. His name, her name (P8-9). Workbook (p8-9) Vowel sounds: /ɑ:/, /ɒ/, /ə/, /e/, /əʊ/, /eə/ – Where are you from? Where is it from? Where are they from?			
2	Unit 1. D. Turn off your mobiles ! (p10-11). Workbook (p10-11). Test 1. Self-study material English 1(File 1) – Articles: a/ an/ the, regular plurals, this/ that/ these/ those	CLO1, CLO2		

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Unit 1. On a plane. What do you remember ? What can you do ? (p12-15) Workbook (p12) – The classroom, common objects, classroom language – Vowel sounds /ɔ:/, /ʊ/, /ʌ/, /ɔɪ/, /ɪə/, /ʊə/ – Classroom language, song: <i>Eternal flame</i>	CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2	Unit 2. A. Cappuchino and chips (p 16-17). Workbook (p13-14) – Present simple (+) and (-) forms – Verb phrases: live in a flat, play tennis, etc. Irregular plurals: men, women, etc. – Consonant sounds: /v/, /d/, /s/, /z/, /l/, /w/; third person -s – A typical family in your country – Typically British?	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép,	Self-study material English 1 (File 2) Writing and speaking
2	Unit 2. B. When Natasha meets Darren. (p 18-19). Workbook (p15-16) Present simple questions and short answers – Common verb phrases – Consonant sounds: /k/, /g/, /ð/, /f/, /ʒ/, /r/ – Meeting People interview – Natasha and Darren; song: <i>Something stupid</i> – Natasha and Darren		Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	
2	Unit 2. C. An artist and a musician (p20-21). Workbook (p17-18) a/an + jobs – Jobs: <i>journalist, doctor, etc.</i> – Consonant sounds: /p/, /f/, /tʃ/, /dʒ/, /j/, /ŋ/ – Guess my job – A Double Life			
2	Unit 2. D. Relatively famous (p22-23). Workbook (p19-	CLO1, CLO2		

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	21) Unit 2. At a hotel (p24-25) What do you remember? What can you do ? Self-study material English 1 (File 2) - Ôn tập và kiểm tra <i>Contents:</i> Pronunciation, grammar, vocabulary (Units 1,2) - <i>Skills:</i> Listening, Reading, Writing	CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2	Unit 3. A. Pretty woman (p 28-29). Workbook (p22-23) adjectives - Adjectives: <i>big, cheap, etc.</i> Modifiers: <i>quite / very</i> - Vowel sounds: /i:/, /u:/, /aɪ/, /əʊ/, /e/ - Describing famous people - Fast speech, Song: <i>Oh Pretty Woman</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày..	Self-study material English 1 (File 3) Writing and speaking
2	Unit 3. B. Wake up, get out of bed.. (p 30-31). Workbook p24-25) Telling the time, present simple - Daily routine verbs: <i>get up, get dressed, etc.</i> - The letter <i>o</i> - How stressed are these people? - <i>Who is more stressed?</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO6	Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	
2	Unit 3. C. The island with a secret (p 32-33). Workbook (p26-27) Adverbs of frequency - Time words and expressions: <i>minute, hour, etc.</i> - The letter <i>h</i> - Do you live the Okinawa way? - The mystery of Okinawa	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO6		
2	Unit 3. D. On the last Wednesday in August (p34- 35) Workbook (p28-30) - Test 2	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4,		

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Self-study material English 1 (File 3) Ôn tập và kiểm tra Unit 3. In a coffee shop (p36-37). What do you remember ? What can you do ?	CLO5, CLO6 CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2	Unit 4. A. I can't dance (p 40-41). Workbook (p31-32) <i>Can/can't</i> (ability and other uses – Verb phrases: <i>buy a newspaper, etc.</i> – /ɪ/, Sentence stress – Are you creative, physical, or practical?	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép,	Self-study material English 1 (File 4, review 2) Writing and speaking
2	Unit 4. B. Shopping – men love it ! (p p42-43). Workbook (p33-34) <i>Like, love, hate + V-ing</i> – Free time activities: <i>shopping, playing computer games, etc.</i> – Sentence stress – Activities you like – Do you like shopping? – Shopping: <i>Men and women are different</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO6 CLO5	Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	
2	Unit 4. C. Fatal attraction ? (p44-45). Workbook (p35-36) Possessive pronouns: <i>mine, yours, etc.</i> – Music: <i>jazz, classical, etc.</i> – Rhyming words – Music questionnaire – Song: <i>Unchained Melody</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5 CLO6		
2	Unit 4. D. Are you still mine ? (p46-47) Workbook (p37-39). -Test 3 Self-study material English 1 (File 4, review 2) Ôn tập và kiểm tra	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5		
2	Unit 4. In a close shop (p48-49) What do you remember ? What can	CLO1, CLO2		

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	you do ? Revision.	CLO3 CLO4, CLO5, CLO6 CLO7		

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/ chữ/ 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học .	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP như là: - Sử dụng kiến thức đã học - Độ lưu loát khi trình bày - Tính chuẩn khi phát âm - Mức độ logic khi trình bày chủ đề	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần : -Phần 1. (1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm) (2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước (close friend, your work ,festival you like, ..) (4 điểm) Phần 2: Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1. (4 điểm)	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài tập, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Bảng đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Nghe chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nghe khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nghe được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nghe sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nghe hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Đọc chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Đọc khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Đọc được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Đọc sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể đọc hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Vận dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Viết thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Viết chính xác nhưng kém linh hoạt	Viết được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Viết sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể viết hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Vận dụng khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English File, Elementary Student's book	Oxford University Press
2	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English file, Elementary Workbook	Oxford University Press
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Murphy, Raymond	2012	English Grammar in Use	Trần Mạnh Tường dịch và chú giải, NXB Văn hóa – Thông tin
4	Michael McCarthy, Felicity O'Dell	2010	English Vocabulary in Use Elementary	Cambridge University Press

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Anh	https://langmaster.edu.vn/sieu-hot-tong-hop-ngu-phap-tieng-anh-co-ban-tu-a-z	
2	Tiếng Anh giao tiếp	https://ila.edu.vn/tieng-anh-giao-tiep-co-ban	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết đủ tiêu chuẩn.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, tivi, đài, máy tính cá nhân, micro..

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC201GHQY	1.2 Tên học phần: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Trung Quốc) 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Chinese Language 1
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Dương Thị Lý Email: lyhuyminh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Phùng Thị Phương Email: phungphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) 2

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần Tiếng Trung 1 là học phần thuộc khối kiến thức chung bắt buộc, được xếp học trong học kỳ thứ nhất hoặc kỳ thứ hai của chương trình đào tạo. Học phần Tiếng Trung 1 giúp cho người học có kiến thức cơ bản và tiến hành các giao tiếp đơn giản theo các chủ đề quen thuộc. Học phần Tiếng Trung 1 đặt nền tảng và nhận thức căn bản cho người học trong việc bước đầu tiếp xúc và làm quen với ngôn ngữ văn hoá Trung Quốc, xây dựng cho người học ý niệm và cách thức phân biệt, sử dụng những tri thức nền tảng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Hán sơ cấp. Học phần này là cơ sở tiên quyết để người học có thể tiếp tục theo học Tiếng Trung 2 và đạt được chuẩn đầu ra theo các quy định về năng lực ngoại ngữ dành cho sinh viên bậc đại học chính quy.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	+ Cung cấp cho sinh viên kiến thức tiếng Trung Quốc về văn hoá xã hội Trung Quốc; + Trang bị cho sinh viên có đủ kiến thức ngôn ngữ tiếng Trung Quốc (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm...)	PLO1 PLO2	3

	+ Áp dụng thực hiện các thông tin đơn giản trong giao tiếp hằng ngày, như: ngày tháng, địa điểm, tên tuổi....		
CO2	+ Rèn luyện và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ để sinh viên sử dụng tiếng Trung thành thạo (giao tiếp, có thể nhớ, hiểu và viết chữ Hán) + Kỹ năng vận dụng các mẫu câu, các chủ điểm để giao tiếp cơ bản trong cuộc sống	PLO6 PLO7	5
CO3	+ Rèn luyện cho sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, + Thể hiện sự yêu thích, say mê môn học; độc lập làm việc nhóm để có thể chủ động mở rộng kiến thức và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Trung.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Sử dụng một cách thành thạo tiếng Trung Quốc dành cho các lĩnh vực chuyên sâu	I; T
CLO2	- Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung và phân biệt được sự tương đồng và khác biệt giữa tiếng Trung Quốc với tiếng Việt; Hiểu biết về đất nước, phong tục, tập quán, con người và xã hội Trung Quốc;	T
CLO3	Biết tổng hợp, áp dụng và phát triển kiến thức về một số định hướng nghề nghiệp như: biên dịch và phiên dịch, nghiệp vụ văn phòng	T
CLO4	Ứng dụng kiến thức cơ bản thực hành tiếng nghe, nói, đọc, viết theo bậc tương đương	U
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm để đạt được các mục tiêu chung của tổ chức	U
CLO6	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt, làm việc hiệu quả và phát triển khả năng học tập suốt đời	U
CLO7	Thể hiện ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, và tôn trọng tổ chức kỷ luật và tinh thần phục vụ cộng đồng	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	1	3	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Bài 1: 你好! Ngữ âm - Giới thiệu về ngữ âm tiếng Trung Quốc - Đặc điểm kết cấu âm tiết - 03 nhóm thanh mẫu +) b p m f +) d t n l +) g k h - 02 nhóm vận mẫu +) Vận mẫu đơn: a, o, e, i, u, ü +) Vận mẫu kép: ai, ei, ao, ou - Quy tắc viết phiên âm Bảng phiên âm tiếng Trung Quốc	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu	Nội dung đánh giá: -Ngữ âm - Quy tắc viết - Bảng phiên âm Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp phát âm + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02	Ngữ âm - Thanh điệu: 04 thanh điệu cơ bản - Đặc điểm và cách đánh dấu thanh điệu. - Biến điệu của 2 thanh 3 - Cấu tạo của âm tiết - Luyện tập phiên âm tiếng Trung Quốc - Quy tắc viết của i, u, u	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của thanh điệu -Phân biệt điểm giống và khác nhau của thanh điệu tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà.	Nội dung đánh giá: -Thanh điệu - Quy tắc viết - Cấu tạo âm tiết Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp phát âm + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02	Âm tiết và chữ Hán: - Mối liên hệ giữa phiên âm và chữ Hán - Giới thiệu các nét cơ bản và biến thể của chúng - Hướng dẫn quy tắc bút thuận - Luyện tập vận dụng quy tắc bút thuận trong viết chữ Hán.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của âm tiết và chữ Hán; các nét và qui tắc viết chữ. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung	Nội dung đánh giá: -Âm tiết và chữ Hán - Qui tắc viết và các nét Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			giáo viên đã hướng dẫn	
02	Từ mới và bài khoá - Đọc và viết từ mới - Hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo quy tắc bút thuận - Giải thích ý nghĩa, hàm ý văn hóa của chữ Hán. - Vận dụng ghép từ, mở rộng, so sánh đối chiếu với tiếng Việt, phân biệt với nghĩa Hán Việt trong tiếng Việt Bài khóa: Xin chào - Vận dụng bài khóa trong giao tiếp, chào hỏi khi lần đầu gặp mặt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các cách chào hỏi trong văn hoá giao tiếp của người Trung Quốc -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách chào hỏi tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Nội dung đánh giá: -Từ mới - Bài khoá Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Bài 2: Tiếng Hán không khó lắm 汉语不太难 - Nhóm vận mẫu kép: an, en, ang, eng, ong... - Ghép và đọc phiên âm - Kết hợp các kỹ năng và luyện phát âm - Bài tập Làm các bài tập trong giáo trình và yêu cầu của giảng viên	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giảng viên đã hướng dẫn	Nội dung đánh giá: -Tù mới - Bài khoá Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	- Giới thiệu thanh nhẹ và cách đọc nửa thanh ba - Luyện tập nghe và viết phiên âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập	Nội dung đánh giá: -Thanh điệu - Trọng âm - Bài tập

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Trọng điểm kỹ năng nghe, nói, đọc và viết: Kết hợp các kỹ năng và luyện phát âm - Bài tập Làm các bài tập trong giáo trình và yêu cầu của giảng viên		Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về thanh điệu -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách đọc thanh điệu tiếng Trung - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
	Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét. - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết nghĩa của từ, cấu tạo chữ Hán và cách ghi nhớ các bộ thủ. - Chia lớp làm các nhóm	Nội dung đánh giá: -Các bộ thủ - Từ vựng Hình thức đánh giá: - Kiểm tra giữa kỳ (Viết hoặc vấn đáp) + kiểm tra vở

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản - Kiểm tra học trình I		nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2	Bài khoá và bài tập Bài khóa: Tiếng Hán không khó lắm - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: phó từ mức độ 很、太, phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Hướng dẫn lý thuyết ngữ âm, ngữ pháp và cách đọc bài khóa - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng	Nội dung đánh giá: - Bài khóa - Bài tập - Ngữ pháp Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trên lớp theo chủ đề.		vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Các bài tập luyện - Các bài tập luyện về phân biệt thanh mẫu, vận mẫu - nhận biết và tập đọc chữ Hán, hội thoại ...)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm để làm bài tập - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài	Nội dung đánh giá: - Bài tập - Ngữ pháp Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02 tiết	Bài 3. 谢谢 Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm mặt lưỡi: j, q, x - Nhóm vận mẫu kết hợp với âm mặt lưỡi: i, ia, ie, iao, iou(-iu), ian, in, iang, ing, iong, u, ue, uan, un - Quy tắc viết phiên âm - Bảng phiên âm - Thực hành các bài tập ngữ âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo	Nội dung đánh giá: - Ngữ âm - Quy tắc viết - Bảng phiên âm Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02	Ngữ âm và bài tập - Biến điệu của chữ “不” - Nêu sự biến điệu của “不” khi đi với các thanh 1,2,3,4,và thanh nhẹ - Các bài tập luyện về thanh điệu, biến âm, biến điệu.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của thanh điệu, các qui tắc -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Nội dung đánh giá: - Thanh điệu - Bài tập Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	1. Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản mẫu: z, c, s; “er” và vận cuốn lưỡi; cách sử dụng của đại từ nghi vấn “哪儿”	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết nghĩa của từ, cấu tạo từ - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Nội dung đánh giá: - Từ mới - Ngữ âm Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Bài khoá và bài tập - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: kính từ 请, trợ từ kết cấu 的, phó từ phủ định	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về nghĩa và cấu tạo từ - Chia lớp làm các nhóm	Nội dung đánh giá: - Bài khóa - Bài tập Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước. - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.		nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Bài 4. 你去哪儿? Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm đầu lưỡi: z, c, s - Giới thiệu nhóm vận mẫu kép[-i] - Bảng phiên âm - Luyện tập thực hành nghe và đọc phiên âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng	Nội dung đánh giá: - Bài khoa - Bài tập Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Ngữ âm và từ mới - Âm “er” và vần cuốn lưỡi Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm; Nghĩa và cấu tạo từ -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc	Nội dung đánh giá: - Ngữ âm Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02	Bài khóa: 你去哪儿? Bạn đi đâu đấy? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng từ trọng điểm: đại từ nghi vấn “几”、“哪” - Câu hỏi chính phản. - Cách chào tạm biệt. 2. Kiểm tra học trình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn thực hành lý thuyết tiếng (04 kỹ năng) - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài	Nội dung đánh giá: - Hội Thoại - Kiểm tra giữa kỳ Hình thức đánh giá: - Kiểm tra giữa kỳ (Vấn đáp) + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02	- Các bài tập luyện: Các bài tập luyện về phân biệt thanh mẫu, vận mẫu - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.nhận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết vào làm bài tập - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Nội dung đánh giá: - Bài tập Hình thức đánh giá: - Kiểm tra 4 kỹ năng + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Bài 5. 这是什么书? Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm uốn lưỡi: sh, ch, zh - Giới thiệu vận mẫu ghép với âm uốn lưỡi - Bảng phiên âm. - Luyện tập thực hành bài tập ngữ âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm -Phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Nội dung đánh giá: - Ngữ âm - Bài tập Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Từ mới (Bài 5) - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập	Nội dung đánh giá: - Từ mới - Kiểm tra giữa kỳ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. - Kiểm tra học trình 3	CLO6 CLO7	Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về ý nghĩa và cấu tạo từ - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	Hình thức đánh giá: - Kiểm tra giữa kỳ (vấn đáp) + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Bài khóa: Đây là quyển sách gì? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng của đại từ nghi vấn: 什么, 谁 - Vận dụng trong hội thoại giao tiếp. Bài tập - Nhận biết và tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết về ngữ pháp; 04 kỹ năng - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh	Nội dung đánh giá: - Ngữ pháp - Bài tập Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đọc chữ Hán - Bài tập thay thế		viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02	Bài 6. 这是王老师 Từ mới và bài khoá - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. Bài khóa: Đây là thầy giáo Vương - Nhấn mạnh cách dùng của câu đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - hướng dẫn lý thuyết nghĩa và cấu tạo từ. Ngữ pháp - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ.	Nội dung đánh giá: - Từ mới - Hội thoại Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nghi, mệnh lệnh, kính từ 請 - Giới thiệu văn hóa, nghi thức xã giao của người Trung Quốc khi mời khách đến chơi nhà. - Vận dụng trong tình huống giao tiếp.		- Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	
02	Ôn tập và hướng dẫn ôn thi kết thúc HP I - Luyện tập phân biệt thanh mẫu - Luyện tập phân biệt vận mẫu - Luyện tập phân biệt âm, thanh điệu - Luyện tập biến điệu - Luyện tập vận uốn lưỡi - Luyện tập thanh nhẹ - Chữ Hán - Bài tập thay thế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Tổng hợp lý thuyết về các nội dung của ngữ âm; ngữ pháp, từ vựng - Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. - Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Tổng hợp kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, bài tập, hội thoại (bài 1 đến bài 6) Hình thức đánh giá: - Kiểm tra vấn đáp (04 kỹ năng) + kiểm tra vở ghi và ký. + Kiểm tra kỹ năng đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Nghe và đọc các nội dung giáo viên đã hướng dẫn	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/ chữ/ 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- + Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp
- + Tham gia nhiệt tình các hoạt động trong lớp học
- + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học

Mức chất lượng	Xuất sắc/ Giỏi	Khá/TB Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Sử dụng thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực	Sử dụng tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực	Sử dụng được nhưng còn hạn	Sử dụng sai hoặc còn thiếu chính xác	Không thể sử dụng hoặc sai	

	chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	chế, lập luận yếu	nhiều	hoàn toàn	
CLO2	Phân tích thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	Phân tích tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Tổng hợp thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	Tổng hợp tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Ứng dụng thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên	Ứng dụng tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh	Ứng dụng được nhưng còn hạn	Ứng dụng sai hoặc còn thiếu chính xác	Không thể ứng dụng hoặc sai hoàn	

	sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	chế, lập luận yếu	nhiều	toàn	
CLO5	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập, nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Tuân thủ nguyên tắc làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Tuân thủ nguyên tắc làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Tuân thủ nguyên tắc làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không tuân thủ nguyên tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chủ biên Dương Ký Châu,	2018	《汉语教程》（ bản mới） tập 1, cuốn thượng(bài 1-15),	NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc kinh, 2009
Sách, giáo trình tham khảo				
2	các chuyên gia Hán ngữ của học viện ngôn ngữ Bắc kinh biên soạn.	1990	Giáo trình “”301 câu đàm thoại tiếng Hoa””	NXB Văn Hóa Thông Tin

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	214 bộ thủ tiếng Hán	https://toihoctiengtrung.com/214-bo-thu-tieng-trung	
2	Các mẹo nhớ chữ Hán	https://www.youtube.com/watch?v=oJCIFluVnqs Cách nhớ chữ Hán qua hình ảnh / Cách nhớ chữ Trung Quốc dễ dàng	
3	Luyện nghe tiếng Trung	http://www.hanyu.com.cn	
4	Luyện nghe và đọc hiểu tiếng Trung	https://www.chinapage.com/	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: giảng đường H36
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, bảng trắng, đài....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC202GHQY	1.2 Tên học phần: Ngoại Ngữ 2 (Tiếng Anh 2)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: English Language 2
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Nguyễn Thị Thanh Vân Email : thanhvan76tdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Nguyễn Thị Thanh Lê Email : thanhletdtt@gmail.com Ths. Dương Thị Hòa Email : duongthihoa017@gmail.com Ths. Nguyễn Thị Lan Anh Email : Nguyenlananh281101@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý Luận Đại Cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Tiếng Anh 1
Học phần song hành :	
Học phần kế tiếp :	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần 2- môn tiếng Anh là môn học bắt buộc dành cho sinh viên các khoa GDTC, HLTT, YHTT, QLTT của Trường ĐHTDĐT Bắc Ninh, sinh viên được học trong 45 tiết gồm 3 tín chỉ và tương đương với 3 bài kiểm tra học trình (có thể là kiểm tra nói hoặc viết), khi kết thúc sinh viên phải thi vấn đáp theo các đề tài đã được chuẩn bị trước (khoảng 4-5 đề tài) về các nội dung được học trong 5 bài theo giáo trình New English File (Elementary) ở cả phần Sách học sinh và phần sách bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua 5 bài được học, sinh viên sẽ nắm bắt các vấn đề ngữ pháp như: thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, các giới từ chỉ vị trí, danh từ đếm được, không đếm được, tính từ so sánh hơn, hơn nhất... và luyện các kỹ năng Nói, nghe, đọc, viết ở ngưỡng cơ bản.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên nắm và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp, áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết bài, có vốn từ vựng đủ để thực hiện các giao tiếp hàng ngày, có khả năng phát âm chuẩn, dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	PLO1 PLO2	3
CO2	Về kỹ năng : Sinh viên phát triển 4 kỹ năng : Nghe, nói , đọc , viết ở mức độ cơ bản.	PLO6 PLO7	5
CO3	Về thái độ : Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc, chủ động, độc lập và trách nhiệm cao.	PLO10	5

(1) : Ký hiệu môn học

(2) : Mô tả mục tiêu

(3) : Ký hiệu CĐR của CTĐT

(4) : Trình độ năng lực

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu: Vận dụng và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp của ngoại ngữ (bao gồm các thì, thể... Có khả năng áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong giao tiếp và viết bài.	T,U
CLO2	Kiến thức từ vựng : Hiểu và sử dụng một số lượng từ phong phú, bao gồm các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc (gia đình , công việc, sở thích...) và các từ vựng chuyên ngành.	T,U
CLO3	Kiến thức về phát âm : Nắm vững quy tắc phát âm cơ bản của ngoại ngữ, bao gồm âm, trọng âm, ngữ điệu... Có khả năng phát âm chuẩn và dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	T,U
CLO4	Kiến thức về văn hóa xã hội: Hiểu biết cơ bản về đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và các sự kiện nổi bật của quốc gia nói ngoại ngữ. Áp dụng kiến thức văn hóa vào giao tiếp để tránh hiểu lầm văn hóa.	T,U
CLO5	Kỹ năng nghe : Hiểu được các thông tin thực tế đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống và công việc hàng ngày.	T,U
CLO6	Kỹ năng nói : - Độc thoại : Có thể trình bày các chủ đề quen thuộc một cách đơn giản, sử dụng từ vựng và cấu trúc cơ bản. - Hội thoại : Tham gia vào các cuộc trò chuyện về những chủ đề quen thuộc, có thể giới thiệu bản thân, và người khác, trả lời các câu hỏi đơn giản về thông tin cá nhân. Nơi sinh sống người thân / bạn bè.	T,U

CLO7	Kỹ năng đọc : Đọc và hiểu được các văn bản đơn giản, như thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, và có thể tìm kiếm thông tin cụ thể trong các văn bản đó.	T,U
CLO8	Kỹ năng viết : Viết được đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, như viết thông tin cá nhân đơn giản, điền thông tin vào các mẫu đơn, và viết thông báo ngắn.	T,U
CLO9	Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn	T,U
CLO10	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt làm việc hiệu quả. Phát triển khả năng học tập suốt đời	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	- Unit 5: *Unit 5A: Who were they. Grammar (G) Past simple of be : was / were Vocabulary(V) Word formation :	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn	- Nội dung đánh giá *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và điền vào chỗ trống các từ hoặc cụm từ trong hội thoại. *Kỹ năng đọc :

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	paint _ painter Pronunciation(P) Sentence stress Skills (S). Listening, reading and speaking.	CLO9, CLO10	- Thực hành: luyện cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ (be) Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp quá khứ đơn của Be. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng GV	Sinh viên hoàn thành các bài tập điền từ vào đoạn văn. *Kỹ năng nói : thực hiện một đoạn hội thoại với giáo viên hoặc bạn học, sử dụng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng Unit 5A. - Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân. Trắc nghiệm
02	*Unit 5B: Sydney, here we come. G. past simple regular verbs. V. past time expressions. P. -ed endings. S. Reading	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ có quy tắc. Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp quá khứ đơn của động từ có quy tắc. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc : Sinh viên đọc bài khóa nắm nội dung và ngữ pháp, đánh số bức tranh. *Ngữ pháp : Sinh viên làm bài tập hoàn thành câu hỏi và bài tập ngữ pháp. *Từ vựng và phát âm: Sinh viên nghe và luyện phát âm đuôi -ed
02	*Unit 5C: Girl's night out G. past simple irregular verbs. V. go, have, get.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức	* Ngữ pháp : Sinh viên đọc ,viết dạng quá khứ của 10 động từ bất quy tắc.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	P. sentence stress. S. Reading, listening and speaking.	CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ bất quy tắc Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về động từ bất quy tắc ở thì quá khứ đơn trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối động từ have, go, get với bức tranh. *Kỹ năng đọc : Sinh viên đọc bài khóa và nối câu hỏi với câu trả lời. Hình thức đánh giá : Trắc nghiệm
02	*Unit 5D : Murder in a country house. G. past simple regular and irregular. V. irregular verbs. P. past simple verbs. S. Reading and Writing	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: bài tập ngữ pháp phân biệt thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành Yêu cầu sinh viên - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : Last holiday. Hình thức đánh giá : bài tập cá nhân
02	- Unit 6 : * Unit 6A: A house with a history. G. there is/ there are, V. houses and furniture. P. sentence stress.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng	*Bài tập về nhà Sinh viên đã làm theo nội dung bài' *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối từ với tranh'

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	S. speaking and listening	CLO8, CLO9, CLO10	dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp there is/ there are Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà. - Chuẩn bị kiến thức về there is/ there are. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành hội thoại. *Kỹ năng nói : sinh viên tập trung luyện đặt và trả lời câu hỏi cấu trúc there is/ there are.
02	*Unit 6B : A night in a haunted hotel. G. there was/ there were. V. prepositions of places. P. silent letters. S. Reading, listening and speaking	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp there was/ there were. Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về There was/ there were - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên trả lời câu hỏi (2.Reading) *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bản thông báo (3.Listening). *Kỹ năng nói: Sinh viên nhìn tranh và miêu tả căn phòng (5 Speaking). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm
02	*Unit 6C : Neighbours from hell. G. present continuous. V. verb phrases. P. verb + ing. S. Speaking	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp động từ thì hiện tại tiếp diễn	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và hoàn thành các bài tập ngữ pháp (Grammar bank 6C-p 132)' *Kỹ năng nói: Sinh viên miêu tả tranh (p.110, p.113). Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về thì hiện tại tiếp diễn. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm
02	*Unit 6D : When a man is tired of London. G. present simple or present continuous. V. places in a city. P. city names. S. Writing	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Luyện cấu trúc câu phân biệt thì hiện tại tiếp diễn với hiện tại đơn Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức phân biệt thì hiện tại đơn với thì hiện tại tiếp diễn trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập từ vựng (Vocabulary bank -p.152). *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề Your hometown. Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm
02	- Unit 7 : *Unit 7A : What does your food say about you ? G. a/an, some/any. V. food, countable/ uncountable nouns. P. the letters ea. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Cách dùng danh từ đếm được , không đếm được; some, any/ much, many.	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập từ vựng với danh từ đếm được và không đếm được; *Ngữ pháp : Sinh viên đọc quy tắc và làm bài tập (Grammar bank-p134). *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà - Chuẩn bị kiến thức về danh từ đếm được và không đếm được. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	làm bài tập (5.Listening). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân.
02	*Unit 7B : How much water do we really need? G. how much/ how many? Quantifiers: a lot, not much, etc. V. drinks. P. /w/, /v/, /b/. S. Reading	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp How much / How many. Phân biệt cách dùng : a lot/ a lot of/ lot of; not much... Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về từ hỏi How much/ How many. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Phát âm : Sinh viên luyện phát âm /w/;/v/;/b/. *Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc và trả lời câu hỏi (4.Reading). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm
02	*Unit 7C : Changing holidays. G. be going to (plans). V. holidays. P. sentence stress. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Be going to + V chỉ dự định cho	*Ngữ pháp: Sinh viên đọc và làm bài tập (Grammar Bank 7C-p134). *Kỹ năng nghe: Sinh viên luyện nghe (4. Listening). Hình thức đánh giá : Bài tập nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tương lai Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về Be going to . - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	, trắc nghiệm
02	*Unit 7D : It's written in the cards. G. be going (predictions). V. verbs phrases. P. /ʊ/ ,/u/ , / S. Reading ang Writing.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Be going to +V Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc và làm bài tập (1.Reading) *Kỹ năng viết: Sinh viên luyện viết chủ đề : Future plans. Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm
02	- Unit 8 : *Unit 8A : The True False Show. G. comparative adjectives. V. personality adjectives. P. sentence stress. S. Listening.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Tính từ so sánh hơn. Tính từ miêu tả tính cách Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị nội dung so sánh hơn của tính từ. -Tra cứu từ vựng có	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 8A-p.136). *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập về tính từ(4Vocabulary) *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bài tập (5.Listening). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			liên quan Địa điểm học : - Giảng đường	
02	*Unit 8B : The highest city in the world. G. superlative adjectives. V. the weather. P. consonant groups. S. Reading and speaking	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Tính từ so sánh hơn nhất. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. Chuẩn bị nội dung so sánh hơn nhất của tính từ. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên đọc bài khóa và trả lời câu hỏi (1. Reading) *Kỹ năng nói; Sinh viên hỏi và trả lời câu hỏi về quê hương. Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân
02	*Unit 8C : Would you like to drive. G. would you like to / like. V. adventures. P. sentence stress. S. Reading	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Like and Would like. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. Ôn lại cách dùng Like. So sánh với cách dùng Would like Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc (1. Reading) *Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 8C-p136). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	*Unit 8D : They dress well but drive . G. adverbs. V. common adverbs. P. adjectives and adverbs. S. Speaking	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp với trạng từ Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về trạng từ, phân biệt cách dùng với timhs từ trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Phát âm; Sinh viên làm bài tập phát âm (3.Pronunciation) *Kỹ năng nói: Sinh viên luyện nói (4.Speaking). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân, trắc nghiệm
02	- Unit 9 : *Unit 9A : Before we meet. G. present perfect. V. been to. P. sentence stress. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp thì hiện tại hoàn thành. Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về thì hiện tại hoàn thành trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 9A-p138). *Kỹ năng nghe: Sinh viên luyện nghe và hoàn thành câu (4. Listening). Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân.
02	*Unit 9B : I've read the book, I've seen. G. present perfect or	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp,	* Từ vựng : Sinh viên làm bài tập từ vựng (Irregular Verbs -

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	past simple. V. past participles. P. irregular past participles S. Writing	CLO5, CLO6, CLO7, CLO8. CLO9, CLO10	Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp phân biệt Hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	p.154). *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : Favourite Sport Games . Hình thức đánh giá : Bài tập cá nhân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/chữ/4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. Bài tự luận gồm 40 câu bao hàm các kiến thức đã được học trong các bài của học phần, phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4	60%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		khi học xong HP. - Hiểu và sử dụng kiến thức đã học. - Độ lưu loát khi trình bày. - Tính chuẩn xác khi phát âm. - Mức độ logic khi trình bày chủ đề.	hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần: -Phần 1. (1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm) (2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước (last holiday, your hometown, your favourite sports , ..) (4 điểm) Phần 2: Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1.(4 điểm)	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.(36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Rubric đánh giá học phẩm lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 - 6	5.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9-0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/ giỏi	Khá/ TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6.0	5.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Vận dụng thành thạo tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	Vận dụng tương đối thành thạo tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hiểu và sử dụng thành thạo tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	Hiểu và sử dụng tương đối thành thạo tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	Hiểu và sử dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu và sử dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu và sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Nắm quy tắc thành thạo tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	Nắm quy tắc tương đối thành thạo tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	Nắm quy tắc được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nắm quy tắc sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nắm quy tắc hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Hiểu thành thạo tiếng Anh trong các	Hiểu tương đối thành thạo tiếng	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính	Không thể hiểu hoặc sai	

	lĩnh vực chuyên sâu.	Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu.	luyện yếu	xác nhiều	hoàn toàn	
CLO5	Nghe chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nghe khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nghe được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nghe sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nghe hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Nói chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nói khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nói được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nói sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nói hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Đọc chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Đọc khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Đọc được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Đọc sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể đọc hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Viết chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Viết khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Viết được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Viết sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể viết hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập, nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO10	Tuân thủ nguyên tắc làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Tuân thủ nguyên tắc làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Tuân thủ nguyên tắc làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không tuân thủ nguyên tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English File, Elementary Student's book	Oxford University Press
2	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English file, Elementary Workbook	Oxford University Press
Sách, giáo trình tham khảo				
3	. Murphy, Raymond	2012	English Grammar in Use	Trần Mạnh Tường dịch và chú giải, NXB Văn hóa – Thông tin
4	Michael McCarthy, Felicity O'Dell	2010	English Vocabulary in Use Elementary	Cambridge University Press

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Anh	https://langmaster.edu.vn/sieu-hot-tong-hop-ngu-phap-tieng-anh-co-ban-tu-a-z	
2	Tiếng Anh giao tiếp	https://ila.edu.vn/tieng-anh-giao-tiep-co-ban	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phòng học đủ tiêu chuẩn
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tivi, radio, máy tính cá nhân....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 2ĐC202GHQY	1.2 Tên học phần: Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung 2)
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Chinese Elementary 2
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Phùng Thị Phương Email: phungphuong2006@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Dương Thị Lý Email: lyhuyminh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý Luận Đại Cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Tiếng Trung 1
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần 2 - môn tiếng Trung là môn học bắt buộc dành cho sinh viên các khoa GDTC, HLTT, YHTT, QLTT của Trường ĐHTDTT Bắc Ninh, sinh viên được học trong 45 tiết gồm 3 tín chỉ và tương đương với 3 bài kiểm tra học trình (có thể là kiểm tra nói hoặc viết), khi kết thúc sinh viên phải thi vấn đáp theo các đề tài đã được chuẩn bị trước (khoảng 4-5 đề tài) về các nội dung được học trong 6 bài theo giáo trình 汉语教程 ở cả phần Sách học sinh và phần sách bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua 6 bài được học , sinh viên sẽ nắm bắt các vấn đề như củng cố hệ thống ngữ âm, Chữ Hán và cách sắp xếp trật tự câu trong tiếng Trung và luyện các kỹ năng Nói, nghe, đọc , viết ở ngưỡng cơ bản.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên nắm và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp, áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết bài, có vốn từ vựng đủ để thực hiện các giao tiếp hàng	PLO1 PLO2	3

	ngày, có khả năng phát âm chuẩn, dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.		
CO2	Về kỹ năng : Sinh viên phát triển 4 kỹ năng: Nghe, nói , đọc , viết ở mức độ cơ bản.	PLO6 PLO7	5
CO3	Về thái độ : Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc, chủ động, độc lập và trách nhiệm cao.	PLO10	5

(5) : Ký hiệu môn học

(6) : Mô tả mục tiêu

(7) : Ký hiệu CDR của CTĐT

(8) : Trình độ năng lực

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu: Nắm vững và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp của ngoại ngữ. Có khả năng áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong giao tiếp và viết bài.	T,U
CLO2	Kiến thức từ vựng : Hiểu và sử dụng một số lượng từ phong phú, bao gồm các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc (gia đình , công việc, sở thích...) và các từ vựng chuyên ngành.	T,U
CLO3	Kiến thức về phát âm : Nắm vững quy tắc phát âm cơ bản của ngoại ngữ, bao gồm âm, trọng âm, ngữ điệu... Có khả năng phát âm chuẩn và dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	T,U
CLO4	Kiến thức về văn hóa xã hội : Hiểu biết cơ bản về đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và các sự kiện nổi bật của quốc gia nói ngoại ngữ. Áp dụng kiến thức văn hóa vào giao tiếp để tránh hiểu lầm văn hóa.	T,U
CLO5	Kỹ năng nghe : Hiểu được các thông tin thực tế đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống và công việc hằng ngày.	T,U
CLO6	Kỹ năng nói : - Độc thoại : Có thể trình bày các chủ đề quen thuộc một cách đơn giản, sử dụng từ vựng và cấu trúc cơ bản. - Hội thoại : Tham gia vào các cuộc trò chuyện về những chủ đề quen thuộc, có thể giới thiệu bản thân, và người khác, trả lời các câu hỏi đơn giản về thông tin cá nhân. Nơi sinh sống người thân / bạn bè.	T,U
CLO7	Kỹ năng đọc : Đọc và hiểu được các văn bản đơn giản, như thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, và có thể tìm kiếm thông tin cụ thể trong các văn bản đó.	T,U
CLO8	Kỹ năng viết : Viết được đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, như viết thông tin cá nhân đơn giản, điền thông tin vào các mẫu đơn, và viết thông báo ngắn.	T,U

CLO9	Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Trung trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn	U
CLO10	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt làm việc hiệu quả. Phát triển khả năng học tập suốt đời	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO 10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
06	- 第七课:你叫什么名字 语音系统 生词 课文 练习	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: luyện cấu trúc ngữ pháp và các từ mới học	*Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và điền vào chỗ trống các từ hoặc cụm từ trong hội thoại. *Kỹ năng đọc: Sinh viên hoàn thành các bài tập điền từ vào đoạn văn. *Kỹ năng nói : thực hiện một

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp và từ mới - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	đoạn hội thoại với giáo viên hoặc bạn học, sử dụng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.
06	第八课：你吃什么 语音系统 生词 课文：你吃什么 练习：语音语法和汉字	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà. - Chuẩn bị kiến thức về âm thực. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Bài tập về nhà Sinh viên đã làm theo nội dung bài' *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối từ với tranh' *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành hội thoại. *Kỹ năng nói : sinh viên tập trung luyện đặt và trả lời câu hỏi câu trúc : động từ+danh từ
06	- 第九课：评估破一斤多少钱 语音系统 生词 课文：苹果一斤多少钱	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Cách mua bán thông thường, trao đổi, mặc cả thường ngày	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập điền từ đã học vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại và việts chữ Hán *Ngữ pháp : Sinh viên đọc quy tắc và làm bài tập *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và làm bài tập

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà - Chuẩn bị kiến thức về đơn vị tiền tệ. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	
06	- 第十课：我换人民币 语音系统 生词 课文：我换人民币 练习	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: động từ năng nguyện, chỉ mong muốn nguyện vọng. Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị nội dung trao đổi tiền tệ. -Tra cứu từ vựng có liên quan Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp liên quan đến các từ chỉ mong muốn nguyện vọng *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập về điền từ vào chỗ trống, hoàn thành câu, *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bài tập (5.Listening)
10	第十一课：你住哪儿 语音系统 生词 语法：句子程序 课文：你住哪儿 练习	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp: các thành phần trong câu tiếng Hán và	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			trật tự của các thành phần Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	
10	第十二课：您身体好吗 复习 语音系统 句子成分和程序 汉字		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	* Từ vựng : Sinh viên làm bài tập từ vựng *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : 你的家；你的学校。你的好朋友和你的爱好

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/chữ/4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO9 CLO10	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. Bài tự luận gồm 40 câu bao hàm các kiến thức đã được học trong các bài của học phần, phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP. - Hiểu và sử dụng kiến thức đã học. - Độ lưu loát khi trình bày. - Tính chuẩn xác khi phát âm. - Mức độ logic khi trình bày chủ đề.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần: -Phần 1. (1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm) (2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước Phần 2: Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1.(4 điểm)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài

- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- + Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp
- + Tham gia nhiệt tình các hoạt động trong lớp học
- + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 - 6	5.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9-0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài kiểm tra	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/ giỏi 10 – 8	Khá/ TB khá 7.9 – 6.0	Trung bình 5.9 – 5.0	Yếu 4.9 – 3.0	Kém 2.9 - 0	Điểm
CLO1	Vận dụng thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	Vận dụng tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hiểu và sử dụng thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	Hiểu và sử dụng tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	Hiểu và sử dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu và sử dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu và sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Nắm quy tắc thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	Nắm quy tắc tương đối thành thạo tiếng Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	Nắm quy tắc được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nắm quy tắc sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nắm quy tắc hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Hiểu thành thạo tiếng	Hiểu tương đối thành thạo tiếng	Hiểu được	Hiểu sai hoặc còn	Không thể hiểu	

	Anh trong các lĩnh vực chuyên sâu. Biết phân tích hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung	Trung trong các lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích được hệ thống ngữ âm, cấu tạo chữ Hán, cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu tiếng Trung nhưng chưa đầy đủ và chặt chẽ	nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	thiếu chính xác nhiều	hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Nghe chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nghe khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nghe được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nghe sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nghe hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Nói chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nói khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nói được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nói sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nói hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Đọc chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Đọc khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Đọc được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Đọc sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể đọc hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Viết chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Viết khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Viết được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Viết sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể viết hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng làm việc độc lập, nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO10	Tuân thủ nguyên tắc làm việc	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh	Tuân thủ nguyên tắc làm	Tuân thủ nguyên tắc làm	Không tuân thủ nguyên	

	xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Kỳ Châu	2022	汉语教程	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trương Âu Đông.	2022	Ngữ pháp tiếng Trung căn bản	Phan Huệ dịch, NXB ĐHQG HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Trung	https://www.prepedu.com	
2	Tiếng Trung giao tiếp	https://www.hanka.edu.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phòng học đủ tiêu chuẩn
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tivi, radio, máy tính cá nhân....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC103GHQY	1.2 Tên học phần: Tin học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Fundamental Informatics
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Vũ Công Duẩn Email. vcd2311@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Nguyễn Văn Tĩnh Email. tinhdhtt@gmail.com Th.S. Hoàng Thị Tuyết Email. tuyeth.tdtt@gmail.com Th.S. Phạm Bá Dũng Email. dungnntth@yahoo.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên một số kiến thức khái quát về công nghệ thông tin, sự phát triển của công nghệ thông tin, những ứng dụng của công nghệ thông tin trong đời sống xã hội, các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo văn bản, xử lý số liệu trên bảng tính, xây dựng bài thuyết trình và tìm kiếm, trao đổi thông tin trên mạng Internet.

Thông qua các bài thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ công việc học tập và nghiên cứu khoa học, là công cụ hỗ trợ cho việc học các môn học tiếp theo của chương trình và chuẩn bị những kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin khi ra trường, đáp ứng những yêu cầu của nhà tuyển dụng trong thời đại chuyển đổi số và công nghiệp 4.0.

3. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát, cơ bản về tin học, công nghệ thông tin, máy tính, internet và bộ công cụ phần mềm Microsoft Office nhằm hình thành và phát triển năng lực sử dụng máy tính để xử lý thông tin.

Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng hệ điều hành Windows để tổ chức quản lý tài nguyên của máy tính, các ứng dụng trên máy tính và sử dụng máy in; Hướng dẫn sử dụng phần mềm Microsoft Office để soạn thảo văn bản, lập bảng tính toán, tạo các bài trình chiếu cơ bản và sử dụng một số dịch vụ internet cơ bản.

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của tin học trong việc hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu và công việc sau này.

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về hệ thống máy tính, phần cứng, phần mềm, hệ điều hành, mạng máy tính và Internet. Vận dụng được kiến thức và ứng dụng của công nghệ thông tin trong học tập, công việc và đời sống.	PLO1 PLO2	3
CO2	Sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng để phục vụ học tập và công việc. Thực hiện được các thao tác quản lý file, thư mục và bảo mật cơ bản trên hệ điều hành Windows. Tìm kiếm và khai thác thông tin hiệu quả trên Internet. Biết cách sử dụng email và các công cụ làm việc trực tuyến.	PLO6 PLO7	5
CO3	Nhận thức được vai trò của CNTT trong xã hội hiện đại và trách nhiệm cá nhân khi sử dụng công nghệ. Thực hiện đúng quy định về sử dụng phần mềm có bản quyền và bảo mật thông tin cá nhân. Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực cập nhật kiến thức CNTT mới để thích ứng với sự phát triển của xã hội số.	PLO10	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phân biệt được các thuật ngữ thông dụng trong tin học, công nghệ thông tin về hệ thống máy tính.	I
CLO2	Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học để minh họa, giải thích và thực hành thông qua ví dụ, bài tập.	T, U
CLO3	Sử dụng thành thạo công cụ tìm kiếm, tìm kiếm thông tin trên Internet, sử dụng thư điện tử trong công tác văn phòng và trong công tác chuyên môn.	T, U

CLO4	Sử dụng được máy tính cơ bản, tin học văn phòng cơ bản và internet cơ bản một cách thành thạo khi làm việc cá nhân cũng như làm việc tập thể.	T, U
CLO5	Áp dụng được các kiến thức đã học về máy tính, tin học văn phòng, internet để áp dụng và giải quyết các yêu cầu cơ bản trong học tập, nghiên cứu.	T, U
CLO6	Xem xét, lựa chọn một cách chủ động, phù hợp các kiến thức, kỹ năng đã học áp dụng vào các môn học chuyên ngành và trong công việc sau này.	T, U
CLO7	Sử dụng máy tính an toàn và hiệu quả, tham gia có trách nhiệm, có đạo đức trên không gian mạng.	T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	3	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO4	0	3	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
05	Chương 1. Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính I. Phần cứng: Máy vi tính và thiết bị cầm tay thông minh II. Phần mềm: Phân loại phần mềm III. Mạng máy tính và truyền thông IV. Các ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông V. An toàn lao động, an toàn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép,	Nội dung đánh giá: - Đặt câu hỏi cho sinh viên qua hình ảnh trực quan từ bài giảng - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng trả lời câu hỏi tại lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thông tin và một số vấn đề liên quan đến pháp luật		chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
06	Chương 2. Sử dụng máy tính cơ bản I. Hiểu biết cơ bản để làm việc với máy tính III. Quản lý thư mục và tập tin IV. Một số phần mềm ứng dụng tiện ích V. Sử dụng tiếng Việt VI. Sử dụng máy in	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Đặt câu hỏi cho sinh viên qua hình ảnh trực quan từ bài giảng - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng trả lời câu hỏi tại lớp.
04	Chương 3. Sử dụng Internet cơ bản I. Kiến thức cơ bản về Internet II. Sử dụng trình duyệt web III. Sử dụng web IV. Sử dụng thư điện tử	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Đặt câu hỏi cho sinh viên qua hình ảnh trực quan từ bài giảng - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng trả lời câu hỏi tại lớp.
12	Chương 4. Xử lý văn bản cơ bản 1. Kiến thức cơ bản về văn bản 1.1. Khái niệm văn bản 1.2. Phần mềm xử lý văn bản 2. Làm việc với Phần mềm	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học:	Nội dung đánh giá: - Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	xử lý văn bản 2.1. Mở, đóng phần mềm xử lý văn bản 2.2. Mở văn bản có sẵn, tạo văn bản mới, lưu, xóa văn bản 2.3. Biên tập nội dung văn bản 2.4. Xử lý lỗi hiển thị tiếng Việt 2.5. Sử dụng mẫu 3. Định dạng văn bản 3.1. Định dạng văn bản (text) 3.2. Định dạng đoạn văn 3.3. Kiểu dáng (style) 4. Nhúng các đối tượng khác nhau vào văn bản 4.1. Bảng 4.2. Hình minh họa (đối tượng đồ họa) 4.3. Hộp văn bản 4.4. Tham chiếu (reference) 4.5. Trộn thư 4.6. Hoàn tất văn bản 5. Kiểm tra và in văn bản		- SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	từng bài: + Bảng bài tập tại lớp
10	Chương 5. Sử dụng bảng tính cơ bản 1. Kiến thức cơ bản về bảng tính 1.1. Khái niệm bảng tính 1.2. Phần mềm bảng tính 2. Sử dụng phần mềm bảng tính 2.1. Làm việc với phần mềm bảng tính 2.2. Làm việc với bảng tính 3. Thao tác đối với ô (ô tính) 3.1. Nhập dữ liệu vào ô 3.2. Biên tập nội dung, sắp xếp thứ tự các ô 3.3. Sao chép, di chuyển nội dung của ô 4. Thao tác trên trang tính 4.1. Dòng và cột, ô và vùng	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học:	Nội dung đánh giá: - Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	ô 4.2. Trang tính 4.3. Hàm và công thức 4.4. Biểu đồ 4.5. Sắp xếp và lọc dữ liệu 5. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính 5.1. Trình bày trang tính để in ra 5.2. Kiểm tra và in		- Phòng máy	
08	Chương 6: sử dụng trình chiếu cơ bản 1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình và trình chiếu 1.1. Bài thuyết trình 1.2. Phần mềm trình chiếu 2. Sử dụng phần mềm trình chiếu 2.1. Làm việc với phần mềm 2.2. Làm việc với bài thuyết trình 2.3. Làm việc với trang thuyết trình 3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 3.1. Tạo và định dạng văn bản 3.2. Tạo hiệu ứng cho văn bản 4. Nhúng các đối tượng vào trong trang thuyết trình 4.1. Biểu đồ 4.2. Sơ đồ tổ chức 4.3. Đối tượng đồ họa, âm thanh 5. Chuẩn bị, trình chiếu và in bài thuyết trình 5.1. Chuẩn bị trình chiếu 5.2. Kiểm tra, in, trình chiếu	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	Nội dung đánh giá: - Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần.

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các buổi học đầy đủ, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc tích cực tương tác với bài học.	CLO1, CLO2, CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra, trắc nghiệm, vấn đáp, làm bài tập thực hành.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ kiến thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong toàn bộ học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài tập thực hành.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Rubric đánh giá học phẩm lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không phân biệt được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Sử dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Sử dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Sử dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Sử dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Sử dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo	Sử dụng khá tốt, có lập luận hợp lý	Sử dụng được nhưng còn hạn chế	Sử dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể sử dụng hoặc sai hoàn toàn	

	tạo trong cách giải quyết	nhưng chưa đầy đủ	lập luận yếu			
CLO5	Áp dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Áp dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Áp dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể áp dụng được hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Lựa chọn chủ động các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Lựa chọn chủ động năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Lựa chọn chủ động năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Lựa chọn chủ động năng lực làm việc năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có lựa chọn chủ động hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Đức Long	2021	Giáo trình Tin học cơ bản	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Tạ Hữu Hiếu	2006	Giáo trình Tin học	Nhà xuất bản TDTT

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, giảng đường học lý thuyết, phòng máy vi tính để thực hành.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, giáo trình giảng dạy, các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng.
- Các phương tiện khác: Hệ thống loa và Micro giảng dạy, hệ thống Internet, thiết bị cầm tay hỗ trợ giảng dạy.
- E- learning: Giáo trình, giáo án điện tử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL101GHQY	1.2 Tên học phần: Tâm lý học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General Psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Đức Doanh. Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Cảnh Khôi. Email: canhkhoi75@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn: Tâm lý, Giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Tâm lý học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành Y sinh học TDDT, học phần Tâm lý học đại cương nằm trong nhóm các học phần Kiến thức đại cương. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách, để từ đó vận dụng vào các hoạt động chuyên môn đồng thời còn giúp sinh viên có thể tiếp tục học các học phần Kỹ năng mềm, Y đức. Học phần gồm 6 chương: Chương 1. Tâm lý học là một khoa học; Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự nảy sinh phát triển của tâm lý, ý thức; Chương 3. Hoạt động nhận thức; Chương 4. Tình cảm và ý chí; Chương 5. Trí nhớ; Chương 6. Nhân cách và sự hình thành nhân cách.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Hiểu, phân tích, giải thích được các hiện tượng tâm lý của con người theo quan điểm khoa học. Là cơ sở để tiếp thu các lĩnh vực kiến thức tâm lý chuyên ngành Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về tâm lý học đại cương.	PLO1	3
CO2	Biết phân loại các hiện tượng tâm lý. Có khả năng nghiên cứu hoạt động tâm lý của bản thân và của người khác	PLO6 PLO9	5
CO3	Phát triển năng lực giao tiếp cho sinh viên.(năng lực đảm bảo yêu cầu về các quy luật tâm lý trong hoạt động giao tiếp, tư vấn, hỗ trợ) Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với với nghề nghiệp.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người; phân loại các hiện tượng tâm lý.	T
CLO2	Xác định được cơ sở tự nhiên và xã hội của hiện tượng tâm lý.	T
CLO3	Phân tích được bản chất, qui luật của các quá trình nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính; phân tích được bản chất phát triển tâm lý, ý thức.	T
CLO4	Phân tích được bản chất nhân cách cá nhân. Xác định được các loại sai lệch hành vi cá nhân, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục.	T
CLO5	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong hoạt động, trong quan hệ ứng xử.	T,U
CLO6	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T.U
CLO7	Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân.	U
CLO8	Thấy rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử.	U
CLO9	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học, vận dụng kiến thức tâm lý vào cuộc sống.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0
CLO 7	0	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1. Tâm lý học là một khoa học I. Khái quát về khoa học tâm lý 1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học 2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học II. Bản chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lý 1. Bản chất của hiện tượng tâm lý người 2. Chức năng của hoạt động tâm lý 3. Phân loại các hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý học 1. Các nguyên tắc và phương pháp luận khoa học Tâm lý học 2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Các trường phái Tâm lý học? + Bản chất của hiện tượng tâm lý người? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ của TLH; + Bản chất hiện tượng tâm lý người. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Các phương pháp nghiên cứu trong TLH?	
6	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự nảy sinh, phát triển của tâm lí, ý thức I. Hoạt động và tâm lí 1. Khái niệm chung về hoạt động 2. Đặc điểm của hoạt động 3. Cấu trúc của hoạt động 4. Các loại hoạt động II. Giao tiếp và tâm lí 1. Khái niệm chung về giao tiếp 2. Chức năng của giao tiếp 3. Các loại giao tiếp 4. Tâm lí người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp III. Sự nảy sinh và phát triển của tâm lí, ý thức. 1. Sự nảy sinh và phát triển của tâm lí 1.1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lí 1.2. Sự phát triển tâm lí xét ở phương diện loài và ở phương diện cá thể 2. Sự hình thành và phát triển của ý thức 1. Khái niệm chung về ý thức 2. Cấu trúc của ý thức 3. Sự hình thành và phát triển của ý thức xét ở phương diện loài và phương diện cá thể. IV. Chú ý - điều kiện của hoạt động có ý thức. 1. Khái niệm chú ý 2. Đặc điểm của chú ý	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm: + Đặc điểm, cấu trúc của hoạt động? + Sự hình thành và phát triển của ý thức? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Chú ý, đặc điểm của chú ý?	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm chung về hoạt động, giao tiếp trong TLH; + Sự hình thành và phát triển của ý thức.. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	Chương 3. Hoạt động nhận thức I. Nhận thức cảm tính <u>1. Cảm giác</u> 1.1. Định nghĩa cảm giác 1.2. Đặc điểm của cảm giác 1.3. Các quy luật của cảm giác 1.4. Các loại cảm giác <u>2. Tri giác</u> 2.1. Định nghĩa tri giác 2.2. Đặc điểm của tri giác 2.3. Các quy luật của tri giác 2.4. Các loại tri giác II. Nhận thức lý tính <u>1. Tư duy</u> 1.1. Định nghĩa tư duy 1.2. Đặc điểm của tư duy 1.3. Bản chất của tư duy 1.4. Các loại tư duy <u>2. Tưởng tượng</u> 2.1. Định nghĩa tưởng tượng 2.2. Đặc điểm của tưởng tượng 2.3. Các phương pháp sáng tạo hình ảnh mới của tưởng tượng III. Ngôn ngữ và nhận thức 1. Khái niệm ngữ ngôn và ngôn ngữ 2. Chức năng của ngôn ngữ 3. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gọi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + So sánh cảm giác và tri giác? + So sánh tư duy và tưởng tượng? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Ngôn ngữ và nhận thức?	- Nội dung đánh giá: + Nhận thức cảm tính; + Nhận thức lý tính. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Chương 4. Tình cảm và ý chí A) Tình cảm I. Tình cảm là một hình thức phản ánh tâm lý mới. 1. Khái niệm xúc cảm và tình cảm 2. So sánh phản ánh nhận thức với phản ánh tình cảm 3. So sánh xúc cảm với tình cảm II. Các đặc điểm đặc trưng của tình cảm 1. Tính nhận thức 2. Tính xã hội - lịch sử 3. Tính khái quát 4. Tính ổn định 5. Tính chân thực	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm: + So sánh xúc cảm và tình cảm? + Hành động ý chí? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm và quy luật của tình cảm; + Ý chí và hành động ý chí.. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	6. Tính đối cực (hai mặt) III. Các mức độ và các loại tình cảm 1. Các mức độ của tình cảm 2. Các loại tình cảm IV. Các quy luật cơ bản của đời sống tình cảm. 1. Quy luật “thích ứng” 2. Quy luật “pha trộn” 3. Quy luật “di chuyển” 4. Quy luật “lây lan” 5. Quy luật về sự hình thành tình cảm từ những xúc cảm cùng loại. V. Vai trò của tình cảm 1. Vai trò của tình cảm trong cấu trúc của nhân cách cá nhân 2. Vai trò của tình cảm đối với hoạt động giáo dục. B) Ý chí I. Khái niệm và các phẩm chất của ý chí 1. Khái niệm ý chí 2. Các phẩm chất của ý chí II. Hành động ý chí 1. Khái niệm hành động ý chí 2. Đặc điểm của hành động ý chí 3. Cấu trúc của một hành động ý chí điển hình III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen. 1. Khái niệm về hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen. 2. Đặc điểm của kỹ xảo và thói quen 3. Một số quy luật hình thành kỹ xảo		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Các mức độ của tình cảm? - Cấu trúc của một hành động ý chí?	trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Chương 5. Trí nhớ I. Khái niệm chung về trí nhớ 1. Định nghĩa trí nhớ 2. Vai trò của trí nhớ 3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ II. Các quá trình cơ bản của trí nhớ 1. Quá trình ghi nhớ 2. Quá trình gìn giữ	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp	- Nội dung đánh giá: + Các quá trình cơ bản của trí nhớ; + Các loại trí nhớ. - Hình

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Quá trình tái hiện 4. Quên III. Các loại trí nhớ 1. Trí nhớ vận động, trí nhớ cảm xúc, trí nhớ hình ảnh, trí nhớ từ ngữ logic. 2. Trí nhớ có chủ định và trí nhớ không có chủ định. 3. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn 4. Trí nhớ bằng mắt, trí nhớ bằng tai, trí nhớ bằng tay...		- Thảo luận nhóm: + Vai trò của trí nhớ? + Các cách phân loại trí nhớ? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Các cách để ghi nhớ tốt? - Các biện pháp chống quên?	thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
8	Chương 6. Nhân cách và sự hình thành nhân cách I. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của nhân cách cá nhân. 1. Khái niệm chung về nhân cách 2. Các đặc điểm của nhân cách II. Cấu trúc của nhân cách cá nhân 1. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh 2. Cấu trúc của nhân cách bao gồm ba mặt của đời sống tâm lí. 3. Cấu trúc của nhân cách bao gồm 4 thuộc tính tâm lí điển hình (xu hướng, tính cách, khí chất và năng lực) III. Các thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách cá nhân. <u>1. Xu hướng</u> 1.1. Khái niệm xu hướng 1.2. Những mặt biểu hiện chủ yếu của xu hướng (nhu cầu, hứng thú, động cơ, lí tưởng, niềm tin và thế giới quan) <u>2. Khí chất</u> 2.1. Sơ lược về lịch sử hình thành các kiểu khí chất. 2.2. Cơ sở sinh lý của các khí	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Các đặc điểm cơ bản của nhân cách? + Các thuộc tính tâm lý điển hình của nhân cách? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng	- Nội dung đánh giá: + Cấu trúc của nhân cách; + Sự hình thành phát triển nhân cách. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chất 2.3. Khái niệm và đặc điểm tâm lí của các kiểu khí chất điển hình <u>3. Tính cách</u> 3.1. Khái niệm tính cách 3.2. Cấu trúc <u>4. Năng lực</u> 4.1. Khái niệm năng lực 4.2. Mối quan hệ giữa năng lực với tư chất, năng lực với thiên hướng, năng lực với tri thức, kỹ năng kỹ xảo, năng lực với tính cách. IV. Sự hình thành nhân cách cá nhân 1. Giáo dục và sự phát triển nhân cách cá nhân. 2. Hoạt động và sự phát triển nhân cách cá nhân. 3. Giao tiếp và sự phát triển nhân cách 4. Tập thể và sự phát triển nhân cách		của GV - Giáo dục nhân cách?	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO8, CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn	CLO1 CLO2 CLO3	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	luận/viết tiểu luận...)	sau khi học xong HP	đáp, viết tiểu luận	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 – 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung Bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể Xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Vận dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Vận dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần	Thể hiện năng lực làm việc trung bình,	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ	Không có năng lực làm việc hoặc năng	

	hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO10	Thể hiện năng lực làm việc độc lập xuất sắc, chủ động, linh hoạt vào cuộc sống	Thể hiện năng lực làm việc độc lập tốt có tinh thần trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc độc lập ở mức trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc độc lập yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc độc lập hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Quang Uẩn (chủ biên)	2020	Tâm lý học đại cương	NXB ĐHSP, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Ngô Công Hoàn (chủ biên)	2004	Những trắc nghiệm tâm lý	NXB ĐHSP, Hà Nội.
3	Phan Trọng Ngọ (chủ biên)	2005	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương	NXB ĐHSP, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các chủ đề Tâm lý học	https://www.tamlyhoc.org/	2023
2	Thư viện điện tử Tâm lý học	https://www.thuvientamlyhoc.com/	2022

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro, Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL201GHYQ	1.2 Tên học phần: Giáo dục học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General education
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khối kiến thức các môn đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	30 tiết
Lý thuyết	0
Bài tập	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Ngô Thị Thanh Xuân Email: ngothanhxuan1980@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. ThS Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoi75@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Giáo dục học đại cương là môn học gồm có 11 chương với hai phần chính. Phần 1 những vấn đề chung của giáo dục học, bao gồm 5 chương, chương 1 giáo dục học là một khoa học, chương 2 Giáo dục và sự phát triển xã hội, chương 3 giáo dục và sự phát triển nhân cách, chương 4 Mục đích và nguyên lý giáo dục, chương 5 Hệ thống giáo dục quốc dân. Phần 2 Lý luận dạy học, bao gồm 6 chương. Chương 6 Quá trình dạy học, chương 7 Tính quy luật và nguyên tắc dạy học, chương 8 Nội dung dạy học, chương 9 Phương pháp và phương tiện dạy học, chương 10 Hình thức tổ chức dạy học, chương 11 Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được những khái niệm cơ bản về giáo dục, dạy học và giáo dục học, hiểu về vai trò của giáo dục trong sự phát triển cá nhân và xã hội. Nắm vững nguyên tắc dạy học, các phương pháp, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> + Nhận biết vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội + Thực hiện được các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập + Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách cá nhân để phát triển nhân cách bản thân và phát triển xã hội	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> + Xây dựng tinh thần thái độ và đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục + Phát triển tư duy sáng tạo, linh hoạt trong dạy học và giáo dục + Có thái độ tôn trọng, yêu thương và hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện	PLO9 PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản của giáo dục học, của quá trình dạy học	T
CLO2	Nắm vững các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học	T
CLO3	Nhận biết vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội	T
CLO4	Phân biệt được các khái niệm cơ bản của giáo dục học và của quá trình dạy học	U
CLO5	Thực hiện được các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập	U
CLO6	Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách cá nhân để phát triển nhân cách bản thân và phát triển xã hội	TU
CLO7	Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát	TU

	triển nghề nghiệp cá nhân	
CLO8	Thể hiện thái độ trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng	TU
CLO9	Thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và thay đổi, có khả năng đổi mới và sáng tạo	TU

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO3	3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO4	3	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0
CLO5	3	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	2	0	0	1	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO8	2	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1 Giáo dục học là một khoa học I. Giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người II. Giáo dục học là một khoa học III. Hệ thống các khoa học về giáo dục và mối quan hệ của chúng với các khoa học khác	CLO1 CLO6 CLO7 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	-Nội dung đánh giá: + Tại sao nói giáo dục là hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người + Một số khái niệm cơ bản của giáo dục học -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Chương 2. Giáo dục và sự phát triển xã hội I. Các chức năng xã hội của giáo dục 1.1 Chức năng kinh tế sản xuất 1.2. Chức năng chính trị tư tưởng 1.3 Chức năng văn hóa xã hội II. Xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho giáo dục 1. Đặc điểm của xã hội hiện đại 2. Những thách thức đặt ra cho giáo dục III. Xu thế phát triển giáo dục	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Nội dung kiểm tra +Nêu các chức năng xã hội của giáo dục +Nêu đặc điểm của xã hội hiện đại + Nêu các thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giáo dục -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 3: Giáo dục và sự phát triển nhân cách I. Nhân cách và sự phát triển nhân cách II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 1. Vai trò của yếu tố di truyền bẩm sinh 2. Vai trò của yếu tố môi trường 3. Vai trò của yếu tố giáo dục 4. Vai trò của yếu tố hoạt động cá nhân III Giáo dục và sự phát triển nhân cách học sinh theo lứa tuổi	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường) Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Nội dung kiểm tra: + Trình bày vai trò của yếu tố bẩm sinh di truyền ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò giáo dục ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò của yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				+ Trình bày vai trò yếu tố hoạt động ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 4 Mục đích và nguyên lý giáo dục I .Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục 1.Khái niệm mục tiêu giáo dục 2. Khái niệm mục đích giáo dục II. Mục tiêu giáo dục Việt Nam III .Nguyên lý giáo dục 1.Khái niệm nguyên lý giáo dục 2. Nội dung nguyên lý giáo dục	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Nội dung kiểm tra: Phân biệt khái niệm mục đích và mục tiêu giáo dục -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 5 Hệ thống giáo dục quốc dân I.Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân 1. Hệ thống giáo dục quốc dân là gì? 2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân II. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 1.Giáo dục nghề nghiệp 2. Giáo dục đại học III.Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	-Nội dung kiểm tra: -Trình bày khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân - Trình bày khái quát hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Chương 6 Quá trình dạy học I. Khái niệm quá trình dạy học II. Bản chất của quá trình dạy học III. Nhiệm vụ của quá trình dạy học 1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học 2. Nhiệm vụ dạy học IV. Động lực của quá trình dạy học V. Lô gic của quá trình dạy học 1. Khái niệm 2. Các khâu của quá trình dạy học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung kiểm tra + Khái niệm quá trình dạy học + Bản chất của quá trình dạy học + Động lực của quá trình dạy học - Hình thức kiểm tra: vấn đáp trên lớp
4	Chương 7 Tính quy luật và nguyên tắc dạy học I. Tính quy luật của quá trình dạy học 1. Khái niệm tính quy luật 2. Những tính quy luật của quá trình dạy học II. Nguyên tắc dạy học 1. Khái niệm về nguyên tắc dạy học 2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học 3. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc dạy học	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung kiểm tra: + Nêu khái niệm nguyên tắc dạy học + Kể tên các nguyên tắc dạy học + Trình bày nội dung và yêu cầu của nguyên tắc thứ nhất - Hình thức kiểm tra: vấn đáp tại lớp
2	Chương 8 Nội dung dạy học I. Khái quát về nội dung dạy học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng	- Nội dung kiểm tra: + Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn 2. Cấu trúc của nội dung dạy học II. Môn học, Kế hoạch, chương trình dạy học và sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông 1. Môn học 2. Kế hoạch dạy học 3. Chương trình dạy học 4. Sách giáo khoa và các tài liệu học tập khác III. Phương hướng xây dựng nội dung dạy học 1. Định hướng xây dựng nội dung dạy học ở Việt Nam 2. Phương hướng cơ bản chỉ đạo xây dựng nội dung dạy học hiện nay		do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Khái niệm chương trình dạy học và kế hoạch dạy học - Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 9 Phương pháp và phương tiện dạy học I. Khái quát về phương pháp dạy học 1. Khái niệm về PP DH 2. Đặc điểm của PPDH II. Hệ thống các PPDH 1. Một vài cách phân loại PPDH 2. Hệ thống các PPDH 3. Lựa chọn có hiệu quả các PPDH III. Các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung kiểm tra: + Khái niệm PPDH + Khái niệm PPDH thuyết trình, ưu và nhược điểm của PP + Khái niệm PPDH vấn đáp, ưu và nhược điểm của PP + Khái niệm PPDH nêu và giải quyết vấn đề, ưu và nhược điểm của PP - Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 10 Hình thức tổ chức dạy học I. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học 1. Hình thức tổ chức dạy học là gì? 2. Hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông II. Bài học, giờ học trong hình thức tổ chức dạy học 1. Bài học 2. Giờ học III. Tổ chức thực hiện giờ học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học + Khái niệm bài học, giờ học -Hình thức kiểm tra: vấn đáp tại lớp
2	Chương 11 Kiểm tra đánh giá kết quả học tập I. Khái quát về kiểm tra đánh giá kết quả học tập 1. Khái niệm 2. Ý nghĩa và chức năng của kiểm tra và đánh giá kết quả học tập 3. Các dạng kiểm tra kết quả học tập II. Các phương pháp kiểm tra 1. Phương pháp kiểm tra vấn đáp 2. Phương pháp kiểm tra viết 3. Phương pháp trắc nghiệm khách quan 4. Phương pháp kiểm tra thực hành III. Các bước tiến hành kiểm tra đánh giá	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm về kiểm tra đánh giá +Phương pháp kiểm tra viết +Phương pháp kiểm tra vấn đáp +Phương pháp kiểm tra thực hành -Hình thức kiểm tra: Kiểm tra vấn đáp tại lớp.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO7 CLO8 CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

A.1. Rubric đánh giá học sinh phân kỳ thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực							
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Nắm nguyên tắc chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nắm nguyên tắc khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nắm nguyên tắc được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nắm nguyên tắc sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nắm nguyên tắc hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Nhận biết chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nhận biết khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nhận biết được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nhận biết sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nhận biết hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phân biệt thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt chính xác nhưng kém linh hoạt	Phân biệt được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phân biệt sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	

CLO5	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể Vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO9	Thích nghi với môi trường làm việc xuất sắc	Thích nghi với môi trường làm việc tốt	Thích nghi được với môi trường làm việc	Thích nghi với môi trường làm việc thiếu chủ động	Không Thích nghi với môi trường làm việc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Thị Tuyết Oanh	2011	Giáo trình Giáo dục học tập 1	NXB Đại học sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Viết Vượng	2000	Giáo dục học	NXB Đại học Quốc gia.

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình Giáo dục học đại cương	https://www.slideshare.net	16/5/2021
2	Giáo dục học đại cương	https://www.slideshare.net	7/8/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, loa và mic

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TĐTT

Ngành: Y sinh học TĐTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC101GHQY	1.2 Tên học phần: Thống kê toán học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Statistics
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Hoàng Thị Tuyết Email tuyeth.tdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Ths. Nguyễn Văn Tĩnh Email: tinhhdtt@gmail.com 2. Ths. Phạm Bá Dũng Email: dungnnth@yahoo.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Đo lường thể thao; Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mô tả tóm tắt học phần

Thống kê toán học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Là môn học nền tảng để học tiếp môn học Đo lường thể thao và môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học.

Nội dung của học phần Thống kê toán học bao gồm: 7 chương

Chương 1: Nhập môn thống kê toán học

Chương 2: Cách trình bày số liệu

Chương 3: Tham số đặc trưng

Chương 4: Ước lượng số trung bình

Chương 5: Kiểm định t-test

Chương 6: Kiểm định χ^2 – test

Chương 7: Tương quan và hồi quy

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Học phần Thống kê toán học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Nguyên lý thống kê, bao gồm: Vai trò của thống kê, tổng thể và mẫu, các nguyên tắc thống kê, phương pháp chọn mẫu thống kê, thống kê mô tả và một số phương pháp thống kê suy luận cơ bản	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng phương pháp chọn mẫu để thu thập số liệu; Vận dụng thống kê mô tả để trình bày số liệu và vận dụng phương pháp thống kê suy luận để phân tích dữ liệu thống kê trong khoa học y sinh học thể dục thể thao	PLO8	4
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên được rèn luyện tính trung thực, cẩn thận trong thu thập và xử lý dữ liệu. Sinh viên có tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.	PLO10	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được vai trò của thống kê trong khoa học thể thao. Nhớ được khái niệm thống kê. Giải thích được các khái niệm cơ bản về tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu thống kê	I
CLO2	Vận dụng thành thạo phương pháp chọn mẫu thống kê để thu thập số liệu trong các nghiên cứu y sinh học TDTT	T, U
CLO3	Tính toán chính xác các tham số đặc trưng, chỉ số t, χ^2 , hệ số tương quan, các hệ số trong phương trình hồi quy.	T
CLO4	Lựa chọn và áp dụng các công cụ thống kê mô tả phù hợp để trình bày và tổng hợp số liệu về các nghiên cứu y sinh học thể dục thể thao	T, U

CLO5	Lựa chọn và áp dụng các phương pháp thống kê suy luận phù hợp (khoảng tin cậy, Kiểm định t-test; χ^2 -test; tương quan và hồi quy) để phân tích số liệu, rút ra nhận định về tác động của các can thiệp y sinh đến hiệu quả tập luyện, sức khỏe và phục hồi chức năng của vận động viên	T, U
CLO6	Trung thực, cẩn thận trong quá trình thu thập, xử lý và báo cáo số liệu thống kê	U
CLO7	Phân tích, đánh giá được kết quả xử lý số liệu của người khác.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO 2	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO 3	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO4	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO5	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 0. Nhập môn thống kê toán học 1. Khái niệm thống kê 2. Vai trò của thống kê 3. Phân loại thống kê 4. Khái niệm Tổng thể, mẫu	CLO1 CLO2	Phương pháp: Thảo luận nhóm, hỏi đáp, tình huống ứng dụng thực tế. Hình thức tổ chức: Bài giảng kết hợp hoạt động nhóm. Yêu cầu SV: Chuẩn bị tài liệu, Tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi	- Nội dung đánh giá: + Ưu nhược điểm của các phương pháp chọn mẫu + Vai trò của thống kê - Hình thức đánh giá:

	5. Nguyên tắc chọn mẫu 6. Một số phương pháp chọn mẫu		Địa điểm: Lớp học lý thuyết Hoạt động tự học: Thực hiện bài tập nhóm (Mỗi nhóm 3 – 5 sinh viên) theo các chủ đề lựa chọn: Thu thập số liệu về mức độ thường xuyên tập luyện thể thao ngoài giờ lên lớp/ mức độ tự học/ mức độ đọc sách ... của sinh viên Nhà trường.	Báo cáo thảo luận nhóm
4	Chương 1: Cách trình bày số liệu 1. Các kiểu dữ liệu 2. Tần số, tần suất 3. Cách trình bày số liệu bằng bảng phân phối. 4. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Bài giảng kết hợp thực hành nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu số 1 (TL1) tr1-18; các nhóm chuẩn bị số liệu đã thu thập được từ bài tập nhóm trước đó + Chú ý nghe giảng, đặt câu hỏi khi chưa hiểu, tham gia thảo luận. + Sinh viên làm việc độc lập trình bày dữ liệu bằng bảng và vẽ biểu đồ cho dữ liệu mẫu, giải thích cách trình bày dữ liệu. + Các nhóm thảo luận để lựa chọn kiểu trình bày cho số liệu thực tế đã thu thập Địa điểm học: - Giảng đường - Hoạt động tự học: Làm BT 1 - 3 trong TL1 tr 19 Thu thập số liệu về cân nặng của sinh viên	- Nội dung đánh giá: Phân loại kiểu dữ liệu; Nhận biết các kiểu dữ liệu; mức độ áp dụng đúng kiểu trình bày dữ liệu - Hình thức đánh giá: + Hỏi – đáp trực tiếp + Kết quả trình bày dữ liệu với dữ liệu mẫu + Báo cáo của nhóm về trình bày số liệu thực tế.

4	Chương 2: Các tham số đặc trưng 1. Số biên - Một - Trung vị. 2. Số trung bình cộng. 3. Biên độ - Độ lệch tuyệt đối trung bình. 4. Phương sai - Độ lệch chuẩn – Hệ số biến thiên (biến sai)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở vấn đáp, -PP hướng dẫn giải bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Làm bài tập theo nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu số 1 (tr20-40), tìm ví dụ thực tế trong lĩnh vực thể thao. - + Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi phản biện. Sử dụng được máy tính cầm tay để tính toán được các tham số trên tập dữ liệu mẫu. Thực hiện bài tập 1 trong TL2 tr13. + các nhóm sinh viên trao đổi kết quả với nhau và đánh giá kết quả tính toán của nhau Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học Từ dữ liệu thu thập của buổi học trước, tiến hành tính các tham số đặc trưng; làm BT1-5 trong TL1 tr41-42.	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra hiểu biết về khái niệm và công thức tính tham số đặc trưng. - Hình thức đánh giá: + Trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh. + Nộp báo cáo kết quả thực hiện số liệu thực tế của nhóm và kết quả nhận xét bài làm của nhóm khác.
4	Chương 3: Ước lượng số trung bình 1. Luật phân bố chuẩn. 2. Khoảng tin cậy của số trung bình.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - PP thuyết trình - Học tập theo tình huống - Hướng dẫn bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Trình bày lý thuyết: - Thảo luận nhóm nhanh - Thực hành bài tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc TL1 tr77-88. - Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi khi chưa hiểu. Làm bài tập trên lớp. Tìm khoảng tin cậy cho	Nội dung đánh giá: + Điều kiện xác định khoảng tin cậy; + Công thức tính khoảng tin cậy Hình thức đánh giá: trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh

			thành tích trung bình của số liệu thực tế. Đánh giá kết quả bài làm của của nhau Địa điểm học: - Giảng đường - Hoạt động tự học: Hoàn thành bài tập 1, 2 trong TL1 tr89. Mỗi nhóm thu thập số liệu chiều cao của sinh viên thuộc 2 chuyên ngành khác nhau (mỗi mẫu 30 số liệu)	
6	Chương 4: Kiểm định t-test 1. Kiểm định t-test với 2 mẫu độc lập 2. Kiểm định t-test với 2 mẫu ghép cặp	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - PP nêu và giải quyết vấn đề - Học tập qua khám phá - Hướng dẫn bài tập - Phương pháp làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Trình bày lý thuyết - Phân tích tình huống thực tế - Thảo luận nhóm nhỏ - Làm bài tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc TL1 tr90-94, 100-103. Các nhóm chuẩn bị số liệu đã thu thập về thành tích thể thao - Tham gia thảo luận nhóm, đặt câu hỏi khi chưa rõ. - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu mẫu của giảng viên - Trao đổi bài tập cho nhau để chấm chéo - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu thực tế do nhóm thu thập Địa điểm học: - Giảng đường - Hoạt động tự học: Hoàn thành bài tập1, 4 trong	- Nội dung đánh giá: + Nhận diện được các phương pháp kiểm định. + Mức độ thành thạo áp dụng các kiểm định vào dữ liệu mẫu -Hình thức đánh giá + Kết quả bài tập thực hiện trên lớp.

			TL1 tr135, 136; Thu thập số liệu về mức độ chấn thương của 2 nhóm có và không khởi động trước tập luyện; điều tra về Sự phân bố của nhóm máu trong các môn thể thao; ... (mỗi nhóm 30 số liệu)	
4	Chương 5: Kiểm định χ^2-test 1. Kiểm định χ^2 -test ở mẫu lớn 2. Kiểm định χ^2 -test ở mẫu bé	CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP hướng dẫn bài tập PP làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Làm việc nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu 1 tr141-150 - Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi khi chưa hiểu Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu mẫu của giảng viên - Trao đổi bài tập cho nhau để chấm chéo - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu thực tế do nhóm thu thập Địa điểm học: - Giảng đường - Hoạt động tự học: Làm bài tập giảng viên giao. Đọc trước tài liệu về tương quan và hồi quy	Nội dung đánh giá: Mức độ thành thạo tính toán các tần số lý thuyết; chỉ số χ^2 Hình thức: -Kết quả trả lời bài tập trắc nghiệm nhanh - Kết quả thực hiện ví dụ trên lớp
2	Chương 6: Tương quan và hồi quy. 1. Hệ số tương quan. 1.1. Hệ số tương quan. 1.2. Tính chất 1.3. Quy ước 1.4. Phương pháp tính	CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hiện bài tập cá nhân Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu về hệ số tương quan - Lắng nghe chủ động; trả lời câu hỏi của giảng viên	- Nội dung đánh giá + Hiểu Ý nghĩa hệ số tương quan + Nhớ tính chất, quy ước về hệ số tương quan + Nhớ công thức tính -Hình thức

			Làm bài tập Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: Làm việc theo nhóm: Thảo luận các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên. Từ đó tiến hành thu thập số liệu các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập của sinh viên. Tiến hành tính hệ số tương quan giữa kết quả học tập với các yếu tố trên.	đánh giá: Bài tập Trắc nghiệm
2	Chương 6: Tương quan và hồi quy. 2. Đường hồi quy. 2.1. Khái niệm. 2.2. Cách thực hiện.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc TL1 tr1185-191 tích cực tham gia trả lời câu hỏi. Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành BT1 trong TL1, 6 tr197, 199	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm đường hồi quy + Cách xác định các hệ số của đường hồi quy - Hình thức đánh giá: + Kết quả thực hiện bài tập giảng viên giao + Kết quả trả lời trắc nghiệm
2	Chương 6: Tương quan và hồi quy. (giờ ôn tập) 1. Hệ số tương quan. 2. Đường hồi quy.	CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - Hướng dẫn giải bài tập - Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5- 7 sinh viên Yêu cầu sinh viên: Thảo luận các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên. Thảo luận bài làm các thành viên trong nhóm. Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: Ôn tập lại toàn bộ kiến thức đã học	Nội dung đánh giá + Mức độ thành thạo tính hệ số tương quan và xác định được đường hồi quy - Hình thức đánh giá + Kết quả thực hiện bài tập trên lớp + Kết quả thực hiện trên tập số liệu của nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10 quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên, thông qua bài kiểm tra 60 phút trên lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận,	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc tài liệu liên quan đến bài học
- Tích cực, chủ động tương tác với giảng viên và thành viên trong nhóm
- Hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao; chủ động tìm hiểu để mở rộng, nâng cao kiến thức
- Tham dự từ 80% số giờ học trở lên
- Có máy tính để phục vụ học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự ≤30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, hỏi/trả lời >6 câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $\leq 30\%$ yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $\leq 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu sâu sắc vai trò thống kê, nhớ và giải thích xuất sắc, liên hệ thực tiễn về tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu.	Hiểu rõ vai trò thống kê, nhớ chính xác khái niệm, giải thích tốt các khái niệm tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu.	Hiểu cơ bản vai trò thống kê, nhớ được khái niệm chính, giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ về tổng thể, mẫu, phương pháp chọn mẫu.	Hiểu sơ sài vai trò thống kê, nhớ không đầy đủ khái niệm, giải thích thiếu chính xác về tổng thể, mẫu.	Không hiểu vai trò của thống kê, không nhớ được khái niệm cơ bản, không giải thích được các khái niệm tổng thể, mẫu.	

CLO2	Vận dụng và áp dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp chọn mẫu đơn giản, tối ưu hóa việc thu thập số liệu.	Hiểu rõ và áp dụng chính xác phương pháp chọn mẫu đơn giản trong thu thập số liệu.	Hiểu cơ bản và áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản nhưng còn sai sót.	Hiểu sơ sài nhưng áp dụng sai hoặc không thực hiện được phương pháp chọn mẫu đơn giản.	Không hiểu và không áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản.	
CLO3	Tính toán hoàn toàn chính xác, trình bày rõ ràng và chuyên nghiệp tất cả các tham số và chỉ số	Tính toán chính xác hầu hết các tham số, chỉ số t, χ^2 , tương quan, hồi quy, ít sai sót	Tính toán đúng phần lớn các tham số và chỉ số, nhưng còn một số sai sót nhỏ	Tính toán được một phần nhưng sai nhiều, thiếu chính xác	Không tính toán được hoặc sai hoàn toàn các tham số và chỉ số thống kê	
CLO4	Chọn và áp dụng xuất sắc công cụ thống kê mô tả, trình bày số liệu chuyên nghiệp, trực quan, hiệu quả	Chọn và áp dụng tốt công cụ thống kê mô tả, trình bày số liệu logic, dễ hiểu	Chọn được công cụ cơ bản, trình bày số liệu khá rõ nhưng chưa tối ưu	Chọn công cụ không phù hợp, trình bày số liệu thiếu logic và không rõ ràng	Không chọn được công cụ thống kê mô tả, không trình bày được số liệu	
CLO5	Áp dụng xuất sắc các phương pháp suy luận, phân tích số liệu sâu sắc, nhận định thuyết phục, có giá trị thực tiễn	Áp dụng chính xác các phương pháp suy luận, phân tích số liệu và đưa ra nhận định hợp lý	Áp dụng được một số phương pháp suy luận cơ bản, nhận định đúng nhưng chưa sâu	Áp dụng sai hoặc không đầy đủ phương pháp suy luận, nhận định thiếu căn cứ	Không áp dụng được phương pháp suy luận, không phân tích được số liệu	
CLO6	Thể hiện sự trung thực và cẩn thận tuyệt đối, báo cáo số liệu chi tiết, đáng tin cậy cao	Trung thực, cẩn thận trong thu thập và xử lý, báo cáo số liệu rõ ràng	Trung thực và cẩn thận ở mức cơ bản, báo cáo số liệu chưa đầy đủ	Có dấu hiệu thiếu cẩn thận hoặc trung thực, báo cáo số liệu sơ sài	Thiếu trung thực, cầu thả trong thu thập, xử lý và báo cáo số liệu	

CLO7	Phân tích và đánh giá xuất sắc, sâu sắc, đưa ra nhận xét có giá trị cải tiến	Phân tích, đánh giá tốt kết quả số liệu của người khác, có căn cứ rõ ràng	Phân tích và đánh giá cơ bản, nhưng còn thiếu chiều sâu hoặc chưa đầy đủ	Phân tích sơ sài, đánh giá thiếu chính xác hoặc không có căn cứ	Không phân tích, đánh giá được kết quả số liệu của người khác	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đức Văn	2008	Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao	Nxb Thể dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Đức Dũng Tạ Hữu Hiếu Nguyễn Đức Văn	2011	Tuyển tập các bài toán thống kê đo lường	Nxb Thể dục thể thao

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường đảm bảo các điều kiện của một phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC106GHQY	1.2 Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Scientific research methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Đồng Thị Minh Tâm Email: dongtamtdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Văn Tinh Email: Tinhdhtt@gmail.com ThS. Vũ Công Duẩn Email: vcd2311@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học được coi là một trong những học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo. Học phần có 02 tín chỉ, chia thành 02 chương, trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH TDDT: Các khái niệm; phân loại khoa học; các hướng nghiên cứu khoa học trong TDDT; nội dung của giai đoạn nghiên cứu đề tài khoa học; nội dung của Đề cương và Khóa luận tốt nghiệp; hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp NCKH TDDT giải quyết vấn đề cần nghiên cứu.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên nắm vững kiến thức về công tác NCKH nói chung và NCKH TDDT nói riêng; các phương pháp NCKH chủ đạo trong lĩnh vực TDDT hiện nay từ đó giải quyết nội dung	PLO1	3

	nghiên cứu của đề tài và lĩnh vực y sinh học.		
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức của NCKH TDTT, các phương pháp NCKH vào việc lựa chọn, phân tích nội dung nghiên cứu của đề tài và lĩnh vực y sinh học TDTT; phương pháp thuyết trình; đánh giá một số chỉ số y sinh qua thiết bị thí nghiệm; kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn kiến thức phục vụ học tập, nghiên cứu; kỹ năng làm việc nhóm	PLO6 PLO8	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ tự giác tích cực, chủ động trong học tập; nghiêm túc và tư duy logic trong nghiên cứu, chấp hành tốt nội quy của giờ học, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao	PLO10 PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm vững, giải thích được những khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và hệ thống kiến thức về lĩnh vực NCKH TDTT. Từ đó, vận dụng các kiến thức đã học vào việc phân tích, các vấn đề trong lĩnh vực NCKH TDTT nói chung và lĩnh vực chuyên môn nói riêng.	I; T; U
CLO2	Phân tích, liên hệ thực tiễn các hướng nghiên cứu trong TDTT; mối liên hệ của giai đoạn nghiên cứu đề tài khoa học trong lĩnh vực TDTT, xác định được vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực y sinh học TDTT.	I; T; U
CLO3	Lựa chọn, xác định mục đích sử dụng, cách thực hiện một số phương pháp NCKH TDTT của đề tài và trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh học TDTT;	T; U
CLO4	Ứng dụng hợp lý các phương pháp NCKH TDTT trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra của đề tài, trong lĩnh vực chuyên môn; thuần thục trong đánh giá một số chỉ số y sinh TDTT; khả năng thuyết trình tốt.	T, U
CLO5	Liên hệ thực tiễn trong lĩnh vực y sinh học TDTT để lựa chọn, xây dựng, phân tích các nội dung nghiên cứu; xử	U
CLO6	Năng lực làm việc độc lập, theo nhóm, thái độ tự giác tích cực, chủ động trong học tập và nhu cầu tiếp thu kiến thức nâng cao trình độ và cho nghề nghiệp tương lai.	T; U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
14	Chương 1. Đại cương về NCKH và Nghiên cứu khoa học TDDT 1.1. Những vấn đề chung về khoa học và công nghệ. 1.2. Đặc điểm, các loại hình và một số hướng NCKH TDDT 1.3. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình NCKH TDDT 1.4. Đề tài NCKH TDDT 1.5. Luận văn khoa học trong lĩnh vực TDDT	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: Thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, làm bài kiểm tra tự luận trên lớp. Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: 1.Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. + Phân loại khoa học? + Các hướng NCKH trong TDDT? + Thảo luận nhóm: Phân tích mục đích, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn + Giải thích các nội dung của Đề cương và Khóa luận tốt nghiệp? 2. Bài kiểm tra tự luận: Phác thảo các nội dung nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn -Hình thức đánh giá: Đánh giá trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
16	Chương 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học TDDT 2.1. Phương pháp thu thập và nghiên cứu các nguồn tài liệu 2.2. Phương pháp phỏng vấn 2.3. Phương pháp quan sát sự phạm TDDT 2.4. Phương pháp dùng bài thử (test) 2.5. Phương pháp thực nghiệm sự phạm TDDT 2.6. Tìm hiểu thực tế ứng dụng một số phương pháp NCKH TDDT trong phòng thí nghiệm và ôn tập	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: -Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, làm bài kiểm tra tự luận trên lớp. -Tự giác tích cực thực hiện theo yêu cầu của GV trong phòng thí nghiệm Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: 1. Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. + Các nguồn tài liệu tham khảo + Ưu, nhược điểm của 3 loại phỏng vấn + Ưu, nhược điểm của PP quan sát sự phạm + Các test đánh giá tổ chất SN, SM, SB trong môn chuyên ngành. + Thảo luận nhóm: Xây dựng phiếu phỏng vấn theo tên đề tài lựa chọn? + Giải thích sơ đồ và phân tích tính logic của 04 loại thực nghiệm sự phạm. 2. Bài kiểm tra tự luận: Phân tích PP thực nghiệm sự phạm theo đề tài lựa chọn trong môn chuyên ngành.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, mức độ tham dự theo thời khóa biểu và tham gia hoạt động học tập, theo dõi sự tiến bộ của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			sinh viên trong các giờ lên lớp, tích cực tương tác bài học.		
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
- Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Bảng đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng lý thuyết để giải quyết bài tập tình huống theo	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

yêu cầu của bài thi.							
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 – 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Nắm vững, vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nắm vững, vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nắm vững, vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nắm vững, vận dụng	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
	Phân tích, liên hệ tốt, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích, liên hệ khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích, liên hệ được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích, liên hệ sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích, liên hệ hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Lựa chọn, xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Lựa chọn, xác định khá tốt, có sáng tạo trong cách giải quyết	Lựa chọn, xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Lựa chọn, xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể lựa chọn, xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Ứng dụng tốt, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Ứng dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Ứng dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Ứng dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể Ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	

CLO5	Liên hệ thực tiễn chính xác, lập luận chặt chẽ, linh hoạt, có sáng tạo trong cách giải quyết	Liên hệ thực tiễn khá tốt, có lập luận hợp lý, kém linh hoạt	Liên hệ thực tiễn được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Liên hệ thực tiễn sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể liên hệ hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2007	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
2	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội

Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Đức Văn	2000	Phương pháp thống kê trong Thể dục Thể thao	NXB TĐTT Hà Nội
4	Dương Nghiệp Chí	2004	Đo lường Thể thao	NXB TĐTT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	http://tailieuvnu.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống loa và Micro giảng dạy, hệ thống Internet, thiết bị cầm tay hỗ trợ giảng dạy, bảng viết.
- E- learning: Giáo án điện tử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL001GHQY	1.2 Tên học phần: Quản lý hành chính nhà nước
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: State administration
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Quản lý hành chính nhà nước là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo bậc đại học. Đây là môn học thuộc khối kiến thức đại cương của chương trình đào tạo cử nhân TDDT. Sau 30 tiết học môn học Quản lý hành chính nhà nước sẽ nghiên cứu các vấn đề về nhà nước và hành chính nhà nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam như cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, các đặc điểm của Quản lý hành chính nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động mà các chủ thể hành chính nhà nước phải tuân theo, các vấn đề về nền hành chính, các phương pháp hành chính..., đồng thời sẽ tìm hiểu được quản lý hành chính nhà nước đối với các lĩnh vực cơ bản ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	PLO1	3

CO2	<i>Về kỹ năng:</i> vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp quản lý hành chính nhà nước trong phục vụ công việc thực tế	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Hình thành thái độ tích cực và ý thức tự giác chủ động trong giải quyết công việc.	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Có kiến thức cơ bản liên quan đến bộ máy nhà nước và bộ máy hành chính nhà nước	I
CLO2	Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp quản lý hành chính trong giải quyết công việc	U
CLO3	Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm	U
CLO4	Phân tích, tổng hợp và giải quyết công việc trong cơ quan một cách linh hoạt, khéo léo	T, U
CLO5	Có khả năng ứng dụng các kiến thức về quản lý hành chính nhà nước để triển khai, tổng kết, đánh giá các công việc của cơ quan	U
CLO6	Tuân thủ pháp luật, có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động đề xuất các giải pháp để xử lý các tình huống phát sinh trong công việc	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	1
CLO4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1.1. Nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.1.1. Nguồn gốc 1.1.2. Bản chất 1.1.3. Hình thức 1.1.4. Chức năng 1.2. Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Hệ thống các cơ quan nhà nước	CLO1 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Bộ máy nhà nước Việt Nam bao gồm hệ thống cơ quan nào? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	- Nội dung đánh giá: 1. Khái quát nguồn gốc, của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam? Liên hệ thực tế? 2. Phân loại chức năng của ? Liên hệ thực tế? 3. Thảo luận nhóm: “Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam bao gồm hệ thống cơ quan nào?” - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
30	Chương 2. Khái quát chung về quản lý hành chính nhà nước 2.1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.1.1. Khái niệm quản lý 2.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước 2.1.3. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.2. Đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước 2.2.1. Tính lệ thuộc vào chính trị	CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm - Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: 1. ở mỗi đặc điểm của quản lý HCNN hãy liên hệ với hệ thống HCNN ở Việt nam hiện nay 2. Phân tích nguyên tắc tập trung dân chủ và liên hệ thực tế - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Nộp bài trên lớp theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.2.2. Tính pháp quyền 2.2.3. Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ 2.2.4. Tính chuyên môn hóa nghiệp vụ cao 2.2.5. Tính liên tục ổn định tương đối và thích ứng 2.2.6. Tính không vụ lợi cá nhân 2.2.7. Tính nhân đạo 2.3. Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước 2.3.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo đối với hành chính nhà nước 2.3.2. Nguyên tắc nhân dân làm chủ trong quản lý hành chính nhà nước 2.3.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ		Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
20	Chương 3. Nền hành chính nhà nước 3.1. Quan niệm về nền hành chính nhà nước 3.2. Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước 3.2.1. Nhân sự trong bộ máy hành chính nhà nước 3.2.2. Thể chế hành chính nhà nước 3.2.3. Nguồn lực vật chất của bộ máy hành chính nhà nước	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Hoạt động tự học: Sinh viên đến tham quan tại các cơ quan	- Nội dung đánh giá: + Để một tổ chức đi vào hoạt động cần có những yếu tố nào? + Thể chế là gì? Trên cơ sở đó đưa ra thể chế nhà nước và thể chế hành chính nhà nước?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hành chính nhà nước để biết thêm về các hoạt động thực tế của các cơ quan này	
30	Chương 4. Quản lý hành chính nhà nước đối với các ngành và lĩnh vực 4.1. Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 4.1.1. Khái niệm giáo dục, đào tạo 4.1.2. Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 4.2. Quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch 4.2.1. Khái quát về văn hóa, thể thao, du lịch 4.2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 4.3. Quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường 4.3.1. Khái niệm tài nguyên, môi trường 4.3.1. Vấn đề ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay 4.3.2. Giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường hiện nay? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Tham quan về tình hình môi trường tại địa phương và đưa ra các biện pháp khắc phục	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: + Thế nào là giáo dục và đào tạo? + Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập nhóm trên lớp - Nội dung đánh giá: + Cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa thể thao và du lịch? + Giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay? - - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + bài viết gửi qua mail

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém	Yếu	Trung Bình	Khá/TB khá	Xuất sắc/Giỏi	Điểm
	<3.0	4.9– 3.0	5.9 – 5	7.9 – 6	10 – 8	
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không liên hệ được với thực tế	Liên hệ còn mơ hồ, sai lệch nhiều	Liên hệ được nhưng chưa cụ thể, thiếu lập luận	Liên hệ thực tế khá tốt, có ví dụ minh họa phù hợp	Liên hệ thực tế chính xác, có ví dụ sát thực và phân tích sâu	
CLO3	Không nhận diện được hoặc nhận diện sai hoàn toàn	Nhận diện được nhưng sai sót nhiều	Nhận diện được hầu hết các trường hợp nhưng còn thiếu chính xác	Nhận diện đúng phần lớn, có phân tích hợp lý	Nhận diện chính xác, có phân tích và lập luận chặt chẽ	
CLO4	Không thể vận dụng, sai hoàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính	Vận dụng được nhưng còn hạn	Vận dụng khá tốt, có lập luận	Vận dụng chính xác, lập luận	

	toàn	xác nhiều	chế, lập luận yếu	hợp lý nhưng chưa đầy đủ	chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO5	Không có khả năng tự học, giao tiếp rất kém	Tự học hạn chế, giao tiếp kém hiệu quả	Tự học ở mức trung bình, giao tiếp còn thiếu linh hoạt	Tự học chủ động, giao tiếp khá tốt	Tự học hiệu quả, giao tiếp linh hoạt, tự tin	
CLO6	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chu Xuân Khánh	2010	Giáo trình lý luận quản lý hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật
2	Nguyễn Hữu Hai	2012	Giáo trình Hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Giáo dục

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam	http://thuvienphapluat.vn	
2	Khái quát về bộ máy hành chính nhà nước	https://luatminhkhue.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL002GHQY	1.2 Tên học phần: Pháp luật đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General Law
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.s Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của tất cả các chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức lí luận về nhà nước và pháp luật, nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động.

3. Mục tiêu học phần:

Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học::

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam;	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật phổ biến trong học tập, công việc và đời sống	PLO7	5

CO3	<i>Về thái độ:</i> Có ý thức kỷ luật, ý thức công dân, có thái độ tôn trọng pháp luật, xây dựng tác phong “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”.	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các khái niệm, thuật ngữ pháp lý cơ bản về nhà nước, pháp luật	I
CLO2	Hiểu, liên hệ thực tế được những nội dung cơ bản về nhà nước, pháp luật và một số ngành luật ngành luật cơ bản.	I,T
CLO3	Phân biệt được tính hợp pháp, bất hợp pháp của các hành vi của các cá nhân, tổ chức trong thực tế	I,T
CLO4	Vận dụng kiến thức về nhà nước, pháp luật đã học để giải quyết được các tình huống pháp luật phổ biến trong thực tế	I,T,U
CLO5	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	T,U
CLO6	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO2	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO3	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1. Nguồn gốc Nhà nước 1.2. Khái niệm, bản chất của Nhà nước 1.3. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước 1.4. Chức năng của Nhà nước 1.5. Kiểu và hình thức Nhà nước 1.6. Bộ máy nhà nước	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Đọc tài liệu, giáo trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.	- Nội dung đánh giá: 1.Tóm tắt nguồn gốc, dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước? Liên hệ thực tế? 2.Phân loại chức năng Nhà nước? Liên hệ thực tế? 3.Thảo luận nhóm: “Kiểu và hình thức nhà nước - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
15	Chương 2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 2.1. Nguồn gốc, khái niệm pháp luật 2.2. Bản chất pháp luật 2.3. Thuộc tính pháp luật 2.4. Chức năng, vai trò của pháp luật 2.5. Mối quan hệ giữa pháp luật với những hiện tượng xã hội khác 2.6. Kiểu và hình thức pháp luật	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Đọc tài liệu, giáo trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.	- Nội dung đánh giá: 1.Tóm tắt nguồn gốc, bản chất của pháp luật? Liên hệ thực tế? 2.Phân tích thuộc tính và chức năng, vai trò của pháp luật? Liên hệ thực tế? - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
15	Chương 3. Hệ thống pháp luật và	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo	- Nội dung đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	qui phạm pháp luật 3.1 Hệ thống pháp luật 3.2 Quy phạm pháp luật 3.3 Văn bản quy phạm pháp luật	CLO5 CLO6	luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Đọc tài liệu, giáo trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.	“Phân tích cấu trúc của quy phạm pháp luật bằng ví dụ thực tiễn” - Hình thức đánh giá: Đánh giá qua báo cáo bài thảo luận nhóm
15	Chương 4. Quan hệ pháp luật 1.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật 1.2. Thành phần của quan hệ pháp luật 1.3. Sự kiện pháp lý	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Đọc tài liệu, giáo trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.	- Nội dung đánh giá: “Phân tích thành phần của quan hệ pháp luật, liên hệ thực tế” - Hình thức đánh giá: Đánh giá qua báo cáo bài thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 5. Thực hiện pháp luật – Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý – Pháp chế XHCN 2.1. Thực hiện pháp luật 2.2. Vi phạm pháp luật 2.3. Trách nhiệm pháp lý 2.4. Pháp chế XHCN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Đọc tài liệu, giáo trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.	- Nội dung đánh giá: 1. Phân loại VPPL trong tình huống thật. 2. Phân tích được các yếu tố cấu thành VPPL trong tình huống thực tế. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
20	Chương 6. Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam 3.1. Ngành luật hiến pháp 3.2. Ngành luật hành chính 3.3. Ngành luật dân sự 3.4. Ngành luật hình sự 3.5. Luật lao động 3.6. Luật hôn nhân và gia đình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Đọc tài liệu, giáo trình, tìm kiếm thông tin liên quan đến bài học.	- Nội dung đánh giá: 1. Tóm tắt quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp 2013? Liên hệ thực tế? 2. Phân loại tội phạm cụ thể được qui định trong Bộ luật hình sự? 3. Thảo luận: “Cho ví dụ về vi phạm hành chính và phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong ví dụ đó?” - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				thảo luận nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém	Yếu	Trung bình	Khá/TB khá	Xuất sắc/Giỏi	Điểm
	<3.0	4.9 – 3.0	5.9 - 5	7.9 – 6	10 – 8	
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không liên hệ được với thực tế	Liên hệ còn mơ hồ, sai lệch nhiều	Liên hệ được nhưng chưa cụ thể, thiếu lập luận	Liên hệ thực tế khá tốt, có ví dụ minh họa phù hợp	Liên hệ thực tế chính xác, có ví dụ sát thực và phân tích sâu	
CLO 3	Không nhận diện được hoặc nhận diện sai hoàn toàn	Nhận diện được nhưng sai sót nhiều	Nhận diện được hầu hết các trường hợp nhưng còn thiếu chính xác	Nhận diện đúng phần lớn, có phân tích hợp lý	Nhận diện chính xác, có phân tích và lập luận chặt chẽ	

CLO4	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO5	Không có khả năng tự học, giao tiếp rất kém	Tự học hạn chế, giao tiếp kém hiệu quả	Tự học ở mức trung bình, giao tiếp còn thiếu linh hoạt	Tự học chủ động, giao tiếp khá tốt	Tự học hiệu quả, giao tiếp linh hoạt, tự tin	
CLO6	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Minh Toàn	2015	Giáo trình Pháp luật đại cương	NXB Chính trị Quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Minh Tâm	1997	Luật Hiến pháp Việt Nam	
3	Phạm Văn Hùng	1999	Nhà nước và Pháp luật đại cương	

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hiến pháp sửa đổi bổ sung 2013	http://thuvienphapluat.vn	
2	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi bổ sung 2020		
3	Luật hành chính 2015		
4	Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017		
5	Bộ luật dân sự 2015		
6	Luật hôn nhân và gia đình 2014		
7	Bộ luật lao động 2012 số 10/2012/QH13		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác: Không
- E- learning

PHẦN II. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS02GHQY	1.2 Tên học phần: Giải phẫu TDDT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Anatomy
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh; Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. ThS. Nguyễn Thu Trang; Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Huyền; Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	-
Học phần song hành:	-
Học phần kế tiếp:	Sinh lý TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Giải phẫu TDDT là môn khoa học nghiên cứu ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với đặc điểm hình thái và cấu tạo cũng như quy luật phát triển của con người.

Môn học Giải phẫu TDDT là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, tập trung vào nghiên cứu cấu trúc cơ thể người liên quan đến vận động và hoạt động thể thao. Nội dung chủ yếu tìm hiểu cấu tạo, chức năng của hệ xương, hệ cơ, khớp của cơ thể người và vai trò của các hệ này trong vận động, đây là bộ phận kiến thức cần thiết cho việc phân tích kỹ thuật bài tập thể chất cũng như cho việc tiếp thu các kiến thức các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Bên cạnh đó tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim, phổi và mạch máu trong điều kiện vận động thể thao, cũng như cơ chế điều khiển vận động và phản xạ trong hoạt động thể chất. Trên cơ sở đó phân tích động tác, phòng tránh chấn thương và cải thiện hiệu suất vận động. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản, cần thiết để sinh viên tiếp thu các kiến thức chuyên môn: Sinh lý TDDT, Sinh hóa TDDT, Y học TDDT...

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể để tập luyện hiệu quả và phòng ngừa chấn thương.	PLO3	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng phân biệt được các thành phần giải phẫu (xương, khớp, cơ, nội tạng), điều chỉnh kỹ thuật tập luyện, xây dựng các bài tập thể thao dựa trên đặc điểm giải phẫu và chức năng cơ thể. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức giải phẫu cho người tập luyện thể dục thể thao.	PLO6	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập. Tự giác, tích cực thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng các kiến thức cơ bản của Giải phẫu TĐTT để giải thích ảnh hưởng của tập luyện TĐTT đến cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể.	I, T, U
CLO2	Vận dụng các kiến thức cơ bản của Giải phẫu TĐTT để xây dựng chương trình tập luyện hợp lý, đề phòng chấn thương thể thao	T, U
CLO3	Phân biệt các thành phần giải phẫu (xương, khớp, cơ, nội tạng) trên mô hình trực quan hoặc thực tế.	T, U
CLO4	Xác định được vai trò của các thành phần giải phẫu khi tham gia thực hiện các động tác thể dục thể thao	T, U
CLO5	Xác định được hiệu quả các bài tập mang tính khoa học và phù hợp với mục tiêu tập luyện.	T, U
CLO6	Truyền tải, phổ biến thuần thực kiến thức y sinh học TĐTT để chăm sóc sức khỏe chủ động cho người tập luyện TĐTT	U
CLO7	Phát triển khả năng học tập suốt đời, luôn cập nhật các kiến thức mới. Chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích và đưa ra các giải pháp khi gặp khó khăn nhằm phát triển năng lực của cá nhân và tập thể.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN GIẢI PHẪU TĐTT I. Khái niệm, phạm vi nghiên cứu, vị trí, vai trò của giải phẫu học và giải phẫu thể thao 1. Khái niệm 2. Phạm vi nghiên cứu 3. Vị trí 4. Vai trò của giải phẫu học và giải phẫu thể thao II. Các phương pháp nghiên cứu giải phẫu học III. Lịch sử phát triển ngành giải phẫu học IV. Danh từ giải phẫu học	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở - vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Tại sao lại phải học môn Giải phẫu TĐTT? + Giải phẫu TĐTT có điểm gì khác biệt so với các Giải phẫu y học, Giải phẫu mỹ thuật, Giải phẫu nhân chủng học? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, phạm vi nghiên cứu, vai trò của giải phẫu TĐTT. + Các danh từ giải phẫu học. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 2. XƯƠNG CHI TRÊN I. Thành phần, số lượng xương chi trên II. Xương đai vai 1. Xương đòn 2. Xương bả vai III. Xương chi trên tự do 1. Xương cánh tay 2. Xương cẳng tay 3. Xương cổ tay IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Thành phần, số lượng xương chi trên + Mô tả các xương của chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên. - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 3. KHỚP CHI TRÊN I. Khớp ở bộ phận đai vai 1. Khớp ức – đòn 2. Khớp cùng vai - đòn II. Khớp của chi trên tự do 1. Khớp vai 2. Khớp khuỷu 3. Khớp cẳng - cổ tay 4. Khớp cổ tay 5. Liên kết giữa 2 xương cẳng tay III. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên các khớp chi trên + Mô tả các khớp chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 4. CƠ CHI TRÊN I. Cơ đai vai 1. Nhóm cơ ở lưng 2. Nhóm cơ ở ngực 3. Nhóm cơ ở cổ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ chi trên + Ảnh hưởng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Nhóm cơ ở vai II. Cơ cánh tay 1. Cơ nhị đầu cánh tay: 2. Cơ cánh tay trước 3. Cơ quạ cánh tay III. Các cơ của cẳng tay 1. Nhóm trước 2. Nhóm sau IV. Các cơ ở bàn tay V. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên	CLO7	- Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ chi trên - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 5. ÔN TẬP CHI TRÊN I. Quan sát xương chi trên bằng hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp chi trên bằng hình ảnh và mô hình III. Quan sát cơ chi trên bằng tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình minh họa, gợi mở-vấn đáp, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm, quan sát và viết báo cáo Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xác định các nhóm cơ tham gia khi thực hiện một động tác trong môn chuyên ngành của em	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của chi trên + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác.
2	Bài 6. XƯƠNG - KHỚP CHI DƯỚI I. Xương chi dưới	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo	- Nội dung đánh giá: + Nêu thành

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	* Thành phần xương chi dưới 1. Đai chi dưới: Xương chậu 2. Xương chi dưới tự do 2.1. Xương đùi 2.2. Xương bánh chè 2.3. Xương cẳng chân 2.4. Các xương bàn chân II. Khớp chi dưới 1. Các khớp của đai hông 1.1. Khớp cùng – chậu 1.2. Khớp mu 1.3. Khung chậu 2. Khớp chi dưới tự do 2.1. Khớp chậu – đùi 2.2. Khớp gối 2.3. Các khớp của bàn chân V. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp chi dưới	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Cấu tạo của xương chi trên và chi dưới có những điểm tương đồng nào? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	phần, số lượng xương, khớp chi dưới + Mô tả các xương, khớp chi dưới + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp chi dưới - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 7. CƠ CHI DƯỚI I. Cơ đai hông 1. Khu trước 2. Khu sau II. Cơ chi dưới tự do 1. Các cơ ở đùi 1.1. Khu đùi trước 1.2. Khu đùi sau 1.3. Khu đùi trong 2. Các cơ ở cẳng chân 2.1. Nhóm trước 2.2. Nhóm sau 2.3. Nhóm bên 3. Các cơ của bàn chân III. Các nhóm cơ thực hiện động tác của chi dưới 1. Các nhóm cơ thực hiện động tác của khớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Tại sao trong thể thao thường chấn thương ở cơ đùi sau? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thảo luận nhóm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ chi dưới + Kể tên các nhóm cơ thực hiện các động tác của khớp hông, chi dưới tự do. + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp chi dưới - Hình thức

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hông 2. Các nhóm cơ thực hiện động tác của chi dưới tự do. IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với cơ chi dưới		Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	đánh giá: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận
2	Bài 8. ÔN TẬP GIẢI PHẪU CHI DƯỚI I. Quan sát xương chi dưới trên hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp chi dưới trên hình ảnh và mô hình III. Quan sát vị trí, điểm bám các cơ chi dưới trên tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Bài tập nhóm Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của chi dưới + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả xác định vị trí, chức năng các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác.
2	Bài 9. XƯƠNG – KHỚP THÂN MÌNH ĐẦU MẶT I. Các xương đầu mặt II. Xương thân mình 1. Cột sống 2. Xương sườn 3. Xương ức III. Khớp thân mình 1. Khớp giữa các đốt sống 2. Liên kết giữa các xương sườn và đốt sống	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Làm bài tập nhóm: + Tại sao hay bị đau cổ, vai, gáy, lưng? + Những môn thể thao nào hay bị chấn thương ở lưng, nêu các biện pháp phòng ngừa? Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Nêu thành phần, số lượng xương, khớp thân mình + Mô tả các xương, khớp thân mình + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Liên kết giữa các xương sườn và xương ức 4. Lồng ngực nhìn chung và sự vận động của nó III. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp thân mình		Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	hình thái cấu tạo của xương, khớp thân mình - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả bài tập nhóm
2	Bài 10. CƠ THÂN MÌNH I. Nhóm cơ lưng 1. Nhóm cơ dài 2. Nhóm cơ ngắn II. Nhóm cơ hô hấp 1. Các cơ gian sườn trong 2. Các cơ gian sườn ngoài 3. Cơ răng sau trên 4. Cơ răng sau dưới 5. Cơ hoành 6. Cơ ngang bụng III. Nhóm cơ áp lực bụng IV. Các cơ thực hiện động tác của thân mình 1. Nhóm cơ thực hiện động tác hô hấp 2. Nhóm cơ làm tăng áp lực bụng 3. Nhóm cơ thực hiện các động tác của cột sống IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp thân mình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Phân tích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ thân mình Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ thân mình + Kể tên các nhóm cơ thực hiện các động tác hô hấp, làm tăng áp lực bụng và các nhóm cơ thực hiện các động tác của cột sống. + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ thân mình - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 11. ÔN TẬP GIẢI PHẪU THÂN MÌNH	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Quan sát xương thân mình trên hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp thân mình trên hình ảnh và mô hình III. Quan sát vị trí, điểm bám các cơ thân mình trên tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO6 CLO7	học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu	thân mình + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác
2	Bài 12. HỆ HÔ HẤP I. Đại cương về hệ hô hấp II. Khoang mũi III. Thanh quản IV. Khí quản V. Phế quản VI. Phổi 1. Hình thể ngoài của phổi 2. Cấu tạo vi thể của phổi 3. Sự trao đổi khí ở phế nang 4. Màng phổi VII. Ảnh hưởng luyện tập thể thao đối với hệ hô hấp	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên các cơ quan trong hệ hô hấp + Trình bày hình thể ngoài và cấu tạo vi thể của phổi + Trình bày sự trao đổi khí ở phổi. + Ảnh hưởng luyện tập thể thao đối với hệ hô hấp. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 13. HỆ TUẦN HOÀN I. Mạch máu 1. Động mạch 2. Tĩnh mạch 3. Mao mạch II. Tim	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Phân loại các mạch máu trong cơ thể + Mô tả hình thể ngoài và

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Vị trí 2. Hình thể ngoài và trong của tim 3. Cấu tạo của tim III. Vòng tuần hoàn máu 1. Đại cương về vòng tuần hoàn 2. Các mạch máu của vòng tuần hoàn nhỏ 3. Các mạch máu của vòng tuần hoàn lớn IV. Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hình thái và chức năng của tim và mạch máu.		- Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	cấu tạo bên trong của tim + Vẽ và giải thích sơ đồ vòng tuần hoàn máu. + Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hình thái và chức năng của tim và mạch máu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 14. ĐẠI CƯƠNG HỆ THẦN KINH I. Chức năng hệ thần kinh II. Phân loại hệ thần kinh III. Neuron thần kinh IV. Phân loại tế bào thần kinh V. Cung phản xạ	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Chức năng hệ thần kinh. Phân loại hệ thần kinh. Cấu tạo của neuron thần kinh. Phân loại tế bào thần kinh. Cung phản xạ, minh họa các cung phản xạ trong TDTT - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	BÀI 15. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO6 CLO7	- Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình diễn sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thảo luận, thực hành, tự luận, bài tập nhóm, bài tập trắc nghiệm trên lớp.
- Chủ động, tích cực hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/ TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	

CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng truyền tải thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng truyền tải chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng truyền tải nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng truyền tải sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được khả năng truyền tải hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Chung Thủy, Ngô Lan Phương	2008	Giáo trình giải phẫu vận động	NXB TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lưu Quang Hiệp và Cs	2002	Giải phẫu các cơ quan vận động, Giải phẫu hệ thần kinh và các cơ quan nội tạng	NXB TĐTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Trang web học giải phẫu với hơn 2.400 bài viết, video và bài kiểm tra. Kenhub hỗ trợ học qua hình ảnh và lặp lại để ghi nhớ có hiệu quả	https://www.kenhub.com	20/4/2025
2	Cung cấp các mô hình 3D tương tác về hệ xương, cơ và các hệ cơ quan khác của cơ thể.	https://www.visiblebody.com	20/4/2025
3	Hướng dẫn chi tiết về giải phẫu đầu, cổ, lưng, chi trên, chi dưới, hệ thần kinh. Có ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và mô hình 3D tương tác	https://teachmeanatomy.com	20/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, phòng thực hành giải phẫu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS03GHQY	1.2 Tên học phần: Sinh lý TDDT 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports physiology 1
1.5 Số tín chỉ	02 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com

	TS. Vũ Thành Long Email: tdttsinh@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT
Học phần song hành:	Sinh hóa
Học phần kế tiếp:	Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Sinh lý TDDT 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức về thành phần chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ tiêu hóa, hệ vận động... và ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với các hệ cơ quan này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Có đầy đủ các kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan và sự biến đổi của từng cơ quan khi cơ thể thực hiện các bài tập thể thao khác nhau.	PLO3	3
CO2	Về kỹ năng: Có kỹ năng truyền tải kiến thức sinh lý trong chăm sóc sức khỏe cho mọi người trong cuộc sống và rrtg tập luyện TDDT.	PLO6	5
CO3	Về thái độ: Có thái độ tự học tập nghiêm túc, chủ động. Sinh viên tự giác tích cực trao đổi ứng dụng các kiến thức môn học vào thực tế tập luyện, thi đấu và cuộc sống hàng ngày.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể và ngược lại	I,T
CLO2	Phổ biến thuần thục kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho người tập luyện TDDT dựa trên cơ sở sinh lý học thể dục thể thao	T,U
CLO3	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề phát sinh linh hoạt	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Sinh lý hệ máu I. Thành phần, chức năng của máu II. Sinh lý hồng cầu III. Sinh lý bạch cầu IV. Sinh lý tiểu cầu V. Nhóm máu VI. Cơ chế điều hoà máu	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Xét nghiệm máu có ý nghĩa gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thành phần, chức năng của máu + Sinh lý hồng cầu + Sinh lý bạch cầu + Nhóm máu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
6	Bài 2: Sinh lý hệ tuần hoàn I. Cấu tạo hệ tuần hoàn II. Cấu tạo và chức năng của tim III. Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim IV. Chu chuyển tim V. Các tính chất sinh lý của cơ tim VI. Điều hòa hoạt động của tim	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên + Tần số tim có ý nghĩa gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học:	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim + Chu chuyển tim + Điều hòa hoạt động của tim + Sinh lý tuần hoàn mạch máu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	VII. Sinh lý tuần hoàn mạch máu		- Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	trên lớp
4	Bài 3: Sinh lý hệ hô hấp I. Đặc điểm hình thái chức năng của bộ máy hô hấp II. Hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp III. Các chỉ số chức năng hô hấp IV. Hô hấp trong hoạt động TDDT V. Điều hoà hô hấp	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao nhưng tập luyện thể thao thường xuyên ít mắc các bệnh lý về hô hấp hơn người không tập luyện? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp + Các chỉ số chức năng hô hấp + Hô hấp trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 4: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 1. Thành phần, chức năng của máu 2. Đặc điểm sinh lý hồng cầu 3. Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim và chu chuyển tim 4. Sinh lý tuần hoàn động mạch 5. Các chỉ số chức năng sinh lý về hô hấp 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 1	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 1 hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thành phần, chức năng của máu + Đặc điểm sinh lý hồng cầu + Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim và chu chuyển tim + Sinh lý tuần hoàn động mạch + Các chỉ số chức năng sinh lý về hô hấp - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				+ Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1 (tự luận)
4	Bài 5: Sinh lý hệ thần kinh I. Cấu trúc của hệ thần kinh. II. Tế bào thần kinh (nơron) III. Sinh lý hệ thần kinh trung ương IV. Sinh lý hệ thần kinh thực vật V. Hoạt động thần kinh cao cấp. VI. Loại hình hoạt động thần kinh cao cấp	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Tế bào thần kinh (nơron) + Sinh lý hệ thần kinh trung ương + Sinh lý hệ thần kinh thực vật + Hoạt động thần kinh cao cấp. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 6: Sinh lý hệ vận động I. Cấu tạo của cơ vân và nơron vận động II. Phân loại sợi cơ III. Các hình thức và chế độ co cơ IV. Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Hiện tượng “chuột rút” trong tập luyện TDTT do những nguyên nhân nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cấu tạo của cơ vân và nơron vận động + Phân loại sợi cơ + Các hình thức và chế độ co cơ + Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 7: Sinh lý hệ tiêu hóa và chuyển hóa năng lượng	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn	- Các bài đánh giá liên quan + Tiêu hóa thức ăn

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Khái quát chung về hệ tiêu hoá II. Tiêu hóa thức ăn ở các phần của hệ tiêu hóa III. Đặc điểm tiêu hoá trong hoạt động thể lực IV. Chuyển hóa năng lượng		đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao không nên tập luyện khi quá no hoặc quá đói? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	ở các phần của hệ tiêu hóa + Đặc điểm tiêu hoá trong hoạt động thể lực + Chuyển hóa năng lượng - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 8: Sinh lý hệ bài tiết I. Khái quát chung II. Chức năng bài tiết của thận III. Chức năng bài tiết của tuyến mô hôi IV. Ảnh hưởng của hoạt động TDTT đối với chức năng bài tiết	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao xuất hiện hiện tượng giảng nước tiểu trong tập luyện các môn thể thao sức bền? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Chức năng bài tiết của thận + Chức năng bài tiết của tuyến mô hôi + Ảnh hưởng của hoạt động TDTT đối với chức năng bài tiết - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 9: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 1. Cấu tạo của tế bào thần kinh (nơron) 2. Cơ sở sinh lý	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cấu tạo của tế bào thần kinh (nơron) + Các hình thức và

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hình thành phản xạ có điều kiện, cho ví dụ về PXCĐK 3. Các hình thức và chế độ co cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT 4. Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT 5. Chức năng bài tiết của tuyến mồ hôi 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 2		ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 2, hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	chế độ co cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT + Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT + Chức năng bài tiết của tuyến mồ hôi - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 2 (tự luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá**9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ.	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết đề giải quyết yêu cầu của bài thi	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Vận dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO 2	Phổ biến thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến chính xác nhưng kém linh hoạt	Phổ biến được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phổ biến sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	

CLO 3	Thể hiện rất tốt khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm	Thể hiện tốt khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm	Thể hiện làm việc nhóm được, đôi lúc thụ động	Khó hợp tác, chưa chủ động	Không thể làm độc lập và làm việc nhóm	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS04GHQY	1.2 Tên học phần: Sinh lý TDDT 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports physiology 2
1.5 Số tín chỉ	02 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com

	TS. Vũ Thành Long Email: tdttsinh@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1
Học phần song hành:	Sinh cơ
Học phần kế tiếp:	Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần

Sinh lý TDDT 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh lý các bài tập thể thao, biến đổi các chỉ số sinh lý của cơ thể khi tham gia các bài tập thuộc các vùng công suất khác nhau. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ sở sinh lý và các phương pháp phát triển các tổ chức vận động; về cơ sở hình thành kỹ năng vận động; về đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong các hoạt động thể thao khác nhau. Từ đó, giúp sinh viên có cơ sở khoa học trong ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tế tổ chức hướng dẫn tập luyện cho các đối tượng khác nhau nhằm nâng cao sức khỏe cho mọi người.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Có đầy đủ các kiến thức về đặc tính sinh lý các bài tập thể thao, cơ sở sinh lý của các tổ chức vận động, cơ sở hình thành kỹ năng vận động; các trạng thái sinh lý của cơ thể tham gia thực hiện trong các hoạt động thể thao khác nhau để giải thích, phân tích những biến đổi sinh lý của cơ thể khi tham gia tập luyện thể thao. Ngoài ra, hiểu về đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên trong tập luyện TDDT và đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và phụ nữ trong tập luyện TDDT.	PLO3	3
CO2	Về kỹ năng: Có khả năng tư vấn, thiết kế các hoạt động chăm sóc sức khỏe dựa trên kiến thức sinh lý TDDT	PLO7	5
CO3	Về thái độ: Có thái độ nghiêm túc, chủ động, tự giác tích cực trao đổi ứng dụng các kiến thức môn học vào thực tế tập luyện, thi đấu.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức sinh lý thể dục thể thao để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể khi hoạt động trong các vùng công suất khác nhau, các trạng thái khác nhau và những biến đổi của cơ thể trước, trong và sau các	I, T

	hoạt động thể dục thể thao.	
CLO2	Tư vấn, thiết kế thuần thực các hoạt động chăm sóc sức khỏe dựa trên kiến thức sinh lý TDDT	T,U
CLO3	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, giải quyết các vấn đề phát sinh linh hoạt	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Phân loại và đặc tính sinh lý chung của bài tập thể thao I. Khái niệm bài tập thể thao II. Phân loại bài tập thể thao III. Đặc tính sinh lý của các bài tập công suất khác nhau	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Lấy ví dụ một môn thể thao và giải thích thuộc bài tập nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Khái niệm bài tập thể thao + Phân loại bài tập thể thao + Đặc tính sinh lý của các bài tập công suất khác nhau - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 2: Cơ sở sinh lý của các tổ chất vận động I. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức mạnh II. Cơ sở sinh lý của	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học:	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tổ chất sức nhanh III. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức bền		- Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Môn thể thao chuyên sâu của em yêu cầu những tổ chất vận động nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	mạnh + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức nhanh + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức bền - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 3: Cơ sở sinh lý của kỹ năng vận động I. Khái niệm, bản chất, cơ sở, cơ chế hình thành kỹ năng vận động II. Đặc điểm của kỹ năng vận động III. Các giai đoạn của sự hình thành kỹ năng vận động IV. Định hình động lực và ngoại suy trong kỹ năng vận động	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Lấy ví dụ một kỹ năng vận động được hình thành trong môn thể thao chuyên sâu Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Khái niệm, bản chất, cơ sở, cơ chế hình thành kỹ năng vận động + Đặc điểm của kỹ năng vận động + Các giai đoạn của sự hình thành kỹ năng vận động + Định hình động lực và ngoại suy trong kỹ năng vận động - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 4: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 I. Đặc điểm sinh lý của cơ thể xuất hiện ở các bài tập công suất khác nhau II. Quá trình kỹ năng vận động hình thành trong môn	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm sinh lý của cơ thể xuất hiện ở các bài tập công suất khác nhau + Quá trình kỹ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thể thao chuyên sâu III. Kiểm tra giữa kỳ bài 1		- Kiểm tra giữa kỳ bài 1 hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	năng vận động hình thành trong môn thể thao chuyên sâu - Hình thức đánh giá: + Vắn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1(tự luận)
6	Bài 5: Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT I. Trạng thái trước vận động và khởi động II. Trạng thái trong vận động III. Trạng thái mệt mỏi IV. Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Trạng thái mệt mỏi xuất hiện trong môn thể thao chuyên sâu? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Trạng thái trước vận động và khởi động + Trạng thái trong vận động + Trạng thái mệt mỏi + Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục. - Hình thức đánh giá: vắn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 6: Cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện I. Khái quát chung II. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện yên tĩnh III. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện vận động định lượng IV. Các chỉ tiêu	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Trong yên tĩnh trình độ tập luyện được đánh giá như thế nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện yên tĩnh + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện vận động định

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động tối đa		- Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	lượng + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động tối đa - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 7: Đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên trong tập luyện TDTT I. Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi II. Đặc điểm sinh lý của từng lứa tuổi III. Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tổ chức thể lực IV. Cơ sở huấn luyện thể thao thanh thiếu niên	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Giảng dạy và huấn luyện cho lứa tuổi thanh thiếu niên cần lưu ý gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các bài đánh giá liên quan + Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi + Đặc điểm sinh lý của từng lứa tuổi + Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tổ chức thể lực + Cơ sở huấn luyện thể thao thanh thiếu niên - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 8: Đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và phụ nữ trong tập luyện TDTT I. Đặc điểm sinh lý của người cao II. Đặc điểm sinh lý của phụ nữ	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Hướng dẫn tập luyện cho phụ nữ cần lưu ý gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học:	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm sinh lý của người cao + Đặc điểm sinh lý của phụ nữ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 9: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 II. Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDDT II. Những điểm cần chú ý khi tổ chức tập luyện cho các đối tượng khác nhau III. Kiểm tra giữa kỳ bài 2	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 2, hình thức tự luận. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDDT + Những điểm cần chú ý khi tổ chức tập luyện cho các đối tượng khác nhau - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 2 (tự luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

A. Bảng đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7,9 – 6	5,9 – 5	4,9 – 3,0	<3,0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Vận dụng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO 2	Tư vấn, thiết kế thuần thục, linh hoạt, sáng tạo	Tư vấn, thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn, thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn, thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi.	Không thể tư vấn, thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO 3	Thể hiện rất tốt khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm	Thể hiện khá tốt khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm	Thể hiện làm việc nhóm được, đôi lúc thụ động	Khó hợp tác, chưa chủ động	Không thể làm việc độc lập và làm việc nhóm	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS05GHQY	1.2 Tên học phần: Y học TDTT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Medicine
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlng229@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 3. ThS. Nguyễn Thuý Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDTT, Giải phẫu TDTT, Sinh lý TDTT 1 và 2
Học phần song hành:	Thể dục chữa bệnh
Học phần kế tiếp:	Hồi phục TDTT, Học phần CMTT 2 Y sinh học TDTT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Y học TDTT là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TDTT của Trường ĐH TDTT Bắc Ninh Y học TDTT là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học TDTT bao gồm: kiểm tra y học TDTT, chấn thương và các bệnh lý thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao, các trường hợp cấp cứu, phương pháp phòng ngừa và xử lý một số trường hợp cấp cứu thường gặp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra y học TĐTT, chấn thương và một số bệnh lý thường gặp trong thể thao	PLO3	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng kiểm tra, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động kiểm tra y học TĐTT và thực hành xử lý các bước sơ cấp cứu ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức kiểm tra y học TĐTT vào công tác kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất người tập luyện TĐTT	I,T,U
CLO2	Vận dụng kiến thức kiểm tra y học sư phạm vào đánh giá và điều chỉnh lượng vận động tập luyện	T,U
CLO3	Phân biệt một số chấn thương, bệnh lý và các trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	T,U
CLO4	Thực hiện thuần thực các phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất và kiểm tra y học sư phạm	T,U
CLO5	Xử lý thuần thực các bước sơ cấp cứu ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	T,U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, kiểm tra y học sư phạm và các bước xử lý ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN Y HỌC TDDT Các khái niệm cơ bản II. Nhiệm vụ của Y học TDDT III. Nội dung của Y học TDDT VI. Kiểm tra y học TDDT 1. Khái niệm Kiểm tra y học TDDT 2. Nhiệm vụ của kiểm tra y học TDDT 3. Nội dung của kiểm tra y học TDDT 4. Hình thức của kiểm tra y học TDDT 5. Các phương pháp kiểm tra y học TDDT	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Khi nào cần tiến hành kiểm tra y học TDDT? + Tại sao cần tiến hành kiểm tra y học thường xuyên cho các đối tượng tham gia tập luyện TDDT? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của y học TDDT; + Khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra y học TDDT. - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Bài 2. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ THỂ HÌNH 7. Khái niệm	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thực hành, bài tập	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu thể hình

	II. Nhiệm vụ III. Nội dung kiểm tra 1. Nội dung quan sát. 1.1. Quan sát tư thế thân người 1.2. Quan sát dáng lưng 1.3. Quan sát dáng ngực – bụng 1.4. Quan sát dáng tay 1.5. Quan sát dáng chân 1.6. Quan sát dáng cung bàn chân 1.7. Những yêu cầu khi quan sát. 2. Nội dung nhân trắc (Đo người). 2.1. Đo các độ dài cơ thể 2.2. Đo trọng lượng cơ thể 2.3. Đo chu vi các vùng 2.4. Những yêu cầu khi đo người IV. Phương pháp đánh giá. 1. Phương pháp so sánh thống kê 2. Phương pháp tính tương quan 3. Phương pháp tính các chỉ số nhân trắc		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Quan sát và đo các chỉ số thể hình bằng dụng cụ chuyên biệt Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá thể hình cho 1 đối tượng tự chọn trong thực tiễn	trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành kiểm tra đánh giá thể hình - Hình thức đánh giá: + Thực hành quan sát và đo các chỉ số thể hình cho đối tượng cụ thể + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
4	Bài 3. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ TIM MẠCH I. Đặc điểm hệ tim mạch VĐV. 1. Đặc điểm về cấu trúc. 2. Đặc điểm về chức năng. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ tim mạch. 1. Phương pháp lâm	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Các thử nghiệm chức năng hệ tim mạch Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ tim mạch trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ tim mạch - Hình thức đánh giá:

	sàng 2. Phương pháp cận lâm sàng. 3. Các thử nghiệm chức năng 3.1. Step Test Haward 3.2. Thử nghiệm công năng tim 3.3. Thử nghiệm Rujfier 3.4. Thử nghiệm Nowacki 3.5. Thử nghiệm Côculôpxki 3.6. Test PWC₁₇₀ 3.7. Thử nghiệm Michigian 3.8. Thử nghiệm Lê-tu-nốp III. Các dạng phản ứng chức năng tim mạch sal vận động. 5.1. Phản ứng tim-mạch bình thường 5.2. Phản ứng tim - mạch trương lực mạnh 5.3. Phản ứng tim - mạch trương lực yếu 5.4. Phản ứng vô lực 5. 5. Phản ứng bậc thang		chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Đánh giá chức năng hệ tim mạch của nhóm SV trong lớp bằng thử nghiệm chức năng hệ tim mạch tự chọn bất kỳ	+ Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ tim mạch bất kỳ theo chỉ định của GV + Báo cáo kết quả bài tập nhóm trên lớp
4	Bài 4. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ HÔ HẤP 7. Đặc điểm hệ hô hấp VĐV. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ hô hấp. 1. Phương pháp lâm sàng. 2. Phương pháp cận lâm sàng. 3. Các thử nghiệm chức năng.	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành các thử nghiệm chức năng hệ hô hấp; Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ hô hấp trong hoạt động TDTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ hô hấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực

	3.1. Thử nghiệm đánh giá dung tích sống. 3.2. Thử nghiệm đánh giá dung tích sống đột ngột – Test Tiphno 3.3. Thử nghiệm Rozental 3.4. Test đo áp lực phổi 3.5. Test nín thở (Gentri, Stange, Serkin) 3.6. Thử nghiệm đo VO_2max.		và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá chức năng hệ hô hấp cho đối tượng SV bất kỳ trong lớp bằng thử nghiệm chức năng hệ hô hấp tự chọn bất kỳ	tiếp với GV trên lớp; + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ hô hấp bất kỳ theo chỉ định của GV; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
4	Bài 5. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ THẦN KINH VÀ THẦN KINH CƠ Đặc điểm hệ thần kinh và thần kinh cơ VDV. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ thần kinh và thần kinh cơ. 1. Đánh giá chung. 1.1. Thăm vấn 1.2. Phân loại hình thần kinh 1.3. Đánh giá mức độ tập trung chú ý của hệ thần kinh (Test soát bảng) 2. Kiểm tra chức năng thần kinh thực vật. 2.1. Thử nghiệm Asnhera 2.2. Thử nghiệm thay đổi tư thế 2.3. Thử nghiệm vạch da 2.4. Thử nghiệm Kesty 3. Kiểm tra chức năng thăng bằng. 3.1. Kiểm tra chức năng thăng bằng tĩnh	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: các thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá chức năng thần kinh và thần kinh cơ cho đối tượng SV bất kỳ bằng thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ tự chọn bất kỳ	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ thần kinh và thần kinh cơ trong hoạt động TDTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ - Hình thức đánh giá: + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ bất kỳ theo chỉ định của GV + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

	(Test Romberg) 3.2. Kiểm tra chức năng thăng bằng động. 3.2.1. Thử nghiệm tay – mũi 3.2.2. Thử nghiệm quay ghế Baran 3.2.3. Thử nghiệm quay đầu Iarôtski 4. Kiểm tra chức năng thần kinh cơ. 4.1. Đo thời gian phản xạ 4.2. Tepping Test 4.3. Đo cảm giác lực cơ 4.4. Đo phản xạ gân cơ 5. Kiểm tra chức năng các cơ quan cảm thụ. 5.1. Kiểm tra chức năng thị giác 5.2. Kiểm tra chức năng thính giác			
4	Bài 6. KIỂM TRA Y HỌC SƯ PHẠM VÀ TỰ KIỂM TRA Y HỌC I. Kiểm tra y học sư phạm 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ 3. Các phương pháp ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm. 3.1. Phương pháp đánh giá cường độ bài tập 3.2. Phương pháp đánh giá mật độ buổi tập 3.3. Phương pháp đánh giá lượng vận động buổi tập. 3.3.1. Phương pháp thăm vấn và quan sát 3.3.2. Phương pháp	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: đánh giá lượng vận động tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Quan sát 1 buổi tập bất kỳ của SV hoặc VĐV và	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa một số chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm + Cách thức đánh giá mật độ, lượng vận động buổi tập - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

	nhân trắc 3.3.3. Xác định hàm lượng ure máu 3.3.4. Thử nghiệm lượng vận động bổ sung. II. Tự kiểm tra y học. 1. Khái niệm. 2. Ý nghĩa 3. Phương pháp.		đánh giá mật độ buổi tập và lượng vận động tập luyện	
2	Bài 7. CHẤN THƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO 7. Khái niệm. II. Phân loại chấn thương thể thao. 1. Căn cứ vào thực thể tổn thương (tổ chức giải phẫu) 2. Căn cứ theo thời gian bị tổn thương (phản ứng cục bộ hoặc toàn thân) 3. Căn cứ vào mức độ tổn thương 4. Căn cứ vào vị trí tổn thương III. Nguyên nhân chấn thương. 1. Nguyên nhân bên ngoài. 2. Nguyên nhân bên trong. IV. Phương pháp phòng ngừa chấn thương.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Đánh giá nguyên nhân chấn thương trong một số môn thể thao phổ biến Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân và phương pháp phòng ngừa chấn thương. - Hình thức đánh giá: - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm - Bài tự luận ngắn tại lớp
04	Bài 8. CHẤN THƯƠNG PHẦN MỀM 7. Khái niệm và phân loại. II. Các chấn thương phần mềm. 1. Vết xây sát da. 1.1 Nguyên nhân 1.2. Triệu chứng 1.3. Cách xử lý	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Sơ cứu một số chấn thương phần mềm thường gặp trong hoạt động TDTT	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý chấn thương phần mềm. - Hình thức đánh giá:

	2. Vết thương. 2.1 Nguyên nhân 2.2. Triệu chứng 2.3. Cách xử lý 3. Vết đụng dập 3.1 Nguyên nhân 3.2. Triệu chứng 3.3. Cách xử lý 4. Giãn dây chằng 4.1 Nguyên nhân 4.2. Triệu chứng 4.3. Cách xử lý 5. Tổn thương cơ. 5.1 Nguyên nhân 5.2. Triệu chứng 5.3. Cách xử lý		- Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành, giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu chấn thương phần mềm	+ Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 chấn thương phần mềm bất kỳ theo chỉ định của GV
4	Bài 9. CHẤN THƯƠNG PHẦN CỨNG (GÂY XƯƠNG) 7. Khái niệm. II. Phân loại gãy xương. III. Nguyên nhân gây xương. IV. Triệu chứng lâm sàng. 1. Triệu chứng toàn thân 2. Triệu chứng tại chỗ V. Cách xử lý. 1. Sơ cứu ban đầu 2. Nguyên tắc cố định khi gãy xương	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: sơ cứu một số loại gãy xương thường gặp trong hoạt động TDTT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành, giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu khi bị gãy xương chi trên, chi dưới	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị gãy xương. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 loại gãy xương giả định theo chỉ định của GV
2	Bài 10. CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO	CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận	- Nội dung đánh giá:

	7. Đặc điểm giải phẫu hộp sọ. II. Khái niệm. III. Nguyên nhân gây chấn thương sọ não. III. Phân loại chấn thương sọ não IV. Triệu chứng lâm sàng IV. Cách xử lý	CLO7	Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu khi bị chấn thương sọ não	Triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị chấn thương sọ não - Hình thức đánh giá: + Bài tự luận ngắn tại lớp
2	Bài 11. SAI KHỚP 7. Khái niệm. II. Nguyên nhân III. Phân loại IV. Triệu chứng lâm sàng V. Cách xử lý VI. Sai khớp vai. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng lâm sàng 5. Các phương pháp phục khớp 5.1. Phương pháp Hypôcrat 5.2. Phương pháp Kocher 5.3. Phương pháp Zénalid	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu ban đầu khi bị sai khớp	- Nội dung đánh giá: - Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị sai khớp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 loại sai khớp giả định theo chỉ định của GV
2	Bài 12. CHẤN THƯƠNG CỘT SỐNG 7. Đặc điểm cấu tạo và hoạt động của cột sống.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành	- Nội dung đánh giá: Nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và phương pháp cấp cứu ban đầu chấn thương cột sống.

	II. Nguyên nhân gây chấn thương cột sống. III. Triệu chứng lâm sàng 1. Gãy cột sống không có liệt tủy. 2. Gãy cột sống có liệt tủy. IV. Phương pháp cấp cứu ban đầu chấn thương cột sống.		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu ban đầu chấn thương cột sống	- Hình thức đánh giá: Thực hành sơ cứu 1 trường hợp giả định theo chỉ định của GV
04	Bài 13. CẤP CỨU TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO 7. Khái niệm. II. Ý nghĩa III. Những điều chú ý khi cấp cứu. IV. Các trường hợp cấp cứu. 1. Choáng (Shock) 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân 1.3. Triệu chứng 1.4. Phân loại 1.5. Cách xử lý 2. Chảy máu. 2.1. Khái niệm. 2.2. Phân loại và triệu chứng 2.3. Cách xử lý 3. Ngừng tim và hô hấp 3.1. Khái niệm. 3.2. Nguyên nhân khó thở, ngừng thở, ngừng tim 3.3. Triệu chứng khó thở, ngừng thở, ngừng tim 3.4. Các phương pháp làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành, mô phỏng và trò chơi nhập vai Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Kỹ thuật cầm máu, băng bó, hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực - Mô phỏng và trò chơi nhập vai: Sinh viên đóng vai, mô phỏng hoạt động cấp cứu trong trường hợp chảy máu hoặc ngừng tim và hô hấp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng cầm máu, băng bó, hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực	- Nội dung đánh giá: + Những điều cần chú ý khi cấp cứu; + Nguyên nhân, triệu chứng và cách xử lý khi bị choáng, chảy máu, ngừng tim và ngừng hô hấp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành cấp cứu giả định theo chỉ định của GV

	3.5. Những điều chú ý khi làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực.			
3	Bài 14. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Một mối quá độ 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa II. Căng thẳng quá mức. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa III. Choáng trọng lực (Shock) 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa IV. Say nắng. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa V. Đau bụng trong tập luyện. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày; - Thực hành xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong thể thao	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, cách xử lý và phương pháp phòng ngừa một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDDT (Một mối quá độ, căng thẳng quá mức, choáng trọng lực, say nắng, đau bụng, chuột rút, hạ đường huyết, huyết niệu). - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Thực hành xử lý ban đầu 1 loại bệnh theo chỉ định của GV

	5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VI. Chuột rút. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VII. Hội chứng hạ đường huyết của vận động viên. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VIII. Huyết niệu (đái ra máu) 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 – 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung Bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xử lý thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp	2000	Y học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2013	Kiểm tra y học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ môn Y sinh học TDDT	2007	Bài giảng Y học TDDT	NXB TDDT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường, phòng thiết bị của Viện KH&CN TDDT
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL001GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email:

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Sinh lý học TDTT
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GDTC 2

2. Mô tả tóm tắt học phần: : Lý luận và phương pháp GDTC là môn khoa học về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực TDTT. Nó chiếm vị trí ưu thế trong hệ thống kiến thức chuyên ngành TDTT, có vai trò quan trọng trong đào tạo giáo viên GDTC các cấp. Lý luận và phương pháp GDTC có vai trò quan trọng, trang bị những tri thức cơ bản giúp cho sinh viên có những hiểu biết về bản chất các khái niệm, phương tiện, phương pháp và những nguyên tắc trong lĩnh vực TDTT nói chung và giáo dục thể chất nói riêng. Đó cũng là những tri thức nền tảng để họ tiếp thu tốt nội dung tri thức trong nhà trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Đào tạo sinh viên trình độ Đại học ngành Y học TDTT có kiến thức cơ bản toàn diện liên quan đến ngành TDTT đáp ứng các hoạt động chuyên môn Y học TDTT
- SV bước đầu hiểu tương đối có hệ thống những kiến thức mở đầu về TDTT, nắm được những cơ sở chung nhất về lý luận và phương pháp GDTC, chủ yếu các khái niệm cơ bản liên quan đến TDTT và GDTC
- Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể có liên quan trong thực tiễn TDTT..Những chức năng và hình thức của TDTT. Mối quan hệ giữa TDTT với KHCN
- Nắm được các phương tiện GDTC, Hiểu được các phương pháp GDTC, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong các phân chuyên ngành hẹp, cụ thể hơn.
- Hiểu được các nguyên tắc về phương pháp GDTC, áp dụng nó trong hoạt động GDTC và TDTT. Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu các khái niệm cơ bản liên quan đến TDTT và GDTC	I
CLO2	Nắm được chức năng và hình thức của TDTT	U
CLO3	Hiểu về mối quan hệ giữa TDTT và KHCN	U
CLO4	Nắm được, biết các sử dụng hợp lý các phương tiện gdtc	T, U
CLO5	Hiểu được các phương pháp GDTC, áp dụng hiệu quả các phương pháp trong thực tiễn GDTC	T,U
CLO6	Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T,U
CLO7	Hiểu được các nguyên tắc về phương pháp GDTC, Thấy rõ tầm quan trọng của việc vận dụng các nguyên tắc về phương pháp trong GDTC	T,U
CLO8	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn LL&PPGDTC1	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	Chương 1. Các khái niệm cơ bản của TDDT Bài 1: Khái niệm TDDT 1. Phân biệt được khái niệm TDDT và khái niệm văn hóa. 2. Nguồn gốc TDDT 3. Bản chất khái niệm TDDT Bài 2: Khái niệm Giáo dục thể chất. 1. Khái niệm GDTC 2. Nhiệm vụ GDTC 3. Mối quan hệ giữa GDTC và TDDT Bài 3: Khái niệm phát triển thể chất 1. Khái niệm thể chất và phát triển thể chất 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất 3. Hiểu được bản chất về sự phát triển đồng thời là quá trình tự nhiên và xã hội	CLO1 CLO3 CLO1	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp, PP ôn tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập: phân	Nội dung đánh giá: + khái niệm TDDT? + Phát triển thể chất và thể thao? Bài tập : viết tiểu luận: nghĩa vai trò của TT trong xã hội Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Bài tiểu luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Chứng minh BTTC là phương tiện chuyên môn cơ bản của quá trình GDTC - Tự học do SV tự chọn địa điểm	
14	Chương 4. Các phương pháp giáo dục thể chất Bài 10: Cơ sở cấu trúc của các phương pháp GDTC 1. Lượng vận động và quãng nghỉ 2. Cách tiếp thu và định mức hoạt động vận động Bài 11: Các phương pháp GDTC 1. Phương pháp tập luyện định mức chặt chẽ 2. Phương pháp trò chơi và thi đấu 3. Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan Chương 5. Các nguyên tắc về phương pháp GDTC Bài 12: Nguyên tắc tự giác tích cực	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Mối quan hệ giữa LVĐ và quãng	Nội dung đánh giá: + Các phương pháp GDTC ? đặc điểm của các phương pháp ? + Vẽ sơ đồ và giải thích các PP GDTC? Lấy ví dụ thích hợp cho mỗi loại phương pháp theo môn chuyên sâu Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Nguồn gốc, vai trò và ý nghĩa của tính tự giác tích cực. 2. Các yêu cầu của nguyên tắc Bài 13: Nguyên tắc trực quan 1. Định nghĩa trực quan 2. Trực quan – một tiền đề cần thiết để tiếp thu động tác 3. Trực quan là điều kiện không thể tách rời trong quá trình hoàn thiện động tác 4. Mối liên hệ lẫn nhau giữa trực quan trực tiếp và trực quan gián tiếp Bài 14: Nguyên tắc thích hợp cá biệt hóa 1. Cơ sở của nguyên tắc 2. Những yêu cầu về phương pháp để đảm bảo tính thích hợp 3. Gdte phù hợp với các yêu cầu cá nhân Bài 15: Nguyên tắc hệ thống 1. Tính thường xuyên của các buổi tập và sự luân phiên hợp lý giữa tập luyện và nghỉ ngơi 2. Sự phối hợp giữa tập luyện lặp lại và tập luyện biến đổi 3. Tuần tự các buổi tập và mối liên hệ lẫn nhau giữa các mặt khác nhau trong nội dung các buổi tập Bài 16: Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu 1. Sự cân f thiết phải tăng LVD, đổi mới nhiệm vụ học tập 2. Các hình thức tăng LVD		nghỉ? Tại sao LVD và quãng nghỉ là thành tố cơ bản của PP GDTC Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gọi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Anh (chị) có cách khắc phục nào khi trong buổi tập học sinh không tự giác, tích cực tập luyện? - Phân tích mối quan hệ giữa nguyên tắc tự giác tích cực và nguyên tắc trực quan? - Tự học do SV tự chọn địa điểm	+ Nộp báo cáo bài tập cá nhân Nội dung đánh giá: - Lấy ví dụ trong thực tế một buổi tập chuyên sâu và xác định tính thích hợp và csas biệt hóa diễn ra trong buổi tập đó? Mỗi nhóm lựa chọn 1 nguyên tắc sau đó phân tích và liên hệ thực tiễn Mối quan hệ giữa các nguyên tắc Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với GV Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

11. Bảng đánh giá học phần tự luận							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	LÝ LUẬN & PPTDĐT	NXB TDTT
2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy & hướng dẫn học tập môn LL&PPTDĐT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	A.D. Noovicop và Matvêp (1979), do Nguyễn Văn Hiếu và Đoàn Thao dịch	1979	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1, 2	NXB TDTT HÀ NỘI
4	L.P. Matvêp	1991	Lý luận và phương pháp TDTT	NXB TDTT HN
5	Phi Lin	2001	Lý luận và phương pháp TDTT,	NXB TDTT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTDTT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TDTT	https://vietsportscience.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL102GHQY	1.2 Tên học phần: Tâm lý học TDDT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 .tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Cảnh Khôi . Email: canhkhoy75@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Phương Loan Email: loanbmtlgd@gmail.com ThS. Ngô Thị Thanh Xuân Email: ngothanhxuan1980@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Tâm lý học đại cương
Học phần học song hành:	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Tâm lý học thể dục thể thao là một chuyên ngành của Tâm lý học nghiên cứu các quy luật và hiện tượng tâm lý của con người trong hoạt động thể dục thể thao. Trong đào tạo trình độ đại học, ngành Y sinh học TDDT. Học phần TLHTDDT bao gồm các nội dung chính: Những vấn đề chung của Tâm lý học TDDT, đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao, cơ sở tâm lý học của hoạt động huấn luyện thể thao, huấn luyện tâm lý cho vận động viên thể thao và nhân cách người Huấn luyện viên thể thao.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của yếu tố tâm lý trong hoạt động thể thao, đặc điểm tâm lý của	PLO3 PLO4	3

	hoạt động thể thao, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao, cơ sở tâm lý học của hoạt động huấn luyện thể thao,		
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Phát triển những kỹ năng cơ bản liên quan đến công tác huấn luyện, điều chỉnh, kiểm tra đánh giá tâm lý vận động viên thể thao	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Bồi dưỡng hình thành những phẩm chất đạo đức, tâm lý cơ bản, thái độ làm việc nghiêm túc, trách nhiệm của người huấn luyện viên thể thao	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản của tâm lý học thể thao và vai trò của yếu tố tâm lý trong huấn luyện, thi đấu thể thao.	I
CLO2	Nắm vững các đặc điểm tâm lý của hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao	T
CLO3	Phân tích được cơ sở tâm lý của hoạt động huấn luyện thể thao	T
CLO4	Biết sử dụng các phương pháp huấn luyện và phục hồi tâm lý cho vận động viên.	T, U
CLO5	Biết sử dụng các phương pháp đánh giá và can thiệp tâm lý trong thể thao.	T, U
CLO6	Biết xây dựng chiến lược quản lý cảm xúc và duy trì trạng thái tinh thần tốt cho vận động viên trước và trong thi đấu.	T, U
CLO7	Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp khi áp dụng kiến thức tâm lý trong thực tiễn.	U
CLO8	Biết thể hiện thái độ phù hợp trong công tác và khi giao tiếp với các đối tượng, hoàn cảnh, tình huống khác nhau	U
CLO9	Thấu hiểu và hỗ trợ vận động viên trong quá trình phát triển tâm lý và chuyên môn.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể: 1

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1 : Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học TDDT 1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTDDT - Đối tượng nghiên cứu của TLHTDDT - Nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTDDT 1.2. Phương pháp nghiên cứu TLHTDDT. 1.3. Ý nghĩa của TLHTDDT trong đào tạo cán bộ TDDT 1.4. Mối liên hệ của TLHTDDT với các ngành khoa học khác	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xác định vai trò của Tâm lý học TDDT và mối quan hệ với các ngành khoa học khác	- Nội dung đánh giá: + Đối tượng, nhiệm vụ và các pp nghiên cứu Tâm lý học TDDT. + Vai trò của TLHTDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 2 : Đặc điểm tâm lý của hoạt động TDDT 2.1. Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC - Khái quát chung về hoạt động GDTC	CLO1 CLO2 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Nhận thức về đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS trong nhà trường. + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS tiểu học + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS trung học cơ sở + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS lứa tuổi đầu thanh niên và thanh niên 2.2. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao - Khái quát chung về hoạt động thể thao - Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao		- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Đánh giá thể hình cho nhóm sinh viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Phân tích vai trò của hoạt động GDTC trong trường học. Liên hệ thực tiễn hiện nay	+ Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao - Hình thức đánh giá: + Văn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá thể hình theo nhóm
4	Bài 3 : Đặc điểm Tâm lý thi đấu của VĐV thể thao 3.1. Khái niệm và đặc điểm của thi đấu thể thao. 3.2. Mục đích và nhiệm vụ của thi đấu thể thao 3.3. Động cơ thi đấu thể thao 3.4. Những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sự biến đổi các trạng thái tâm lý trước thi đấu. 3.5. Trạng thái tâm lý khởi thi. 3.6. Đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. 3.7. Đặc điểm tâm lý của trạng thái cực điểm và hô hấp lần 2 3.8. Trạng thái tâm lý sau thi đấu.	CLO2 CLO3 CLO7 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm:	- Nội dung đánh giá: Nhận thức về đặc điểm Tâm lý thi đấu của VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Văn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Nêu và phân tích đặc điểm trạng thái tâm lý khởi thi. + Nêu và phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. + Nêu và phân tích đặc điểm tâm lý của trạng thái cực điểm và hô hấp lần 2 + Nêu và phân tích đặc điểm trạng thái tâm lý sau thi đấu.	
4	Bài 4 : Cơ sở tâm lý của giảng dạy TD và huấn luyện TT. 4.1. Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. - Khái niệm và đặc điểm tâm lý của HLKT. - Đặc điểm tâm lý của biểu tượng vận động - Đặc điểm tâm lý của các giai đoạn và quy luật hình thành kỹ năng vận động - Đặc điểm tâm lý của kỹ năng, kỹ xảo vận động - Đặc điểm tâm lý của việc giảng dạy các hành động vận động - Phản ứng vận động - Tri giác chuyên môn của VĐV 4.2. Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực - Đặc điểm của lượng vận động tâm lý ở VĐV thể thao - Khái niệm về huấn luyện thể lực - cấu trúc tâm lý của huấn luyện thể lực	CLO1 CLO2 CLO3 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: +Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. +Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực +Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật	- Nội dung đánh giá: +Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. +Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực +Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Đặc tính tâm lý và tri giác chuyên môn của các tổ chức thể lực. - Sự tác động tương hỗ giữa các tổ chức thể lực với nhau và với kỹ năng vận động. - Sự tiếp thu và điều khiển các tổ chức thể lực. 4.3.Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Khái niệm về huấn luyện chiến thuật. - Cấu trúc tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Đặc điểm và cấu trúc tâm lý của tư duy chiến thuật - Cấu trúc tâm lý của hoạt động chiến thuật. - Đặc điểm tâm lý của các loại hình hoạt động chiến thuật. - Vai trò của ngôn ngữ trong tư duy chiến thuật			
2	Bài 5. Ý chí trong hoạt động TDTT 5.1. Khái niệm Ý chí và Ý chí trong hoạt động TDTT 5.2. Đặc điểm tâm lý, những trở ngại và khó khăn trong hoạt động thể thao 5.3. Đặc điểm tâm lý của sự nỗ lực ý chí trong hoạt động thể thao 5.4. Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV thể thao	CLO1 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân:	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm tâm lý của sự nỗ lực ý chí trong hoạt động thể thao + Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Phân tích vai trò của công tác giáo dục Ý chí cho VDV thể thao	
2	Bài 6. Lượng vận động và năng lượng tâm lý 6.1. Khái niệm về Lượng vận động và sức bền tâm lý 6.2. Năng lượng tâm lý 6.3. Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý.	- Nội dung đánh giá: + Năng lượng tâm lý + Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 7 : Huấn luyện tâm lý cho VDV thể thao. 7.1. Những vấn đề chung về công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao - Mục đích và nhiệm vụ của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao. - Nguyên tắc huấn luyện tâm lý trong thể thao - Đặt kế hoạch huấn luyện tâm lý cho VDV - Hình thức huấn luyện tâm lý trong thể thao 7.2. Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chung trong thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: + Mục đích và nhiệm vụ của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao.	- Nội dung đánh giá: + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chung trong thể thao + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý thi đấu thể thao + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chuyên môn trong thể thao - Hình thức đánh giá: bài

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý thi đấu thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chuyên môn trong thể thao		+ Nguyên tắc huấn luyện tâm lý trong thể thao + Đặt kế hoạch huấn luyện tâm lý cho VĐV	viết nộp tại lớp
4	Bài 8. Nhân cách người giáo viên, huấn luyện viên thể dục thể thao. 8.1. Khái niệm GV, HLV thể dục thể thao 8.2. Đặc điểm lao động nghề nghiệp của GV, HLV thể dục thể thao 8.3. Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao - Về phẩm chất đạo đức, TL - Về năng lực nghề nghiệp. 8.4. Trí tuệ cảm xúc của người GV, HLV thể thao	CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao. Rút ra kết luận sự phạm cho bản thân	- Nội dung đánh giá: + Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao + Trí tuệ cảm xúc của GV,HLV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 9. Cơ sở tâm lý học của công tác tuyển chọn nhân tài thể thao 9.1. Ý nghĩa của khoa học dự báo và tuyển chọn nhân tài thể thao 9.2. Bản chất cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao 9.3. Một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Sơ cứu khi bị gãy xương chi trên, chi dưới Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời.	- Nội dung đánh giá: + Bản chất cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao + Một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao	+ Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 10. Công tác tư vấn tâm lý trong hoạt động thể thao 10.1. Khái niệm về công tác tư vấn tâm lý và tư vấn tâm lý trong thể thao 10.2. Hiện trạng của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.3. Mục đích và đặc điểm của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.4. Đối tượng và nguyên tắc của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.5. Các phương pháp tư vấn tâm lý trong thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: + Hiện trạng của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao + Mục đích và đặc điểm của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao	- Nội dung đánh giá: + Đối tượng và nguyên tắc của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao + Các phương pháp tư vấn tâm lý trong thể thao - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	BÀI 11. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	

CLO2	Nắm chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Nắm khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Nắm được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Nắm sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể nắm hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân tích chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân tích được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân tích sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân tích hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Sử dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Sử dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Sử dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Sử dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Sử dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Sử dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Sử dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Sử dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần trách nhiệm xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện tinh thần trách nhiệm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện tinh thần trách nhiệm yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có tinh thần trách nhiệm hoặc tinh thần trách nhiệm kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử xuất	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng	Thể hiện năng lực Văn hóa	Thể hiện năng lực Văn hóa	Không có năng lực Văn hóa	

	sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	xử tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	ứng xử trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	ứng xử yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	ứng xử hoặc năng lực kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Văn Xem	2010	Tâm lý học TDDT	NXB TDDT, HN
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Ngọc Viễn	1991	Tâm lý học TDDT	NXB TDDT, HN
4	Nguyễn Mậu Loan	1999	Tâm lý học TDDT	NXBGD, HN
5	Phạm Đình Bẩm Đào Bá Trì (Biên dịch)	1999	Tâm lý học trong thể thao	NXB TDDT, HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL001GY	1.2 Tên học phần: Giáo dục học TDDT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Science of physical education and sport
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0
Thảo luận	0
Thực hành	0
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Phương Loan Email: loanbmtlgd@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Cảnh Khôi Email: canhkhôi75@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM Tâm lý, Giáo dục học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giáo dục học đại cương
Học phần song hành:	Tâm lý học TDDT
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục học TDDT là môn học bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên hệ đại học chính quy ở các trường đại học TDDT. Trong chương trình đào tạo bậc đại học ngành y sinh học thể dục thể thao, Giáo dục học TDDT là môn học tự chọn. Môn học cung cấp, trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức, kỹ năng cơ bản & giáo dục tình yêu nghề nghiệp, mức độ tự chủ và ý thức trách nhiệm trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức.

Môn học gồm các nội dung chính sau: Những vấn đề chung của khoa học giáo dục học TDDT, lý luận dạy học & lý luận giáo dục.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức và hiểu rõ những vấn đề cơ bản, cốt lõi của môn học.	PLO3 PLO4	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng, tình huống nảy sinh trong quá trình giáo dục & dạy học TDDT	PLO7	5

CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ tích cực, tự giác, độc lập & chủ động trong hoạt động nhận thức – hoạt động học tập	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu khái quát về những vấn đề chung của khoa học Giáo dục học TDDT	T,U
CLO2	Lựa chọn & áp dụng/sử dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học Giáo dục học TDDT	T,U
CLO3	Tích cực, chủ động, độc lập & sáng tạo trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức	T,U
CLO4	Hiểu khái quát về quá trình sư phạm TDDT	T,U
CLO5	Vận dụng các quy luật của quá trình sư phạm TDDT để giải thích các hiện tượng, tình huống nảy sinh trong quá trình giáo dục & dạy học – huấn luyện thể thao.	T,U
CLO6	Có tinh thần trách nhiệm trong hoạt động học tập, tinh thần hợp tác nhóm.	T,U
CLO7	Hiểu khái quát về quá trình dạy học	T,U
CLO8	Lựa chọn & áp dụng/sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học – huấn luyện thể thao.	T,U
CLO9	Tự giác, cố gắng nỗ lực trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức (tự học, tự nghiên cứu khoa học)	T,U
CLO10	Hiểu khái quát về quá trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	T,U
CLO11	Áp dụng/sử dụng được các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	T,U
CLO12	Hiểu khái quát về quá trình giáo dục trong hoạt động TDDT	T,U
CLO13	Áp dụng/sử dụng được các phương pháp giáo dục nhân cách của VĐV thể thao	T,U
CLO14	Có năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục – dạy học TDDT trong nhà trường phổ thông	U
CLO15	Hiểu khái quát về đặc điểm lao động sư phạm & cấu trúc nhân cách của nhà sư phạm TDDT (huấn luyện viên thể thao & giáo viên giáo dục thể chất)	T,U
CLO16	Có tinh thần, ý thức giữ gìn và xây dựng hình ảnh của nhà sư phạm TDDT	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO4	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO7	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO10	0	0	3	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO11	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOA HỌC GIÁO DỤC HỌC TDDT 1.1. Sơ lược lịch sử phát triển của giáo dục học và giáo dục học TDDT. 1.1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của giáo dục học 1.1.2. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của giáo dục học TDDT 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dục học TDDT 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học TDDT 1.2.2. Nhiệm vụ của giáo dục học TDDT 1.3. Những khái niệm cơ bản của Giáo dục học TDDT 1.4. Các phương pháp nghiên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO9	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Sinh viên đọc thêm các tài liệu, giáo	Nội dung đánh giá: - Nêu các khái niệm cơ bản của Giáo dục học TDDT. - Trình bày những nội dung cơ bản của các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục học TDDT. Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận ngắn

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	cứu của Giáo dục học TĐTT 1.4.1. Phương pháp quan sát sự phạm 1.4.2. Phương pháp trưng cầu ý kiến 1.4.3. Phương pháp thực nghiệm sự phạm 1.4.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm của hoạt động sự phạm TĐTT 1.4.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục 1.4.6. Phương pháp xin ý kiến của chuyên gia 1.5. Mối quan hệ của giáo dục học TĐTT với các ngành khoa học khác 1.6. Vai trò của hoạt động TĐTT đối với sự phát triển nhân cách của cá nhân		trình khác mà giảng viên đã chỉ dẫn	
04	Chương 2 QUÁ TRÌNH SỰ PHẠM TĐTT 2.1. Khái niệm và những đặc trưng cơ bản của trình sự phạm TĐTT 2.1.1. Khái niệm quá trình sự phạm TĐTT 2.1.2. Những đặc trưng cơ bản của quá trình sự phạm TĐTT 2.2. Cấu trúc của quá trình sự phạm TĐTT - Quá trình sự phạm TĐTT được hợp thành từ các quá trình bộ phận. - Quá trình sự phạm TĐTT được xem xét như một hệ thống hoàn chỉnh của các thành tố cơ bản. 2.3. Quy luật của quá trình sự phạm TĐTT 2.3.1. Sự quy định của xã hội với quá trình sự phạm TĐTT. 2.3.2. Sự quy định của thực tiễn hoạt động TĐTT đối với quá	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO9	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Nêu khái niệm, đặc điểm, cấu trúc & các quy luật cơ bản của quá trình sự phạm TĐTT. - Rút ra kết luận sự phạm cần thiết. Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp trên lớp - Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trình sư phạm TDDT. 2.3.3. Sự thống nhất biện chứng giữa quá trình huấn luyện (dạy học) và quá trình giáo dục (nghĩa hẹp).. 2.3.4. Sự thống nhất giữa hoạt động truyền thụ và hoạt động lĩnh hội.			
06	Chương 3. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TDDT 3.1. Khái niệm, bản chất, quy luật cơ bản quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.1. Khái niệm quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.2. Bản chất của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.3. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.2. Nguyên tắc dạy học thể dục thể thao 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.2.2. Hệ thống nguyên tắc dạy học thể dục thể thao. 3.3. Những vấn đề chung về phương pháp dạy học TDDT 3.3.1. Khái niệm phương pháp dạy học TDDT 3.3.2. Sự ra đời của Phương pháp dạy học TDDT 3.3.3. Các yếu tố cấu thành của phương pháp dạy học TDDT 3.3.4. Các đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học TDDT. 3.4. Hệ thống các phương pháp dạy học TDDT 3.4.1. Phương pháp thuyết trình 3.4.2. Phương pháp hỏi đáp 3.4.3. Phương pháp thị phạm động tác 3.4.4. Phương pháp sửa lỗi và giúp đỡ	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Có tinh thần hợp tác nhóm Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Nêu khái niệm, các quy luật cơ bản của quá trình dạy học. - Trình bày nội dung của các nguyên tắc dạy học chung. - Nêu nội dung và phương hướng sử dụng các phương pháp dạy học TDDT. Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp trên lớp - Báo cáo nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.4.5. Phương pháp luyện tập phân kì 3.4.6. Phương pháp luyện tập hoàn chỉnh 3.4.7. Phương pháp giảng dạy tuần hoàn. 3.4.8. Phương pháp trò chơi vận động 3.4.9. Phương pháp thi đấu thể thao. 3.4.10. Phương pháp dạy học nêu vấn đề 3.4.11. Phương pháp giảng dạy theo nhóm nhỏ 3.5. Những căn cứ để lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học TDDT			
6	Chương 4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TDDT 4.1. Khái quát chung về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học TDDT 4.1.1. Khái niệm đánh giá quá trình dạy học TDDT. 4.1.2. Chức năng, ý nghĩa của kiểm tra đánh giá quá trình dạy học TDDT 4.2. Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học TDDT 4.2.1. Nội dung đánh giá hoạt động giảng dạy TDDT 4.2.2. Một số phương pháp đánh giá hoạt động giảng dạy TDDT thường dùng 4.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập TDDT 4.3.1. Khái niệm kết quả học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập 4.3.2. Ý nghĩa, chức năng của kiểm tra đánh giá kết quả học tập 4.3.3. Các dạng kiểm tra kết quả	CLO3 CLO6 CLO9 CLO10 CLO11	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Nêu chức năng, ý nghĩa và những yêu cầu trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. - Trình bày các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh - Nêu nội dung đánh giá quá trình học tập TDDT. Hình thức kiểm tra đánh giá: - Vấn đáp - Trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận ngắn.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	học tập 4.3.4. Các phương pháp kiểm tra (vấn đáp, viết_tự luận, trắc nghiệm khách quan, kiểm tra thực hành) 4.3.5. Các bước tiến hành kiểm tra đánh giá và những yêu cầu đối với kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. 4.3.6. Nội dung đánh giá quá trình học tập TDDT (thể lực, tri thức, kỹ năng, thái độ học tập, tinh thần hợp tác...) 4.3.7. Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình đánh giá kết quả học tập TDDT			
4	Chương 5 QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO 5.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của quá trình giáo dục nhân cách vận động viên thể thao 5.1.1. Khái niệm, mục tiêu & nhiệm vụ của quá trình giáo dục nhân cách 5.1.2. Những đặc trưng cơ bản của quá trình giáo dục nhân cách vận động viên thể thao + Quá trình giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao là sự phối hợp, thống nhất biện chứng giữa nhà sư phạm TDDT và người tập, người học TDDT, vận động viên thể thao. + Quá trình giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao là quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho các đối tượng giáo dục. + Quá trình giáo dục nhân cách trong hoạt động TDDT là quá trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin, hình	CLO3 CLO6 CLO9 CLO12 CLO13 CLO14	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Trình bày các nội dung giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao. - Nêu các nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao. - Nêu những ưu và nhược điểm của các phương pháp giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao. Hình thức đánh giá: - Vấn đáp - Báo cáo nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thành thói quen, hành vi đạo đức cho người tham gia hoạt động TĐTT. 5.2. Các nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 5.2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 5.2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục trong hoạt động TĐTT a) Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích và tính tư tưởng trong quá trình giáo dục b) Giáo dục gắn với đời sống xã hội, giáo dục thông qua các hoạt động xã hội (hoạt động TĐTT) c) Nguyên tắc thống nhất giữa tâm lý, ý thức và hành vi trong quá trình giáo dục d) Nguyên tắc giáo dục trong lao động & bằng lao động e) Nguyên tắc giáo dục trong tập thể & bằng tập thể g) Tôn trọng nhân cách của người được giáo dục kết hợp với yêu cầu hợp lý trong quá trình giáo dục h) Nguyên tắc thống nhất giữa sự tổ chức lãnh đạo của giáo viên với việc phát huy tính tự giác, tích cực, độc lập, tự giáo dục của học sinh, sinh viên. i) Đảm bảo tính hệ thống kế tiếp liên tục trong công tác giáo dục k) Thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục của cộng đồng xã hội l) Chú ý đến đặc điểm của đối tượng 5.3. Những nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường 5.3.1. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân 5.3.2. Giáo dục đạo đức nghề			

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nghiệp 5.3.3. Giáo dục pháp luật 5.3.4. Giáo dục thẩm mỹ 5.3.5. Giáo dục thể chất 5.3.6. Giáo dục lao động và hướng nghiệp 5.4. Các con đường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nội dung giáo dục VĐV 5.4.1. Dạy học (huấn luyện thể thao) 5.4.2. Tổ chức các hoạt động thực tiễn (hoạt động TĐTT, thi đấu thể thao, các hoạt động XH) 5.4.3. Tổ chức cho VĐV tham gia tích cực trong các hoạt động của tập thể 5.4.4. Thông qua con đường tự giáo dục, tự rèn luyện của VĐV 5.5. Các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 5.5.1. Phương pháp giáo dục VĐV thể thao 5.5.2. Hình thức tổ chức giáo dục			
4	Chương 6 GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT & HUẤN LUYỆN VIÊN THỂ THAO 6.1. Giáo viên giáo dục thể chất 6.1.1. Vị trí, vai trò, chức năng của giáo viên giáo dục thể chất 6.1.2. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên & giáo viên giáo dục thể chất 6.1.3. Những phẩm chất, năng lực sư phạm của giáo viên giáo dục thể chất 6.1.3.1. Phẩm chất của giáo viên giáo dục thể chất. 6.1.3.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên giáo dục thể chất.	CLO3 CLO6 CLO9 CLO15 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài	Nội dung đánh giá: - Trình bày những đặc điểm đặc trưng cơ bản của lao động sư phạm đối với nhà sư phạm TĐTT (giáo viên giáo dục thể chất và huấn luyện viên thể thao). - Nêu cấu trúc nhân cách của nhà sư phạm TĐTT. Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	6.1.4. Con đường hình thành, phát triển & hoàn thiện các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của giáo viên giáo dục thể chất 6.1.4.1. Giai đoạn học tập tại các nhà trường sư phạm 6.1.4.2. Giai đoạn hoạt động nghề nghiệp thực tiễn sau khi ra trường 6.2. Huấn luyện viên thể thao 6.2.1. Vị trí, vai trò, chức năng của huấn luyện viên thể thao 6.2.2. Đặc điểm lao động sư phạm của huấn luyện viên thể thao 6.2.3. Những phẩm chất, năng lực sư phạm của huấn luyện viên thể thao 6.2.3.1. Phẩm chất của HLV thể thao 6.2.3.2. Năng lực nghề nghiệp của HLV thể thao 6.2.4. Uy tín của HLV thể thao 6.2.4.1. Sự gương mẫu và uy tín của HLV thể thao 6.2.4.2. Sự thống nhất hành động của tập thể HLV thể thao		liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	- Vấn đáp - Báo cáo nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO3 CLO6 CLO9 CLO16	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT viết/Tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi viết/tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO5 CLO8 CLO10 CLO12 CLO15 CLO16	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Thực hiện các yêu cầu (nhiệm vụ) của môn học

Làm bài & nộp bài kiểm tra giữa kỳ đúng thời gian quy định

Đi học chuyên cần, tích cực phát biểu xây dựng bài

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xử lý thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

CLO8	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO 10	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO 11	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO 12	Xử lý thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO 13	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO 14	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO 15	Xử lý thuần thục, linh hoạt, sáng tạo	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	

	trong cách giải quyết	hoạt	mắc lỗi nhỏ	lỗi	toàn	
CLO 16	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	NXB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Xuân Phương	2016	Giáo dục học thể dục thể thao	NXB TĐTT, Hà Nội
2	Lê Cảnh Khôi			
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Thị Tuyết Oanh	2013	Giáo dục học (tập 1,2)	Đại học Sư Phạm Hà Nội
4	Thái Duy Tuyên	1998	Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại	NXB Giáo dục Hà Nội

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường/phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: PC, laptop, máy chiếu...
- Các phương tiện khác: Internet

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS201GHYQ	1.2 Tên học phần: Vệ Sinh TDDT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Hygiene
1.5 Số tín chỉ	02 Tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Th.S Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenthuyduong24384@gmail.com 2. Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y Sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Giải phẫu TDDT, Sinh Lý TDDT...

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Vệ sinh TDDT là một môn khoa học nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Học phần cung cấp kiến thức về vệ sinh thể dục thể thao. Nội dung bao gồm: Vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng, môi trường, buổi tập, tập luyện theo độ tuổi và vệ sinh tập luyện trong điều kiện thời tiết đặc biệt, cùng các tiêu chuẩn vệ sinh trong trường học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về vệ sinh TDDT vững vàng để vận dụng vào tập luyện thể thao một cách hiệu quả và góp phần nâng cao sức khỏe	PLO 3	3

CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tổ chức và hướng dẫn các hoạt động TDDT theo các nguyên tắc vệ sinh TDDT	PLO6	5
CO3	Về thái độ: Thể hiện thái độ nghiêm túc, chủ động học tập, hợp tác nhóm và giữ gìn ý thức bảo vệ sức khỏe cộng đồng.	PLO10	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được các kiến thức vệ sinh TDDT vào nâng cao hiệu quả tập luyện và thi đấu thể thao	I
CLO2	Áp dụng các nguyên tắc vệ sinh thể dục thể thao vào xây dựng chế độ sinh hoạt và tập luyện thể thao	T
CLO3	Xác định tuân thủ các nguyên tắc vệ sinh thể dục thể thao ảnh hưởng đến tập luyện và sức khỏe	T
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn tuân thủ các hoạt động TDDT theo các nguyên tắc vệ sinh TDDT	U
CLO5	Thể hiện thái độ nghiêm túc, tích cực trong học tập, tinh thần trách nhiệm cao trong chăm sóc sức khỏe người tập luyện thể thao	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ VỆ SINH TDDT I. Khái niệm, ý nghĩa và tầm quan trọng của vệ sinh TDDT	CLO1	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, ý nghĩa và tầm quan trọng của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Nhiệm vụ của Vệ sinh học TDDT III. Phương pháp học tập, nghiên cứu Vệ sinh học TDDT		- Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	vệ sinh học TDDT; + Nhiệm vụ của vệ sinh học TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 2. VỆ SINH CÁ NHÂN <i>I. Khái niệm, ý nghĩa và cấu trúc của vệ sinh cá nhân</i> II. Vệ sinh thân thể III. Vệ sinh trang phục thể thao IV. Chế độ sinh hoạt của vận động viên 1. Khái niệm chế độ sinh hoạt. 2. Nguyên tắc xây dựng chế độ sinh hoạt 3. Yêu cầu về chế ăn 4. Yêu cầu về chế độ uống 4. Yêu cầu về chế độ ngủ 5. Yêu cầu về chế độ tắm 6. Tác hại của một số thói quen độc hại đối với vận động viên.	CLO2, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xây dựng chế độ sinh hoạt khoa học cho bản thân. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Vai trò của vệ sinh cá nhân trong tập luyện TDDT + Nguyên tắc xây dựng chế độ sinh hoạt. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xây dựng chế độ sinh hoạt khoa học cho bản thân.
6	Bài 3. VỆ SINH DINH DƯỠNG I. Vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng 1. Glucid (đường, hay chất bột đường) 2. Protid (đạm, protein) 3. Lipid (Mỡ, các chất béo) 4. Vitamin và các khoáng chất	CLO2, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xây dựng khẩu phần ăn cho vận động viên Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Vai trò của các chất dinh dưỡng trong hoạt động thể thao. + Cách xây dựng khẩu phần ăn đảm bảo dinh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Khái niệm - Các loại vitamin và vai trò của chúng đối với cơ thể - Các chất khoáng II. Khẩu phần ăn cho vận động viên 1. Nguyên tắc xây dựng thực đơn trong khẩu phần ăn. 2. Chế độ ăn trong quá trình tập luyện III. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của thực phẩm 1. Khái niệm và phương pháp phân nhóm thực phẩm 2. Giá trị dinh dưỡng và đặc điểm vệ sinh của các nhóm thực phẩm.		Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	dưỡng trong tập luyện. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xây dựng khẩu phần ăn cho vận động viên theo nhóm
4	Bài 4. VỆ SINH MÔI TRƯỜNG I. Đại cương về môi trường. II. Vệ sinh môi trường không khí 1. Sự hình thành cấu trúc khí quyển trái đất. 2. Các tầng khí quyển. 3. Tính chất lý hóa của không khí. 4. Phương pháp rèn luyện cơ thể trong tự nhiên 5. Ô nhiễm không khí 6. Biện pháp phòng ngừa và bảo vệ môi trường không khí III. Vệ sinh môi trường nước 1. Vai trò và tác dụng của nước 2. Tiêu chuẩn về nước	CLO2, CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Đưa ra các biện pháp bảo vệ môi trường, liên hệ bản thân trong việc bảo vệ môi trường. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Tác hại của ô nhiễm môi trường + Các nguồn gây ô nhiễm môi trường và các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Tính chất của nước 4. Các phương pháp chế hóa và xử lý nước 5. Ô nhiễm môi trường nước 6. Biện pháp phòng chống ô nhiễm nước IV. Vệ sinh môi trường đất 1. Cấu tạo của đất 2. Nguyên nhân, tác nhân gây ô nhiễm đất 3. Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất.			
4	Bài 5. VỆ SINH TẬP LUYỆN I. Các nguyên tắc vệ sinh tập luyện 1. Nguyên tắc tăng tiến (Nguyên tắc tăng dần lượng vận động) 1.1. Nội dung của nguyên tắc 1.2. Cơ sở khoa học của nguyên tắc 1.3. Mục đích của nguyên tắc 2. Nguyên tắc thường xuyên liên tục (nguyên tắc thường xuyên có hệ thống) 2.1. Nội dung của nguyên tắc 2.2. Cơ sở khoa học của nguyên tắc 2.3. Mục đích của nguyên tắc 3. Nguyên tắc phát triển toàn diện (Phát triển toàn diện các tố chất nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo và khéo léo) 3.1. Phát triển sức nhanh 3.2. Phát triển sức mạnh 3.3. Phát triển sức bền	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Mục đích của các nguyên tắc tập luyện trong hoạt động TDDT + Cách thức thực hiện các nguyên tắc tập luyện trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.4. Phát triển tố chất mềm dẻo và khéo léo. 4. Nguyên tắc đối xử cá biệt 4.1. Nội dung của nguyên tắc 4.2. Yêu cầu của nguyên tắc			
2	Bài 6. VỆ SINH BUỔI TẬP I. Cơ sở y sinh học của cấu trúc buổi tập II. Quan điểm sư phạm của cấu trúc buổi tập III. Đặc điểm, nội dung và ý nghĩa các phần trong cấu trúc buổi tập 1. Phần khởi động (phần chuẩn bị) - Khởi động chung - Khởi động chuyên môn - Ý nghĩa của khởi động trong hoạt động TDDT 2. Phần trọng động (phần cơ bản) 3. Phần kết thúc (phần hồi tĩnh) IV. Những điều cần chú ý trong các buổi tập	CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của khởi động trong hoạt động TDDT + Những điều cần chú ý trong các buổi tập. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 7. VỆ SINH TẬP LUYỆN TDDT VỚI CÁC LỨA TUỔI I. Đại cương về lứa tuổi II. Đặc điểm giải phẫu, tâm sinh lý các lứa tuổi với vệ sinh tập luyện TDDT 1. Lứa tuổi cấp 1 (6-11 tuổi) 2. Lứa tuổi cấp 2 (11 – 14 tuổi) 3. Lứa tuổi cấp 3 (15- 18 tuổi) 4. Lứa tuổi thanh niên (18-25 tuổi)	CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm giải phẫu, tâm sinh lý các lứa tuổi và vệ sinh tập luyện thể thao. - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5. Lứa tuổi trung niên và người cao tuổi			
2	Bài 8. VỆ SINH TẬP LUYỆN TRONG ĐIỀU KIỆN THỜI TIẾT, ĐỊA LÝ THAY ĐỔI VÀ KHẮC NGHIỆT I. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong tập huấn thể thao II. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện thời tiết nóng ẩm III. Các rối loạn bệnh lý khi tập luyện trong điều kiện thời tiết nóng ẩm. 1. Say nóng (Hội chứng quá nhiệt cấp diễn) 2. Say nắng (Bệnh nhật xạ) 3. Hội chứng co giật 4. Hội chứng mệt lả do nhiệt IV. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện vùng cao. V. Đảm bảo vệ sinh tập luyện trong điều kiện thay đổi múi giờ	CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Sơ cứu cứu người tập bị say nóng trong tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: Các rối loạn bệnh lý thường gặp khi tập luyện trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo đánh giá sơ cứu bệnh lý say nóng trong tập luyện.
2	Bài 9. VỆ SINH TRƯỜNG HỌC I. Yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh trong xây dựng trường học II. Yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh của lớp học III. Yêu cầu, tiêu chuẩn vệ sinh các phương tiện phục vụ học tập IV. Các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học sinh liên quan đến trường học.	CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Các bệnh thường gặp ở học sinh liên quan đến trường học. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Quan sát, theo dõi sự tham gia của sinh viên trên lớp.	CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân và nhóm, tự luận cá nhân trên lớp	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Thi tự luận đề kín	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các yêu cầu của học phần
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

11. Thuộc danh giá học phẩm tự thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Xác định thuần thực, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	

CLO4	Tổ chức và hướng dẫn thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Tổ chức và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện thái độ làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện thái độ làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện thái độ làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện thái độ làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bùi Quang Ngọc, Vũ Chung Thủy	2014	<i>Giáo trình Vệ sinh Thể dục thể thao</i>	NXB TDTT, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lưu Quang Hiệp	2001	<i>Vệ sinh thể dục thể thao,</i>	NXB TDTT, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu
- Các phương tiện khác: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC102GHQY	1.2 Tên học phần: Đo lường thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Measurement
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Tỉnh; Email: tinhdhtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Tạ Hữu Hiếu Email: hieuttdc@gmail.com ThS. Đồng Thị Minh Tâm; Email: tam@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần "Đo lường Thể thao" cung cấp kiến thức cơ bản về các phương pháp đo lường, đánh giá thành tích và hiệu quả trong hoạt động thể dục thể thao. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng thực hành các công cụ đo lường, phân tích dữ liệu và áp dụng vào quá trình tập luyện, huấn luyện, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên hiểu được các khái niệm về đo lường thể thao và áp dụng được các phương pháp đo lường trong thể thao	PLO3 PLO4	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Phát triển kỹ năng thực hành đo lường, phân tích kết quả đồng thời có khả năng ứng dụng đo lường vào huấn luyện và giảng dạy thể dục thể thao	PLO7	5

CO3	<i>Về thái độ:</i> Có phẩm chất trình trị, tư cách đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp; Có tinh thần tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến hiệu quả hoạt động nghề nghiệp	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu các khái niệm cơ bản và nguyên tắc của đo lường thể thao	I,T
CLO2	Áp dụng các phương pháp đo lường để đánh giá độ tin cậy của các test, đánh giá được tính thông báo của test.	T,U
CLO3	Áp dụng các phương pháp đo lường để đánh giá và phân loại vận động viên theo thành tích đạt được.	I,T,U
CLO4	Thực hiện đo lường thực tế và phân tích kết quả.	T,U
CLO5	Vận dụng kết quả đo lường vào huấn luyện và giảng dạy.	T,U
CLO6	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	U
CLO7	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	3	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO 2	0	0	3	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO 3	0	0	3	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1. Phương pháp toán thống kê xử lý các kết quả đo lường 1.1. Các tham số đặc trưng 1.2. Hệ số tương quan và hồi quy	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Làm bài tập: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, làm bài tập, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Công thức tính các tham số đặc trưng; + Công thức tính hệ số tương quan và hồi quy; - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Bảng bài viết nộp tại lớp.
2	Chương 2. Cơ sở lý thuyết của Đo lường thể thao 2.1. Một số khái niệm cơ bản về đo lường thể thao 2.2. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Đo lường thể thao.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Làm bài tập: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, làm bài tập, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + khái niệm cơ bản của đo lường TT; + Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Đo lường thể thao; - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Bảng bài viết nộp tại lớp.
10	Chương 3. Cơ sở lý luận của test 1. Cơ sở lý luận của test: Khái niệm và yêu cầu của test, Phân loại test.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm và yêu cầu của test, Phân loại test. + khái niệm, phân loại độ tin cậy.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Độ tin cậy Test: khái niệm, phân loại độ tin cậy, phương pháp đánh giá độ tin cậy, các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy và biện pháp nâng cao độ tin cậy của test. 3. Tính thông báo của test: Khái niệm, phân loại, phương pháp đánh giá tính thông báo, những yếu tố ảnh hưởng đến tính thông báo và biện pháp nâng cao tính thông báo của test. 4. Giới thiệu kỹ thuật lập test và một số test sư phạm....		- Làm bài tập: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, làm bài tập, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Tính thông báo của test. + Giới thiệu các kỹ thuật lập test. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Bảng bài viết nộp tại lớp.
10	Chương 4. Lý thuyết đánh giá 1. Khái niệm và các hình thức đánh giá. 2. Các tiêu chuẩn đánh giá: Tiêu chuẩn so sánh, Tiêu chuẩn riêng, tiêu chuẩn phân đầu và tiêu chuẩn lứa tuổi. 3. Thang độ đánh giá: Thang chuẩn, thang bán phân, thang hội quy, thang lũy tiến 4. Một số chú ý khi đánh giá.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Làm bài tập: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, làm bài tập, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm và các hình thức đánh giá. + Các tiêu chuẩn đánh giá. + Thang độ đánh giá. + Một số chú ý khi đánh giá. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Bảng bài viết nộp tại lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Chương 5. Đo lường ứng dụng trong tuyển chọn tài năng TT 1. Khái niệm tài năng thể thao và khoa học tuyển chọn tài năng thể thao. 2. Một số phương pháp tuyển chọn tài năng thể thao. 3. Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng thể thao.	CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Làm bài tập: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, làm bài tập, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm tài năng thể thao và khoa học tuyển chọn tài năng thể thao. + Một số phương pháp tuyển chọn tài năng thể thao. + Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Bảng bài viết nộp tại lớp.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của SV	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO5 CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm.
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	

CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thực hiện thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Vận dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Vận dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Vận dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn,	2011	Giáo trình Đo lường thể thao	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				

2	PGS.TS Trần Đức Dũng, TS Tạ Hữu Hiếu, CN Nguyễn Đức Văn	2011	Tuyển tập các bài toán thống kê - đo lường	NXB TDDT Hà nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tài liệu đo lường thể thao	http://www.sportsmeasurement.org/	01/03/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường, phòng thiết bị của Viện KH&CN TDDT
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, Máy tính, máy chiếu, dụng cụ đo lường (máy đo tốc độ, lực kế)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL005GY	1.2 Tên học phần: Quản lý TDDT quần chúng
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Mass Sports Management
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDDT
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocql@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Quản lý thể dục thể thao quần chúng là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành y sinh học TDDT. Đây là học phần thuộc khối kiến thức các môn cơ sở và kiến thức chuyên môn, học phần nghiên cứu những kiến thức đại cương về quản lý và quản lý thể dục thể thao, đồng thời tìm hiểu những vấn đề cơ bản về quản lý lĩnh vực thể dục thể thao quần chúng.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Giúp người học khái quát được những vấn đề cơ bản về quản lý và quản lý TDDT quần chúng; đồng thời có khả năng phân tích, đánh giá, tổ chức công tác TDDT quần chúng.	PLO4	3
CO2	Về kỹ năng: Tăng cường rèn luyện kỹ năng phân tích, nghiên cứu các vấn đề lý luận trong thực tiễn hoạt động quản lý TDDT quần chúng.	PLO9	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức về quản lý TDDT quần chúng. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt; tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề.	PLO10 PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng	I
CLO2	Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quần chúng	T
CLO3	Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quần chúng	U
CLO4	Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Chương 1: Những vấn cơ bản về quản lý và quản lý TDDT quần chúng 1.1. Đại cương về quản lý và quản lý TDDT quần chúng 1.2. Hệ thống quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDDT quần chúng 1.3. Hệ thống tổ chức - quản lý TDDT Việt Nam	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, Hình3/ thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tóm tắt về đại cương quản lý và quản lý TDDT. - Phân tích quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDDT quần chúng - Thảo luận nhóm “Xu thế phát triển TDDT phong trào trong giai đoạn hiện nay”. Hình thức đánh giá: Bài thu hoạch nhóm
15	Chương 2: Những vấn đề cơ bản về quản lý TDDT quần chúng 2.1. Quản lý cán bộ TDDT quần chúng 2.2. Kế hoạch TDDT quần chúng 2.3. Quản lý công tác TDDT quần chúng	CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, Hình3/ thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tóm tắt vấn đề quản lý cán bộ TDDT quần chúng - Phân tích kế hoạch TDDT quần chúng - Thảo luận nhóm: “Xây dựng kế hoạch phát triển môn thể thao thể mạnh ở địa phương”. Hình thức đánh giá: Bài thu hoạch nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10/4 chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CL03	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-2.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Khái quát thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Khái quát chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Khái quát được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Khái quát nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không khái quát được các thông tin được thu nhận	
CLO2	Phân tích thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Phân tích chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Phân tích được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Phân tích nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không phân tích được các thông tin được thu nhận	
CLO3	Vận dụng thuần thực các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Vận dụng chính xác các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Vận dụng được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Vận dụng nhưng còn sai các thông tin được thu nhận	Không vận dụng được các thông tin được thu nhận	

CLO4	Tuân thủ nguyên tắc làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, tự chịu trách nhiệm cao	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Tuân thủ nguyên tắc làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Tuân thủ nguyên tắc làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không tuân thủ nguyên tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Cẩm Ninh	2015	Giáo trình quản lý thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, phần mềm hỗ trợ xem video độ nét cao,...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL004GHY	1.2 Tên học phần: Xã hội học Thể dục thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Sociology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	75 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Xã hội học TDTT là môn khoa học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nằm trong hệ thống chương trình đào tạo của Khoa Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TDTT của Trường ĐH TDTT Bắc Ninh Xã hội học TDTT là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức kiến thức khoa học xã hội, những mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa Thể dục thể thao với các môn khoa học xã hội khác, để có thể nắm hiểu các quy luật vận động của xã hội tác động tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác học tập, làm việc trong lĩnh vực thể dục thể thao sau này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học TĐTT, nhận biết, nắm và hiểu rõ những tác động qua lại của các môn khoa học xã hội tới lĩnh vực thể dục thể thao.	PLO1	3
CO2	Về kỹ năng: Thông qua kiến thức được học tập sinh viên biết vận dụng vào các nghiên cứu, ứng dụng đánh giá, dự báo sự phát triển lĩnh vực thể dục thể thao trong xã hội	PLO9	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức xã hội học nói chung và xã hội học thể dục thể thao nói riêng. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của thể dục thể thao nước nhà.	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được xu hướng nghiên cứu xã hội học trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I
CLO2	Hiểu, được những mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực cơ bản của xã hội.	I,T
CLO3	Nhận diện được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I,T
CLO4	Có khả năng phân tích và giải quyết được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao.	I,T,U
CLO5	Tổ chức nghiên cứu, điều tra đánh giá tác động của các lĩnh vực xã hội đối với Thể dục thể thao	T,U
CLO6	Có khả năng cập nhật những kiến thức có liên quan đến môn học thông qua các nguồn thông tin đại chúng và tài liệu chính thống	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PL 10	PL 11
CLO 1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Khái quát chung về Xã hội học và Xã hội học Thể dục thể thao 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học Thể dục thể thao 1.3. Lịch sử ra đời và phát triển của Xã hội học thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Tóm tắt nội dung đối tượng nghiên cứu của xã hội học TDTT Liên hệ thực tế? +Trình bày lịch sử ra đời và phát triển của Xã hội học thể dục thể thao + Thảo luận nhóm: “Sự phát triển xã hội học TDTT ở Việt Nam.
8	Bài 2: Quan hệ giữa thể dục thể thao và các lĩnh vực xã hội khác 2.1. Quan hệ giữa thể dục thể thao và chính trị 2.2. Quan hệ giữa Thể	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng	- Nội dung đánh giá: + Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDTT với chính

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dục thể thao và kinh tế 2.3. Quan hệ giữa Thể dục thể thao và văn hóa 2.4. Thảo luận về mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực xã hội. Trải nghiệm thực tế về các giá trị xã hội của Thể dục thể thao. Xem nội dung các Clip về khai, bế mạc của các đại hội Thể dục thể thao, các sự kiện Thể dục thể thao lớn của thế giới, việt nam để thấy được các giá trị xã hội của Thể dục thể thao		viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	trị? Lấy VD liên hệ? + Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDTT với kinh tế? Lấy VD liên hệ? + Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDTT với văn hóa? Lấy VD liên hệ? + Đánh giá mối quan hệ giữa các sự kiện TDTT lớn trên thế giới với chính trị, kinh tế và văn hóa.
4	Bài 3: Các vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao 3.1. Khái niệm và đặc trưng của các vấn đề xã hội 3.2. Những vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao 3.3. Cách thức giải quyết các vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao, thảo luận	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích những vấn đề xã hội trong TDTT. + Trình bày cách thức giải quyết vấn đề xã hội trong TDTT.
4	Bài 4: Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi	- Nội dung đánh giá: + Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.1. Các khái niệm liên quan 4.2. Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao 4.3. Mối quan hệ giữa các hệ thống tổ chức trên	CLO5 CLO6	mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao và mối quan hệ giữa các hệ thống tổ chức đó
3	Bài 5: Nhân khẩu Thể dục thể thao 5.1. Khái niệm nhân khẩu Thể dục thể thao 5.2. Tiêu chuẩn đánh giá, thống kê nhân khẩu Thể dục thể thao 5.3. Tiêu chuẩn nhân khẩu Thể dục thể thao ở Việt Nam 5.4. Kết cấu nhân khẩu Thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV + Khái niệm nhân khẩu TĐTT, các tiêu chuẩn đánh giá, thống kê nhân khẩu Thể dục thể thao + Phân tích các tiêu chuẩn nhân khẩu Thể dục thể thao ở Việt Nam
3	Bài 6: Xã hội hóa Thể dục thể thao 6.1. Các khái niệm liên quan 6.2. Xã hội hóa Thể dục	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình3/ thức tổ chức	- Nội dung đánh giá: + Thuyết trình trước lớp + Trao đổi, hỏi -

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thể thao là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước 6.3. Những nội dung chủ yếu của Xã hội hóa Thể dục thể thao	CLO6	dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	đáp + Hình thức đánh giá : Bài tập, thảo luận
6	Bài 7: Các phương pháp nghiên cứu, điều tra Xã hội học trong Thể dục thể thao 7.1. Khái niệm và những lý luận cơ bản 7.2. Giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu, điều tra Xã hội học trong Thể dục thể thao 7.3. Các phương pháp nghiên cứu Xã hội học thường dùng. 7.4. Xây dựng bảng hỏi. 7.5. Điều tra tổng thể và điều tra chọn mẫu. 7.6. Nguyên tắc khuyết danh trong thu thập thông tin.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. - Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Trình bày nội dung các phương pháp nghiên cứu Xã hội học thường dùng. + Bài tập nhóm: Xây dựng phiếu điều tra xã hội học với 1 chủ đề mà nhóm tự chọn, báo cáo trước lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10/4 chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 - 6	5.9 – 5.0	4.9 – 3.0	<3	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >80% buổi học	Tham dự 70-79% buổi học	Tham dự 50-59% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <30% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30 %	Đạt >80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt >80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 – 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung Bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hiểu chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hiểu khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hiểu được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hiểu sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hiểu hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phân tích thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phân tích chính xác nhưng kém linh hoạt	Phân tích được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phân tích sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không phân tích hoặc sai hoàn toàn	

CLO5	Kiểm tra, đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Kiểm tra, đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Kiểm tra, đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Kiểm tra, đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể kiểm tra, đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1			Tài liệu rút gọn Xã hội học TDDT.	
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Thái Hồng	2010	Giáo trình Xã hội học TDDT	NXB TDDT
	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB TDDT

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, phần mềm hỗ trợ xem video độ nét cao,...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL006QY	1.2 Tên học phần: Đường lối TDDT của ĐCS Việt Nam
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports policy of the Communist Party of Vietnam
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.qly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Đường lối thể dục thể thao của Đảng cộng sản Việt Nam là môn học chính trị TDDT trong chương trình đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành Quản lý TDDT. Môn học này có vị trí quan trọng trong Chương trình đào tạo, nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các quan điểm và định hướng phát triển của Đảng đối với lĩnh vực TDDT.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Hiểu rõ quan điểm của Hồ Chí Minh và chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước về TDDT ở từng giai đoạn.	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Vận dụng kiến thức đã học để giải thích quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về TDDT trong từng giai đoạn phát triển của đất nước; Phân tích và tổng hợp được các vấn đề lý luận về Đường lối TDDT của ĐCSVN theo Tư tưởng Hồ	PLO6	5

	Chí Minh cấp cứu thường gặp trong hoạt động TDDT		
CO3	<i>Về thái độ:</i> Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và làm việc nhóm	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận diện được các quan điểm của Hồ Chí Minh về TDDT	I
CLO2	Giải thích được các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về TDDT trong từng giai đoạn phát triển của đất nước	I,T
CLO3	Vận dụng kiến thức để phân tích và tổng hợp, tổ chức công tác TDDT theo văn bản cấp trên liên quan đến công tác TDDT	T,U
CLO4	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập.	U
CLO5	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO2	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO3	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài mở đầu. 1. Khái niệm đường lối TDDT của ĐCS VN 2. Đối tượng nghiên cứu và học tập môn học. 3. Nhiệm vụ học tập môn học.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm đường lối TDDT của ĐCS VN + Nhiệm vụ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Phương pháp và mục đích nghiên cứu học tập		Đọc tài liệu, lắng nghe, ghi chép Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	học tập môn học - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
4	1. Cơ sở tư tưởng đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam 1.1. Các quan điểm HCM về sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân 1.2. Các quan điểm HCM về vai trò của TDTT đối với sức khỏe con người, sức khỏe nhân dân 1.3. HCM với các bộ phận cơ bản của nền TDTT cách mạng Việt Nam 1.4. Các quan điểm HCM về những phẩm chất cơ bản của người cán bộ TDTT cách mạng	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: 1.Tóm tắt các quan điểm HCM về sức khỏe và vai trò của sức khỏe con người? 2.Phân tích HCM với các bộ phận cơ bản của nền TDTT cách mạng Việt Nam? Liên hệ thực tế việc thực hiện theo quan điểm của bác? - Hình thức đánh giá: Đánh giá qua báo cáo bài thảo luận nhóm
4	2. Quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của ĐCS Việt Nam 2.1. Chủ chương, chính sách về TDTT trong các xã hội phong kiến, thực dân ở nước ta 2.2. Thể dục thể thao cách mạng Việt Nam năm 1946 và trong kháng chiến	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: “Thể dục thể thao cách mạng Việt Nam năm 1946 và trong kháng chiến thực dân Pháp” -Hình thức đánh giá: Đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chống thực dân Pháp dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh về TDTT. 2.3. Quá trình hình thành và phát triển đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam 2.4. Quá trình phát triển đường lối TDTT của Đảng cộng sản Việt Nam		- Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	giá qua báo cáo bài thảo luận nhóm
4	3. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1954 – 1965 3.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 - 1965 3.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965 3.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965 3.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	- Nội dung đánh giá: “Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1954 – 1965” -Hình thức đánh giá: Đánh giá qua báo cáo bài thảo luận nhóm
4	4. Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 – 1975 4.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 -	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975. 2. Kết quả thực hiện đường lối

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1975 4.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975 4.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 – 1975		- Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1965 - 1975. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	5. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1975 - 1986 5.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986 5.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 – 1986	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	- Nội dung đánh giá: 1. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1975 - 1986?” - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	6. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1986 - 2000 6.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm:	- Nội dung đánh giá: 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000 6.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 – 2000		Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 1986 - 2000?” -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	7. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2001 - 2010 7.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.2. Nội dung cơ bản đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010 7.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 – 2010		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	- Nội dung đánh giá: 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010? 2.Thảo luận:“ Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2001 - 2010?” -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	8. Đường lối TDTT của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 2011 – 2020 8.1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.2. Nội dung cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày	- Nội dung đánh giá: 1. Những căn cứ đề ra đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020? 2.Thảo luận:“

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.3. Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020 8.4. Kết quả thực hiện đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 – 2020		- Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm. Hoạt động tự học: Sinh viên đọc tài liệu và giáo trình môn học theo yêu cầu của giảng viên	Nhà nước thể chế hoá Đường lối TDTT của ĐCS VN trong giai đoạn 2011 - 2020?" -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo kết quả thảo luận nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung bình	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém	Yếu	Trung bình	Khá/TB khá	Xuất sắc/Giỏi	Điểm
	<3.0	4.9 – 3.0	5.9 - 5	7.9 – 6	10 – 8	
CLO 1	Không nhận diện được hoặc sai hoàn toàn	Nhận diện mơ hồ, thiếu trọng tâm	Nhận diện được nhưng chưa đầy đủ	Nhận diện tương đối đầy đủ, có ví dụ minh họa	Nhận diện đầy đủ, chính xác và có phân tích sâu	

CLO 2	Không giải thích được	Giải thích rời rạc, thiếu logic	Giải thích được nhưng thiếu rõ ràng hoặc thiếu dẫn chứng	Giải thích đúng, đầy đủ, có minh họa	Giải thích sâu sắc, có phân tích sự phát triển qua từng giai đoạn	
CLO3	Không biết cách vận dụng	Vận dụng sai hoặc không phù hợp	Vận dụng đúng ở mức đơn giản	Vận dụng phù hợp, hiệu quả trong tình huống cụ thể	Vận dụng sáng tạo, logic, có đề xuất giải pháp mới	
CLO4	Không có hoạt động tự học, phụ thuộc hoàn toàn	Tự học hạn chế, thiếu kế hoạch	Có kế hoạch tự học nhưng thiếu hiệu quả	Tự học có định hướng, biết sử dụng nguồn học liệu	Tự học chủ động, sáng tạo, biết tự đánh giá và cải tiến	
CLO5	Không tham gia hoặc gây khó khăn cho nhóm	Tham gia thụ động, thiếu tinh thần trách nhiệm	Tham gia ở mức chấp nhận được	Tích cực tham gia, có trách nhiệm	Dẫn dắt nhóm, sáng tạo, chủ động, chịu trách nhiệm kết quả chung	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đặng Đình Minh	2014	Giáo trình đường lối thể dục thể thao của Đảng cộng sản Việt Nam	NXB Thể dục thể thao, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2018	Tài liệu về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bác Hồ với ngành Thể dục thể thao Việt Nam	http://ditichhochiminhphuchutich.gov.vn/bac-ho-voi-nganh-the-duc-the-thao-viet-nam-3047	19-5-2021
2	Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại	https://baotintuc.vn/thoi-su/toan-dan-ren-luyen-than-the-theo-guong-bac-ho-vi-dai-20230327064039181.htm	27-3-2023

3	Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Quyết-dinh-2198-QĐ-TTg-phe-duyet-Chien-luoc-phat-trien-the-duc-the-thao-115399.aspx	
4	Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=211436	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác: Không
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TĐTT

Ngành: Y sinh học TĐTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL07GHQY	1.2 Tên học phần: Lịch sử TĐTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of sports
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lộc Đình Cương Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trong chương trình đào tạo trình độ cử nhân của ngành HLTT, học phần Lịch sử TDTT nằm trong nhóm các học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử TDTT, là một trong những môn học thuộc khoa học xã hội. Là một bộ phận của khoa học lịch sử và một phần quan trọng nhằm trang bị những kiến thức khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: - Hiểu, nắm được, phân tích, giải thích được những kiến thức về lịch sử TDTT từ thời kỳ tiền cổ đến nay	PLO1	3
CO2	Về kỹ năng: Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về Lịch sử TDTT: + Sự hình thành những quan điểm, các trường phái thể dục + Sự nảy sinh và phát triển của phong trào Thể thao hiện đại + Sự hình thành và phát triển TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.	PLO4	5
CO3	Về thái độ: Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với với nghề nghiệp.	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tìm hiểu TDTT thời kỳ cổ đại, thời kỳ trung cổ	I
CLO2	Nắm được đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại	T
CLO3	TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.	T
CLO4	Phong trào Olympic hiện đại.	T
CLO5	TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến.	I,T
CLO6	TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1945	T
CLO7	TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954.	T
CLO8	TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975	I,T
CLO9	TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Học trình 1: Lịch sử TDTT thế giới + Số tiết: 16 + Bài 1: TDTT thời kỳ cổ đại 1. TDTT trong xã hội nguyên thủy 2. TDTT ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ trong thế giới cổ đại.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi	Nội dung đánh giá: + Đặc điểm TDTT trong xã hội nguyên thủy? + Đặc điểm TDTT thời kỳ trung cổ? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
2	+ Bài 2: TDTT thời kỳ trung cổ 1. TDTT thời phong kiến sơ kỳ. 2. TDTT thời kỳ chủ nghĩa phong kiến phát triển. 2.1. Huấn luyện Thể lực quân sự của Phong kiến (Hệ thống giáo dục hiệp sĩ) 2.2. TDTT của quần chúng nhân dân 3. TDTT thời kỳ chủ nghĩa tan rã.		Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: +Đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	+Bài 3: TDDT trong thời kỳ đầu của thời kỳ cận đại 1. Những cơ sở tư tưởng lý luận của Giáo dục thể chất. 2. Sự xuất hiện và phát triển của các hệ thống giáo dục thể chất quốc gia ở Châu Âu. 3. Giáo dục thể chất và thể thao ở các nước khác. 4. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng bàn về giáo dục thể chất.		- Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: Đặc điểm TDDT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai?
2	+ Bài 4: TDDT trong thời kỳ thứ hai của thời cận đại. 1. Phong trào Thể thao của công nhân sau công xã Pari 2. Sự phát triển tiếp tục của Thể thao và các hệ thống giáo dục thể chất.		Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
2	+ Bài 5: TDDT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. 1. TDDT trong thời kỳ giữa hai cuộc đại chiến thế giới. 2. Sự phát triển TDDT sau đại chiến thế giới lần thứ hai.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời	Nội dung đánh giá: Các vấn đề thảo luận Hình thức đánh giá: Các bài tự luận ngắn tại lớp
2	+ Bài 6: Phong trào Olympic hiện đại. 1. Sự phát triển của thể thao và việc thành lập các tổ chức thể thao quốc tế. 2. Sự thành lập Ủy Ban Olympic quốc tế. Các đại hội trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời	Nội dung đánh giá: Các vấn đề thảo luận Hình thức đánh giá: Các bài tự luận ngắn tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	+ Bài 7: Phong trào Olympic hiện đại (tiếp theo). 1. Sự phát triển của phong trào thể thao quốc tế giữa hai cuộc đại chiến thế giới. Các đại hội Olympic giữa hai cuộc đại chiến. 2. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển phong trào thể thao quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Các đại hội Olympic sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.		Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, giải quyết tình huống Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	+Bài 8: Thảo luận 1. TDTT thời kỳ cổ đại. 2. TDTT thời kỳ trung cổ 3. TDTT thời cận đại. 4. TDTT giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần 2. 5. Vai trò của nhà sư phạm người Pháp Piedor Cubechtan trong việc thành lập UBOLP quốc tế và tổ chức các đại hội Olympic. 6. Những đặc điểm chính của các đại hội Olympic trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần thứ 2.			
2	Học trình 2: Lịch sử TDTT ở Việt Nam + Bài 9: TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến.	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	Nội dung đánh giá: + TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước? + TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	1. TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước. 2. TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc . 3. TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập. + Bài 10: TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1945. 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở các công sở và trường học. 3. Các hoạt động thể thao dân dã.	CLO4	- Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm	+ TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập.? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
2	+ Bài 11: TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954. 1. Cách mạng tháng 8 thành công và sự ra đời một nền TDTT của nhân dân lao động. 2. Sự phát triển TDTT ở vùng tự do kháng chiến và TDTT trong vùng địch tạm chiếm.		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Nội dung đánh giá: + đặc điểm TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975, từ 1975 đến nay? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
2	+ Bài 12: TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở miền Bắc Xã hội chủ nghĩa sau hòa bình lập lại (Thời kỳ 1954 – 1975). 3. TDTT trong các vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam. 4. TDTT dưới chế độ ngụy quyền Sài gòn ở miền Nam Việt Nam.		Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Nội dung đánh giá: + Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ? + Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	+ Bài 13: TDDT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay. 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. Đường lối chính sách của Đảng và nhà nước về TDDT. 3. Các hoạt động TDDT chủ yếu sau khi thống nhất đất nước.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	+ Bài 14: Sự thành lập và hoạt động của Ủy Ban Olympic Việt Nam 1. Sự thành lập Ủy Ban Olympic Việt Nam. Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ. 2. Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam.			
2	+ Bài 15: Thảo luận.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống	60 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2000	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
2	Lê Anh Thơ, Nguyễn Thị Xuyên	2009	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Văn Hiếu,	2018	Lịch sử TDTT	NXB TDTT HÀ NỘI

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức tổng quan về sự phát triển TDTT từ thời kỳ tiền sử đến hiện đại	https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_thể_thao .	
2	lịch sử và các môn thể thao khác nhau	https://vi.wikipedia.org/wiki/Thể_thao .	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL003GHQY	1.2 Tên học phần: Khởi nghiệp -Sáng tạo
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Entrepreneurship - Creation
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần: Khởi nghiệp – sáng tạo là học phần tự chọn thuộc phần kiến thức cơ sở ngành của tất cả các chương trình đào tạo tại Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thiết yếu về tư duy khởi nghiệp, tư duy sáng tạo, đổi mới và xây dựng mô hình kinh doanh. Thông qua 4 chương học, sinh viên được tiếp cận các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, kỹ năng tư duy sáng tạo, các công cụ đổi mới hiệu quả, và cách thiết kế cũng như đổi mới mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TDDT. Ngoài việc học lý thuyết, học phần còn khuyến khích sinh viên phát triển tinh thần doanh nhân, khả năng kiến tạo giá trị, và vận dụng kiến thức vào thực hành qua các tình huống mô phỏng, thảo luận nhóm và dự án nhỏ. Học phần là nền tảng để sinh viên bước đầu hình thành ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và bối cảnh thực tiễn hiện nay của TDDT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Vận dụng kiến thức về đổi mới sáng tạo để hình thành ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với lĩnh vực y sinh học TĐTT	PLO3	4
CO2	Về kỹ năng: Thiết kế mô hình kinh doanh đơn giản sử dụng các công cụ đổi mới trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe TĐTT	PLO9	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong việc phát triển ý tưởng khởi nghiệp cá nhân hoặc nhóm	PLO10; PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong TĐTT	I
CLO2	Vận dụng lý thuyết và kiến thức khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và phát triển mục tiêu nghề nghiệp bản thân	I,U
CLO3	Vận dụng kiến thức để xây dựng được mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực TĐTT	I,T, U
CLO4	Hình thành tinh thần chủ động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm xã hội trong khởi nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	1	0	0	0	0	0	2	0	0
CLO 3	0	0	1	0	0	0	0	0	2	2	1
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
08	Chương 1. Tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực TDDT 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Kiến tạo giá trị 1.3. Tư duy và kỹ năng khởi nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: 1. Tại sao kỹ năng ra quyết định lại quan trọng trong khởi nghiệp? 2. Nêu 2 ví dụ về các loại giá trị mà một ý tưởng khởi nghiệp thể thao có thể tạo ra? - Hình thức đánh giá: Vấn đáp, bài thu hoạch nhóm
6	Chương 2. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.1. Tư duy sáng tạo 2.2. Thiết lập mục tiêu cá nhân và mục tiêu sáng tạo 2.3. Các công cụ sáng tạo hiệu quả	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: 1. Tư duy sáng tạo là gì? 2. Mô hình Smart dùng để làm gì? 3. Thảo luận “Trình bày mô hình SMART và lấy ví dụ minh họa một mục tiêu cá nhân theo mô hình SMART” - Hình thức đánh giá: Vấn đáp, báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	Chương 3. Đổi mới sáng tạo trong khởi nghiệp TDTT 3.1 Giới thiệu về khởi nghiệp tinh gọn 3.2 Các loại hình đổi mới sáng tạo 3.3 Các kỹ năng của nhà đổi mới	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nêu 1 ví dụ về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực TDTT. Phân tích vì sao đó là đổi mới mang tính đột phá” - Hình thức đánh giá: Thảo luận nhóm
8	Chương 4. Mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TDTT 1.1. Các loại mô hình kinh doanh 1.2. Thiết kế mô hình kinh doanh 1.3. Đổi mới mô hình kinh doanh	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Phân tích mô hình kinh doanh Canvas và lấy ví dụ minh họa - Hình thức đánh giá: Bài thu hoạch nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

huống theo yêu cầu của bài kiểm tra.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (<3)	Yếu (4.9-3.0)	Trung Bình (5.9-5)	Khá/TB khá (7.9-6)	Xuất sắc/Giỏi (10 – 8)	Điểm
CLO1	Không thể giải thích được các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao. Thể hiện sự hiểu biết rất hạn chế về các khái niệm này.	Có thể giải thích một số khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao nhưng thiếu sự rõ ràng và chi tiết. Một số khái niệm bị hiểu sai hoặc giải thích không đầy đủ.	Giải thích được hầu hết các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao một cách chính xác, nhưng thiếu sự chi tiết hoặc ví dụ minh họa cụ thể	Giải thích đầy đủ và chính xác các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao, kèm theo ví dụ minh họa rõ ràng, tuy nhiên có thể thiếu sâu sắc trong phân tích	Giải thích một cách rõ ràng, chính xác và đầy đủ về các khái niệm cơ bản liên quan đến khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao, kèm theo ví dụ thực tế và phân tích sâu sắc, thể hiện sự hiểu biết sâu rộng.	
CLO2	Không thể vận dụng lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển	Vận dụng lý thuyết và kiến thức một cách hạn chế vào việc phát	Vận dụng lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn và	Vận dụng tốt lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm	Vận dụng một cách xuất sắc lý thuyết và kiến thức vào việc	

	tầm nhìn, định hướng bản thân và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp không rõ ràng và thiếu tính khả thi.	triển tầm nhìn và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp có thể chưa rõ ràng hoặc thiếu tính khả thi, chưa thể hiện sự gắn kết với nghề nghiệp thể thao.	mục tiêu nghề nghiệp bản thân khá tốt, tuy nhiên vẫn thiếu tính thực tiễn hoặc còn yếu về kế hoạch phát triển.	nhìn, định hướng bản thân và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và có tính khả thi, tuy nhiên chưa có chiến lược chi tiết.	phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và phát triển mục tiêu nghề nghiệp một cách rõ ràng, chi tiết và khả thi. Có chiến lược phát triển dài hạn rõ ràng.	
CLO 3	Không thể xây dựng mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực thể thao. Mô hình kinh doanh không có tính khả thi và không phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành.	Mô hình kinh doanh được xây dựng nhưng thiếu tính khả thi và không phù hợp với các yếu tố trong ngành thể thao. Mô hình thiếu tính chi tiết và chưa có kế hoạch triển khai rõ ràng.	Xây dựng mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực thể thao, tuy nhiên mô hình còn thiếu một số yếu tố quan trọng và chưa có tính sáng tạo hoặc ứng dụng trong thực tiễn.	Mô hình kinh doanh khả thi được xây dựng một cách chi tiết, rõ ràng và phù hợp với ngành thể thao. Tuy nhiên, có thể thiếu tính sáng tạo hoặc cần cải thiện một số yếu tố nhỏ trong kế hoạch triển khai.	Xây dựng mô hình kinh doanh khả thi, sáng tạo và có thể triển khai hiệu quả trong ngành thể thao. Mô hình chi tiết, hợp lý, có tính ứng dụng cao và kế hoạch triển khai rõ ràng.	
CLO4	Không thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo hoặc trách nhiệm xã hội trong các hoạt động khởi nghiệp.	Tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội thể hiện không rõ ràng trong các hoạt động khởi	Tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội được thể hiện, tuy nhiên có thể thiếu tự tin hoặc chưa có	Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội trong các hoạt động khởi nghiệp. Tự tin trong	Tinh thần chủ động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm xã hội được thể hiện rõ ràng trong toàn bộ quá trình khởi	

	Thái độ thiếu tích cực và không quan tâm đến các yếu tố xã hội.	ng nghiệp. Chưa thực sự tự tin trong việc đề xuất hoặc thực hiện ý tưởng sáng tạo.	hành động mạnh mẽ trong việc triển khai ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp.	việc đề xuất ý tưởng và có thể đã có hành động triển khai cụ thể, nhưng vẫn cần thêm thời gian để hoàn thiện	ng nghiệp. Có khả năng triển khai ý tưởng sáng tạo và đã thực hiện thành công một số bước khởi nghiệp cụ thể.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hải Đăng	2020	Giáo trình Khởi nghiệp trong thanh niên	Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho sinh viên các trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho lãnh đạo các trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia Việt Nam	https://nic.gov.vn/	Tháng 3/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL204GHYQ	1.2 Tên học phần: Văn hóa thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Culture
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoi75@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo đại học ngành Y sinh học TDDT được trình bày qua 4 chương gồm các nội dung chính như sau: Tổng quan về văn hóa và văn hóa thể thao như khái niệm, đặc điểm, vai trò, các yếu tố tác động... những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao đó là triết lý thể thao, luật lệ thể thao, đạo đức thể thao và những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó có bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt Nam; Xác định những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên thể thao. Các nội dung trên chương trên được thể hiện bằng các hình thức diễn giải, phân tích kết hợp với một số hình ảnh minh họa. Cuối mỗi chương đều có phần tóm lược và câu hỏi ôn tập nhằm giúp người học củng cố lại và phát triển các kiến thức đã học.

3. Mục tiêu học phần.

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận văn hóa và văn hóa thể thao, những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao, những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt	PLO1	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Phát triển những kỹ năng cơ bản liên quan đến văn hóa thể thao như kỹ năng nhận biết, phân tích, giải thích được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn; kỹ năng rèn luyện VHTT cho bản thân, kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV.	PLO4	3
CO3	<i>Về thái độ:</i> Bồi dưỡng hình thành những tình cảm nghề nghiệp và những thói quen hành vi văn hóa của người GV, HLV thể dục thể thao; rèn luyện tính tự giác, tích cực, văn minh, văn hóa trong hoạt động chuyên môn	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được những vấn đề chung về VHTT, các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao và Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao	I
CLO2	Vận dụng được các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể.	T
CLO3	Hiểu rõ những nét cơ bản về Văn hóa thể thao quốc tế và Văn hóa thể thao Việt Nam.	T
CLO4	Có kỹ năng nhận biết, đánh giá và thể hiện được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn.	U
CLO5	Có kỹ năng rèn luyện VHTT cho bản thân	U
CLO6	Có kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV	U
CLO7	Có ý thức rèn luyện tính văn minh, văn hóa trong hoạt động chuyên môn	T
CLO8	Tích cực học hỏi, cập nhật kiến thức mới về Văn hóa thể thao để nâng cao hiệu quả công tác.	T
CLO9	Thấu hiểu và hỗ trợ vận động viên trong quá trình phát triển nhân cách văn hóa và chuyên môn.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0- Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA VĂN HÓA THỂ THAO. 1.1. Khái quát chung về văn hóa 1.1.1. Khái niệm văn hóa và vai trò của văn hóa. 1.1.2. Chức năng của văn hóa 1.1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa - Văn hóa vật chất - Văn hóa tinh thần 1.2. Khái quát về văn hóa thể thao 1.2.1. Khái niệm văn hóa thể thao 1.2.2. Đặc điểm của VH TT. 1.2.3. Các yếu tố tác động đến VH TT. 1.2.4. Vai trò của văn hóa thể thao.	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Ý nghĩa của môn học Văn hóa thể thao trong	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm văn hóa thể thao + Đặc điểm của VH TT. + Các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.3.. Ý nghĩa của môn học Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo cán bộ TDTT		chương trình đào tạo cán bộ TDTT	
8	Bài 2. HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA VĂN HÓA THỂ THAO. 2.1. Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao 2.1.1. Triết lý thể thao. 2.1.2. Luật lệ thể thao. 2.1.3. Đạo đức thể thao. 2.1.4. Thành tích thể thao. 2.2. Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao 2.2.1. Nhân cách văn hóa vận động viên thể thao. 2.2.2. Nhân cách văn hóa huấn luyện viên thể thao. 2.2.3. Nhân cách văn hóa trọng tài thể thao. 2.2.4. Nhân cách văn hóa nhà quản lý TDTT. 2.3. Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể. 2.3.1. Văn hóa tuyển chọn vận động viên thể thao. 2.3.1. Văn hóa tập luyện thể thao. 2.3.2. Văn hóa thi đấu thể thao. 2.3.3. Văn hóa tổ chức và điều hành hoạt động thể thao 2.3.4. Văn hóa thưởng thức, cổ vũ hoạt động thể thao.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Đánh giá thể hình cho nhóm sinh viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: + Nhân cách văn hóa vận động viên thể thao. + Nhân cách văn hóa huấn luyện viên thể thao. + Nhân cách văn hóa trọng tài thể thao. + Nhân cách văn hóa nhà quản lý TDTT.	- Nội dung đánh giá: + Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao + Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao + Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá thể hình theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.3.5. Văn hóa truyền thống thể thao. 2.3.6. Văn hóa tài trợ hoạt động thể thao			
8	Bài 3. VĂN HÓA THỂ THAO QUỐC TẾ VÀ VĂN HÓA THỂ THAO VN 3.1. Văn hóa thể thao quốc tế 3.1.1. Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. 3.1.2. Văn hóa thể thao của một số quốc gia trên thế giới. - Văn hóa thể thao Nga - Văn hóa thể thao Trung Quốc - Văn hóa thể thao Hoa Kỳ - Văn hóa thể thao Nhật Bản 3.2. Văn hóa thể thao Việt Nam. 3.2.1. Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. 3.2.2. Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam. - Những nét đẹp trong văn hóa thể thao Việt Nam - Những hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam 3.3. Một số câu chuyện về văn hóa thể thao.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: + Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. + Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. + Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam.	- Nội dung đánh giá: Nhận thức về + Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. + Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. + Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá theo nhóm
8	Bài 4. GIÁO DỤC VĂN HÓA THỂ THAO CHO VĐV THỂ THAO	CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-	- Nội dung đánh giá: + Nhiệm vụ và

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.1. Những vấn đề chung về công tác giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên 4.1.1. Khái niệm giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV 4.1.2. Bản chất của quá trình giáo dục văn hóa thể thao 4.2. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên . 4.2.1. Nhiệm vụ giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV 4.2.2. Nội dung và yêu cầu đối với giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV trong giai đoạn cách mạng hiện nay 4.3. Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên. 4.3.1. Khái niệm phương pháp giáo dục văn hóa thể thao. 4.3.2. Hệ thống phương pháp giáo dục văn hóa thể thao 4.3.3. Lựa chọn và sử dụng các phương pháp giáo dục văn hóa thể thao. 4.4. Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV. 4.4.1. Những vấn đề chung về các con đường và các phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên. 4.4.2. Giảng dạy cho	CLO9	vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Nội dung và yêu cầu đối với giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV trong giai đoạn cách mạng hiện nay	nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên + Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên + Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	vận động viên những tri thức về các chuẩn mực VHTT. 4.4.3. Hình thành những kinh nghiệm thực tiễn trong VDV về các quan hệ văn hóa, xây dựng vững chắc các hành vi và thói quen văn hóa cho VDV			
2	BÀI 5. ÔN TẬP 5.1. Tổng kết nội dung học phần. 5.2 Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. 5.3. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/Chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		đoạn	bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên		
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

3.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Vận dụng được lý thuyết, thực hành để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thực hiện thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xử lý thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm,	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm	

	chịu trách nhiệm cao	cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	hoàn thành nhưng chưa chủ động	tự chủ thấp	việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần trách nhiệm xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện tinh thần trách nhiệm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện tinh thần trách nhiệm trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện tinh thần trách nhiệm yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có tinh thần trách nhiệm hoặc tinh thần trách nhiệm kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực Văn hóa ứng xử yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực Văn hóa ứng xử hoặc năng lực kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đồng Văn Triệu Lê Cảnh Khôi	2016	Văn hóa thể thao	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trương Quốc Uyên	2012	Văn hóa thể chất Hồ Chí Minh	NXB TDTT, HN
4	Trần Quốc Vượng	2009	Cơ sở văn hóa Việt Nam	NXBGD. HN

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐK009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy điền kinh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of athletics training
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	
Bài tập/ Thảo luận	
Thực hành	60 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Quỳnh Như. Email: vuquynhnhu101975@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Vũ Quỳnh Như. Email: vuquynhnhu101975@gmail.com Th.S: Nguyễn Đăng Điệp Email: nguyendangdiep1973@gmail.com TS. Nguyễn Thành Long Email: longanh2410@gmail.com Th.S: Bạch Phương Thảo Email: Bachphuongthao1989@gmail.com Th.S: Nguyễn Thị Bé Email: Nguyenthibegdqp@gmail.com Th.S: Trần Thị Huyền Trang Email: tranganh2211@gmail.com Th.S: Nguyễn Văn Bách Email: bachsptd09@gmail.com TS: Nguyễn Xuân Tuấn Email: Nguyenxuantuan313@gmail.com TS: Nguyễn Thu Hường Email: nguyenthuhuong211202@gmail.com TS: Nguyễn Thanh Tùng Email: tungqtri@gmail.com TS: Đàm Trung Kiên Email: damtrungkien2008@gmail.com TS: Nguyễn Như Quỳnh Email: Quatdttdt@Gmai.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Điền kinh, Cử tạ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần "Điền kinh dành cho sinh viên không chuyên ngành Y sinh học TĐTT" được thiết kế dành cho sinh viên ngoài chuyên ngành Y sinh học TĐTT tại các trường Đại học Thể dục Thể thao. Mục tiêu của học phần là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành và thái độ tích cực trong việc giảng dạy và thực hiện các kỹ thuật điền kinh cơ bản. Các nội dung chính của học phần gồm có các nội dung sau:

- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn và trung bình
- Kỹ thuật chạy tiếp sức
- Nhảy cao úp bụng và nhảy xa ưỡn thân
- Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném.

Sinh viên sẽ cùng biết được các phương pháp hướng dẫn kỹ thuật và luyện tập hiệu quả. Thông qua quá trình học tập và thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng chuyên môn, hiểu rõ nguyên lý cơ bản của các môn điền kinh và nâng cao khả năng giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
CO1	Kiến thức: Sinh viên nắm vững các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các kiến thức cơ bản về kỹ thuật các nội dung điền kinh. Sinh viên hiểu rõ phương pháp giảng dạy, nguyên tắc luyện tập, chiến thuật và kỹ thuật cho từng nội dung. Biết cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, biên soạn giáo án và các tài liệu liên quan đến giảng dạy. Hiểu biết về luật thi đấu, phương pháp trọng tài môn điền kinh.	3
CO2	Kỹ năng: Sinh viên có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ thuật trong từng giai đoạn của các nội dung đã được học. Có khả năng tổ chức và thực hiện các bài giảng và giờ học thể dục hiệu quả. Biết phân tích và sửa chữa lỗi kỹ thuật cho người học. Ứng dụng các phương pháp đo lường và đánh giá kết quả tập luyện. Đảm bảo an toàn trong quá trình giảng dạy.	5
CO3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên phát triển thái độ cầu tiến, kiên nhẫn và tinh thần đồng đội trong quá trình tập luyện và thi đấu, góp phần xây dựng môi trường thể thao chuyên nghiệp và an toàn.	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên có khả năng thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản các nội dung điền kinh: chạy trung bình, chạy ngắn, nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng và đẩy tạ lưng hướng ném. Qua đó, sinh viên có thể cải thiện kỹ năng cá nhân và thành tích cho các nội dung này.	T

CLO2	Sinh viên nâng cao năng lực tổng thể thông qua các bài tập luyện điền kinh, từ đó cải thiện sức bền, sức mạnh và tính linh hoạt của cơ thể, góp phần phát triển thể lực chung cho người học.	I
CLO3	Sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các buổi giảng dạy thể thao cơ bản, cung cấp phản hồi và đánh giá kỹ thuật cho người học trong quá trình tập luyện, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo cho học sinh không chuyên ngành.	T, U
CLO4	Sinh viên phát triển tinh thần thể thao, kỹ năng làm việc nhóm và nắm vững các nguyên tắc an toàn trong giảng dạy cũng như thi đấu, đảm bảo môi trường luyện tập và thi đấu được tổ chức an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.	I, T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10	Bài 1: Kỹ thuật chạy cự ly ngắn - Kỹ thuật xuất phát thấp - Kỹ thuật chạy lao - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật đánh đích - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	+ Nội dung đánh giá: - Tư thế thân người, tay và chân hợp lý - Phản xạ trong xuất phát. - Góc độ thân người nghiêng hợp lý (35–45 độ) - Tăng dần tốc độ một cách hợp lý, giữ nhịp độ đều - Kỹ thuật bước chạy: tần số và độ dài bước phù hợp - Động tác đánh tay đối xứng, linh hoạt - Kỹ thuật đánh đích

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Tập kỹ thuật tăng tốc bằng các đoạn ngắn 20–40m. - Rèn kỹ thuật bước chạy, phối hợp đánh tay – nâng gối. - Tập tư thế xuất phát và chạy lao sau xuất phát - Luyện chạy tăng tốc đoạn ngắn (10–20m), sau đó tăng dần. - Tập kỹ thuật đánh tay – chân nhịp nhàng (có thể tập trước gương). - Tăng sức mạnh chân: bật xa tại chỗ, gót chạm mông, nâng cao đùi	
10	Bài 2: Kỹ thuật chạy cự ly trung bình - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy đường vòng - Kỹ thuật đánh đích. - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	+ Nội dung đánh giá: - Tư thế xuất phát và vào đà bước di chuyển - Phản ứng với hiệu lệnh xuất phát - Sự phối hợp chân và tay, nhịp độ bước chạy, nhịp thở, phân phối sức trong quá trình chạy - Chiến thuật phân phối sức hợp lý - Tăng tốc độ phù hợp và về đích

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Đọc tài liệu và giáo trình về kỹ thuật chạy cự ly trung bình: cấu trúc kỹ thuật từng giai đoạn (xuất phát – giữa quãng – nước rút). - Ôn kỹ thuật chạy đường vòng - Chạy biến tốc 100m nhanh, 100m chậm (3000m-5000m/ 1 buổi tập) - Chạy bền 800–1200m duy trì tốc độ đều - Tập kỹ thuật xuất phát cao- - Thực hiện bài tập bổ trợ: nâng cao sức bền, sức mạnh chân(gánh tạ nhẹ, nâng cao đùi)	
10	Bài 3: Kỹ thuật chạy tiếp sức - Kỹ thuật trao gậy tiếp sức - Kỹ thuật nhận gậy tiếp sức - Kỹ thuật xuất phát thấp đường vòng - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	Nội dung đánh giá - Tư thế xuất phát, Giữ tốc độ ổn định, chạy đúng ô - Đưa gậy đúng vùng quy định, Trao gậy chắc chắn, không làm rơi gậy. Tư thế tay đưa gậy phù hợp - Khả năng tính toán và phối hợp điểm trao gậy hiệu quả - Không vi phạm luật: trao ngoài vùng, cản trở đối phương, chạy sai làn - Phân công thứ tự chạy phù hợp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học - Nắm rõ quy định luật thi đấu chạy tiếp sức (đặc biệt là vùng trao gậy hợp lệ và không hợp lệ và lỗi vi phạm phổ biến như rơi gậy, trao ngoài vùng). - Học các kiểu trao gậy: kiểu úp (hand down) và kiểu ngửa (hand up), hiểu ưu – nhược điểm từng kiểu trao gậy - Nhịp phối hợp trao – nhận gậy không bị chậm - Quan sát kỹ kỹ thuật tay đưa gậy và tay nhận gậy - Tập tại chỗ: một người đứng yên đưa tay, người kia tập kỹ thuật đưa gậy đúng tay	- Thái độ thi đấu nghiêm túc, nỗ lực tối đa
10	Bài 4: Kỹ thuật nhảy cao úp bụng - Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật qua xà và tiếp đệm - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị	Nội dung đánh giá - Dùng chân giậm đúng (chân gần xà), đạp mạnh, vùng tay và chân hỗ trợ tốt cho pha bật lên. - Thân người xoay và úp bụng qua xà rõ ràng, chân và tay phối hợp tốt, không chạm xà hoặc chạm nhẹ. - Tiếp đất trên đệm an toàn - Các giai đoạn và kỹ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Xem video mẫu của VĐV thực hiện kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng - Chạy tăng tốc dần trên quãng đường từ 15–20m. - Luyện chạy đà theo đường vòng nhẹ, đánh tay đều. - Tập giậm nhảy một chân trên thảm mềm, kết hợp đánh tay – vùng chân. - Mô phỏng động tác úp bụng qua xà bằng cách tập nhảy qua vật thấp (đệm, dây) có độ cao an toàn. - Tập tiếp đất bằng cách bật từ bụi thấp xuống nệm, giữ thẳng bằng.	thuật rõ ràng, thể hiện sự tự tin và làm chủ động tác.
10	Bài 5: Kỹ thuật nhảy xa uốn thân - Kỹ thuật giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật trên không và tiếp đất - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực	+ Nội dung đánh giá - Chạy đà đúng hướng, nhịp nhàng, tăng tốc dần, giữ thẳng bằng tốt. - Giậm nhảy đúng điểm (ván giậm), bằng chân thuận, có lực đạp tốt, kết hợp đánh tay – vùng chân nhịp nhàng. - Thực hiện động tác uốn thân rõ ràng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Chạy tăng tốc dần trên quãng đường từ 20–25m. - Luyện chạy đà tại chỗ kết hợp nhịp đánh tay – chân. - Tập giậm nhảy bằng một chân trên thảm mềm, sau đó kết hợp bật cao. - Tập động tác uốn thân trên đệm, nệm mềm (đảm bảo an toàn). - Luyện tiếp đất bằng cách bật tại chỗ và tập co gối, gập người về trước.	- Hai chân tiếp đất đồng thời, gập người về phía trước - Các giai đoạn phối hợp nhịp nhàng.
10	Bài 6: Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném - Giai đoạn chuẩn bị - Giai đoạn ra sức cuối cùng. - Giai đoạn trượt đà kết hợp ra sức cuối cùng. - Hoàn thiện kỹ thuật đẩy tạ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên:	+ Nội dung đánh giá - Tư thế chuẩn bị đúng, cách cầm tạ - Di chuyển trong vòng ném hợp lý - Phối hợp động tác đẩy tạ đúng kỹ thuật - Tạ được đẩy, (không ném) - Giữ thẳng bằng sau khi đẩy tạ. - Khoảng cách tạ bay - Phối hợp đẩy – xoay – ra tạ đúng động tác. - Sự phối hợp các

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Tập giữ tư thế chuẩn bị trước gương hoặc qua video phản chiếu - Tập trượt mà không có tạ, sau đó tập với tạ nhẹ. - Phân tích video của vận động viên chuyên nghiệp - Tập đẩy tạ từ tư thế đứng yên để làm quen với động tác đẩy đúng kỹ thuật - Tập nằm sấp chống đẩy	giai đoạn hợp lý

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nhiệm vụ chuẩn bị: Chuẩn bị về thể chất, chuẩn bị về tinh thần, chuẩn bị trang phục và dụng cụ.
- Nhiệm vụ trong quá trình học tập: Thực hiện đúng hướng dẫn, tích cực luyện tập, hợp tác với bạn học, tham gia an toàn trong tập luyện.
- Nhiệm vụ tự học và rèn luyện: Luyện tập ngoài giờ, tìm hiểu kiến thức bổ trợ.
- Nhiệm vụ kiểm tra và đánh giá: Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, tự đánh giá và cải thiện những điểm yếu.
- Nhiệm vụ giữ gìn kỷ luật và trách nhiệm: Tuân thủ nội quy lớp học, thể hiện thái độ tích cực, báo cáo vấn đề phát sinh kịp thời.
- Nhiệm vụ phát triển thể chất và kỹ năng: Phát triển toàn diện các tố chất thể lực và khả năng phối hợp, thể hiện sự tiến bộ.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra chương 1	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							

Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đại Dương	2017	Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT
2	Liên đoàn điền kinh Việt Nam	2010	Luật Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Quang Hưng Nguyễn Đại Dương	2002	Chạy cự ly ngắn	Nhà xuất bản TĐTT
4	Nguyễn Văn Phúc	2012	Các bài tập thể lực trong Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn điền kinh thế giới	http://www.iaaf.org	

2	Website Liên đoàn Điền kinh Việt Nam	https://dienkinh.vn/	
3	Website của Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC)	https://olympics.com .	
4	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sân tập thực hành: Kích thước và tiêu chuẩn, bố trí không gian, điều kiện ánh sáng và an toàn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ điền kinh tiêu chuẩn, phương tiện hỗ trợ kỹ thuật, tài liệu học tập
- Các phương tiện khác: Phương tiện an toàn, phương tiện hỗ trợ thể lực (thảm mềm để thực hiện các bài khởi động hoặc thả lỏng cơ thể. Dụng cụ hỗ trợ như dây kháng lực, bóng hơi, hoặc các thiết bị tập luyện khác), điều kiện vệ sinh tập luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TD009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Thể dục
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching physical education
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	00 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	60 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com ThS. Vũ Thị Mai Phương/ yumaiphuong1406@gmail.com ThS. Đặng Thị Thu Thủy. Dangthuy@gmail.com

	ThS. Nguyễn Thị Kim Nga/ Nguyenkimnga@gmail.com ThS. Nguyễn Văn Hiếu/ Nguyenvanhieu@gmail.com
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Thể dục phát triển chung và Vũ đạo thể dục là một trong hai loại hình chủ yếu của được xây dựng từ thể dục, bao gồm các bài tập có tác dụng phát triển cơ thể toàn diện nâng cao sức khỏe cho người tập (hay còn gọi là thể dục nhằm mục đích sức khỏe, văn hoá, xã hội: bao gồm các phương tiện của thể dục thuộc nhóm một, số lượng bài tập rất phong phú, đa dạng được sử dụng rộng rãi cho mọi đối tượng tập luyện), kết hợp thêm các chuyển động có tính liên hoàn và một số động tác múa cơ bản được cộng hưởng gắn kết với âm nhạc. Bài tập phát triển chung và Vũ đạo thể dục là các động tác thực hiện phối hợp một hoặc nhiều bộ phận cơ thể với các đạo cụ, dụng cụ khác nhau, được lựa chọn, sắp xếp và thực hiện một cách hợp lý theo một qui luật phát triển của cơ thể con người.

Bài thể dục phát triển chung và Vũ đạo thể dục nhằm phát triển thể lực, tạo sự hứng thú cho học sinh tập luyện nhằm hình thành những kỹ năng vận động cơ bản, củng cố và nâng cao, có sự tác động trực tiếp tích cực đến việc rèn luyện sức khỏe và ý chí phẩm chất đạo đức cho người học hết sức to lớn.

Là môn học nền tảng trang bị cho người học kiến thức biên soạn, sáng tác và giảng dạy các bài tập phát triển chung và vũ đạo thể dục biểu diễn từ quy mô nhỏ đến quy mô vừa, tạo tiền đề biên soạn giảng dạy các môn học mang tính tập thể. Thể dục phát triển chung – vũ đạo thể dục là môn học trang bị cho sinh viên kiến thức dạy học vận động đa môn học, cần thiết trong đời sống thực tiễn, góp phần hoàn thiện phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động, khả năng sáng tạo cho người tập, đây là môn học quan trọng trong hệ thống các môn kiến thức ngành của kế hoạch đào tạo sinh viên các ngành học, thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục thể chất được phân bổ theo chương trình là 01 học phần, 60 tiết thực hành. Qua kiến thức được trang bị từ môn học, sinh viên được trang bị đầy đủ về cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp cho sinh viên nắm vững được các nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện cũng như đánh giá môn học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
CO1	Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về: Lịch sử ra đời và ý nghĩa của môn TD trong đời sống xã hội hiện đại; Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài TD	3
CO2	Kỹ năng: Sinh viên thực hiện được bài tập TD	5

CO3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm Sinh viên tập luyện chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho các đối tượng tham gia tập luyện TD Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận biết được các nguyên tắc cơ bản của thể dục phát triển chung và vũ đạo thể dục.	I
CLO2	Hiểu rõ tác động của thể dục đến hệ cơ, xương, tim mạch và sức khỏe tinh thần.	T
CLO3	Hiểu và mô tả phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	T
CLO4	Thực hiện thành thạo các bài tập thể dục phát triển chung (hít đất, gập bụng, squat).	U
CLO5	Thực hiện được các chuỗi vũ đạo thể dục đơn giản (với âm nhạc) với độ chính xác.	U
CLO6	Sáng tạo bài tập vũ đạo ngắn (2.30-4.30 phút) dựa trên nền tảng kỹ thuật đã học.	U
CLO7	Thiết kế chương trình tập luyện cá nhân phù hợp với thể trạng và mục tiêu sức khỏe.	U
CLO8	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng tập thể và duy trì thói quen tập luyện sau khóa học.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5 10 10 5	- Bài 1 (5 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài Thể dục chung (9 động tác cơ bản thể dục phát triển chung tay không) - Bài 2 (10 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp tập luyện bài Vũ đạo thể dục bài cơ bản khiêu vũ; Macarena; Bachata. - Bài 3 (10 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp tập luyện bài Vũ đạo thể dục bài cơ bản múa; - Bài 4 (5 tiết): Đánh giá, phương pháp tổ chức trọng tài nội dung Thể dục chung và Vũ đạo thể dục	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,	* Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... * Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. * Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi * Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	*Nội dung đánh giá: - Các nội dung lý thuyết kiến thức lịch sử môn học, nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài, tổ chức và trọng tài của môn học. *Hình thức đánh giá: + Qua các buổi kiểm tra thực hiện động tác đã được giảng dạy. + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
5	Bài 1 (5 tiết): Kỹ thuật phát triển động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục bài tập tay không. - Kỹ thuật và động tác Thể dục chung cơ bản phát triển. - Kỹ thuật và động tác Vũ đạo phát triển.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,	* Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... * Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. * Yêu cầu sinh	*Nội dung đánh giá: - Các nội dung thực hành về kỹ thuật động tác, cách thức thực hiện và biên soạn bài thi TD. *Hình thức đánh giá: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10	Bài 2 (10 tiết): Kỹ thuật động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục bài tập với dụng cụ. - Kỹ thuật bài Thể dục chung với các phương tiện, đạo cụ tập luyện và biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng động tác gắn với dụng cụ Vũ đạo thể dục phát triển gắn với hoạt động thi đấu biểu diễn đảm bảo tính hợp lý		viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi * Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	(bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
10	Bài 3 (10 tiết): Xây dựng động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục trên các phương tiện tập luyện hiện đại. - Kỹ thuật xây dựng bài tập Thể dục chung gắn với chủ đề kết nối âm nhạc và động tác. - Kỹ thuật xây dựng bài tập lựa chọn động tác tác động tổng thể các bài tập biên đạo theo độ khó động tác.			
5	Bài 4 (5 tiết): Kỹ thuật biên soạn bài thi đấu và biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng bài tập thi đấu đơn giản. - Kỹ thuật xây dựng thi đấu biểu diễn phức tạp.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

7.1. Thang điểm đánh giá:

Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Xuất sắc trong thực hành, có khả năng sáng tạo biên soạn bài Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục gắn với phương tiện tập luyện, dụng cụ và trang thiết bị đa dạng	9-10	Xuất sắc
2	Thể hiện năng lực tốt, có khả năng phân tích và đánh giá chất lượng bài Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục.	8-8,9	Giỏi
3	Đáp ứng yêu cầu, có khả năng thực hành và áp dụng kiến thức cơ bản sang biên đạo bài ở mức độ vỡ kiến thức.	7-7,9	Khá
4	Có kiến thức và kỹ năng phát triển, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thẻ đục thâm mỹ phù hợp đối tượng tham gia tập luyện.	6-6,9	TB
5	Có kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thẻ đục thâm mỹ phù hợp đối tượng	5-5,9	
6	Đáp ứng được 1 phần yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục.	4,5- 5	Yếu, kém
7	Chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục.	0-4	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên, Đánh giá thái độ, tinh thần hợp tác. Hình thức: Quan sát nhóm, nhật ký học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8,	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn, Đánh giá kiến thức lý thuyết và phân tích Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục	Kiểm tra kỹ thuật thực hành kỹ năng cơ bản có biên đạo với nhóm Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục.	CLO1, CLO2, CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật Thẻ đục chung và	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành và tổ chức biên soạn bài tập Thẻ đục chung và Vũ đạo thể đục theo nhóm tập thể theo yêu cầu đảm bảo về mức độ tần	CLO4, CLO5, CLO8,	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	Vũ đạo thể dục)		số âm nhạc theo từng đối tượng Hình thức: thực hành		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- *Lý thuyết*: Nắm vững kiến thức cơ bản về lứa tuổi, giới tính, dinh dưỡng và sức khỏe. Có thể bao gồm các bài giảng về sinh lý học thể thao, các nguyên tắc tập luyện, và chế độ ăn uống hợp lý.

- *Thực hành*: Tham gia các buổi tập thể hình, làm quen với các thiết bị tập luyện, kỹ thuật thực hiện bài tập đúng cách và an toàn.

- *Lập kế hoạch tập luyện*: Thực hiện việc xây dựng kế hoạch tập luyện cá nhân hoặc nhóm, phù hợp với mục tiêu sức khỏe và thể lực.

- *Đánh giá và theo dõi tiến bộ*: Theo dõi sự phát triển cá nhân qua việc ghi chép kết quả tập luyện, cân nặng, sức mạnh và sức bền.

- *Thảo luận nhóm*: Tham gia vào các buổi thảo luận nhóm để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và tìm hiểu các xu hướng mới trong lĩnh vực Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

- *Dự án cuối khóa*: Có thể thực hiện một dự án nghiên cứu hoặc thực hành liên quan đến một khía cạnh nào đó của Thể dục chung và Vũ đạo thể dục, như thiết kế một chương trình tập luyện cho một nhóm đối tượng cụ thể.

- *Tham gia hoạt động ngoại khóa*: Khuyến khích tham gia các hoạt động thể thao, hội thảo hoặc các sự kiện liên quan đến sức khỏe môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

Việc hoàn thành các nhiệm vụ này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng mà còn tạo cơ hội để áp dụng vào thực tế trong lĩnh vực Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật thực hành biên soạn bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục theo nhóm nhỏ	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Kiểm tra kỹ năng xây dựng, biên soạn và biến đổi đội hình theo nhạc.	15%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra báo cáo bài biên soạn và cấu trúc đội hình	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: - Kiểm Tra mức độ đáp ứng bài biên soạn môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục với sự phát triển phong trào tại Việt Nam hiện nay.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Thể hiện thành thạo	Thực hiện đúng kỹ	Thực hiện được kỹ	Thực hiện kỹ năng	Không nắm vững kỹ	

	kỹ năng, sáng tạo trong biên soạn bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục và biên đạo động tác biểu diễn.	năng, có sự phối hợp tốt.	năng cơ bản, đôi lúc còn lúng túng.	chưa chính xác, thiếu phối hợp.	năng cơ bản.	
CLO2	Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng linh hoạt vào thực hành.	Nắm vững lý thuyết, thực hành đúng hướng.	Hiểu lý thuyết cơ bản, thực hành đơn giản.	Hiểu lý thuyết chưa đầy đủ, thực hành sai sót.	Không hiểu lý thuyết cơ bản.	
CLO3	Phân tích sâu sắc, đưa ra nhận xét chính xác.	Phân tích rõ ràng, nhận xét hợp lý.	Phân tích cơ bản, nhận xét đơn giản.	Phân tích còn sơ sài, nhận xét chưa chính xác.	Không phân tích được.	
CLO4	Sáng tạo trong việc xây dựng bài tập thực hành.	Xây dựng bài tập đúng yêu cầu.	Xây dựng bài tập đơn giản, đúng cơ bản.	Bài tập chưa đúng yêu cầu.	Không xây dựng được bài tập.	
CLO5	Tổ chức được buổi biểu diễn hoàn chỉnh, hấp dẫn.	Tổ chức buổi biểu diễn đúng quy trình.	Tổ chức buổi biểu diễn đơn giản, cơ bản.	Tổ chức buổi biểu diễn thiếu sót.	Không tổ chức được buổi biểu diễn.	
CLO6	Sử dụng thành thạo công cụ hỗ trợ, sáng tạo.	Sử dụng công cụ hỗ trợ đúng cách.	Sử dụng công cụ hỗ trợ cơ bản.	Sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng cách.	Không sử dụng được công cụ hỗ trợ.	
CLO7	Thực hiện đánh giá, phản hồi chính xác, xây dựng.	Đánh giá, phản hồi đúng trọng tâm.	Đánh giá, phản hồi cơ bản.	Đánh giá, phản hồi chưa chính xác.	Không thực hiện được đánh giá.	
CLO8	Giao tiếp hiệu quả, thuyết phục trong thảo luận nhóm.	Giao tiếp rõ ràng, hợp tác tốt.	Giao tiếp cơ bản, hợp tác đơn giản.	Giao tiếp không rõ ràng, hợp tác kém.	Không tham gia thảo luận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T T	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1.	Trần Đức Dũng (Chủ biên)	2020	Giáo trình Thể dục cơ bản (dành cho sinh viên không chuyên)	Nhà xuất bản Thể dục Thể thao
2.	Phạm Văn Tài	2022	Giáo trình Thể dục nhịp điệu và ứng dụng	Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh
Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước				
1.	Nguyễn Thị Hồng, Lê Minh Hà	2018	Kỹ thuật và phương pháp tập luyện Vũ đạo thể dục	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội
2.	Đề tài nghiên cứu cấp Bộ	2019	Ứng dụng Vũ đạo thể dục trong nâng cao sức khỏe cộng đồng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3.	Tạp chí Khoa học Thể dục	2021	Xu hướng phát triển Thể dục không chuyên tại Việt Nam	Tạp chí Thể thao Việt Nam
4.	Nguyễn Thị Lan Anh	2021	Luận văn: "Hiệu quả của Vũ đạo thể dục trong giảm căng thẳng cho sinh viên"	Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM
5.	Đỗ Hồng Quang, Trần Thị Mai	2020	Tổng hợp bài tập Thể dục buổi sáng dành cho cộng đồng	Tạp chí Y học Thể thao Việt Nam
Tài liệu quốc tế				
1.	Anderson, D. & Raine, S.	2021	The Science of Dance and Exercise	Springer Nature
2.	García, M. et al.	2022	"The Role of Aerobic Dance in Cardiovascular Health"	International Journal of Sports Science
3.	European Fitness Association	2021	Best Practices in Non- Professional Fitness Programs	EFA Publications
4.	Johnson, L.	2020	"Dance as a Tool for Social Integration: A Case Study"	Proceedings of the International Conference on Physical Education
5.	University of California (Thesis)	2022	"Effects of Group Dance on Physical and Mental Well-being"	UC Berkeley Digital Repository
6.	American College of Sports Medicine (ACSM)	2022	ACSM's Guidelines for Exercise Testing and Prescription	Lippincott Williams & Wilkins
7.	Julia Ritter	2021	Dance Fitness: A Guide to Movement and Health	Human Kinetics

8.	Smith, J., Brown, K., & Lee, M.	2020	The Impact of Aerobic Dance on Mental Health	Journal of Physical Education and Sport
9.	World Health Organization (WHO)	2023	Global Recommendations on Physical Activity for Health	WHO Publications

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

10.	Kênh YouTube "Thể dục Online"	2023	Video hướng dẫn: "Chuỗi bài tập Vũ đạo thể dục cơ bản tại nhà"	https://youtube.com/theducnline
11.	CDC (USA)	2022	Physical Activity Basics	https://www.cdc.gov/physicalactivity
12.	Khan Academy (Health & Medicine)	2023	Online course: "Introduction to Fitness and Dance"	https://www.khanacademy.org

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Sân tập, sàn tập, thực hành đảm bảo diện tích
- Phương tiện phục vụ giảng dạy và huấn luyện: Trang phục, âm thanh loa đài đảm bảo yêu cầu chuyên môn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BL009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bơi
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Swimming theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức và Kỹ năng Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	45 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Đức Long Email: leduclongttdn@gmail.com

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đào Trọng Kiên Email: daotrongkienupes1@gmail.com TS. Nguyễn Quốc Việt Email: matden@gmail.com TS. Đậu Thị Lợi Email: loitdtbn83@gmail.com ThS. Phạm Văn Tuấn Email: phamtuan83@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Thể thao dưới nước
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Đã hoàn thành học phần Phương pháp giảng dạy thể dục, điền kinh
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Các học phần các môn thể thao tự chọn

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Bơi là một môn thể thao gắn liền với lịch sử phát triển của xã hội loài người, được ưa chuộng và phổ cập rộng rãi trên thế giới, với rất nhiều bộ huy chương ở các nội dung khác nhau. Tập luyện bơi giúp con người nâng cao sức khỏe một cách toàn diện, là kỹ năng quan trọng và phương tiện hữu hiệu giúp con người trong lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ tổ quốc, phòng chống thiên tai bão lũ, chống đuối nước, chữa một số bệnh và hồi phục sức khỏe. Học phần lý luận và phương pháp giảng dạy bơi là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Được phân bổ theo chương trình là 60 tiết (15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành).

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng bơi và an toàn trong môi trường nước, giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động dưới nước, nâng cao sức khỏe và phát triển thể chất. Đồng thời học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giảng dạy bơi, giúp sinh viên có thể tổ chức, hướng dẫn và giảng dạy bơi một cách khoa học và hiệu quả cho người học ở các trình độ khác nhau.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
CO1	Cung cấp kiến thức cơ bản về bơi, bao gồm lịch sử, lợi ích và nguyên tắc an toàn trong môi trường nước. Hiểu được các kỹ thuật bơi cơ bản như bơi ếch, nổi người trong nước Nhận thức về các kỹ thuật cứu hộ, sơ cứu và phòng tránh tai nạn đuối nước. Nắm được phương pháp giảng dạy bơi Hiểu về luật nội dung thi đấu bơi ếch, bơi tự do.	3
CO2	Thực hành thành thạo kỹ thuật kiểu bơi ếch và xuất phát trên bục, quay vòng vùng tay. Phát triển kỹ năng phân tích kỹ thuật bơi và hướng dẫn động tác cho người học. Rèn luyện kỹ năng giảng dạy và tổ chức các buổi tập bơi hiệu quả.	5

CO3	Xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong học tập và giảng dạy bơi. Khuyến khích tinh thần học tập, sáng tạo trong học tập và giảng dạy. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bơi trong phát triển thể chất và phòng chống đuối nước	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về bơi, phương pháp giảng dạy bơi và nguyên tắc an toàn trong dạy bơi.	T
CLO2	Phân tích và áp dụng được kỹ thuật bơi ếch trong học tập và giảng dạy.	T
CLO3	Thiết kế được giáo án và sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả cho đối tượng học bơi ban đầu.	I
CLO4	Thực hành thành thạo kỹ thuật bơi ếch và kỹ năng nổi người trong nước.	U
CLO5	Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn nước	U
CLO6	Thể hiện thái độ trách nhiệm, kiên nhẫn và tận tâm trong quá trình giảng dạy bơi.	T
CLO7	Chủ động nghiên cứu, học hỏi phương pháp giảng dạy bơi.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5 5 5	- Bài 1: Bài mở đầu - Bài 2: Kỹ thuật bơi ếch - Bài 3: Phương pháp dạy bơi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Hệ thống các bài tập giảng dạy kỹ thuật bơi ếch	+ Phân tích kỹ thuật bơi ếch + Các phương pháp dạy bơi. -Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp bản cứng, file, ...)
2 2 2 2 2	Bài 1: Làm quen nước Bài 2: Kỹ thuật động tác chân kiểu bơi ếch Bài 3: Kỹ thuật động tác tay kiểu bơi ếch Bài 4: Kỹ thuật tay phối hợp kết hợp thở kiểu bơi ếch. Bài 5: Kỹ thuật phối hợp toàn bộ kiểu bơi ếch. Bài 6: Hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi ếch	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	Phương pháp dạy học: PP trực quan, PP phân tích tổng hợp, PP lặp lại động tác, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu – trò chơi, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Đảm bảo an toàn nước - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện và cải thiện kỹ thuật. Địa điểm học: Bể bơi Hoạt động tự học: - Hệ thống các bài tập giảng dạy kỹ thuật bơi ếch - Ôn tập các kỹ thuật động tác bơi ếch: Chân; tay; Tay + thở; Tay + chân; Phối hợp hoàn chỉnh; Xuất phát; Quay vòng	- Kiểm tra kỹ thuật động tác chân kiểu bơi ếch (cụ ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ) - Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cụ ly: 100m đối với cả nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng) - Kiểm tra kỹ năng nổi người trong nước 2 phút (Với cả nam và nữ) - Hình thức đánh giá của từng bài: Thực hành kỹ thuật bơi

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 7: Kỹ thuật xuất phát trên bục			
2	Bài 8: Kỹ thuật quay vòng vùng tay			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Bơi hết cự ly; động tác phối hợp (chân – tay – thở) nhịp nhàng, hiệu lực động tác tốt, tư thế thân người ổn định.	9-10	Xuất sắc
2	Bơi hết cự ly; mắc 1 trong 3 lỗi với mức độ thấp- vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	8-8,9	Giỏi
3	Bơi hết cự ly; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay) hay mắc 1 trong 3 lỗi với mức độ cao.	7-7,9	Khá
4	Bơi hết cự ly; mắc cả 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	6-6,9	TB
5	Bơi hết cự ly; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ cao (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	5-5,9	
6	Bơi hết cự ly; mắc cả 3 lỗi với mức độ cao (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	4,5- 5	Yếu, kém
7	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 40m- <50m)	3,5- 4	
8	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 30m <40m)	2,5-3	
9	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 20m <30m)	1,5-2	
10	Bơi từ 10m - < 20m	1	
11	Bơi từ 5m- <10m	0,5	
12	Không biết bơi	0	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài và tác phong khi lên lớp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật bơi)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu động tác chân kiểu bơi ếch (cự ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật bơi)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 100m đối với nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng) - Nổi người trong nước 2 phút (Đối với nam và nữ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết,

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Ứng dụng các bài tập để phát triển các kỹ thuật và tổ chức thể lực chuyên môn;
- Yêu cầu: Đảm bảo kỹ thuật và lượng vận động yêu cầu

8.3. Phần khác: Tham gia thi đấu và quan sát thi đấu bơi

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9-3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham	5%	Nhiệt	Trả	Trả	Trả	Không	

gia các hoạt động học tập		tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật kiểu động tác chân kiểu bơi ếch (cụ ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cụ ly: 100m đối với nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng)	50%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Nổi người trong nước 2 phút (Đối với nam và nữ)	10%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						

CLO5	vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.					
CLO6						
CLO7						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Giáo trình bơi thể thao	2015	Ngô Xuân Viên, Lê Đức Long	NXB TDTT
2	Sách giáo khoa Bơi lội	1999	Bộ môn Bơi lội	NXB TDTT.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	100 bài tập nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật bơi,	2004	Nguyễn Đức Thuận	NXB TDTT.
4	Luật bơi	2015	Hiệp hội TTDN Việt Nam	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn bơi thế giới:	http://www.worldaquatic.com	
2	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam:	http://www.voc.org.vn	
	Hiệp hội TTDN Việt Nam	http://www.vasa.com.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Bể bơi đảm bảo chất lượng nước
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Trang phục đảm bảo yêu cầu, phao bơi

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TD007GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy âm nhạc vũ đạo
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching music and dance
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	00 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	60 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com ThS. Vũ Thị Mai Phương/ vumaiphuong1406@gmail.com ThS. Đặng Thị Thu Thủy. Dangthuy@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Kim Nga/ Nguyenkimnga@gmail.com ThS. Nguyễn Văn Hiếu/ Nguyenvanhieu@gmail.com
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Âm nhạc - Vũ đạo (ÂNVĐ) là môn học trang bị cho sinh viên kiến thức dạy học vận động đặc thù trong lĩnh vực múa và thực hành kỹ năng vũ đạo khiêu vũ. Cấu thành chương trình môn học cần thiết trong đời sống cho tất cả các ngành học trong chương trình đào tạo của nhà trường, góp phần hoàn thiện tư duy, phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động và phát huy khả năng sáng tạo cho người tập. Là môn học tạo tiền đề cơ bản để sinh viên tiếp thu các môn học thực hành khác trong nhà trường, qua đó cơ bản hình thành vốn kỹ năng thực hành nghề nghiệp, khả năng phân tích, cảm thụ và biên đạo tác phẩm múa sân khấu, khiêu vũ giao tiếp để sinh viên khi ra trường đáp ứng thực tiễn đòi hỏi nhu cầu xã hội.

Là môn học nền tảng trang bị cho người học kiến thức biên soạn, xây dựng bài tập và giảng dạy các bài tập Âm nhạc vũ đạo mang tính tập thể cao cần thiết trong đời sống thực tiễn đóng góp và bổ sung các nhiệm vụ chính trị nơi công tác sau này, góp phần hoàn thiện phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động chuyên môn, khả năng sáng tạo cho người tập, đây là môn học quan trọng trong hệ thống các môn kiến thức ngành của kế hoạch đào tạo sinh viên các ngành học, thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục thể chất được phân bổ theo chương trình là 01 học phần, mỗi học phần 45 tiết (15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành). Qua kiến thức được trang bị từ môn học, sinh viên được trang bị đầy đủ về cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp cho sinh viên nắm vững được các nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện cũng như đánh giá Âm nhạc vũ đạo gắn.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
CO1	Kiến thức: Trang bị cho sinh viên kiến thức về: Lịch sử ra đời và ý nghĩa của môn ANVD trong đời sống xã hội hiện đại; Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài ANVD	3
CO2	Kỹ năng: Sinh viên thực hiện được bài tập múa và khiêu vũ thể thao	3
CO3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm Sinh viên tập luyện chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho các đối tượng tham gia tập luyện ANVD Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong thực tiễn công việc sau khi tốt nghiệp	4
		3

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu biết về các khái niệm cơ bản và lý thuyết Âm nhạc vũ đạo.	I
CLO2	Nắm vững quy trình tổ chức và thực hiện một buổi Âm nhạc vũ đạo.	I
CLO3	Phân tích và đánh giá hiệu quả của một buổi Âm nhạc vũ đạo.	T
CLO4	Thực hiện các động tác Âm nhạc vũ đạo một cách chính xác và nhịp nhàng.	T
CLO5	Tổ chức và điều phối nhóm trong quá trình tập luyện Âm nhạc vũ đạo.	T
CLO6	Thể hiện tinh thần hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau trong tập luyện.	T
CLO7	Có trách nhiệm với bản thân và nhóm trong các hoạt động Âm nhạc vũ đạo.	U
CLO8	Xây dựng được Âm nhạc vũ đạo, nhận thức và đánh giá cao giá trị văn hóa áp dụng trong bài soạn biểu diễn và thi đấu Âm nhạc vũ đạo.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5	- Bài 1 (5 tiết): Khái quát về lịch sử hình thành phát triển môn học tại Việt Nam và trên thế giới, vai trò môn học trong hệ thống giáo dục quốc dân	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	* Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... * Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. * Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi * Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài	*Nội dung đánh giá: - Các nội dung lý thuyết kiến thức lịch sử môn học, nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài, tổ chức và trọng tài của môn học. *Hình thức đánh giá: + Qua các buổi kiểm tra thực hiện động tác đã được giảng dạy. + Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua
10	- Bài 2 (10 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài Âm nhạc vũ đạo bài thi quy định.			
10	- Bài 3 (10 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy biên soạn, sáng tác Âm nhạc vũ đạo			
5	- Bài 4 (5 tiết): : Đánh giá, phương pháp tổ chức trọng tài nội dung Âm nhạc vũ đạo			

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập theo nhóm hoặc cá nhân.	thảo luận)
5	Bài 1 (5 tiết): Kỹ thuật động tác Âm nhạc vũ đạo bài tập tay không. - Kỹ thuật và động tác cơ bản - Kỹ thuật và động tác nâng cao	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	* Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... * Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. * Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi * Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	*Nội dung đánh giá: - Các nội dung thực hành về kỹ thuật động tác, cách thức thực hiện và biên soạn bài thi ANVD. *Hình thức đánh giá: + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
10	Bài 2 (10 tiết): Kỹ thuật động tác Âm nhạc vũ đạo bài tập với dụng cụ. - Kỹ thuật bài với dụng cụ nhỏ - Kỹ thuật xây dựng động tác gắn với dụng cụ lớn đảm bảo tính hợp lý			
10	Bài 3 (10 tiết): Kỹ thuật động tác Âm nhạc vũ đạo trên các phương tiện tập luyện hiện đại. - Kỹ thuật xây dựng bài tập công nghệ ánh sáng truyền thống. - Kỹ thuật xây dựng bài tập gắn với âm thanh kỹ xảo biên đạo bài với công nghệ hiện đại.			
5	Bài 4 (5 tiết): Kỹ thuật biên soạn bài thi đấu, biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng bài tập thi đấu tại các giải vũ đạo phong trào. - Kỹ thuật xây dựng bài tập biểu diễn vũ đạo hệ phong trào, phục vụ lễ hội, giải trí.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Xuất sắc trong thực hành, có khả năng sáng tạo biên soạn bài Âm nhạc vũ đạo gắn với phương tiện tập luyện, dụng cụ và trang thiết bị đa dạng	9-10	Xuất sắc
2	Thể hiện năng lực tốt, có khả năng phân tích và đánh giá chất lượng bài Âm nhạc vũ đạo.	8-8,9	Giỏi
3	Đáp ứng yêu cầu, có khả năng thực hành và áp dụng kiến thức cơ bản sang biên đạo bài ở mức độ vỡ kiến thức.	7-7,9	Khá
4	Có kiến thức và kỹ năng phát triển, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thể dục thẩm mỹ phù hợp đối tượng tham gia tập luyện.	6-6,9	TB
5	Có kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thể dục thẩm mỹ phù hợp đối tượng	5-5,9	
6	Đáp ứng được 1 phần yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Âm nhạc vũ đạo.	4,5- 5	Yếu, kém
7	Chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Âm nhạc vũ đạo.	0-4	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên, Đánh giá thái độ, tinh thần hợp tác. Hình thức: Quan sát nhóm, nhật ký học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7,	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn, Đánh giá kiến thức lý thuyết và phân tích Âm nhạc vũ đạo	Kiểm tra kỹ thuật thực hành kỹ năng cơ bản có biên đạo với nhóm Âm nhạc vũ đạo thể dục.	CLO1, CLO2, CLO3,	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật Âm nhạc vũ đạo)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành và tổ chức biên soạn bài tập Âm nhạc vũ đạo theo nhóm tập thể theo yêu cầu đảm bảo về mức độ tần số âm nhạc theo từng đối tượng	CLO4, CLO5, CLO8,	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			Hình thức: thực hành		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- *Lý thuyết:* Nắm vững kiến thức cơ bản về lứa tuổi, giới tính, dinh dưỡng và sức khỏe. Có thể bao gồm các bài giảng về sinh lý học thể thao, các nguyên tắc tập luyện, và chế độ ăn uống hợp lý.

- *Thực hành:* Tham gia các buổi tập thể hình, làm quen với các thiết bị tập luyện, kỹ thuật thực hiện bài tập đúng cách và an toàn.

- *Lập kế hoạch tập luyện:* Thực hiện việc xây dựng kế hoạch tập luyện cá nhân hoặc nhóm, phù hợp với mục tiêu sức khỏe và thể lực.

- *Đánh giá và theo dõi tiến bộ:* Theo dõi sự phát triển cá nhân qua việc ghi chép kết quả tập luyện, cân nặng, sức mạnh và sức bền.

- *Thảo luận nhóm:* Tham gia vào các buổi thảo luận nhóm để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và tìm hiểu các xu hướng mới trong lĩnh vực Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

- *Dự án cuối khóa:* Có thể thực hiện một dự án nghiên cứu hoặc thực hành liên quan đến một khía cạnh nào đó của Thể dục chung và Vũ đạo thể dục, như thiết kế một chương trình tập luyện cho một nhóm đối tượng cụ thể.

- *Tham gia hoạt động ngoại khóa:* Khuyến khích tham gia các hoạt động thể thao, hội thảo hoặc các sự kiện liên quan đến sức khỏe môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

Việc hoàn thành các nhiệm vụ này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng mà còn tạo cơ hội để áp dụng vào thực tế trong lĩnh vực Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật thực hành biên soạn bài Âm nhạc vũ đạo theo nhóm nhỏ	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Kiểm tra kỹ năng xây dựng, biên soạn và biến đổi đội hình theo nhạc.	15%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra báo cáo bài biên soạn và cấu trúc đội hình	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: - Kiểm Tra mức độ đáp ứng bài biên soạn môn Âm nhạc vũ đạo với sự phát triển phong trào tại Việt Nam hiện nay.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Thể hiện thành thạo	Thực hiện đúng kỹ	Thực hiện được kỹ	Thực hiện kỹ năng	Không nắm vững kỹ	

	kỹ năng, sáng tạo trong biên soạn bài Âm nhạc vũ đạo và biên đạo động tác biểu diễn.	năng, có sự phối hợp tốt.	năng cơ bản, đôi lúc còn lúng túng.	chưa chính xác, thiếu phối hợp.	năng cơ bản.	
CLO2	Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng linh hoạt vào thực hành.	Nắm vững lý thuyết, thực hành đúng hướng.	Hiểu lý thuyết cơ bản, thực hành đơn giản.	Hiểu lý thuyết chưa đầy đủ, thực hành sai sót.	Không hiểu lý thuyết cơ bản.	
CLO3	Phân tích sâu sắc, đưa ra nhận xét chính xác.	Phân tích rõ ràng, nhận xét hợp lý.	Phân tích cơ bản, nhận xét đơn giản.	Phân tích còn sơ sài, nhận xét chưa chính xác.	Không phân tích được.	
CLO4	Sáng tạo trong việc xây dựng bài tập thực hành.	Xây dựng bài tập đúng yêu cầu.	Xây dựng bài tập đơn giản, đúng cơ bản.	Bài tập chưa đúng yêu cầu.	Không xây dựng được bài tập.	
CLO5	Tổ chức được buổi biểu diễn hoàn chỉnh, hấp dẫn.	Tổ chức buổi biểu diễn đúng quy trình.	Tổ chức buổi biểu diễn đơn giản, cơ bản.	Tổ chức buổi biểu diễn thiếu sót.	Không tổ chức được buổi biểu diễn.	
CLO6	Sử dụng thành thạo công cụ hỗ trợ, sáng tạo.	Sử dụng công cụ hỗ trợ đúng cách.	Sử dụng công cụ hỗ trợ cơ bản.	Sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng cách.	Không sử dụng được công cụ hỗ trợ.	
CLO7	Thực hiện đánh giá, phản hồi chính xác, xây dựng.	Đánh giá, phản hồi đúng trọng tâm.	Đánh giá, phản hồi cơ bản.	Đánh giá, phản hồi chưa chính xác.	Không thực hiện được đánh giá.	
CLO8	Giao tiếp hiệu quả, thuyết phục trong thảo luận nhóm.	Giao tiếp rõ ràng, hợp tác tốt.	Giao tiếp cơ bản, hợp tác đơn giản.	Giao tiếp không rõ ràng, hợp tác kém.	Không tham gia thảo luận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T T	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
3.	Trần Thị Minh Hải	2020	Giáo trình Âm nhạc và Vũ đạo	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
4.	Nguyễn Hữu Hùng và cộng sự	2018	Âm nhạc vũ đạo	Tài liệu giảng dạy cho sinh viên Trường Đại học TDDT Bắc Ninh
Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước				
6.	Nguyễn Hữu Hùng	2019	Đổi mới chương trình Âm nhạc – Vũ đạo cho sinh viên Trường Đại học TDDT Bắc Ninh	Luận án Tiến sĩ giáo dục học
7.	Nguyễn Văn Hùng, Lê Thị Thu Hằng	2019	Kỹ thuật biên đạo múa dân gian ứng dụng trong giáo dục	Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc
8.	Đề tài cấp Bộ (Bộ VH,TT&DL)	2021	Phát triển vũ đạo hiện đại trong đào tạo thể thao tại Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
9.	Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật	2022	"Vai trò của âm nhạc trong nghệ thuật múa đương đại"	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
10.	Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam	2023	Tài liệu hướng dẫn: "Vũ đạo thể thao kết hợp âm nhạc"	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
11.	Đỗ Thị Hồng Nhung	2022	Luận án Tiến sĩ: "Ứng dụng âm nhạc dân tộc trong vũ đạo hiện đại"	Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam
12.	Phạm Quang Long	2023	Sổ tay biên đạo múa ứng dụng	Nhà xuất bản Thể dục Thể thao
13.	Đề tài NCKH cấp Trường (ĐH TDDT HN)	2021	"Xây dựng giáo trình Vũ đạo thể thao cho sinh viên chuyên ngành"	Trường Đại học TDDT Hà Nội
14.	Tạp chí Giáo dục Thể chất	2023	"Phương pháp dạy Vũ đạo kết hợp công nghệ âm nhạc số"	Hiệp hội Thể dục Thể thao Việt Nam
Tài liệu quốc tế				
13.	Ann Hutchinson Guest	2020	Labanotation: The System of Analyzing and Recording Movement	Routledge
14.	Julia Ritter	2021	Dance Fitness: Science, Music, and Movement	Human Kinetics
15.	UNESCO	2022	"Dance as Intangible Cultural Heritage: Global Perspectives"	UNESCO Publications

16.	Journal of Dance Education	2023	"Integrating Music and Choreography in Dance Pedagogy"	Taylor & Francis
17.	Susan Koff	2020	Dance Education: A Redefinition	Bloomsbury Academic
18.	European Association for Dance Research	2021	"The Interdisciplinary Nature of Dance and Music"	EADR Conference Proceedings
19.	ResearchGate	2022	"The Impact of Music on Choreographic Creativity"	ResearchGate Publications
20.	Brenda Pugh McCutchen	2020	Teaching Dance as Art in Education	Human Kinetics
21.	International Association for Dance Medicine & Science (IADMS)	2022	"Music and Movement: Enhancing Dance Performance"	IADMS Guidelines
22.	Janet Lansdale	2021	The Art of Dance Composition	Dance Books Ltd.
23.	Frontiers in Psychology (Journal)	2023	"Neuroscience of Dance: Music, Movement, and Brain Connectivity"	Frontiers Media SA
24.	Brenda Pugh McCutchen	2020	Teaching Dance as Art in Education	Human Kinetics
25.	Dance Research Journal	2022	"Cross-Cultural Influences in Contemporary Choreography"	Cambridge University Press
26.	Hội Thể thao Dành cho Mọi người (VEPA)	2022	Hội thảo Aerobic và sức khỏe cộng đồng	VEPA (Việt Nam)
27.	Coursera	2024	Khóa học trực tuyến "Aerobic Training Fundamentals"	Đại học Sydney (Úc)

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

28.	Website Đại học TDTT Bắc Ninh	2023	Tổng hợp bài giảng môn Âm nhạc Vũ đạo	https://daihoctdtbacni.nh.edu.vn
29.	Kênh YouTube "Dance Studio Vietnam"	2023	Video bài giảng: "Kỹ thuật phối hợp âm nhạc và động tác múa"	https://youtube.com/dancestudiovietnam
30.	Cổng thông tin Đào tạo Trực tuyến MOET	2023	Tài liệu: "Vũ đạo trong giáo dục phổ thông"	https://moet.gov.vn
31.	TEDx Talks	2023	"How Music Transforms Dance into Storytelling"	https://www.ted.com
32.	Google Arts & Culture	2023	Triển lãm trực tuyến: "Global Dance Traditions"	https://artsandculture.google.com
33.	Coursera (Đại học Michigan)	2023	Khóa học trực tuyến: "Music and Dance: Cultural Connections"	https://www.coursera.org

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Sân tập, sàn tập, thực hành đảm bảo diện tích
- Phương tiện phục vụ giảng dạy và huấn luyện: Trang phục, âm thanh loa đài đảm bảo yêu cầu chuyên môn.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BĐ009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng đá.
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theories and teaching methods of football majors 1
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Đức Anh Email: ducanhvff@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Nguyễn Sơn Email: nguyensontdt@gmail.com. TS. Vũ Ngọc Tuấn Email: vungoctuan@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền Email: nguyenthanhuyen8385@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng đá, Đá cầu
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần này cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, đặc điểm, vai trò của môn bóng đá trong giáo dục thể chất và trong đời sống xã hội. Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, chiến thuật bóng đá cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, cũng như khả năng phân tích, đánh giá và phát triển chương trình giảng dạy bóng đá phù hợp với các đối tượng người học khác nhau.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Nắm được lịch sử phát triển và tác dụng của môn bóng đá, Nắm được một số điều luật cơ bản để phục vụ công tác tập luyện, nắm được một số nguyên lý kỹ thuật thực hành cơ bản của môn Bóng đá	4	3
CO2	Về kỹ năng: Người học có thể vận dụng một số điều luật cơ bản của môn Bóng đá trong tập luyện và thi đấu, thực hành được một số kỹ thuật động tác chuyên môn cơ bản. Giúp người học để tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có thể hướng dẫn một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện	7	5
CO3	Về thái độ: Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt	11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được lịch sử phát triển của môn bóng đá thế giới và Việt Nam.	I
CLO2	Phân tích được các điều luật cơ bản của môn bóng đá theo tiêu chuẩn FIFA.	I
CLO3	Giải thích được nguyên lý kỹ thuật cơ bản: di chuyển không bóng, đá bóng bằng lòng bàn chân, nhận bóng bằng gan và lòng bàn chân, ném biên.	T
CLO4	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản được học của bóng đá.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5	Lý thuyết: Bài 1. Tổng quan về môn Bóng đá Nội dung: 1.1. Lịch sử phát triển môn bóng đá thế giới 1.2. Lịch sử phát triển môn bóng đá Việt Nam 1.3. Ý nghĩa của môn bóng đá trong giáo dục thể chất và thể thao	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu lịch sử bóng đá thế giới qua các thời kì.	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1. Trình bày nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Bóng đá. 2. Ý nghĩa của môn bóng đá trong giáo dục thể chất và thể thao
10	Bài 2. Luật bóng đá Sân bãi, dụng cụ và trang phục Số lượng cầu thủ và vị trí Thời gian thi đấu Các lỗi cơ bản và cách xử phạt Luật việt vị Các tình huống cố định Vai trò của trọng tài		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học: Nghiên cứu sự thay đổi luật qua các thời kì.	Hình thức đánh giá: Phân tích được các điều luật cơ bản của môn bóng đá.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10	Thực hành bài 1: Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật di chuyển và tư thế chuẩn bị 1.2. Kỹ thuật tăng bóng 1.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân và phân tích 1.4. Phát triển các tố chất thể lực.	CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: phân tích kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân - Thực hành: Thực hiện kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật. Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập kỹ thuật tăng bóng và đá lòng	Hình thức đánh giá: 1. Quay Video Thực hiện tăng bóng 03 lần (Gửi qua gmail) 2. Hãy phân tích và thuyết trình, thị phạm KT đá bóng bằng lòng bàn chân (trình bày tại lớp)
10	Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật dừng bóng bằng gan bàn chân 1.2. Kỹ thuật dừng bóng bằng lòng bàn chân 1.3. Ném biên 1.4. Phát triển các tố chất thể lực. 1.5. Ôn tập	CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Tập nhóm: Ôn luyện và phân tích các kỹ thuật dừng bóng, ném biên. - Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật dừng bóng, ném biên.	Hình thức đánh giá: 1. Quay video thực hiện các kỹ thuật dừng bóng. (Gửi qua gmail)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập kỹ thuật dùng bóng và ném biên.	
10	Bài 4: Thi đấu 1.1. Thi đấu sân 11 người 1.2. Phát triển các tố chất thể lực. 1.3. Ôn tập	CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên phân tích. Thuyết trình - Tập nhóm: Ôn luyện các kỹ thuật cơ bản được học - Thực hành: áp dụng các kỹ thuật cơ bản vào thi đấu Yêu cầu sinh viên: - Tập trung và nghiêm túc trong thi đấu. Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập thể lực	1. Sinh viên thực hiện theo

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			nhà của sinh viên.		
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua quá trình thực hiện kỹ thuật trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực thành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP I	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Nêu nguồn gốc và lịch sử môn Bóng đá	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật,	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Phân tích thuyết trình thi phạm kỹ thuật không bóng	10%	đáp ứng tất cả các yêu cầu					

Nội dung 3: Thực hành kỹ thuật ném biên.	10%			yêu cầu	yêu cầu		
Đánh giá cuối kỳ							
Nội dung 1: Soạn 1 bài khởi động chuyên môn.	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn 2X2	20%						
Nội dung 3: Thực hiện đánh đầu trong hành lang	10%						
Nội dung 4: Thực hiện đá dẫn bóng sút cầu môn	20%						

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Chung	1996	Giáo trình Bóng đá	
2	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (2022),	2022	Giáo trình Bóng đá cơ bản	NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: : Sân bóng có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Sân tập và dụng cụ tập.
- Các phương tiện khác: máy tính, máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BB009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy bóng bàn
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Table tennis theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Danh Nam Email: nguyendanhnam83.bb@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lê Vương Anh Email: levuonganh2009@gmail.com TS Hồ Mạnh Trường Email: hotruong_1@yahoo.com TS. Trần Thị Hồng Việt Email: viethongthitran@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng bàn
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần kỹ thuật bóng bàn, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành: Lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức ban đầu về môn bóng bàn, nguyên lý chung khi đánh bóng và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản. Phần thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản, có khả năng hướng dẫn tập luyện môn bóng bàn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (Goal description)	TĐNL
CO1	Kiến Thức: Có khả năng vận dụng nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật. Vận dụng được một số điều luật cơ bản, Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và Phương pháp dạy học bóng bàn trong thực tế	3
CO2	Kĩ năng: Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện đúng, chính xác.	3
CO3	Thái độ: Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	3

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Có khả năng vận dụng nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật. Vận dụng được một số điều luật cơ bản, Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và Phương pháp dạy học bóng bàn.	T
CLO2	Phân tích được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kĩ thuật cơ bản chuẩn xác.	T
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bóng bàn, có khả năng chăm sóc, hồi phục cho người tập.	U
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	1.Vụt nhanh thuận tay 1.1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP tự học.	- Mô phỏng kĩ thuật vụt nhanh.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2. Mô phỏng vệt nhanh thuận tay 1.3. Tập luyện vệt nhanh thuận tay với bóng		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện mô phỏng kỹ thuật	- Tự đánh bóng trong điều kiện chủ động.
2	2. Giao bóng thuận tay 2.1 Giới thiệu và phân tích các kiểu giao bóng 2.2. Tập luyện với giao bóng(xoáy lên, xuống)	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện giao bóng xoáy lên và xoáy xuống	- Mô phỏng kỹ thuật vệt nhanh thuận tay. - Đánh giá giao bóng xoáy lên và xoáy xuống
6	3. Vệt nhanh trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tự học.	- Mô phỏng kỹ thuật vệt nhanh trái tay.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Mô phỏng vút nhanh thuận tay - Tập luyện vút nhanh thuận tay với bóng		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện mô phỏng kỹ thuật	- Tự đánh bóng trong điều kiện chủ động.
2	4. Giao bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích các kiểu giao bóng - Tập luyện với giao bóng(xoáy lên, xuống)	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện kỹ thuật vút bóng thuận tay và trái tay Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện giao bóng xoáy lên và xoáy xuống	- Đánh giá kỹ thuật vút nhanh thuận tay chủ động. - Đánh giá giao bóng trái tay xoáy lên và xoáy xuống
2	5. Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn. - Nguồn gốc ra đời môn bóng bàn	CLO1 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học:	Trình bày quá trình ra đời môn bóng bàn và phát triển

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Bóng bàn qua các giai đoạn phát triển - Xu hướng phát triển bóng bàn trên thế giới. - Quá trình phát triển môn bóng bàn ở Việt nam		Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự đọc và nhớ các mốc lịch sử.	môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam?
4	6. Gò bóng thuận tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò thuận tay - Tập luyện gò bóng thuận tay	CLO1 CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: - Tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện vệt nhanh thuận- trái tay - Tập luyện mô phỏng gò bóng thuận tay	Tập luyện mô phỏng gò bóng thuận tay
3	7. Nguyên lý chung về đánh bóng - Các yếu tố kỹ thuật bóng bàn - Các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng. - Tính năng của các loại vợt bóng bàn	CLO1 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên:	- Trình bày các yếu tố cơ bản kỹ thuật bóng bàn? - Trình bày mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng?

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự học và nhớ các yếu tố cơ bản kỹ thuật bóng bàn - Tự học nắm vững các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng.	
4	8. Gò bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò trái tay - Tập luyện gò bóng trái tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, trình bày kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện vệt nhanh thuận- trái tay - Tập luyện gò bóng thuận tay - Mô phỏng gò bóng trái tay	- Tập luyện gò bóng thuận tay - Mô phỏng gò bóng trái tay
4	9. Luật và trọng tài bóng bàn - Luật về bàn, bóng, vợt, lưới, mắt điểm, đánh bóng lại. - Phương pháp trọng tài 1 trận đấu bóng bàn.	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học:	- Trình bày luật về bàn, bóng, vợt, lưới, mắt điểm, đánh bóng lại?

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tìm hiểu sách luật hoặc vào trang Web Ittf.com để đọc luật. - Tự tập các kí hiệu và khẩu lệnh của trọng tài.	
2	10. Giảng dạy bóng bàn - Các nguyên tắc về phương pháp giảng dạy bóng bàn - Nội dung giảng dạy bóng bàn - Phương pháp giảng dạy kĩ thuật cơ bản bóng bàn	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Hướng dẫn tự học: - Tự tìm đọc sách bóng bàn những PP thường sử dụng giảng dạy kĩ thuật cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	- Trình bày nội dung giảng dạy bóng bàn? - Trình bày PP thường sử dụng giảng dạy kĩ thuật cơ bản
3	11. Tổ chức thi đấu giải bóng bàn - Công tác chuẩn bị - Quá trình thi đấu - Sơ kết, tổng kết giải	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự đọc sách bóng bàn và tìm kiếm trên mạng về cách thức tổ chức 1 giải bóng bàn	- Trình bày các bước tổ chức 1 giải bóng bàn?
3	12. Ôn tập vệt nhanh thuận –trái tay - Ôn tập kĩ thuật vệt nhanh thuận tay - Ôn tập kĩ thuật vệt nhanh trái tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kĩ thuật SV lắng nghe và tham gia xây	- Phối hợp vệt nhanh thuận trái tay

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự ôn tập kĩ thuật vọt nhanh thuận tay(có người phục vụ) - Tự ôn tập kĩ thuật vọt nhanh trái tay(có người phục vụ)	
3	13. Ôn tập gò bóng thuận-trái tay. - Ôn tập gò bóng thuận-tay. -Ôn tập gò bóng trái tay.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kĩ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện gò bóng thuận tay theo đường chéo phải - Tự tập luyện gò bóng thuận tay theo đường chéo trái	- Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập phối hợp gò bóng- thuận trái tay.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm thi thực hành(kết thúc học phần):

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Bài thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: Đánh giá thực hiện 2 trong 4 kỹ thuật đã học. - Vặt nhanh thuận- trái tay - Gò bóng thuận- trái tay	CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi trắc nghiệm và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi Trắc nghiệm và thi thực hành. - Thi trắc nghiệm(Bộ câu hỏi trắc nghiệm của BMBB) - Thi thực hành: 1. Phối hợp vặt nhanh thuận- trái tay 2. Phối hợp gò bóng thuận – trái tay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K - 7K	5K +1 P	5K	4K	3K +1 P	3K	2K	1K	1 P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi	Trả lời 2 câu hỏi	Trả lời 3 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Trả lời 5 câu hỏi	Trả lời 6 câu hỏi	Trả lời 7 câu hỏi	Trả lời 8 câu hỏi	Trả lời 9 câu hỏi	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi

+ Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vụt nhanh thuận tay	15%	Nam	≤5	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15
			Nữ	≤0	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Gò bóng thuận tay	15%	Nam	≤5	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15
			Nữ	≤0	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13

+ Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phối hợp vụt nhanh thuận-trái tay	12%	Nam	≤ 3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	18-19	≥ 20
			Nữ	≤ 2	3	4	5-6	7-8	9-10	11-12	13-14	15-16	≥ 17
2	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
3	Phối hợp gò bóng thuận – trái tay	12%	Nam	≤ 3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	18-19	≥ 20
			Nữ	≤ 2	3	4	5-6	7-8	9-10	11-12	13-14	15-16	≥ 17
4	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
5	Lí thuyết	12%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi(Trắc nghiệm khách quan)										

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Khả năng vận dụng tốt nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật. Vận dụng tốt Phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH bóng bàn	Có khả năng vận dụng được nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật. Vận dụng được Phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH bóng bàn	Khả năng vận dụng ít về nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật, cũng như Phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH bóng bàn	Khả năng vận dụng chưa hiệu quả nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật, cũng như Phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH bóng bàn	Không vận dụng được nguyên lí chung khi đánh bóng trong tập luyện kĩ thuật. Cũng như Phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH bóng bàn	

CLO2.	Phân tích tốt kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng, đẹp.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng.	Phân tích còn thiếu bước kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chưa đẹp.	Phân tích còn thiếu nhiều bước kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa chính xác.	Chưa phân tích kỹ thuật cơ bản đã học và chưa thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bóng bàn	Trình bày và hướng người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước tập luyện	
CLO4	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Thành Sơn Và Nguyễn Danh Thái	1999	Bóng bàn	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
1	Bộ môn Bóng bàn	2021	Đề cương chi tiết học phần	Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Nhà tập bóng bàn đảm bảo ánh sáng tốt, thảm tập luyện sạch sẽ.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bàn tập luyện, bóng, vợt đầy đủ. Có laptop để phục vụ giảng dạy lý thuyết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning : Đối với VĐV cấp cao sử dụng dạy học trực tuyến phần mềm Teams.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BR009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng rổ
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods in Basketball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Ngọc Nhung Email:
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Đức Toàn Email: ductoansport@gmail.com TS. Phạm Văn Thắng Email: ductoansport@gmail.com ThS. Lê Ngọc Nhung Email: ngocnhungsptd@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng rổ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần một trang bị cho người học kiến thức chuyên môn cơ bản của môn Bóng rổ. Giúp người học biết được một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ, người học có các kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các kỹ thuật. Học xong học phần này người học có thể làm hướng dẫn viên Bóng rổ ở bậc tiểu học và THCS. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản cho người mới tập luyện.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CDR CTĐT	TĐNL
G1	<i>Về kiến thức:</i> Người học có kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ như (một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ. Một số kỹ thuật cơ bản như: Dẫn bóng, chuyền bóng, ném rổ)	PLO4	3
G2	<i>Về kỹ năng:</i> Người học thực thực hành được một số kỹ thuật động tác chuyên môn cơ bản, người học tự tập	PLO7	5

	luyện hoặc tập theo nhóm. Hướng dẫn được một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện.		
G3	<i>Về thái độ:</i> Người học cần có thái độ nghiêm túc, tích cực, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa.	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Người học có thể vận dụng một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ trong tập luyện.	I, T
CLO2	Người học có thể thực hiện thuần thục một số kỹ thuật cơ bản như : dẫn bóng tại chỗ và di chuyển, chuyền và bắt bóng, ném rổ.	T,U
CLO3	Người học có thái độ tích cực, hăng say trong mỗi giờ học và tập luyện ngoại khóa, lập kế hoạch tự tập luyện.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Các bài tập khởi động chuyên môn 1. Bài tập khởi động không bóng - Bài tập phát triển chung: Tay cao, tay ngực, lườn, vặn mình, bước vọt, ép dọc, ép ngang, xoay các khớp. Chạy bước nhỏ	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên phân tích, thị phạm dẫn bóng - Sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các giai đoạn thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ, di chuyển.

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Chạy biến tốc chéo sân Bóng rổ. 2. Bài tập khởi động có bóng - Bóng hai tay trên cao, trước ngực, bóng sang bên trái, sang bên phải, quanh người, quanh hai gối, qua hai chân hình số 8. 3: Bài tập đến băng - Dẫn bóng cao tay, thấp tay - Dẫn bóng tại chỗ, di động		Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự tập luyện kỹ dẫn bóng cao tay và thấp tay, dẫn bóng di chuyển.	
2	Bài 2: Lịch sử phát triển môn Bóng rổ 1. Các giai đoạn phát triển môn Bóng rổ - Trên thế giới - Việt Nam - Một số đổi mới của Bóng rổ hiện nay	CLO1	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tìm hiểu về lịch sử phát triển môn Bóng rổ	- Nội dung đánh giá: + Khái quát lịch sử phát triển môn Bóng rổ ở VN và thế giới
4	Bài 3: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 03 vị trí (tại vạch ném phạt) 1. Tại chỗ ném rổ một tay trên cao 2. Tại chỗ ném rổ hai tay trên đầu 3. Tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các bước thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ + Thực hành đúng các bước của kỹ thuật tại chỗ ném rổ

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Xem các video, Clip về kỹ thuật ném rổ. - Tự tập luyện kỹ thuật tại chỗ ném rổ	
4	Bài 4: Kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 2. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay dưới thấp. 3. Dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp - Tự tập luyện KT dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các giai đoạn thực hiện Kt dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp. + Thực hành đúng các giai đoạn của kỹ thuật dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp.
6	Bài 5: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng 1. Chuyền bóng tại chỗ (tập trung 2 hàng đối diện nhau tập) - Hai tay trước ngực. - Hai tay bật đất - Một tay trên vai - Chuyền bóng kín - Hai tay trên đầu 2. Chuyền bóng di động: Hai người di chuyển chuyểnbắt bóng hai tay trước ngực	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện chuyền với bóng kết hợp lên rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và	- Nội dung đánh giá: + Động tác chuyền và bắt bóng + kỹ năng phối hợp di chuyển chuyền bắt bóng

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật Hai người di chuyển bóng hai tay trước ngực	
6	Bài 6: Các kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng theo các cọc tiêu ném rổ 2. Di động phối hợp chuyền bóng hai người ném rổ 3. Nhận bóng hai b-íc ném rổ một tay trên cao	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật hai b-íc ném rổ một tay trên cao	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá thực hiện kỹ thuật dẫn bóng và tập luyện kết hợp ném, lên rổ.
2	Bài 7: Luật Bóng rổ - Điều 1, 3, Tr 5-14 - Điều 4- 7 ; Tr 15-24 - Điều 8; Thời gian thi đấu, điểm hòa, và hiệp phụ - Điều 9; Bắt đầu kết thúc hiệp đấu, trận đấu - Điều 10; Tình trạng của bóng. - Điều 11; Vị trí của VĐV và trọng tài.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Tự nghiên cứu các điều luật trong Bóng rổ	- Nội dung đánh giá: + trình bày cách di chuyển của trọng tài + các bước ra ký hiệu
4	Bài 8: Phương pháp tổ chức thi đấu 1. Nhiệm vụ và các hình thức tổ chức thi	CLO1 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Phân tích hình thức thi

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đấu + Nhiệm vụ + Các hình thức thi đấu		Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Tự nghiên cứu các điều luật trong Bóng rổ	đấu vòng tròn và 1 lần thua.
2	Bài 9: Đấu tập 1. Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân 2. Sự phối hợp với đồng đội 3. Phương pháp đấu tập 3 đấu 3 nửa sân 4. Phương pháp đấu tập 5 đấu 5 toàn	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích cách di chuyển cho sinh viên cách phối hợp nhóm trong tập luyện và thi đấu. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và phân chia nhóm, đội tập luyện Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đấu tập và làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Khả năng phối hợp di chuyển trong thi đấu và cách di chuyển của trọng tài trên sân
2	Bài 10: Phương pháp tổ chức trọng tài. 1. Phương pháp 2 trọng tài 2. Phương pháp 3 trọng tài	CLO1 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đấu tập và làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của 2, 3 trọng tài trên sân

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 11: Kỹ thuật đột phá qua người 1. Kỹ thuật đột phá qua người bước thuận 2. Kỹ thuật đột phá qua người bước chéo	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rỗ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập kỹ thuật đột phá qua người bước thuận, bước chéo	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra – đánh giá thực các bước hiện kỹ thuật đột phá qua người bước thuận, bước chéo
3	Bài 12: Phương pháp trọng tài 1. Hướng dẫn hướng di chuyển cách thức báo lỗi của trọng tài 2. Phương pháp di chuyển trọng tài 3. Phương pháp điều khiển 2 trọng tài 4. Phương pháp điều khiển 3 trọng tài	CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đầu tập và phân nhóm làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của 2, 3 trọng tài trên sân + Kiểm tra đánh tác phong các ký hiệu báo phạm luật, lỗi của trọng tài
4	Bài 13: Bài tập phát triển thể lực trong bóng rổ 1. Sức nhanh - Hai người phối hợp, Di chuyển nhanh theo đường biên dọc nhận bóng ném rỗ - Phối hợp 2,3 người di chuyển phối hợp	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Sinh viên chia	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra, đánh giá thực hiện kỹ thuật, khả năng phối hợp và tập luyện kết hợp với rỗ.

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chuyên bóng đan chéo ném rổ 2. Sức mạnh - Bắt bóng dưới rổ ném rổ hai bên liên tục 15-20 lần/1 lượt - Bật với bảng - Chuyên bóng đặc 1.5kg		về các rổ thực hiện bài tập Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Chia nhóm tự tập phối hợp 2,3 người di chuyển kết hợp chuyên bóng đan chéo ném rổ - Tự tập các bài tập phát triển thể lực	+ Kiểm tra thể lực (sức mạnh, sức bền của SV)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm thi thực hành, kết thúc học phần

Học phần	Test	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao 10 lần (tính SLVR)	Nam	0	0	0	0	1	2	3	4	5	≥6
		Nữ	0	0	0	0	0	1	2	3	4	≥5
	Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 20 lần (tính SLVR)	Nam	1	1	2	3	4	5	6	7	8	≥9
		Nữ	1	1	1	2	3	4	5	6	7	≥8
	Hai người di chuyển chuyên bóng hai tay trước ngực. (Phối hợp kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên cao).		D			C			B		A	
	Kỹ thuật	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CLO1 CLO2 CLO3	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hiểu biết của các em về lịch sử phát triển, các điều luật cơ bản trong bóng rổ, phương pháp trọng tài	Kiểm tra lý thuyết, làm bài thi trắc nghiệm Bộ môn biên soạn Mỗi sinh viên làm 01 bài thi trắc nghiệm với 10 câu hỏi trong thời gian 15 phút. Điểm tính 1 điểm /1 đáp án đúng. Thời điểm vào giữa học phần	CLO1 CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ thuật và hiệu quả đạt được của các kỹ thuật đã học	+ Nội dung thi: Thực hành kỹ thuật chuyên môn với 03 nội dung. 1. Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao 10 lần (tính SLVR) 2. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 20 lần (tính SLVR) 3. Hai người di chuyển chuyền bóng hai tay trước ngực. (Phối hợp kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên cao).	CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Sinh viên đi học đúng giờ, đảm bảo các được dụng cụ tập luyện, trang phục đúng qui định	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp (Tập trung tập luyện, giúp đỡ các	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1	Không tham gia	

bạn, đóng góp xây dựng bài, tinh thần thái độ học tập nghiêm túc)		biểu, trả lời nhiều câu hỏi				câu hỏi		
Đánh giá giữa kỳ								
Mức độ hiểu biết của các em về lịch sử phát triển, các điều luật cơ bản trong bóng rổ, phương pháp trọng	30 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu		
Đánh giá cuối kỳ								
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu		

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO 1			X			
CLO 2		X				
CLO 3			X			

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Quốc Quân,	2003	Giáo trình Bóng rổ	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Fiba	2014	Luật Bóng rổ	Tổng cục TDTT, NXB TDTT
3	Phạm Văn Thảo, Đinh Quang Ngọc, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Văn Hải	2012	Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ	NXB TDTT Hà Nội
4	Phạm Đức Toàn Phạm Văn Thắng	2021	Tập luyện kỹ chiến thuật Bóng rổ	NXB Thể thao và Du lịch

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành:....
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BC009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng chuyền
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching volleyball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Ngọc Sự Email:ngocsu1974@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Phạm Thế Vượng.Email: phamthevuongbc@gmail.com TS. Nguyễn Văn Phong.Email: nguyenvanphongbc@gmail.com TS. Tô Xuân Thục. . Email:tothuc1974@gmail.com TS. Lê Trí Trường. . Email:letrtruongbc@gmail.com ThS. Nguyễn Tất Tuân.Email:nguyentattuanbc@gmail.com ThS. Nguyễn Ngọc Ánh. . Email:ngocanhbc@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền.Email:hienkhaothi@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Bóng chuyền
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Sinh viên học trường Đại học TDDT Bắc Ninh
Học phần học trước:	không
Học phần song hành:	không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trong trường Đại học TDDT, Bóng chuyền là môn học chủ yếu trong chương trình đào tạo chung cho các chuyên ngành khác nhau. Đối với hệ không chuyên ngành Giáo dục thể chất, chương trình nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật bóng chuyền, chiến thuật thi đấu, bồi dưỡng các năng lực về giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền có thể vận dụng nó trong thực tế giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CDR của CTĐT	TĐNL
CO1	Về kiến thức: + Hiểu được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. + Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. + Hiểu được luật thi đấu môn bóng chuyền	PLO4	3
CO2	Về kỹ năng: + Thực hiện tốt các kỹ, chiến thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hiện tốt các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền.	PLO7	5
CO3	Về thái độ + Tự giác tích cực trong học tập. + Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền	I
	Vận dụng được luật thi đấu môn bóng chuyền	I
	Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền.	I
CLO2	Thực hành thành thạo các kỹ, chiến thuật cơ bản bóng chuyền.	T
	Thực hành thành thạo các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền.	T
CLO3	Tự giác tích cực trong học tập.	T
	Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	1.1. Kỹ năng cơ sở trong bóng chuyền: 1.1.1. Các tư thế chuẩn bị trong bóng chuyền. 1.1.2. Các bước di chuyển trong bóng chuyền. 1.2. kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. 1.2.1. Kỹ thuật chuyền bóng. 1.2.2. Kỹ thuật đệm bóng. 1.2.3. Kỹ thuật đập bóng. 1.2.4. Kỹ thuật chắn bóng. 1.2.5. Kỹ thuật phát bóng. 1.3. Chiến thuật 1.3.1. Chiến thuật tấn công cơ bản. 1.3.2. Chiến thuật phòng thủ cơ bản.	CLO2 CLO 3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP trực quan, thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thực hành: Tập luyện theo cá nhân, nhóm, toàn lớp... Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Tự giác tích cực trong tập luyện Địa điểm học: Sân tập bóng chuyền ngoài trời hoặc trong nhà Hướng dẫn tự học: Các bài tập, nội dung tập luyện, thời gian tập luyện. Cụ thể sau mỗi buổi tập được giáo viên giao.	- Đánh giá về kỹ thuật cơ bản: + Đối Chuyền bóng qua lưới. + Đối đệm bóng qua lưới. + Đập bóng chính diện theo phương vào đà. + Phát bóng cao tay chính diện. -Hình thức đánh giá: + Về kỹ thuật: giám định cho điểm (barem bộ môn đã xây dựng). + Thẻ lục: Chạy 8-3-6-3-9
15	2.1. Nguyên lý các kỹ thuật cơ bản 2.1.1. Nguyên lý kỹ thuật chuyền bóng. 2.1.2. Nguyên lý kỹ thuật đệm bóng. 2.1.3. Nguyên lý kỹ thuật phát bóng. 2.1.4. Nguyên lý kỹ thuật đập bóng. 2.1.5. Nguyên lý kỹ thuật chắn bóng. 2.2. Lịch sử phát triển	CLO 1	Địa điểm học: - Giảng đường Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Ghi bài tập... Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	- Đánh giá về kiến thức + Trình bày các khâu cơ bản trong các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền + Luật thi đấu bóng chuyền. - Hình thức đánh giá: + Trắc nghiệm

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	môn bóng chuyền. 2.3. Thảo luận 2.3.1. Các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền và vấn đề liên quan 2.3.2. Đặc điểm môn bóng chuyền. 2.4. Luật thi đấu môn bóng chuyền.		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi... Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: Tham khảo các tài liệu chuyên môn (qua các hình thức)	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: *Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%*
(Trọng số điểm bộ phận ≤ 30%; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	- Lên lớp đầy đủ - Ý thức, tự giác	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trình độ của sinh viên. Hình thức kiểm tra kỹ thuật trực tiếp tại sân.	Thực hành tốt kỹ thuật	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực hành và trắc nghiệm)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trình độ của sinh viên. Hình thức kiểm tra kỹ thuật trực tiếp tại sân.	Thực hành tốt kỹ thuật	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần thực hành

- Các bài thực hành theo CĐR của từng học phần đã xây dựng.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành. Theo ba rem và tiêu chí bộ môn đã xây dựng cho từng học phần cụ thể.

8.2. Phần bài tập lớn

Các bài tập lớn được xây dựng chi tiết trong từng học phần

8.3. Phần khác:

- Mỗi học phần đều có các buổi tham quan tập luyện và thi đấu
- Đấu giao hữu thực tế với các đối tượng khác nhau trong quá trình học tập và ngoại khóa theo tình hình cụ thể của bộ môn, đoàn thanh niên, cũng như nhiệm vụ chính trị của bộ môn và nhà trường.

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

- Lịch sử phát triển môn bóng chuyền.
- Luật thi đấu bóng chuyền
- Tập luyện ngoại khóa

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

A. Rubric đánh giá học phần thực hành							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Tập luyện nhiệt tình, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Tập luyện nhiệt tình, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Tập luyện bình thường, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Tập luyện Không tích cực Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Lười tập luyện, không tham gia, hỏi trao đổi kỹ thuật	
Đánh giá giữa kỳ							
Đối chuyền bóng qua lưới	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, 20 lần liên tục không rơi	Thực hiện đúng các kỹ thuật, 14-16 lần không rơi, có lỗi 1 lần	Thực hiện các kỹ thuật còn lỗi, 6-9 lần liên tục	Chưa biết phối hợp động tác, dưới 6 lần liên tục	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đối đệm bóng qua lưới	15%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Chuyền bóng số 3 sang số 4 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Đệm bóng từ số 5 lên số 3 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Đập bóng ở vị trí số 4 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	

Phát bóng cao tay chính diện vào ½ cuối sân (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Lý thuyết: Trắc nghiệm Luật BC (10 câu)	12%	Đúng 9-10 câu	Đúng 7-8 câu	Đúng 5-6 câu	Đúng 3-4 câu	Đúng 1-2 câu	Không đúng câu nào

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 CLO 2	Hiểu rõ lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền. -Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong Bóng chuyền - Tổ chức tốt tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	- Nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền. -Thực hành đúng các kỹ thuật cơ bản trong Bóng chuyền. - Vận dụng được cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	- Chưa nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền. -Thực hiện các kỹ thuật còn mắc nhiều lỗi. - Chưa vận dụng được cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	Không nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền. -Không thực hiện các kỹ thuật. -Không biết cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	Không đáp ứng được yêu cầu	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Klesep. Iu.N, Airianx A.G , Dịch: Đinh Lãm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc	1997	<i>Bóng chuyền</i>	NXB TDTT, Hà Nội
2	Đinh Văn Lãm	2006	Giáo trình Bóng chuyền	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3		2020	Luật Bóng chuyền trong nhà và bãi biển	NXB TDTT

4	Nguyễn Quang	2001	Hướng dẫn tập luyện và thi đấu Bóng chuyền	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bóng chuyền thế giới	FIVB.com	23/3/2025
2	Bóng chuyền Việt Nam	vfv.org.vn	23/3/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết đầy đủ ánh sáng, Sân bãi sạch sẽ đảm bảo yêu cầu...

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo án; trang phục; sân bãi; bóng tập; lưới tập, đảm bảo tiêu chuẩn...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BN007GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng ném
1.3 Loại học phần ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods of Handball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	02 tiết
Thực hành	28 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Thị Thanh Thủy Email: lethuybmbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Trọng Bốn Email: Nguyentrongbon72@gmail.com ThS. Trương Ngọc Tú Email: Ngoctu@gmail.com ThS. Lưu Xuân Thái Email: Liuchuntai@gmail.com TS. Nguyễn Hữu Trung Email: Huutrong144@gmail.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng ném
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Bóng ném là một trong các môn học tự chọn của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm đào tạo sinh viên ngành Y sinh học TDTT. Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản của môn Bóng ném. Giúp người học nắm bắt được lịch sử phát triển, một số điều luật cơ bản của môn Bóng ném, người học có các kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các kỹ thuật. Học xong học phần này người học vận dụng những kiến thức được trang bị hướng dẫn Bóng ném ở bậc tiểu học và THCS. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản cho người mới tập luyện và tổ chức được các giải đấu phong trào

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CDR của CTĐT	TĐNL
CO1	Có kiến thức cơ bản môn Bóng ném: lịch sử phát triển và tác dụng của môn thể thao Bóng ném, nắm được một số nguyên lý kỹ thuật thực hành cơ bản của môn Bóng ném, nắm được phương pháp giảng dạy môn Bóng ném	PLO4	3
CO2	Thực hành được một số kỹ thuật động tác cơ bản. Có khả năng tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có khả năng phân tích được các kỹ thuật cơ bản.	PLO4	3
CO3	Vận dụng một số kỹ thuật và điều luật cơ bản vào thi đấu	PLO7	3
CO4	Có năng lực quản lý, vận dụng các kiến thức được trang bị để trọng tài và tổ chức các giải đấu phong trào	PLO7	5
CO5	Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được lịch sử phát triển môn Bóng ném, nắm được một số điều luật, các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn Bóng ném	I, T
CLO2	Người học tự tập luyện một số kỹ thuật chuyên môn, vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu Bóng ném	T,U
CLO3	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học	T,U
CLO4	Vận dụng các kiến thức được trang bị để trọng tài và tổ chức các giải đấu phong trào	T,U
CLO5	Có khả năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát chương trình GDTC trong nhà trường.	U

CLO6	Người học có thể hướng dẫn môn thể thao Bóng ném tại bậc tiểu học và THCS, hoặc một số CLB nghiệp dư	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5	Bài 1. Lịch sử phát triển môn Bóng ném 1.1. Lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng ném trên thế giới 1.2. Lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng ném trong nước	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP gợi mở - vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học:	Phương pháp đánh giá : Viết bài thu hoạch về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném
5	Bài 2: Luật môn Bóng ném trong nhà - 18 điều luật cơ bản - Các ký hiệu tay của trọng tài trên sân		Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: (ghi rõ nội dung thảo luận) Yêu cầu sinh viên:	Và các bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném
5	Bài 3. Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném - Hình thức tổ chức giảng dạy - Chương trình giảng dạy - Kế hoạch giảng dạy		-Tập trung nghe giảng, ghi chép và trả lời các câu hỏi của giáo viên - Đọc tài liệu Địa điểm học: Giảng đường	

5	- Lịch trình và giáo án giảng dạy Bóng ném. Bài 4. Các bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném -Phương pháp tổ chức giải đấu -Phương pháp tính điểm của các đội		Hoạt động tự học(20 tiết): -Tham khảo tài liệu về môn Bóng ném - Đọc kỹ luật Bóng ném (phần giải thích luật)	
5	Bài 5: Kỹ thuật dẫn bóng - Dẫn bóng tại chỗ - Dẫn bóng trong di động	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, P tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (1,5 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật dẫn bóng + Dẫn bóng tại chỗ + Dẫn bóng đổi hướng 30 m + Dẫn bóng tốc độ 30m	Kiểm tra đánh giá Dẫn bóng tốc độ 30m(s)
5	Bài 6: Kỹ thuật chuyền bắt bóng -KT chuyền bóng 1 tay trên vai -KT bắt bóng bằng 2 tay trước ngực -KT chuyền bóng tại chỗ và trong di động -KT chuyền bóng tay ngang	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, P PP tập luyện định mức chặt chẽ, P tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV.	Kiểm tra đánh giá thực hiện bài tập chuyên bắt bóng tại chỗ và di động 2 người

			SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học(1 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật chuyên bắt bóng + Chuyên bắt bóng tại chỗ + Chuyên bắt bóng di chuyển 2 người + Chuyên bắt bóng di chuyển 2 người + Chuyên bắt bóng tay ngang	
10	Bài 7: Kỹ thuật nhảy ném bóng kết hợp 3 bước đà -KT nhảy lao ném bóng cầu môn ở vị trí số 2,4 -KT nhảy cao ném bóng cầu môn ở vị trí số 3 -KT nhảy ném bóng ở vị trí số 5,7 -KT ném phạt ở vạch 7m	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia hợp nhất, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết):: -Thực hiện các kỹ thuật nhảy ném bóng cầu môn ở các vị trí số 2,3,4,6,7 + KT nhảy lao ném bóng cầu môn ở vị trí số 2,4 + KT nhảy cao ném	Kiểm tra đánh giá qua thực hiện các bài tập nhảy ném bóng cầu môn ở các vị trí 2,4,5,7

			bóng cầu môn ở vị trí số 3 + KT nhảy ném bóng ở vị trí số 5,7 + KT ném phạt ở vạch 7m	
10	Bài 8: Kỹ thuật đột phá cá nhân(giả đột phá sang đột phá) -KT đột phá bằng chân thuận -KT đột phá bằng 2 chân	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật đột phá bằng chân thuận và đột phá bằng 2 chân -KT đột phá bằng chân thuận -KT đột phá bằng 2 chân - Tập theo nhóm 2 người - Tập theo nhóm 4 người - Thi đấu tập luyện	Kiểm tra đánh giá qua thực hiện bài tập đột phá bằng chân thuận và đột phá bằng 2 chân(giả đột phá sang đột phá)
10	Bài 9:Thi đấu tập luyện - Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân - Sự phối hợp với đồng đội - Thi đấu toàn sân theo đội hình 7x7	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích cách di chuyển cho sinh viên cách phối hợp	Kiểm tra - đánh giá khả năng di chuyển, khả năng phối hợp trong tập luyện và thi đấu

			nhóm trong tập luyện và thi đấu. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết): -Áp dụng các kỹ thuật đã học vào thi đấu	
10	Bài 10:Phương pháp tổ chức trọng tài. -Trọng tài trên sân: cách di chuyển và phối hợp của 2 trọng tài -TT bàn: Bấm giờ, giám sát, biên bản phối hợp cùng 2 TT trên sân.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: -Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên -Ghi chép -Thực hành trọng tài qua thi đấu tập luyện Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (10 tiết):: Tự thi đấu tập luyện và thực hành trọng tài + 2 TT chính trên sân + TT tính giờ + TT ghi biên bản	Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của trọng tài trên sân và phối hợp giữa các TT
18	Bài 11: Bài tập phát triển thể lực trong Bóng ném Sức nhanh - Bài tập ném bóng vào tường khoảng cách 3m -Bài tập dẫn bóng tốc độ 30m(s)	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: -Yêu cầu sinh viên	Kiểm tra đánh giá qua kiểm tra các test -Bài tập dẫn bóng tốc độ 30m(s) -Dẫn bóng zic

	2. Sức mạnh - Ném bóng xa có đà (m) - Nhảy cao ném bóng vào gôn liên tục trong 30s 3. Sức bền - Chạy 1500m - Chạy 3000m - Dẫn bóng zig zắc 200m trong sân Bóng ném		Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học(4 tiết):: -Chạy 1500m -Chạy 3000m - Nhảy cao ném bóng vào gôn liên tục trong 30s - Bài tập ném bóng vào tường khoảng cách 3m	zắc 200m trong sân Bóng ném
4	Bài 12: Thảo luận - Một số điều luật cơ bản môn Bóng ném trong nhà - Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném, Hình thức tổ chức giảng dạy, chương trình, kế hoạch, lịch trình và giáo án giảng dạy Bóng ném. - Các bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném - Phương pháp tổ chức thi đấu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP gợi mở - vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: (ghi rõ nội dung thảo luận) Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, thực hành các bước tổ chức và trọng tài trong thi đấu - Hoạt động tự học (1tiết): Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném	Kiểm tra, đánh giá - Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	10%
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá: - Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném +Dẫn bóng tốc độ 30m(s) +Ném bóng xa có đà(m)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành và trắc nghiệm -Đề thi trắc nghiệm theo bộ câu hỏi trắc nghiệm của bộ môn Bóng ném - Thực hành: +Dẫn bóng 30m luôn qua 8 cọc(s) +Ném bóng từ vạch giữa sân vào cầu môn(5 quả)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

+ Chuyên cần: Rubric 1 (10%)

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5 K	6K-7K	5K+1P	5K	4K	3K+1P	3K	2K	1K	1P	Không vắng

	5%	Xây dựng bài		Kh ông tha m gia	Trả lời 1 câu hỏi	Trả lời 2 câu hỏi	Trả lời 3 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Giới tính	Điểm									
				10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Dẫn bóng tốc độ 30m(s)	10%	Nam	4’’3	4’’4	4’’5	4’’6	4’’7	4’’8	4’’9	5’’0	5’’1	5’’2
			Nữ	5’’3	5’’4	5’’5	5’’6	5’’7	5’’8	5’’9	6’’0	6’’1	6’’2
2	Ném bóng xa có đà (m)	10%	Nam	32	31	30	29	28	27	26	25	24	23
			Nữ	24	23	22	21	20	19	18	17	16	15
3	Kỹ thuật	10%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1

+ **Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)**

T T	Nội dung	Tỷ lệ	Giới tính	Điểm									
				10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Dẫn bóng 30m luồn qua 8 cọc(s)	15%	Nam	7’’2	7’’3	7’’4	7’’5	7’’6	7’’7	7’’8	7’’9	7’’0	7’’1
			Nữ	8’’2	8’’3	8’’4	8’’5	8’’6	8’’7	8’’8	8’’9	8’’0	8’’1
2	Ném bóng từ vạch giữa sân vào cầu môn(5 quả)	15%	Nam	5	4,5	4	3,5	3	2,5	2	1,5	1	-
			Nữ	5	4,5	4	3,5	3	2,5	2	1,5	1	-
3	Kỹ thuật	15%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
4	Lý thuyết	15%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi										

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Nắm được tốt nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm chưa đầy đủ được ít nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm chưa hiệu quả được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Chưa nắm được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	
CLO2	Nắm được tốt nguyên lý kỹ thuật	Nắm được nguyên lý kỹ thuật trong	Nắm chưa đầy đủ được ít nguyên lý	Nắm chưa hiệu quả được nguyên lý kỹ	Chưa nắm được nguyên lý kỹ thuật	

	trong tập luyện	tập luyện	kỹ thuật trong tập luyện	thuật trong tập luyện	trong tập luyện	
CLO3	Vận dụng tốt nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng được ít nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng chưa hiệu quả nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Chưa vận dụng được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	
CLO4	Phân tích tốt các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích đầy đủ các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích chưa đầy đủ các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích thiếu các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Chưa phân tích được các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	
CLO5	Trình bày và hướng dẫn người tập đạt hiệu quả tốt	Trình bày và hướng dẫn người tập còn lúng túng	Trình bày và hướng dẫn người tập chưa đầy đủ, còn lúng túng	Trình bày thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người tập	Chưa trình bày được các bước tập luyện	
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	Không có tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hùng Quân	2003	Giáo trình Bóng ném	NXB TDTT
2	Nguyễn Trọng Bốn (tái bản có bổ sung)	2021	Giáo trình Bóng ném	ĐHKTQD
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Tổng cục TDTT	2017	Luật BN trong nhà	Dân trí
4	Tổng cục TDTT	2022	Luật BN bãi biển	Dân trí
5	Nguyễn Trọng Bốn	2009	321 câu hỏi và đáp án môn Bóng ném	TDTTBN
6	Tổng cục TDTT	2008	Hướng dẫn TT Bóng ném tập 1,2	TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

T T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Liên đoàn Bóng ném quốc tế	https://www.ihf.info/	20/4/2024
2	Liên đoàn Bóng ném Châu Á	https://asianhandball.org/	20/4/2024
3	Liên đoàn Bóng ném Việt Nam	https://asianhandball.org/member-vie/	20/4/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập luyện Bóng ném ngoài trời, nhà tập đa năng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bóng, còi, cọc tiêu, lưới cầu môn...
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tài liệu
- E- learning: Các website của Liên đoàn Bóng ném Thế giới, châu Á...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QV009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Quần vợt
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching tennis
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Danh Bắc Email: nguyendanhbac@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Ngô Hải Hưng Email: ngohungqv@gmail.com Th.S Trần Huyền Trang Email: tranhuyentrangtennis@gmail.com TS. Lê Hoài Nam Email: hoainamqv@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quần vợt
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức lý luận như: Lịch sử phát triển môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Quần vợt, một số kỹ thuật cơ bản quan trọng của môn học, đồng thời phát triển thể lực chuyên môn. Bồi dưỡng kỹ năng cơ bản môn Quần vợt để sinh viên có thể hướng dẫn lại các kỹ thuật Quần vợt cho người tập ở cơ sở khi ra trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	TĐNL
CO1	Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế như: lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý cơ bản khi đánh bóng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, phương pháp dạy học Quần vợt.	3
CO2	Sinh viên thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản đã học trong chương trình, có thể vận dụng kỹ thuật vào thi đấu.	3
CO3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	3

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (L,T,U)
CLO1	Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế như: lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý cơ bản khi đánh bóng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, phương pháp dạy học Quần vợt.	T
CLO2	Thực hiện thuần thục được kỹ thuật cơ bản, phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học.	T
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Quần vợt	U
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	1. Giới thiệu kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật di chuyển bước chéo, bước đôi. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (3 tiết) + Tại chỗ thực hiện đánh bóng thuận tay + Tại chỗ thực hiện đánh bóng trái tay + Tại chỗ đánh bóng với tường + Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay + Giao bóng vào tường	- Nội dung đánh giá: Thực hiện bài tập đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành
12	2. củng cố kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật di chuyển bước chéo, bước đôi. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: Thực hiện bài tập đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành

			Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (7 tiết) + Tại chỗ thực hiện đánh bóng thuận tay + Tại chỗ thực hiện đánh bóng trái tay + Tại chỗ đánh bóng với tường + Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay + Giao bóng vào tường	
2	3. Lịch sử phát triển môn Quần vợt. - Lịch sử phát triển trên thế giới - Lịch sử phát triển ở Việt Nam	CLO1 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (5 tiết) + Đọc giáo trình phần lịch sử phát triển ở Việt Nam + Tìm hiểu lịch sử phát triển trên thế giới (wed)	- Nội dung đánh giá: Lịch sử phát triển môn học quần vợt. - Hình thức đánh giá: viết bài thu hoạch về lịch sử môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam.
4	4. Luật Quần vợt. - Luật giao bóng. - Luật đánh bóng. - Luật tính điểm. - Luật nghỉ và đổi sân.	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: Luật thi đấu và trọng tài môn quần vợt - Hình thức đánh giá: Trao đổi hỏi đáp và trả lời

			đường - Hướng dẫn tự học (9 tiết) + Đọc phần luật thi đấu và công tác trọng tài trong quyền luật quần vợt + Thực tập làm trọng tài	
4	5. Thảo luận - Những lỗi sai thường mắc trong tập luyện kỹ thuật mới. - Khắc phục lỗi sai thường mắc trong tập luyện kỹ thuật mới.	CLO1 CLO2 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (9 tiết) + Đọc cuốn sách Quần vợt kỹ thuật và phương pháp tập luyện (phần lỗi sai và khắc phục trong tập luyện đánh bóng thuận tay) + Thống kê những lỗi sai thường mắc của kỹ thuật đánh bóng thuận và trái tay	- Nội dung đánh giá: Trình bày những lỗi sai và cách khắc phục trong tập luyện kỹ thuật - Hình thức đánh giá: Thuyết trình về kết quả thảo luận
6	6. Hoàn thiện kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra	- Nội dung đánh giá: Thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành

			Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (4 tiết) + 2 người thực hiện đánh bóng thuận và trái tay trong ô giao bóng + Tại chỗ đánh bóng với tường + Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay + Giao bóng vào ô quy định	
5	7. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài Quần vợt. - Phương pháp tổ chức thi đấu. - Phương pháp trọng tài.	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (12 tiết) + Đọc cuốn giáo trình (phần phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.) + Nắm sơ đồ thi đấu vòng tròn 1 lượt, đọc phân ghi biên bản thi đấu.	- Nội dung đánh giá: Trình bày phương pháp thi đấu và trọng tài. - Hình thức đánh giá: Nộp bài tập
6	8. Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Quần vợt. - Thi đấu đôi. - Thi đấu đơn.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Thi đấu nội bộ Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và	- Nội dung đánh giá: Thực hành phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. - Hình thức đánh giá: Thông qua kết quả tổ chức giải đấu nội bộ trong lớp

			hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (5 tiết) + Biên soạn điều lệ thi đấu giải nội bộ trong lớp) + Tổ chức bốc thăm thi đấu + Nền sơ đồ thi đấu vòng tròn 1 lượt. + Xếp lịch thi đấu + Chuẩn bị biên bản thi đấu	
2	9. Thể lực chuyên môn. - Phát triển sức nhanh di chuyển - Phát triển sức mạnh đánh bóng - Phát triển sức bền di chuyển	CLO1 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: - PP tập luyện nguyên vẹn, PP lặp lại, PP giãn cách, PP tập luyện vòng tròn, PP trò chơi. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Các BT chuyên môn Yêu cầu sinh viên: Tích cực tập luyện, khắc phục mệt mỏi. Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (1 tiết) + Di chuyển ngang sân đơn 10 lần + Di chuyển chữ M 5 vòng + Di chuyển ngang sân làm động tác đánh bóng thuận và trái tay	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra các tố chất thể lực chuyên môn - Hình thức đánh giá: Thực hành di chuyển ngang sân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Bài thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: Đánh giá thực hiện 2 trong 3 kỹ thuật đã học. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay.	CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi trắc nghiệm và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi Trắc nghiệm và thi thực hành. - Thi trắc nghiệm (Bộ câu hỏi trắc nghiệm của BMQV) - Thi thực hành: 1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả (quả) 2. Giao bóng kỹ thuật 5 quả (quả)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Ghi chú:

K: Vắng không phép

P: Vắng có phép

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K-7K	5K+1P	5K	4K	3K+1P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi	Trả lời 2 câu hỏi	Trả lời 3 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi				

+ Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	≥16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	≥14
2	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	≥16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	≥14

+ Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)

T T	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả	12 %	Nam	≤ 1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	≥ 18
			Nữ	0	1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	≥16
2	Kỹ thuật	12 %	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
3	Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả	12 %	Nam	≤ 1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	≥ 18
			Nữ	0	1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	≥16
4	Kỹ thuật	12 %	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
5	Lí thuyết	12 %	Theo bộ ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm										

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Khả năng vận dụng tốt nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện.	Có khả năng vận dụng được nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện.	Khả năng vận dụng ít về nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng	Khả năng vận dụng chưa hiệu quả nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập	Không vận dụng được nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập	

	Vận dụng tốt phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Vận dụng được phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	
CLO2	Phân tích tốt kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng, đẹp.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng.	Phân tích kỹ thuật cơ bản đã học còn hạn chế và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa đẹp.	Phân tích kỹ thuật cơ bản đã học còn nhiều hạn chế và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa chính xác.	Chưa phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và chưa thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	
CLO 3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Quần vợt	Trình bày và hướng dẫn người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lung tung	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước trong quá trình hướng dẫn người khác tập luyện	
CLO4	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Văn Vinh	2002	Quần vợt	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ môn Quần vợt	2021	Đề cương chi tiết học phần	
3	Ngô Hải Hưng	2009	Quần vợt - kỹ thuật và phương pháp tập luyện	NXB TDTT
4	Plucentitis, Misaglia.	1999	Quần vợt kỹ thuật thực hành	NXB TDTT
5	Ủy ban TDTT	2003	Luật Quần vợt	NXB TDTT

11. Yêu cầu của giáo viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, sân tập đảm bảo ánh sáng, sạch sẽ.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Vợt, bóng, đồng hồ bấm giờ, còi
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, máy bắn bóng
- E- learning: Đối với VĐV cấp cao sử dụng dạy học trực tuyến phần mềm Teams.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1CV007GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Cờ vua
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching chess
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trần Văn Trường Email: truong.cv29@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đàm Công Tùng Email: damcongtung@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Cờ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Học phần 02

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên không chuyên ngành Cờ Vua trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh là một học phần nguyên vẹn với tổng số thời gian thực hiện học phần là 75 giờ, tương đương 03 tín chỉ. Môn học Cờ Vua sẽ được tổ chức giảng dạy theo các hình thức: Giờ học lý thuyết kết hợp với tập luyện, giờ thảo luận hoặc phương pháp.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CĐR CTĐT	TĐNL
CO1	Sinh viên phải nắm vững những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho các lứa tuổi và giới tính khác nhau, vận dụng được các hiểu biết về phương pháp tổ chức thi đấu - trọng tài môn Cờ Vua ở cấp cơ sở.	PLO4	3

CO2	Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản vào thực tiễn ván đấu và vào công tác thực tế của các đợt thực tập nghiệp vụ và sự phạm.	PLO7	5
CO3	Sinh viên có ý thức tốt trong học tập, chấp hành các nội quy, quy định môn học.	PLO1 1	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức cơ bản về luật, phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua	U
CLO2	Có kiến thức cơ bản về kỹ chiến thuật môn Cờ vua	U
CLO3	Thực hành các ván đấu hoàn chỉnh, đúng luật	U
CLO4	Biết ra quân cơ bản và giải quyết tốt các bài tập Cờ vua có độ khó từ 2-4 nước đi	U
CLO5	Tham gia biên soạn giáo án và giảng dạy Cờ vua cho đối tượng mới tập chơi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PL O1	PL O2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	CĐR	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1. TRI THỨC CƠ BẢN CỦA MÔN CỜ VUA Bài 1: Giới thiệu về bàn và quân cờ - Bàn cờ: + Khái niệm	G1.1 G1.2.3 G 4.5.6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức	01 bài

2 2 2 2 2 2	+ Các nhân tố trên bàn cờ + Bàn cờ đúng tiêu chuẩn - Quân cờ: + Khái niệm + Quy định xếp quân cờ + Cách thức đi quân Bài 2: Các phương tiện chuyên môn và hỗ trợ trong môn Cờ Vua - Các phương tiện chuyên môn cơ bản trong Cờ Vua. - Các phương tiện hỗ trợ cơ bản của môn Cờ Vua: + Cờ Tượng: + Cờ Vây: Bài 3: Cách ghi biên bản và sử dụng đồng hồ Cờ Vua - Cách ghi biên bản trong cờ vua: + Cách ghi đầy đủ + Cách ghi ngắn gọn - Cách thức sử dụng đồng hồ thi đấu Cờ Vua Bài 4: Luật Cờ Vua - Luật thực hiện nước đi - Luật hoàn thành ván cờ - Luật đồng hồ cờ - Luật các thế cờ không hợp lệ - Luật ván cờ hòa Bài 5: Thông tin quy ước - Ký hiệu các quân cờ - Các ký hiệu quy ước - Cách thức nghiên cứu tài liệu Cờ Vua Bài 6: Phương pháp tính toán - Khái niệm, nguyên tắc tính toán. - Các dạng thức tính toán (chủ yếu theo nhánh đơn và nhánh đa). Bài 7: Kỹ thuật tàn cuộc - Khái niệm, đặc tính, nguyên tắc và phân loại tàn cuộc. - Kỹ thuật chiếu hết Vua bằng 1 Hậu; 1 Xe; 2 Tượng; Tượng + Mã. - Tàn cuộc kỹ thuật: Tàn cuộc Vua chống Vua + Tốt, Vua +	dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	

2	Tượng chống Vua + Tốt, Vua + Mã chống Vua + Tốt, Vua + Xe chống Vua + Tốt, Vua + Hậu chống Vua + Tốt. - Phương pháp rèn luyện tàn cuộc kỹ thuật. Bài 8: Khai cuộc cơ bản - Khái niệm, nguyên tắc, phân loại khai cuộc. - Phương pháp nghiên cứu khai cuộc. - Một số khai cuộc cơ bản, thông dụng: Khai cuộc ván cờ Ý, Phòng thủ 4 Mã, Xixilia, Scăngđinavơ, Ấn Độ cổ, Gam bít Hậu.			
2	Chương 2. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VÀ TỔ CHỨC THI ĐẤU CỜ VUA Bài 9: Phương pháp tính toán - Thực hành các Bài tập chiếu hết 1 nước đi; 2 nước đi; Bài tập bắt quân - Thực hành ván đấu - Thảo luận về các dạng thức tính toán trong cờ vua Bài 10: Chiếu hết trong số nước đi hạn định - Thực hành các Bài tập chiếu hết 1 nước đi; 2 nước đi; Bài tập bắt quân - Thực hành ván đấu - Thảo luận về bài tập hạn định nước đi trong cờ vua Bài 11: Kỹ thuật Tàn cuộc - Kỹ thuật chiếu hết Vua bằng Hậu, Xe, 2 Tượng, Tượng + Mã: 1 tiết. - Thực hành ván đấu Bài 12: Chiến thuật chiến lược Tàn cuộc - Tàn cuộc Chiến thuật - chiến lược: Tàn cuộc Vua chống Vua + Tốt, Vua + Tượng chống Vua + Tốt, Vua + Mã chống Vua + Tốt, Vua + Xe chống Vua + Tốt, Vua + Hậu chống Vua + Tốt. - Thực hành ván đấu	G1.1 G1.2.3 G 4.5.6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	02 bài

2	Bài 13: Khai cuộc cơ bản - Thực hành theo: Khai cuộc ván cờ Ý, Phòng thủ 4 Mã, Xixilia, Scăngđinavơ, Ấn Độ cổ, Gam bít Hậu: - Đấu tập theo khai cuộc			
2	Chương 3. KỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG CỜ VUA Bài 14: Các kỹ thuật chiếu hết - Bài tập chiếu hết với nước bắt đầu bằng các quân Hậu, Xe, Tượng, Mã, Tốt - Chiếu hết bằng các nước chiếu mở đường, lưỡng chiếu, chặn đường di chuyển của Vua, các đòn giăng. - Đấu tập Bài 15: Các kỹ thuật bắt hơn quân - Bài tập theo chủ đề Bắt đôi - Bài tập theo chủ đề Chiếu mở - Bài tập theo chủ đề Giăng - Bài tập theo chủ đề Xiên - Bài tập theo chủ đề Phong tỏa - Đấu tập Bài 16: Các kỹ thuật cầu hòa - Đưa về thế cờ hai bên không đủ lực lượng chiếu hết - Chiếu vĩnh viễn - Đưa về thế pat - Đấu tập Bài 17: Phương pháp tính toán - Giải bài tập theo tắc tính toán - Bài tập theo nhánh đơn và nhánh đa - Đấu tập	G1.1 G1.2.3 G 4.5.6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	03 bài

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

- 7.1 Thang điểm:

- + Thang điểm 10
- + Thang điểm 4
- + Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1, CLO2	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Ý thức trong học tập và rèn luyện

- Đi học đầy đủ, dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Tuân thủ các quy định về tác phong, trang phục khi lên lớp
- Có thái độ chủ động, tích cực tham gia đóng góp bài trong các giờ học

8.2. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Chuẩn bị, nghiên cứu nội dung học tập trước khi lên lớp
- Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu

8.3. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thực hành của học phần: Cắt, dán hình cờ trên ứng dụng chessbase 15.

Bốc thăm 1 giải đấu Cờ vua

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành: Đảm bảo chuẩn đầu ra theo nội dung học phần

- Hoàn thành các bài tập Cờ thế được giao

8.4. Phần khác (nếu có): Tham quan thực tế các giải đấu Cờ vua; Tham gia các hoạt động tổ chức, trọng tài và thi đấu các giải đấu Cờ vua

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu: Có thái độ chủ động, tích cực trong việc tra cứu, tìm hiểu các tài liệu liên quan đến bài học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Vắng 02 tiết học	Vắng 04 tiết học	Vắng 06 tiết học	Vắng 08 tiết học	Vắng 09 tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1		Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							

9.3. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ	Hiểu khá	Hiểu được	Mới thiết lập được	Mới thu nhận được	
CLO2	các thông tin cần thiết.	đầy đủ các thông tin	các thông tin cơ bản	sự liên hệ	nhận được một số ít	
CLO 3						

	thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	giữa một số ít thông tin được thu nhận	thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hồng Dương, Đặng Văn Dũng, Đàm Quốc Chính, Bùi Ngọc, Trần Văn Trường, Nguyễn Ngọc Tuấn,	2015	Giáo trình Cờ Vua	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tổng cục TDTT	2010	Luật Cờ Vua	NXB TDTT
3	Hệ thống bài tập Cờ vua			

Bảng 10.2. Danh mục các phần mềm ứng dụng hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Phần mềm ChessBase 15		
2	Phần mềm Fritz 15		
3	Phần mềm Swiss Manager		

Bảng 10.3. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Webside liên đoàn Cờ Vua thế giới	FIDE.com	
2	Webside liên đoàn Cờ Vua Việt Nam	Vietnamchess.com.vn	
3	Webside thông tin các giải đấu	Chess - results.com	
4	Webside chơi cờ trực tuyến	Lichess.org	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học đủ tiêu chuẩn, có bàn cờ treo, bàn cờ cá nhân, máy chiếu, Có mạng wifi
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính cá nhân có cài đặt các ứng dụng Cờ vua

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1. Mã học phần: 1CL009GQY	1.2. Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Cầu lông
1.3. Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4. Tên tiếng Anh: Badminton Theory and Teaching Methods
1.5. Số tín chỉ	02
1.6. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7. Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Văn Thạch; Email: thachmbcl@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Văn Đức; Email: nvduc.bmcl@gmail.com 2. ThS. Trương Văn Minh; Email: minh.cl.tdtt@gmail.com 3. ThS. Nguyễn Thị Huyền; Email: nguyenthihuyen.cl@gmail.com 4. ThS. Đàm Danh Phương; Email: phuongnktddt@gmail.com 5. ThS. Đồng Nguyệt Thư; Email: Nguyetthuhltt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Cầu lông
1.9. Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuyết thuyết và thực hành của môn Cầu lông

- Lý thuyết: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông, Phương pháp tổ chức thi đấu Cầu lông, Phương pháp trọng tài Cầu lông.

- Thực hành: Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Phát triển thể lực chuyên môn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
CO1	Trang bị cho sinh viên kiến thức về Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông	3
CO2	Sinh viên thực hiện tốt các bài tập thể lực chuyên môn Cầu lông	5
	Sinh viên thực hiện đúng được các kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	5
	Sinh viên biết thi đấu đơn, đôi. Vận dụng tốt các kỹ thuật cơ bản đã được học vào trong thi đấu	5
	Thực hành phương pháp trọng tài môn Cầu lông	5
CO3	Sinh viên tập luyện chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra	5
	Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho đối tượng mới tham gia tập luyện Cầu lông	5
	Sinh viên làm tốt trọng tài một trận thi đấu môn Cầu lông	5

***Ghi chú:** Trình độ năng lực (TĐNL) theo thang năng lực Bloom: Kiến thức sẽ đánh giá (1-6); Nhóm kỹ năng sẽ đánh giá (1-5); Nhóm năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ đánh giá (1-5)

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên nắm vững được kiến thức về: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông	T
CLO2	Sinh viên thực hiện đúng được các bài tập thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	T
CLO3	Sinh viên thi đấu thành thạo môn Cầu lông	U
CLO4	Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho đối tượng mới tham gia tập luyện Cầu lông	T
CLO5	Sinh viên có ý thức tham gia học tập chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra và điều hành tốt trọng tài một trận thi đấu môn Cầu lông	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PL O1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	2	3	0	0	1	1	0	2	3
CLO2	0	0	2	3	0	0	1	1	0	2	3
CLO3	0	0	1	3	0	0	1	1	0	2	3
CLO4	0	0	2	3	0	0	1	1	0	2	3
CLO5	0	0	1	3	0	0	1	2	0	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật di chuyển một bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Thẻ lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ và bài tập thẻ lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển một bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay * Hình thức đánh giá: - Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển một bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp	- Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Kỹ thuật di chuyển một bước - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay		lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước ngang - Di chuyển một bước, tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay * Hình thức đánh giá: - Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển nhiều bước ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển một bước tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Lịch sử phát triển môn Cầu lông Lý thuyết: - Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã	- Nêu tác dụng của môn Cầu lông - Lịch sử phát triển môn Cầu lông trên Thế giới - Lịch sử phát triển môn Cầu lông ở Việt Nam * Hình thức đánh giá: - Nêu tác dụng của môn Cầu lông: Trả lời vấn đáp - Lịch sử phát triển môn Cầu lông trên Thế giới: Trả lời vấn đáp - Lịch sử phát triển môn Cầu lông ở Việt nam: Trả lời vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ và bài tập thể lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển nhiều bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay - Di chuyển ngang * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển nhiều bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên:	- Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay - Đánh cầu cao xa đường thẳng * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	lớp. - Đánh cầu cao xa đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Hệ thống kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông Lý thuyết: - Nguyên lý và hệ thống kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	- Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu - Nêu các yếu tố đánh cầu - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu - Nêu các yếu tố đánh cầu - Khái niệm kỹ thuật Cầu lông - Phân loại kỹ thuật Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các yếu tố đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các yếu tố đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Khái niệm kỹ thuật Cầu lông: Trả lời vấn đáp - Phân loại kỹ thuật Cầu lông: Trả lời vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đập cầu - Thẻ lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật và thẻ lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đánh cầu cao xa đường chéo - Đập cầu đường thẳng - Di chuyển ngang - Di chuyển lên xuống * Hình thức đánh giá: - Đánh cầu cao xa đường chéo: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển lên xuống: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Luật Cầu lông Lý thuyết: - Luật Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H	- Trình bày 16 điều luật cơ bản của môn Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày 16 điều luật cơ bản của môn Cầu lông: Trả lời vấn đáp trực tiếp trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay - Đánh cầu cao xa đường thẳng * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đánh cầu cao xa đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Kiểm tra giữa kỳ	- CLO2	- Phương pháp dạy học: Kiểm tra thông qua test chuyên môn - Hình thức tổ chức dạy học: - Thi thực hành Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy	- Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (số lần) - Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả) * Hình thức đánh giá: + Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			định - Thi tự tin, đạt kết quả tốt - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên	lần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. + Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật giao cầu trái tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật giao cầu trái tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đánh cầu cao xa đường chéo - Đập cầu đường thẳng - Giao cầu thấp gần * Hình thức đánh giá: - Đánh cầu cao xa đường chéo: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
4	Tên bài giảng: Phương pháp tổ chức thi đấu môn Cầu lông - Lý thuyết: Phương pháp tổ chức thi đấu Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên:	- Trình bày hình thức và tính chất thi đấu - Trình bày các phương pháp tổ chức thi đấu - Nêu thành phần, chức năng, nhiệm vụ của BTC giải đấu Cầu lông - Trình bày điều lệ một giải thi đấu Cầu lông

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	* Hình thức đánh giá: - Trình bày hình thức và tính chất thi đấu: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày các phương pháp tổ chức thi đấu: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp và thực hành làm bài trực tiếp trên lớp. - Nêu thành phần, chức năng, nhiệm vụ của BTC giải đấu Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày điều lệ một giải thi đấu Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức báo cáo của nhóm trên lớp.
4	Tên bài giảng: Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật giao cầu trái tay - Kỹ thuật giao cầu thuận tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên	- Đập cầu đường thẳng - Giao cầu thấp gần - Giao cầu cao xa * Hình thức đánh giá: - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu cao xa: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	
2	Tên bài giảng: Phương pháp trọng tài môn Cầu lông - Lý thuyết: Phương pháp trọng tài môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	- Trình bày chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài Cầu lông - Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với trọng tài Cầu lông - Cách ghi biên bản Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Cách ghi biên bản Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức làm bài trực tiếp trên lớp.
4	Tên bài giảng: Thi đấu đôi - Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên:	- Giao cầu cao xa - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Giao cầu cao xa: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Thi đấu đơn - Kỹ thuật giao cầu trái tay - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Giao cầu thấp gần - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật đập cầu - Thi đấu - Thực hành phương	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và	- Đập cầu đường thẳng - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	pháp trọng tài Cầu lông		phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	* Hình thức đánh giá: - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
2	Tên bài giảng: Thi học phần	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Kiểm tra, đánh giá - Hình thức tổ chức dạy học: - Trắc nghiệm lý thuyết - Thi thực hành theo danh sách lớp thông qua các test chuyên môn Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Thi tự tin, đạt kết quả tốt - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên	- Trắc nghiệm các kiến thức lý thuyết đã được trang bị trong HP1 - Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô ¼ sân đơn (quả) * Hình thức đánh giá: - Trắc nghiệm các kiến thức lý thuyết đã được trang bị: Được đánh giá theo hình thức trắc nghiệm - Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô ¼ sân đơn: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4

- Thang điểm chữ

- **Chuyên cần:** Trọng số 10%

+ Hình thức, nội dung và tiêu chí đánh giá:

Sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đúng quy định khi lên lớp:

- Điểm danh: 01 giờ học thực hành = 02 tiết = 100 phút;

- 02 buổi kiến tập (KT); 02 buổi muộn (M) = 01 buổi không phép (V);

- 02 buổi vắng có phép (P) = 01 buổi vắng không phép (V).

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Cụ thể, điểm chuyên cần được đánh giá như sau:

Tổng số giờ	Điểm	Số buổi vắng
75	0	> 10V
	0.5	9V + 1P
	1	9V
	1.5	8V + 1P
	2	8V
	2.5	7V + 1P
	3	7V
	3.5	6V + 1P
	4	6V
	4.5	5V + 1P
	5	5V
	5.5	4V + 1P
	6	4V
	6.5	3V + 1P
	7	3V
	7.5	2V + 1P
	8	2V
	8.5	1V + 1P
	9	1V
	9.5	1P
	10	0V

- **Kiểm tra thường xuyên:** Trọng số 30%

+ Hình thức: Thực hành

+ Nội dung:

Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (lần):

Số quả \ Kỹ thuật	A	B	C	D	E
10	10đ	8đ	6đ	4đ	2đ
7 - 10	9đ	7đ	5đ	3đ	1đ
0 - 6	8đ	6đ	4đ	2đ	0đ

Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả)

Số quả \ Kỹ thuật	5	4	3	2	1	0
A	10đ	9đ	8đ	6đ	4đ	0đ

B	9đ	8đ	7đ	5đ	3đ	0đ
C	8đ	7đ	6đ	4đ	2đ	0đ

* **Thi kết thúc học phần:** Trọng số 60 %

+ Hình thức thi: Lý thuyết và thực hành

+ Nội dung thi:

Lý thuyết: Thi trắc nghiệm theo bộ đề thi của Bộ môn

Thực hành cụ thể gồm:

Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô $\frac{1}{4}$ sân đơn

Số quả	5	4	3	2	1	0
Kỹ thuật						
A	10đ	9đ	8đ	6đ	4đ	0đ
B	9đ	8đ	7đ	5đ	3đ	0đ
C	8đ	7đ	6đ	4đ	2đ	0đ

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc HP được chấm theo thang điểm 10.

Điểm học phần: Là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 sau đó quy đổi sang thang điểm 4 và thang điểm hệ chữ:

$$CC \times 1 + GK \times 3 + HP \times 6$$

$$\text{Điểm tổng hợp học phần} = \frac{\quad}{10}$$

Trong đó: CC: Điểm chuyên cần; GK: Điểm kiểm tra giữa kỳ; HP: Điểm thi kết thúc học phần.

Bảng quy đổi thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ

Phân loại	Thang điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
Đạt	9,5 đến 10	4,0	A+	Xuất sắc
	8,5 đến 9,4	3,7	A	
	8,0 đến 8,4	3,5	B+	Giỏi
	7,0 đến 7,9	3,0	B	Khá
	6,5 đến 6,9	2,5	C+	TB Khá
	5,5 đến 6,4	2,0	C	TB
	5,0 đến 5,4	1,5	D+	TB yếu
	4,0 đến 4,9	1,0	D	Yếu
Không đạt	< 4,0	0,0	F	Kém

7.2. Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tham dự các buổi học theo thời khóa biểu và mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá: Thông qua điểm danh từng buổi học và quan sát, theo dõi sự tự giác, tích cực tập luyện cũng như sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp.	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua các test đánh giá chuyên môn của Bộ môn	- CLO2 - CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trắc nghiệm và các test thực hành đánh giá chuyên môn của Bộ môn	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Thực hành: Các bài tập kỹ thuật, thể lực
- Yêu cầu sinh viên tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của từng giáo án trong học phần

8.3. Phân bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Không

8.4. Phần khác (nếu có): Không

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0.5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0.5
Đánh giá giữa kỳ							
Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (số lần)	15 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng	1.5
- Đánh cầu cao	15						1.5

xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả)	%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Lý thuyết: Thi trắc nghiệm 10 câu	30 %	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 9 – 10 câu. - Thực hành: Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 7 – 8 câu. - Thực hành: Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 5 – 6 câu. - Thực hành: Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 3 – 4 câu. - Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Lý thuyết : Trả lời đúng < 3 câu. - Thực hành: Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	3 3

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kế	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kiến thức được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kiến thức trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kiến thức và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kiến thức trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kiến thức trong học phần	

	tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.					
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kỹ năng được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kỹ năng trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kỹ năng và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kỹ năng trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kỹ năng trong học phần	
CLO3						
CLO4	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kiến thức và kỹ năng được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kiến thức và kỹ năng trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kiến thức và kỹ năng và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kiến thức và kỹ năng trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kiến thức và kỹ năng trong học phần	
CLO5						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Đức	2015	Giáo trình Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Văn Vinh	1998	Giáo trình Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
	Bành Mỹ Lệ, Hậu Chính Khánh	2000	Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
	Đào Chí Thành	2002	Hướng dẫn tập luyện Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
4	Tổng cục TDTT	2006	Luật Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn Cầu lông thế giới	https://en.m.wikipedia.org/wiki/Badminton_World_Federation	
2	Website của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam	http://www.caulongvietnam.vn/	
3	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành:
 - + Phòng học lý thuyết: Hội trường H33
 - + Thực hành: Chuẩn bị sân bãi đảm bảo cho giảng dạy gồm: Sân tập, cột lưới và lưới, ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - + Tài liệu giảng dạy: Lịch trình giảng dạy; Đề cương chi tiết học phần; Giáo án giảng dạy
 - + Dụng cụ: Vợt cầu lông, quả cầu lông, đồng hồ bấm giây.
- Các phương tiện khác: Không
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BS009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bắn súng.
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching Shooting.
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kỹ năng cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	35 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Đỗ Quang Hưng Email: hungbstdt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trần Anh Vương Email: vuong36bs@gmail.com ThS. Lê Hồng Minh Email: lehongminhbs@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bắn súng
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần này giúp sinh viên nắm được ý nghĩa, tác dụng môn bắn súng thể thao, lịch sử môn bắn súng thể thao Việt Nam và thế giới, giúp sinh viên hình thành những khái niệm cơ bản và lý luận, luật, phương pháp tổ chức thi đấu, kiểm tra trọng tài môn súng trường hơi và các kỹ năng tập luyện, giảng dạy cơ bản môn súng trường hơi. Có thể làm được công tác viên, hướng dẫn viên bắn súng môn súng trường hơi.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	TĐNL
G1	Sinh viên hiểu được Lịch sử quá trình phát triển môn Bắn súng, những kiến thức lý luận chuyên môn, phương pháp tổ chức giảng dạy, PP tổ chức thi đấu, luật cơ bản và công tác trọng tài Bắn súng thể thao nội dung súng trường hơi phổ thông.	2

G2	Thực hiện thuần thục các kỹ, chiến thuật cơ bản môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông.	2
G3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Hiểu được luật, phương pháp tổ chức trọng tài, tổ chức thi đấu môn súng trường hơi phổ thông.	I
CLO2	Hiểu được phương pháp tuyển chọn và xây dựng chương trình giảng dạy môn bắn súng trường hơi phổ thông.	T
CLO3	Hiểu được phương pháp tổ chức giảng dạy môn súng trường hơi phổ thông.	T
CLO4	Thực hiện động tác kỹ thuật cơ bản môn súng trường hơi phổ thông.	T
CLO5	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông.	T
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	1. (2 giờ LT) Giới thiệu chương trình môn học. Lịch sử môn bắn súng ở Việt Nam và thế giới 1- Chương trình môn học 2. Vị trí, tác dụng việc tập luyện môn bắn súng. 3. Lịch sử môn bắn súng ở Việt Nam và thế giới.	CLO1	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2	2. (2 giờ LT) Quy tắc an toàn trường bắn, cấu tạo và cách bảo quản súng trường hơi phổ thông 1. Quy tắc an toàn trường bắn 2. Cấu tạo và cách bảo quản súng	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2	3. (2 giờ LT) Kỹ thuật bắn súng trường hơi phổ thông: 1. Cấu trúc tư thế đứng bắn súng trường hơi. 2. Kỹ thuật ngắm bắn nội dung súng trường hơi: 3. Kỹ thuật nín thở nội dung súng trường hơi: 4. Kỹ thuật bóp cò nội dung súng trường hơi: 5. Phương pháp hiệu chỉnh súng nội dung súng trường hơi:	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	4. (2 giờ LT) Luật thi đấu nội dung súng trường hơi phổ thông: 1. Trường bắn môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông 2. Tổ trọng tài. 3. Quy tắc chung. 4. Quy tắc về súng đạn. 5. Quy tắc về tư thế bắn. 6. Trang phục thi đấu của đấu thủ. 7. Xử lý phạm quy. 8. Xếp hạng. 9. Khiếu nại.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2	5. (2 giờ LT) Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài súng trường hơi phổ thông 1. Cách thức tổ chức một cuộc thi đấu bắn súng và nội dung súng trường hơi. 2. Chuẩn bị cơ sở vật chất thi đấu nội dung súng trường hơi. 3. Cử cán bộ tiếp đoàn, bố trí nơi an ở cho VĐV và HLV các đoàn về thi đấu, phương tiện đi lại, chương trình thi đấu. 3. Họp các đoàn trưởng phổ biến lịch thi đấu và phương pháp tiến hành. 4. Tổ chức bốc thăm, lập danh sách VĐV bắn thi nội dung súng trường hơi.	CLO1 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5. Tiến hành kiểm tra trang phục và vũ khí VDV theo luật định nội dung súng trường hơi. 6. Tổ chức khai mạc. 7. Tiến hành thi đấu nội dung theo lịch đã định trước. 8. Bế mạc giải đấu, trao thưởng, tổng kết.			
4	6. (2 giờ). Tập tư thế đứng bắn súng trường hơi phổ thông 1. Cách chọn tư thế đứng bắn hợp lý đối với mỗi người. 2. Cách cầm súng ở tư thế đứng bắn. 3. Cách giương súng ở tư thế đứng bắn. 4. Tập điều chỉnh tư thế đứng bắn súng trường hơi.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kĩ thuật và tập luyện
2	7. (2 giờ) Tập kỹ thuật ngắm. 1. Tập lấy đường ngắm cơ bản với súng đặt trên bệ tỳ vào bia trắng. 2. Tập lấy đường ngắm chính xác với súng có bệ tỳ vào bia đen. 3. Tập lấy đường ngắm cơ bản và đường ngắm chính xác ở tư thế bắn không bệ tỳ.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
4	8. (4 giờ) Tập kỹ thuật bóp cò 1. Tập thể ngón tay cò. 2. Tập bóp cò ở 2 giai đoạn ở tư thế súng tỳ trên bàn. 3. Tập bóp cò ở tư thế giương súng ngắm vào bia trắng. 4. Tập bóp cò kết hợp với ngắm bắn không đạn vào bia đen.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kỹ thuật và tập luyện
4	9. (2 giờ) Tập phối hợp kỹ thuật nội dung súng trường hơi phổ thông 1. Tập củng cố kỹ thuật nội dung súng trường hơi. 2. Tập phối hợp toàn bộ kỹ thuật nội dung súng trường hơi.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kỹ thuật và tập luyện
2	10. (2 giờ LT + 2 giờ TH) Phương pháp tuyển chọn VĐV môn bắn súng trường hơi phổ thông	CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học	Kiểm tra vấn đáp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Phương pháp tuyển chọn. 2. Quy trình tuyển chọn VĐV bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông. 3. Tiêu chuẩn tuyển chọn VĐV nội dung súng trường hơi phổ thông. 4. Xây dựng chương trình huấn luyện môn Bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông		SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	
2	11. (2 giờ LT + 2 giờ TH) Phương pháp tổ chức giảng dạy môn súng trường hơi phổ thông. 1. Mục đích , nhiệm vụ của việc lập kế hoạch huấn luyện. 2. Những căn cứ để lập kế hoạch huấn luyện. 3. Phân chia thời kỳ huấn luyện 4. Diễn biến khối lượng và cường độ vận động trong các thời kỳ huấn luyện. 5. Lập kế hoạch huấn luyện theo chu kỳ. 6. Cách lập kế hoạch huấn luyện cụ thể cho một đội súng trường hơi.	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	Kiểm tra vấn đáp
2	12. (2 giờ) Tập ổn định. 1. Tập giữ súng lâu trên tay sau khi bóp cò bắn theo thời gian quy định. 2. Tập giữ súng lâu	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị	Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài tập mô phỏng kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trên tay theo thời gian quy định rồi mới bóp cò bắn.		phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
4	13. (4 giờ) Tập bắn chum 1. Tập ngắm bắn có đạn chum vào bia trắng. 2. Tập ngắm bắn chum có đạn vào bia đen. 3. Tập ngắm bắn kết hợp với bóp cò khan xen kẽ với có đạn vào bia trắng và bia đen.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
2	14. (2 giờ) Tập phối hợp nhịp 1. Tập bắn không đạn, quy định thời gian cho mỗi phát bắn. 2. Tập bắn có đạn, quy định thời gian cho phát bắn. 3. Tập bắn có đạn, quy định thời gian đứng bắn từng loạt. 4. Bắn có đạn, quy định thời gian của bài tập ngắn hơn quy tắc bắn thi.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
2	15. (2 giờ) Bắn hiệu chỉnh súng 1. Bắn chụm đợt 1 chưa chỉnh súng. 2. Tập chỉnh tầm rồi bắn chụm đợt 2. 3. Tập chỉnh hướng rồi bắn chụm đợt 3 4. Tập hiệu chỉnh trả về vị trí ban đầu, bắn chụm đợt 4.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
2	16. (2 giờ) Bắn không đạn xen kẽ có đạn. 1. Bắn 10 lần khan/1 lần bắn đạn 2. Bắn 5 lần khan/1 lần bắn đạn 3. Bắn 2 lần khận/1 lần bắn đạn	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
2	17. (2 giờ) Bắn đoán điểm chạm. 1. Tập bắn không đạn, đoán điểm chạm ghi sổ dự báo kết quả bắn từng phát. 2. Bắn có đạn , đoán	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	điểm chạm ghi sổ từng viên và so sánh với điểm bắn đạn thật. 3. Kiểm tra, bắn đoán điểm từng viên và cả bài bắn.		phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	
2	18. (2 giờ) Tập bắn tính điểm 1. Bắn chụm vào bia đen tròn. 2. Hiệu chỉnh súng cho đạn sẽ vào tâm bia. 3. Bắn tính điểm từng loạt, vừa bắn vừa hiệu chỉnh tiếp, sao cho đạt điểm cao nhất.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bắn súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện
2	19. (2 giờ) Tập bắn kiểm tra thi đấu.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Nhà tập Bản súng	
2	20. (2 giờ) Tập tổ chức kiểm tra, thi đấu:	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thi phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành Mô phỏng và tập luyện với súng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Bản súng	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kĩ thuật và tập luyện

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Bài thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành	CLO3 CLO4	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi tự luận và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi trắc nghiệm và thi thực hành. - Đề thi trắc nghiệm (Bộ câu hỏi thi của BMBS) - Thi thực hành: Bắt tính điểm 10 viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5 K	6K - 7K	5K +1 P	5K	4K	3K +1 P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi	Trả lời 2 câu hỏi	Trả lời 3 câu hỏi	Trả lời 4 câu hỏi	Trả lời 5 câu hỏi	Trả lời 6 câu hỏi	Trả lời 7 câu hỏi	Trả lời 8 câu hỏi	Trả lời 9 câu hỏi	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	0-1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bắt tính độ chụm (cm)	30%	Nam	> 5,5	5,0 – 5,5	4,6 – 5,0	4,1 – 4,5	3,6 – 4,0	3,1 – 3,5	2,6 – 3,0	2,1 – 2,5	1,5 – 2,0	< 1,5
		30%	Nữ	> 6,5	6,1 – 6,5	5,6 – 6,0	5,0 – 5,5	4,6 – 5,0	4,1 – 4,5	3,6 – 4,0	3,1 – 3,5	2,6 – 3,0	< 2,5

+ **Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)**

T T	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	0-1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bắt tính điểm 10	40 %	Nam	< 36	40 - 36	45 - 41	50 - 46	55 - 51	60 - 56	65 - 61	70 - 66	75 - 71	> 75

	viên	40 %	Nữ	< 31	35 - 31	40 - 36	45 - 41	50 - 46	55 - 51	60 - 56	65 - 61	70 - 66	> 70
2	Lý Thuyết	20 %	Theo bộ ngân hàng câu hỏi(Thi trắc nghiệm khách quan)										

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các máu chốt	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các máu chốt	Kể tên đầy đủ các máu chốt	Chưa kể tên đầy đủ các máu chốt	Mới kể tên 2 máu chốt	
CLO2	Nắm vững luật cơ bản và điều hành được thi đấu nội dung súng trường hơi phổ thông	Nắm vững luật, bắt đầu giải quyết được các tình huống và phương pháp trọng tài bắn súng	Hiểu được luật và phương pháp trọng tài bắn súng	Mới hiểu 1 số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài bắn súng	Chưa hiểu luật và phương pháp trọng tài bắn súng	
CLO 3	Nắm vững và trình bày được các bước về PP tổ chức giải đấu bắn súng trường hơi phổ thông	Nêu được và trình bày tương đối đầy đủ các bước về PP tổ chức giải đấu bắn súng	Nêu được đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bắn súng	Nêu được gần đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bắn súng	Mới nêu được 1-2 bước PP tổ chức giải đấu bắn súng	
CLO4	Phân tích được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kĩ thuật đúng.	Trình bày được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kĩ thuật cơ bản đã học	Mới nêu được các kĩ thuật	
CLO5	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bắn súng nội dung súng trường hơi phổ thông	Trình bày và hướng người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước tập luyện	

CLO6	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đỗ Hữu Trường	2016	Giáo trình Bắn súng thể thao	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Duy Phát	1999	Bắn súng	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật bắn súng thể thao	https://www.issf-sports.org	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Trường bắn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, Súng trường hơi phổ thông 631, đạn hơi
- Các phương tiện khác: đồng hồ bấm giây
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1VJ009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Vật
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods of freestyle wrestling
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60 tiết
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	45 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Tô Trung Kiên Email kienvat1979@gmail.com ThS. Nghiêm Thị Giang Email nghiemthigiang85@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Nguyễn Hải Hoàng Email: haihoang19955@gmail.com Ths. Nguyễn Tiến Chung Email: nguyentienchung@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Vật – Judo
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành của môn Vật tự do:

- Lý thuyết: Lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học Vật tự do; Phương pháp huấn luyện kỹ chiến thuật thể lực, tâm lý,

- Thực hành: Có khả năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản của môn Vật tự do; Có khả năng thực hiện tốt các yêu cầu của các bài tập phát triển các tố chất thể lực chuyên môn Vật tự do; Vận dụng những kỹ thuật đã học để tự tập luyện; có khả năng giảng dạy kỹ thuật Vật tự do cho đối tượng mới tập.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	TĐNL
CO1	Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học.	3
CO2	Giúp cho sinh viên có cảm giác vận động tốt về chuyên môn, Nắm được các nguyên lý giảng dạy kỹ thuật cơ bản, luật các môn vật.	5

CO3	Có khả năng hướng dẫn đối tượng mới tham gia tập luyện Vật.	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học. Nắm được phương pháp trọng tài.	I
CLO2	Giúp cho sinh viên có cảm giác vận động tốt về chuyên môn, Nắm được các nguyên lý giảng dạy kỹ thuật cơ bản, luật các môn vật...	T
CLO3	Thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản của môn môn vật	U
CLO4	Tư vấn dinh dưỡng và phục hồi thể thao	U
CLO5	Có đạo đức nghề nghiệp tôn trọng quyền riêng tư và sức khỏe của VĐV	U
CLO6	Chuẩn đoán, phòng ngừa phục hồi sau chấn thương	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PL1 0	PL1 1
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1. (Lý luận cơ sở môn vật cổ điển và vật tự do) Nội dung: 1 Lịch sử phát triển môn vật cổ điển trên thế giới. - Lịch sử phát triển môn vật trên thế giới.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên	+ Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Quá trình hình thành. - Lễ hội các nước. - Lịch sử môn vật ở Việt Nam. - Sự hình thành và phát triển môn vật Việt Nam. - Triển vọng của Vật Việt Nam. - Liên đoàn Vật quốc tế FILA.		nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	- Trả lời câu hỏi của giáo viên; - Kiểm tra vấn đáp
2	2. Các khái niệm về TDTT: - Khái niệm về TDTT: (Khái niệm về VHTC, TT, bài tập TT, lượng vận động, phương tiện...).	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; - Kiểm tra vấn đáp
4	3. Đặc điểm chung của môn vật cổ điển và môn vật tự do - Đặc điểm hoạt động kỹ thuật. - Đặc điểm hoạt động chiến thuật. - Đặc điểm hoạt động thể lực. - Đặc điểm hoạt động tâm lý.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; - Kiểm tra vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2	4. Vai trò và ý nghĩa của môn vật trong việc phát triển thể chất và nhân cách người tập. - Vai trò của môn vật trong việc phát triển thể chất người tập. - Vai trò của môn vật trong việc giáo dục nhân cách người tập. - Ý nghĩa của môn vật trong học tập, lao động và giáo dục lối sống lành	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
3	3. Thảo luận - Thảo luận đặc điểm chung, vai trò ý nghĩa của môn Vật đối với sự phát triển thể chất và giáo dục nhân cách người tập người tập.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	
4	Chương 2. (Kỹ thuật cơ bản của Vật ở tư thế đứng) 1. Nhập môn, làm quen với thảm, giới thiệu về thảm và quy định của thảm tập - Các bài khởi động chung và chuyên môn. - Tư thế đứng cơ bản. -Lồng tay tư - Cách di chuyển. - Các cách khoá.....	CLO2	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập khởi động. Bài tập bổ trợ Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật
2	2. Học Kỹ thuật bốc một	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi,PP thi đấu trò chơi vận động,PP nhóm và hợp tác,PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc,	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2	3. Học Kỹ thuật bốc đôi cài chân	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật
2	4. Học Kỹ thuật bốc đôi vác cao	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training)	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2	5. Học Kỹ thuật đất cánh sang sau	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật
2	6. Học Kỹ thuật góc sang sau	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học:	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2	7. Học Kỹ thuật bốc vanh	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật
2	8. Học Kỹ thuật bốc một chuyển bốc đôi	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
4	9. Học Kỹ thuật sườn quắp thủ	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật
4	10. Học Kỹ thuật quần quật	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
4	11. Học Kỹ thuật Gồng vọt	CLO2 CLO3	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra –đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	12. Vai trò của môn Vật trong hệ thônggas GDTC và VHXH?	CLO4 CLO6	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm : 10

Chuyên cần 10%,Trọng số điểm bộ phận:30%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, bốc thăm kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra kỹ thuật: Bóc một, Bóc đôi vác cao, Bóc vanh, Bóc đôi cài chân,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ bốc thăm kỹ thuật và câu hỏi	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Kiểm tra lý thuyết và thực hành kỹ thuật: Dắt cánh sang sau, Ngóc sang sau, Gông vọt, Sườn quắp thủ, Quấn quật	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	lý thuyết(thi thực hành /viết bài)			CLO6.	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu > 6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1 Kiểm tra kỹ thuật: Bóc một, Bóc đôi vác cao, Bóc vanh, Bóc đôi cài chân,	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Kiểm tra các nội dung lý thuyết		Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp	Thực hiện đúng các kỹ thuật,	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt	Không thực hiện được kỹ	

được học trong học kỳ bằng hình thức vấn đáp, vấn viết, trắc nghiệm hoặc viết bài thu hoạch.	10 %	ứng tất cả các yêu cầu	đáp ứng hầu hết các yêu cầu	của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2 Nhóm kỹ thuật Bóc. Nhóm kỹ thuật Gông. Nhóm kỹ thuật Sườn. Nhóm kỹ thuật quần quật - Nhóm kỹ thuật ra sau.	50%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 CLO2 CLO 3 CLO 4 CLO 5	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ môn vật - võ trường Đại học TDTT	1983	Giáo trình Vật Việt Nam	NXB TDTT, Hà Nội
2	Bộ môn vật - võ trường Đại học TDTT	1979	Vật tự do	NXB TDTT, Hà Nội.
3	Trương Quang Trung, Lê Ngọc Minh và cộng sự	2001	Giáo trình vật dân tộc Việt Nam	NXB TDTT, Hà Nội

4	Ngô Ích Quân, Phạm Đông Đức	2002	Giáo trình vật cổ điển và vật tự do	NXB TDTT, Hà Nội.
5	Ủy ban TDTT	2005	Luật vật quốc tế	NXB TDTT, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
6	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	<i>Lý Luận và phương pháp TDTT</i>	NXB TDTT, Hà Nội
7	Ủy ban TDTT	2004	<i>Luật thi đấu vật dân tộc</i>	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Chuẩn bị sân bãi, dụng cụ tập luyện:
- Chuẩn bị sân bãi đảm bảo cho giảng dạy: Sân tập, thảm, ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
- Lịch trình giảng dạy
- Đề cương chi tiết học phần
- Giáo án giảng dạy
- Sổ điểm danh.
- Các phương tiện khác: - Chuẩn bị trang thiết bị phục vụ giảng dạy như: Giấy, trang phục chuẩn thi đấu, đồng hồ bấm giây.
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1VO009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Võ
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Martial arts theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Anh Tú Email: nguyenanhtu1510@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S Trương Quang Anh Email: truongquanganh1976@gmail.com

	TS Lý Đức Trường Email: lidechang1976@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Võ- Quyền Anh
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần kỹ thuật võ thuật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành: Lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức ban đầu về môn võ thuật, nguyên lý kỹ thuật và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản. Phần thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản, đối luyện, tự vệ, Quyền tổng hợp, Kiếm liên hoàn, thi đấu, thể lực chung, chuyên môn và có khả năng hướng dẫn tập luyện môn võ thuật.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	TĐNL (4)
CO1	Sinh viên hiểu được Lịch sử quá trình ra đời phát triển môn võ thuật trên thế giới và Việt Nam, nguyên lý kỹ thuật và các mấu chốt cơ bản của võ thuật.	2
CO2	Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện đúng, chính xác. Nắm vững được qui trình giải đấu võ thuật. Phương pháp dạy học võ thuật.	2
CO3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Hiểu được mấu chốt cơ bản về nguyên lý kỹ thuật võ thuật	I
CLO2	Hiểu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	T
CLO3	Nắm vững và vận dụng qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	T,U
CLO4	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	T
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện môn võ thuật	U
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Lý luận cơ sở về môn võ thuật 1.1. Thuật ngữ và kỹ thuật cơ bản môn võ thuật 1.2. Lịch sử phát triển môn võ thuật trên thế giới và Việt Nam 1.3. Xây dựng lịch trình, đề cương, giáo án giảng dạy môn võ thuật, các thức tổ chức 1 giải đấu võ thuật	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	-Liệt kê các bài đánh giá liên quan +Kiểm tra vấn đáp + Bảng bài viết nộp tại lớp
2	Các kỹ thuật cơ bản 1.1. Các tư thế tấn cơ bản và phân tích.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các tư thế tấn cơ bản

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các tư thế tấn cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
4	1.2. Các kỹ thuật tay cơ bản và phân tích	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kỹ thuật tay cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kỹ thuật tay cơ bản
4	1.3. Kỹ thuật chân cơ bản và phân tích	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kỹ thuật chân cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kỹ thuật chân cơ bản

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Nhà tập Võ	
6	1.4. Đối luyện và tự vệ. 1.5. Phát triển các tố chất thể lực.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện đối luyện và tự vệ. Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện đối luyện và tự vệ
8	Bài 3: Bài quyền tổng hợp 1.1. Bài quyền tổng hợp (KTĐT 01- 35)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện bài quyền tổng hợp (KTĐT 01- 35) Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền (KTĐT 01- 35)
2	1.2. Bài quyền tổng hợp (KTĐT 36 – 50)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền (KTĐT 36

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện Bài quyền tổng hợp (KTĐT 36 – 50) Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	– 50)
2	1.3. Hoàn thiện bài quyền tổng hợp (tiết tấu, sức mạnh, sức nhanh, khả năng phối hợp động tác, biểu cảm và thẩm mỹ)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện Bài quyền tổng hợp Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền 50 ĐTKT
6	Bài 4: Bài Kiểm liên hoàn 1.1 Bài Kiểm liên hoàn 18 đt đánh một cửa 1.2 Bài Kiểm liên hoàn 18 đt đánh bốn cửa	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài kiểm 4 cửa

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện bài kiểm liên hoàn Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
6	Bài 5. Ôn tập	CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kiến thức đã học Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kĩ thuật cơ bản (tấn, tay, chân) Đánh giá thực hiện kĩ thuật đối luyện và tự vệ Đánh giá thực hiện bài quyền 50 ĐTKT Đánh giá thực hiện bài kiểm 18 ĐT 4 cửa.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO6	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: bài quyền tổng hợp (KT động tác 1 -35)	CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi lý thuyết và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Thi lý thuyết: bài thu hoạch về một môn võ trên thế giới và Việt nam - KTCB đòn tay - KTCB đòn chân - Bài Quyền tổng hợp- Bài kiểm liên hoàn (bắt thăm trong hai bài) - Nhảy dây (lần/phút) - Đám tốc độ vào 2 đích (lần/30 giây)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0,5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0,5
Đánh giá giữa kỳ							
KTCB đòn tay,chân	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật,	Thực hiện đúng các kỹ thuật,	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật,	1,0

Bài Quyền tổng hợp (ktđt 1- 35)	20%	đáp ứng tất cả các yêu cầu	đáp ứng hầu hết các yêu cầu	kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	không đáp ứng được yêu cầu	2,0
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Thi lý thuyết: bài thu hoạch về một môn võ trên thế giới và Việt nam	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	1,0
Bắt thăm một trong hai bài (Quyền-Kiểm)	40%						3,0
-KTCB đòn tay, chân -Nhảy dây (số lần/1 phút) - Đấm tốc độ hai tay vào 2 đích (số lần/ 30s)	10%						2,0

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Kể tên đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Chưa kể tên đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Mới kể tên 2 mấu chốt và nguyên lý	
CLO2	Hiểu sâu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Hiểu cận kề lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Hiểu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Biết được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Chưa biết lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	
CLO 3	Nắm vững và vận dụng qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Nắm vững qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Hiểu được qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Bước đầu hiểu qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Chưa hiểu qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	

CLO4	Phân tích sâu được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	Phân tích căn ké được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	Phân tích chưa đầy đủ kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện bài quyền tổng hợp, bài kiếm liên hoàn, tự vệ	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện bài quyền tổng hợp, bài kiếm liên hoàn	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện kỹ năng tự vệ cơ bản môn võ thuật	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện kỹ thuật cơ bản môn võ thuật	Bước đầu hướng dẫn chưa đầy đủ người khác tập luyện môn võ thuật	
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu sâu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu căn ké để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Bước đầu có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp	1983	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao	NXB TP Hồ Chí Minh
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lý Trung Di – Trần Triệu Tài – Đỗ Trường Tri	1987	Tuổi trẻ và Võ thuật	NXB TP Hồ Chí Minh

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, nhà tập Võ
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:.....
- Các phương tiện khác:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BN008GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Trò chơi vận động
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theories and teaching methods in physical games
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	00 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	30 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Thị Thanh Thủy Email: lethuybmbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Trọng Bốn; T.S. Nguyễn Hữu Trung, Ths. Trương Ngọc Tú, Ths. Lưu Xuân Thái
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Bóng ném
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Là sinh viên Trường ĐH TDTT Bắc Ninh
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần:

- Trò chơi vận động là một môn học trong trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm đào tạo sinh viên theo các ngành Giáo dục thể chất và Huấn luyện TDTT. Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận, phương pháp giảng dạy, biên soạn, sáng tác, tổ chức chơi trò chơi và tổ chức quản lý môn Trò chơi vận động....

- Chương trình Trò chơi vận động (Kiến thức cơ bản về môn Trò chơi vận động) là chương trình theo ngành giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Chương trình Trò chơi vận động (Kiến thức cơ bản về môn Trò chơi vận động) được xây dựng gồm 02 tín chỉ, 01 tín chỉ lý thuyết(15 tiết) và 01 tín chỉ thực hành(30 tiết), nhằm trang bị cho sinh viên về kiến thức lý luận, phương pháp giảng dạy, biên soạn, sáng tác, tổ chức chơi trò chơi và tổ chức quản lý môn Trò chơi vận động ... đồng thời trang bị đạo đức con người mới XHCN. Sau khi kết thúc chương trình Trò chơi vận động, sinh viên sẽ nắm được những vấn đề cơ bản nhất về môn Trò chơi vận động như: Lịch sử ra đời, phân loại TCVĐ, cách thức tổ chức - quản lý chơi TCVĐ, biên soạn, sáng tác các TCVĐ cho mọi đối tượng...

+ Về lý thuyết: Trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của môn TCVĐ, những kiến thức lý luận, phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy môn TCVĐ....

+ Về tập luyện: Trang bị cho sinh viên liên tục các TCVĐ nhằm phát triển các tố chất thể lực, hỗ trợ cho các môn chuyên ngành.....

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của môn Trò chơi vận động Trang bị phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy, tổ chức và trọng tài môn Trò chơi vận động	PLO 4	3
CO2	Trang bị thực hành liên tục các TCVĐ nhằm phát triển các tố chất thể lực Có kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Trò chơi vận động cho mọi đối tượng	PLO 4	3
CO3	Có kỹ năng thiết kế, triển khai, vận hành, sáng tác, cải tiến hoạt động dạy học, giáo dục, NCKH trong nhà trường	PLO 4	3
CO4	Vận dụng được kiến thức môn TCVĐ vào công tác giảng dạy, huấn luyện, hướng dẫn và thực hành các môn thể thao	PLO 7	5
CO5	Nhận thức tốt về quản lý thể thao, tổ chức sự kiện thể thao và xu hướng phát triển thể thao chuyên nghiệp	PLO 7	5
CO6	Hiểu biết và có thể ứng dụng các biện pháp bảo đảm an toàn cá nhân khi học tập, tập luyện	PLO 7	5
CO7	Thể hiện hành vi và áp dụng các biện pháp an toàn, phòng tránh chấn thương trong tập luyện	PLO 7	5
CO8	Có kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống, tư vấn và hỗ trợ sinh viên trong hoạt động giáo dục.	PLO 11	5
CO9	Hiểu ý nghĩa, tầm quan trọng của tự học và tích cực tự học	PLO 11	5
CO10	Tích cực tham gia các hoạt động của Bộ môn, Nhà trường. Tuân thủ các quy định về đạo đức nhà giáo	PLO 11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức cơ bản về hình thành và phát triển của môn Trò chơi vận động, phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy, tổ chức và trọng tài môn Trò chơi vận động - Sử dụng được các kiến thức này để làm rõ nguyên nhân, bản chất và mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục thể chất và thể dục thể thao.	I, T
CLO2	- Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức môn TCVĐ nhằm phát triển các tố chất thể lực. Có kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Trò chơi vận động cho mọi đối tượng - Tích hợp được các phương pháp giảng dạy sáng tạo dựa trên bằng chứng khoa học, nhằm tăng cường sự tham gia và phát triển thể chất của học sinh, sinh viên.	I, T, U
CLO3	- Vận dụng được các nguyên tắc về tâm lý thể thao để tạo động lực, quản lý căng thẳng và phát triển tinh thần đồng đội trong môi trường thể thao.	I, T
CLO4	Áp dụng được các kiến thức cơ bản về dinh dưỡng, luyện tập và hồi phục giúp xây dựng chương trình tập luyện hợp lý, cân đối giữa cường độ và thời gian hồi phục.	I, T
CLO5	Hiểu và áp dụng được các biện pháp an toàn, phòng tránh chấn thương trong tập luyện	I, T, U
CLO6	Áp dụng các biện pháp an toàn trong thực tế tập luyện	I, T, U
CLO7	Hiểu quy trình của một giờ học, có thể giải thích ý nghĩa của từng nội dung trong giờ học, có thể áp dụng trong thực tiễn tổ chức giờ học	I, T, U
CLO8	Tổ chức được các hoạt động Giáo dục thể chất, TDTT phong trào và thi đấu thể thao cấp cơ sở.	
CLO9	Học tập chuyên cần, có ý thức học tập tốt	I, T, U
CLO10	Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm một cách hiệu quả, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhóm.	I, T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0

CLO4	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Chương1: Lịch sử phát triển môn Trò chơi vận động. (6 tiết) -Lịch phát triển môn TCVĐ trên thế giới -Lịch phát triển môn TCVĐ ở Việt nam	CLO 1 CLO 2 CLO 7	- Phương pháp sử dụng lời nói - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp gợi mở, hỏi đáp - Tự nghiên cứu	- Đọc và viết bài thu hoạch lý thuyết về lịch sử môn Bóng ném - Anh (Chị) hãy trình bày sự phát triển của môn Bóng ném trên thế giới và ở Việt Nam.
6	Chương2: Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ (6 tiết) - Phân loại TCVĐ - Đặc điểm TCVĐ + Trò chơi dân gian + Trò vui + Trò chơi phát triển các tố chất thể lực -Căn cứ sáng tác TCVĐ	CLO 2 CLO 7 CLO 8	- Phương pháp sử dụng lời nói - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp gợi mở, hỏi đáp - Tự nghiên cứu	- Đọc và viết bài thu hoạch lý thuyết về lịch sử môn Bóng ném - Anh (Chị) hãy trình bày sự phát triển của môn Bóng ném trên thế giới và ở Việt Nam.
3	Chương3: Luật; phương pháp tổ chức và trọng tài môn TCVĐ(3)	CLO 1 CLO 2 CLO 7	- Phương pháp xem băng hình - Phương pháp sử dụng lời nói - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp gợi mở, hỏi đáp - Tự nghiên cứu	- Đọc và viết bài thu hoạch nguyên lý kỹ thuật môn Bóng ném

2	- Thi giữa kỳ(2 tiết)	Tổng hợp năng lực		Kiểm tra những nội dung chính, thi kết thúc một lần đồng thời sử dụng điểm các điểm thành phần như điểm ý thức, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm viết bài luận... để tính điểm kết thúc học phần (tín chỉ), không đạt phải thi lại. + Nội dung thi học phần: Thi thực hành. Điểm tín chỉ = điểm ý thức + điểm học trình + điểm học phần
8	Tập luyện các TCVĐ phát triển các tố chất nhanh, khéo(8) + Chuyển bóng qua hầm + Cướp cờ + Co kéo + Bóng qua hầm + Chong chóng + Người thừa thứ 3 + Chim sỏ lông + Vác đạn tải thương	CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 8	- Phương pháp phân tích thị phạm - Phương pháp xem băng hình - Phương pháp tự tập luyện - Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp phân chia hợp nhất	Thực hành các trò chơi đã học
8	Tập luyện các TCVĐ phát triển các tố chất sức mạnh, bền (8 tiết) + Chọi cóc + Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần + Lăn bóng tiếp sức + Đấu tăng + Chia nhóm + Đạn bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn	CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 10	- Phương pháp phân tích thị phạm - Phương pháp xem băng hình - Phương pháp tự tập luyện - Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp phân chia hợp nhất	Thực hành các trò chơi đã học
8	Tập luyện các TCVĐ hỗ trợ cho môn TT(8 tiết)	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Phương pháp phân tích thị phạm - Phương pháp xem	Thực hành các kỹ thuật đã học

4	+ Bóng chuyền sáu + Thủ kho và kẻ trộm + Cua đá bóng + Đạn bóng + Vác đạn tải thương + Ngậy cừu	CLO 7	băng hình - Phương pháp tự tập luyện - Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp phân chia hợp nhất	
	- Thực tập giảng dạy, hướng dẫn chơi trò chơi vận động(4tiết)	CLO 4 CLO 5 CLO 6 CLO 7	- Phương pháp phân tích thị phạm - Phương pháp xem băng hình - Phương pháp tự tập luyện - Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp phân chia hợp nhất	Thực hành các kỹ thuật đã học
	- Phát triển các tổ chất thể lực(2 tiết).	CLO 5 CLO 6 CLO 7 CLO 8 CLO 9 CLO 12	- Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp lặp lại - Phương pháp giãn cách - Phương pháp tập luyện vòng tròn - Phương pháp trò chơi	Mức độ phát triển các tổ chất thể lực
	Thảo luận về các TCVD, biên soạn , sáng tác TCVD(2 tiết)	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6 CLO 7	- Phương pháp sử dụng lời nói - Phương pháp trực quan - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp tự học, tự nghiên cứu	Thuyết trình về kết quả thảo luận
2	Thi kết thúc học phần(2 tiết)	Tổng hợp năng lực		Kiểm tra những nội dung chính, thi kết thúc một lần đồng thời sử dụng điểm các điểm thành phần như điểm ý thức, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm viết bài luận... để tính điểm kết thúc học phần (tín chỉ), không đạt phải thi lại. + Nội dung thi học

				phần: Thi thực hành. Điểm tín chỉ = điểm ý thức + điểm học trình + điểm học phần

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Thang điểm 10, trong đó:

Điểm chuyên cần: 10%, điểm học trình: 30%; *Trọng số thi kết thúc học phần: 60%*
(Trọng số điểm bộ phận $\leq 30\%$; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO 7; CLO 4	10%
2	Bài tập cá nhân	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 6 CLO 7	5%
3	Bài tập nhóm	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp, tương tác, chia sẻ, giữa sinh viên với sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, qua quan sát hoạt động của nhóm, trình diễn sản phẩm của nhóm.	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 6 CLO 7	5%
4	Bài kiểm tra định kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành	CLO 1; CLO 2; CLO 3; CLO 4; CLO 5; CLO 6; CLO 7	20%
5	Tổng điểm	Điểm đánh giá tổng hợp	Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận	Đánh giá tổng hợp các CĐR	40%

* Ghi chú: Tùy theo đặc điểm của từng học phần mà có thể có đầy đủ các hình

thức đánh giá trên, hoặc có thể thêm hay bớt cho phù hợp, nhưng đảm bảo tổng tỷ lệ điểm bộ phận là 100%. Việc đánh giá điểm bộ phận gồm các thành phần và tỷ lệ tương ứng như công bố, (kết quả điểm bộ phận $\times$ trọng số điểm bộ phận + điểm thi $\times$ trọng số thi)/100 = kết quả học phần.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- **Thi giữa kỳ: Biên soạn trò chơi vận động**
- **Thi kết thúc học phần: Sáng tác TCVĐ – Hướng dẫn chơi TCVĐ do mình**

sáng tác

8.4. Phần khác (nếu có):

- Viết thu hoạch: Anh (chị) có suy nghĩ gì khi tham quan giải thi đấu Bóng ném Sinh viên Hà Nội mở rộng?

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu.

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0.5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	0.5
Đánh giá giữa kỳ							
Anh (Chị) hãy trình bày sự phát triển của môn TCVĐ ở Việt Nam Biên soạn trò chơi vận động	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	1.0
Đánh giá cuối kỳ							
Sáng tác TCVĐ mới	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	2.0

9.2. Rubic đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0.5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0.5
Đánh giá giữa kỳ							
Biên soạn trò chơi vận động – Hướng dẫn các bạn chơi	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	3
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Sáng tác TCVĐ mới - Hướng dẫn các bạn chơi	60%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	6

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1		X				8.0
CLO2		X				8.0
CLO3		X				8.0
CLO4		X				8.0

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 – 8.5	Hiểu căn kế 8.4 – 7.0	Hiểu sơ bộ 6.9 – 5.0	Biết sơ sài 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu 2.9 - 0	Điểm
CLO5		X				8.0
CLO6		X				8.0
CLO7	X					9.0
CLO8	X					9.0
CLO9	X					9.0
CLO10		X				8.0

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Giáo trình trò chơi vận động	2008	Đinh Văn Lãm Đào Bá Trì	TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	136 Trò chơi dân gian	1997	Nguyễn Toán Lê Anh Thơ	TDTT
3	100 trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	1996	Trần Đồng Lâm	Giáo dục
4	Trò chơi thi đấu giải	1996	Trịnh Trung Hiếu	TDTT
	Sinh hoạt trại	1993	Trịnh Trung Hiếu Võ Lương	TDTT

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập luyện Bóng ném ngoài trời, nhà tập đa năng
- Phương tiện phục vụ tập luyện: Bóng, còi, cọc tiêu, lưới cầu môn...
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tài liệu
- E- learning: Các website của Liên đoàn Bóng ném Thế giới, châu Á...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành:7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1GO009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Golf
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods in Golf
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Thực hành	30tiết
Tự học	55tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Xuân Hương Email: huongnxsport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Lê Huy Email lehuybongda@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Golf
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Golf, là học phần duy nhất dành cho đào tạo sinh viên không chuyên Golf trình độ đại học của ngành Y sinh học TDDT. Là loại học phần bắt buộc cho sinh viên không chuyên Golf, là một học phần nguyên vẹn với tổng số thời gian thực hiện học phần là 45 giờ, tương đương 2 tín chỉ. Học phần giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật gây sát và giới thiệu gây gỗ của môn Golf; trang bị những kỹ năng thực hành kỹ thuật động tác đánh Golf trong quá trình học tập; trang bị cho sinh viên sơ bộ về kiến thức chung lịch sử ra đời, đặc điểm của môn Golf, luật chơi cơ bản, các thuật ngữ và phương pháp tính điểm với ghi biên bản đấu Golf; giúp sinh viên có khả năng nắm bắt kỹ thuật cơ bản của Golf. Nhằm cho sinh viên nắm bắt được một cách tổng hợp cơ bản bước đầu tri thức của môn Golf.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
CO1	Về kiến thức: Vận dụng kiến thức khoa học phân tích, đánh giá và thực hiện các vấn đề của môn học	PLO4	3
CO2	Về kỹ năng: Thực hành thành thạo các kỹ thuật Golf cơ bản, ứng dụng được kiến thức môn học vào thực tiễn	PLO7	5

CO3	Về thái độ: Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức khoa học phân tích, đánh giá và thực hiện các vấn đề của môn học	I
CLO 2	Thực hành thành thạo các kỹ thuật Golf cơ bản, ứng dụng được kiến thức môn học vào thực tiễn	T
CLO 3	Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Chương 1. Phương pháp thực hành kỹ thuật tư thế setup, cách cầm gậy và ngắm bóng: 1.1. Tư thế setup đứng đánh bóng 1.2. Cách cầm gậy 1.3. Phương pháp ngắm bóng 1.4. Các bài tập bổ trợ làm quen bóng	CLO1	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - GV hướng dẫn, làm mẫu khi thực hành Yêu cầu sinh viên:	Kỹ năng thực hành kỹ thuật chuẩn bị đánh bóng
6	Chương 2. Nguyên lý kỹ thuật swing bóng 2.1. thực hành phân chia động tác các giai đoạn vòng swing, 8 giai đoạn riêng lẻ.	CLO1		Kỹ năng thực hành, ứng dụng đánh bóng

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.2. Thực hành phối hợp 4 giai đoạn back swing. 2.3. Thực hành phối hợp 4 giai đoạn down swing. 2.4. Phối hợp toàn bộ kỹ thuật swing		- Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi - Chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ học thực hành	
10	Chương 3: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đánh bóng full swing, Pitching và chipping 3.1. Phương pháp thực hành đánh bóng full swing 3.2. Phương pháp thực hành đánh bóng Pitching 3.3. Phương pháp thực hành đánh bóng Chipping	CLO2	Địa điểm học: Phòng máy chiếu Bộ môn Sân tập thực hành Golf Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự tập luyện kỹ đánh bóng Golf với các loại gậy khác nhau.	Kỹ năng nhận xét đánh giá quá trình thực hiện kỹ thuật đánh bóng
8	Chương 4: Phương pháp thực hành Putting 4.1. Cách cầm gậy Put 4.2. Nguyên lý thực hành vùng gậy đẩy 4.3. Phương pháp đọc Green	CLO2		Kỹ năng thực hành, ứng dụng đánh bóng trên Green
6	Chương 5: Lịch sử phát triển môn Golf và nguyên lý kỹ thuật Golf 5.1. Lịch sử Golf thế giới và Việt Nam 5.2. Nguyên lý kỹ thuật Golf cơ bản	CLO3		Bài thu hoạch nhỏ nội dung về lịch sử Golf và nguyên lý kỹ thuật Golf
9	Chương 6: Một số điều luật cơ bản và phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài môn Golf. 6.1. Các luật Golf cơ bản 6.2. Một số tình huống luật thường xảy ra 6.3. Phương pháp tổ chức giải Golf 6.4. Phương pháp làm trọng tài Golf	CLO3		Bài thu hoạch nhỏ nội dung về luật Golf cơ bản

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng thực hành, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra năng lực thực hiện kỹ thuật của sinh viên	CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi trắc nghiệm và thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra, trắc nghiệm và thực hành kỹ thuật	CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Các bài thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành.

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

Đánh giá chất lượng học phần theo năm							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung thực hành	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 Trắc nghiệm	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2 thực hành 1	20%						
Nội dung 3 thực hành 2	20%						

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Nguyên lý kỹ thuật swing đánh bóng Golf	Các điều luật Golf cơ bản	Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đánh bóng Golf	Lịch sử môn thể thao Golf	Bước đầu tiếp cận làm quen môn Golf	
CLO2	Thực hành nâng cao, thành thạo kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành củng cố kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành phối hợp kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành khi phân chia kỹ thuật động tác	
CLO 3	Tinh thần trách nhiệm cao, có thái độ chuyên nghiệp	Có tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiêm túc	Thái độ vừa phải	Kỷ luật và trách nhiệm thấp	Bắt đầu hình thành ý thức, đạo đức nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Lê Huy, Nguyễn Xuân Hoàng	2016	Giáo trình Golf	Nhà xuất bản TĐTT

Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phan Ngọc Tâm (Dịch)	2023	Luật Golf	Nhà xuất bản Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật Golf cơ bản	https://Golfgroup.com.vn	
2	Kiến thức Golf cơ bản	https://Golfcity.com.vn	
3	Tự học đánh Golf	https://igcGolfcenter.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ và các trang thiết bị học thực hành

PHẦN III. CÁC MÔN KIẾN THỨC NGÀNH ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS023Y	1.2 Tên học phần: Kiểm tra Y học thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Medicine Examination
1.5 Số tín chỉ	04 lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	60 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	140
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlng@upes1.edu.vn
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDTT; Vệ sinh TDTT, Sinh lý TDTT 1 và 2, Sinh lý huấn luyện
Học phần song hành:	Y học TDTT
Học phần kế tiếp:	Y sinh học TDTT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Kiểm tra Y học TĐTT là môn khoa học ứng dụng thuộc hệ thống các môn y sinh học TĐTT, là môn học chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo của Ngành Y sinh học TĐTT của Trường Đại học TĐTT. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để đánh giá mức độ phát triển thể chất; Kiểm tra, đánh giá trạng thái chức năng các hệ cơ quan; Kiểm tra y học sư phạm và Tự kiểm tra y học góp phần phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe người tập luyện TĐTT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: SV có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, trạng thái chức năng các hệ cơ quan, kiểm tra y học sư phạm và tự kiểm tra y học	PLO5	6
CO2	Về kỹ năng: SV có kỹ năng thực hành, tư vấn, thiết kế, phổ biến và ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động đánh giá mức độ phát triển thể chất, trạng thái chức năng các hệ cơ quan, kiểm tra y học sư phạm và tự kiểm tra y học	PLO6 PLO7 PLO8	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá được các phương pháp và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, trạng thái chức năng các hệ cơ quan, kiểm tra y học sư phạm và tự kiểm tra y học	I
CLO2	Thực hành thuần thực các phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, trạng thái chức năng các hệ cơ quan, kiểm tra y học sư phạm và tự kiểm tra y học	T
CLO3	Tư vấn, thiết kế và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực vào hoạt động đánh giá mức độ phát triển thể chất, trạng thái chức năng các hệ cơ quan, kiểm tra y học sư phạm và tự kiểm tra y học	U
CLO4	Phổ biến thuần thực những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, trạng thái chức năng các hệ cơ quan, kiểm tra y học sư phạm và tự kiểm tra y học	U
CLO5	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	3	2	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN KIỂM TRA Y HỌC TĐTT I. Nhập môn Kiểm tra y học TĐTT 1. Những khái niệm cơ bản 2. Cơ sở khoa học của việc kiểm tra II. Nhiệm vụ, nội dung và các hình thức Kiểm tra y học TĐTT 1. Nhiệm vụ của Kiểm tra y học TĐTT 2. Nội dung của Kiểm tra y học TĐTT 3. Các hình thức kiểm tra y học thể thao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận: Vai trò của kiểm tra y học trong công tác huấn luyện nhiều năm? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của kiểm tra y học TĐTT + Nhiệm vụ, nội dung, và các hình thức trong kiểm tra y học TĐTT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 2. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA Y HỌC TDTT I. Khái niệm và đặc điểm chung 1. Những khái niệm, đặc điểm, yêu cầu (phẩm chất) của các phương pháp kiểm tra y học TDTT 2. Đặc điểm, phân loại các phương pháp kiểm tra y học TDTT II. Các phương pháp kiểm tra y học TDTT 1. Các phương pháp kiểm tra y học lâm sàng 2. Các phương pháp kiểm tra y học cận lâm sàng 3. Các phương pháp thử nghiệm chức năng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, đặc điểm chung, và các phương pháp kiểm tra y học TDTT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận
2	Bài 3. KIỂM TRA MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT I. Khái niệm phát triển thể chất và các yếu tố liên quan 1. Khái niệm phát triển thể chất 2. Các yếu tố liên quan đến mức độ phát triển thể chất II. Gene và sự phát triển thể chất 1. Đặc điểm di truyền của gene người 2. Vai trò của gene đối với quá trình phát triển thể chất III. Đặc điểm phát triển thể chất 1. Đặc điểm phát triển thể chất của người bình thường 2. Đặc điểm phát triển thể chất của VĐV chuyên nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị giấy bút làm tự luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: “Sự khác biệt về phát triển thể chất của	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm phát triển thể chất và các yếu tố có ảnh hưởng đến mức độ phát triển thể chất của con người + Sự khác biệt về phát triển thể chất của người bình thường với VĐV chuyên nghiệp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả bài tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	IV. Ý nghĩa kiểm tra mức độ PTTC V. Quy luật phát triển thể chất		người bình thường với VĐV chuyên nghiệp”	
2	Bài 4. KIỂM TRA MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT (tiếp theo) I. Nội dung kiểm tra hình thái (thể hình) 1. Chỉ tiêu về vóc dáng cơ thể 2. Chỉ tiêu về nhân trắc II. Nội dung kiểm tra chức năng 1. Chỉ tiêu về chức năng hệ vận động 2. Chỉ tiêu về chức năng hô hấp – tuần hoàn III. Nội dung kiểm tra thể lực chung IV. Nội dung kiểm tra năng lực tâm lý	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Các chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển thể chất Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: kiểm tra mức độ phát triển thể chất - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Bài 5. THỰC HÀNH KIỂM TRA MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT V. Các phương pháp kiểm tra và đánh giá 1. Phương pháp quan sát 2. Phương pháp nhân trắc VI. Thực hành phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thiết bị Y sinh Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra mức độ phát triển thể chất trong hoạt động thể thao - Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả thực hành

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	
2	Bài 6. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG TIM MẠCH VĐV I. Đặc điểm cấu trúc hệ tim mạch VĐV 1. Cơ tim 2. Buồng tim và kích thước tim VĐV II. Đặc điểm biến đổi chức năng hệ tim mạch VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Đặc điểm biến đổi hệ tim mạch vận động viên một số môn thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của những đặc điểm biến đổi về cấu trúc và chức năng ở tim VĐV + Các đặc điểm biến đổi thích nghi trong hoạt động TDTT - Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả thảo luận
2	Bài 7. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG TIM MẠCH VĐV (tiếp theo) III. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng tim mạch đối với VĐV nhóm môn TT sức mạnh 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng IV. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng tim mạch đối với VĐV nhóm môn TT sức bền	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: - Nắm được các phương pháp kiểm tra hoạt động chức năng tim mạch cho VĐV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Bài tự luận ngắn trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng V. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng tim mạch VĐV nhóm môn TT hỗn hợp 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng		Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 8. THỰC HÀNH KIỂM TRA CHỨC NĂNG TIM MẠCH VĐV I. Ý nghĩa của các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp VĐV II. Bài tập thực hành phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thiết bị y sinh Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: Ý nghĩa thực tiễn của kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp VĐV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành theo nhóm
2	Bài 9. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG HÔ HẤP VĐV I. Đặc điểm cấu trúc hệ hô hấp VĐV II. Đặc điểm biến đổi chức năng hệ hô hấp VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Đặc điểm biến đổi hệ hô hấp ở vận động viên một số môn thể	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm biến đổi về cấu trúc và chức năng của hệ hô hấp VĐV trong h/đ TĐTT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			thao phổ biến Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	thảo luận nhóm
2	Bài 10. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG HÔ HẤP VDV (tiếp theo) V. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp đối với VDV nhóm môn TT sức mạnh 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng VI. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp đối với VDV nhóm môn TT sức bền 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng VII. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp VDV nhóm môn TT hỗn hợp 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nắm được các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp đối với VDV các nhóm môn TT có tính chất khác nhau - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 11. THỰC HÀNH KIỂM TRA CHỨC NĂNG HÔ HẤP VDV I. Ý nghĩa của các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp VDV II. Bài tập thực hành phương pháp kiểm tra và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày	- Nội dung đánh giá: + Nguyên lý và ý nghĩa của các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hô hấp VDV

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đánh giá chức năng hô hấp VĐV		- Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thiết bị y sinh Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành nhóm
2	Bài 12. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG THẦN KINH/ THẦN KINH – CƠ VĐV I. Đặc điểm cấu trúc Hệ TK VĐV 1. Não bộ và các trung khu thần kinh 2. Neuron thần kinh vận động II. Đặc điểm về tốc độ dẫn truyền hưng phấn TK III. Đặc điểm về thời gian của cung phản xạ vận động IV. Đặc điểm về thời gian duy trì	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Đặc điểm về cấu trúc, tốc độ dẫn truyền TK, thời gian phản xạ, và duy trì của thần kinh ở VĐV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 13. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG THẦN KINH/ THẦN KINH – CƠ VĐV (tiếp theo) V. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ đối với VĐV nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày, thảo luận	- Nội dung đánh giá: + Nắm được các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ đối với VĐV thuộc

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	môn TT sức mạnh 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng VI. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ đối với VĐV nhóm môn TT sức bền 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng VII. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ đối với VĐV nhóm môn TT hỗn hợp 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	các nhóm môn TT có tính chất khác nhau - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận
4	Bài 14. THỰC HÀNH KIỂM TRA CHỨC NĂNG THẦN KINH/ THẦN KINH – CƠ CỦA VĐV I. Ý nghĩa của các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ VĐV II. Bài tập thực hành phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành theo nhóm/cá nhân Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thiết bị y sinh Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: Hiểu được ý nghĩa của các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng thần kinh-cơ VĐV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thực hành
2	Bài 15. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ VẬN ĐỘNG VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm hệ cơ VĐV trong các nhóm môn TT có

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Đặc điểm hệ cơ VĐV trong nhóm môn TT sức mạnh 1. Đặc điểm về cấu trúc cơ 2. Đặc điểm về chức năng 3. Đặc điểm phát huy sở trường II. Đặc điểm hệ cơ VĐV trong nhóm môn TT sức bền 1. Đặc điểm về cấu trúc cơ 2. Đặc điểm về chức năng 3. Đặc điểm phát huy sở trường III. Đặc điểm hệ cơ VĐV trong nhóm môn TT hỗn hợp 1. Đặc điểm về cấu trúc cơ 2. Đặc điểm về chức năng 3. Đặc điểm phát huy sở trường		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Các phương pháp đánh giá chức năng hệ vận động cho VĐV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	tính chất khác nhau - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp, báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 16. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ VẬN ĐỘNG VĐV (tiếp theo) IV. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hệ vận động đối với VĐV nhóm môn TT sức mạnh 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng V. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hệ vận động đối với VĐV nhóm môn TT sức bền 1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng VI. Phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hệ vận động đối với VĐV nhóm môn TT hỗn hợp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày, thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Các phương pháp kiểm tra và đánh giá về hệ cơ VĐV trong các nhóm môn TT có tính chất khác nhau - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Bài tự luận ngắn trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Các test chức năng 2. Một số phương pháp thăm khám lâm sàng			
4	Bài 17. THỰC HÀNH KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ VẬN ĐỘNG CỦA VĐV I. Ý nghĩa của các phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hệ vận động 1. Đối với thể thao phong trào 2. Đối với thể thao chuyên nghiệp II. Bài tập thực hành phương pháp kiểm tra và đánh giá chức năng hệ vận động với VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: Cách thức tiến hành các bước kiểm tra hệ vận động. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thực hành
2	Bài 18. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA Y HỌC SỰ PHẠM VÀ TỰ KIỂM TRA Y HỌC I. Khái quát chung về kiểm tra y học sự phạm 1. Kiểm tra y học sự phạm 2. Những nội dung trong kiểm tra y học sự phạm II. Nội dung, ý nghĩa và các hình thức kiểm tra y học sự phạm 1. Ý nghĩa của kiểm tra y học sự phạm Các hình thức kiểm tra y học sự phạm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nội dung, ý nghĩa và các hình thức kiểm tra y học sự phạm - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả bài tập

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 19. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA Y HỌC SỰ PHẠM VÀ TỰ KIỂM TRA Y HỌC (tiếp theo) III. Khái quát chung về tự kiểm tra y học 1. Tự kiểm tra y học 2. Những nội dung trong tự kiểm tra y học II. Ý nghĩa và các hình thức tự kiểm tra y học 1. Ý nghĩa của tự kiểm tra y học Các hình thức tự kiểm tra y học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày, thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nội dung, ý nghĩa và các hình thức tự kiểm tra y học trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Bài 20. THỰC HÀNH KIỂM TRA Y HỌC SỰ PHẠM VÀ TỰ KIỂM TRA Y HỌC I. Nội dung, ý nghĩa, và các hình thức kiểm tra y học sự phạm/ tự kiểm tra y học (nhắc lại) II. Bài tập thực hành kiểm tra y học sự phạm/ tự kiểm tra y học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành theo nhóm/cá nhân Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thiết bị y sinh Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: Các bước tiến hành tự kiểm tra y học trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thực hành nhóm
2	Bài 21. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TẬP LUYỆN VĐV I. Khái niệm trình độ tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nội dung, ý nghĩa và các hình thức

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	luyện VĐV 1. Cơ sở sinh lý học 2. Khái niệm & phân loại trình độ tập luyện VĐV II. Nội dung, ý nghĩa và các hình thức kiểm tra trình độ tập luyện VĐV 1. Nội dung kiểm tra trình độ tập luyện VĐV 2. Ý nghĩa kiểm tra trình độ tập luyện VĐV Các hình thức kiểm tra trình độ tập luyện VĐV		- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập cá nhân Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	kiểm tra trình độ tập luyện VĐV trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả bài tập cá nhân
2	Bài 22. THỰC HÀNH KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TẬP LUYỆN CỦA VĐV I. Nội dung, ý nghĩa, và các hình thức kiểm tra trình độ tập luyện của VĐV (tổng hợp khái quát) II. Bài tập thực hành kiểm tra trình độ tập luyện của VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thiết bị y sinh Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: Các bước tiến hành tự kiểm tra y học trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thực hành
4	Bài 23. KIỂM TRA Y HỌC CHO MỘT SỐ MÔN THỂ THAO PHỔ BIẾN I. Kiểm tra y học trong môn bóng đá II. Kiểm tra y học trong môn bóng chuyền III. Kiểm tra y học trong môn điền kinh IV. Kiểm tra y học trong	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm	- Nội dung đánh giá: + Đặc tính vận động môn thể thao + Các phương pháp phù hợp sử dụng để kiểm tra y học cho VĐV - Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	môn bóng rổ V. Kiểm tra y học trong nhóm môn thể thao dưới nước VI. Kiểm tra y học trong môn cầu lông VII. Kiểm tra y học trong các môn võ và vật		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, kết quả thảo luận nhóm và bài tập cá nhân và nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Kiểm tra giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, phát triển kỹ năng và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Kiểm tra cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	

CLO2	Thực hành thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hành chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hành được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hành sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Tư vấn, thiết kế, và ứng dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn, thiết kế, và ứng dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn, thiết kế, và ứng dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn, thiết kế, và ứng dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tư vấn, thiết kế, và ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phổ biến thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến chính xác nhưng kém linh hoạt	Phổ biến được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phổ biến sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2013	Kiểm tra y học TDTT	NXB TDTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Vũ Chung Thủy	2003	Sách Sinh lý học TDTT	NXB TDTT, Hà Nội
4	Lê Quý Phương	2007	Bài giảng Y học TDTT	NXB TDTT, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Phòng thiết bị y sinh
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y sinh, hình ảnh, video liên quan đến môn học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS025Y	1.2 Tên học phần: Hồi phục thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Rehabilitation
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ (01 Lý thuyết, 01 Thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlng229@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thu Trang. Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 3. ThS. Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinhh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Xoa bóp thể thao 1,2,3
Học phần song hành:	Y học TDDT, Kiểm tra y học TDDT
Học phần kế tiếp:	Phục hồi chức năng & VLTL

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Hồi phục thể thao là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TDDT Hồi phục thể thao là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về hồi phục thể thao bao gồm: đặc điểm mệt mỏi và quy luật hồi phục trong các loại hình tập luyện khác nhau; phương pháp chẩn đoán mệt mỏi, cách thức tiến hành và nguyên tắc sử dụng các phương tiện hồi phục thể thao, từ đó sinh viên biết cách vận dụng vào thực tế tập luyện và thi đấu TDDT, chăm sóc sức khỏe vận động viên và đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu(1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức sâu sắc về mệt mỏi và hồi phục để thiết kế các hoạt động hồi phục thể thao nhằm nâng cao năng lực vận động cho người tập luyện TDTT	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng xác định mức độ mệt mỏi, thiết kế, tư vấn và tổ chức các hoạt động hồi phục thể thao trong tập luyện, thi đấu và đời sống hàng ngày	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO9 PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các vấn đề liên quan đến mệt mỏi trong các loại hình tập luyện khác nhau	T,U
CLO2	Hệ thống hoá được các vấn đề liên quan đến hồi phục thể thao trong chăm sóc sức khỏe VĐV	T,U
CLO3	Thực hiện thuần thục các phương pháp chẩn đoán mệt mỏi sau thực hiện lượng vận động có tính chất khác nhau	U
CLO4	Sử dụng thuần thục các phương tiện hồi phục thể thao hiện đại	U
CLO5	Thiết kế, tư vấn và tổ chức thuần thục các buổi hồi phục cho VĐV sau mệt mỏi do tập luyện và thi đấu ở các loại hình tập luyện khác nhau	U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện, thiết kế và tổ chức các hoạt động chẩn đoán mệt mỏi và hồi phục trong các loại hình tập luyện khác nhau	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	Bài 1. MỆT MỎI TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT 1. Các khái niệm cơ bản 2. Nguyên nhân mệt mỏi 3. Cơ chế hình thành mệt mỏi 4. Phân loại mệt mỏi 5. Chẩn đoán mệt mỏi trong hoạt động TDDT 6. Mệt mỏi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau	CLO1 CLO3 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Đặc điểm mệt mỏi trong các loại hình tập luyện khác nhau - Thực hành: chẩn đoán mệt mỏi sau thực hiện lượng vận động có tính chất khác nhau Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thực hành và làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế hình thành mệt mỏi trong hoạt động TDDT; + Đặc điểm mệt mỏi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau; + Cách thức tiến hành các phương pháp chẩn đoán mệt mỏi. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Thực hành chẩn đoán mệt mỏi cho 1 trường hợp giả định theo yêu cầu của GV + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Phân tích đặc điểm một môn trong môn thể thao tự chọn	
6	Bài 2. NGUYÊN LÝ CHUNG CỦA HỒI PHỤC CƠ THỂ THAO 1. Các khái niệm cơ bản 2. Bản chất y sinh học của hồi phục 3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hồi phục 4. Đặc điểm của quá trình hồi phục 5. Các giai đoạn của quá trình hồi phục 6. Các quy luật của quá trình hồi phục chức năng cơ thể 7. Diễn biến quá trình hồi phục cơ thể VĐV khi thực hiện các lượng vận động thể lực có tính chất khác nhau.	CLO2 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết; - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Thảo luận: Quy luật hồi phục vượt mức trong hoạt động TĐTT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập nhóm: Phân tích quy luật hồi phục vượt mức trong môn thể thao tự chọn	- Nội dung đánh giá: + Bản chất, các yếu tố ảnh hưởng, giai đoạn và quy luật của quá trình hồi phục chức năng cơ thể; + Diễn biến quá trình hồi phục cơ thể khi thực hiện lượng vận động có tính chất khác nhau. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập nhóm
4	Bài 3. CÁC PHƯƠNG PHÁP HỒI PHỤC TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO 1. Phân loại và đặc	CLO2 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Phân loại và đặc điểm các phương pháp hồi phục; + Nguyên tắc sử dụng các phương pháp hồi

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	điểm các phương pháp hồi phục trong hoạt động thể thao. 2. Nguyên tắc cơ bản trong sử dụng các phương pháp hồi phục 3. Nghệ thuật sử dụng các phương pháp hồi phục 4. Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng các phương tiện hồi phục trong hoạt động thể thao.		Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập cá nhân: Phân tích nguyên tắc sử dụng các phương tiện hồi phục trong một buổi hồi phục cho một môn thể thao tự chọn	phục; + Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng các phương tiện hồi phục. - Hình thức đánh giá: + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân + Bài tự luận ngắn tại lớp
23	Bài 4. MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN HỒI PHỤC TÍCH CỰC 1. Bài tập ưu khí 2. Duỗi cơ 3. Kỹ thuật rung lắc cục bộ 4. Hoạt động thụ động 5. Thủy trị liệu. 5.1. Tắm hơi 5.2. Trị liệu ngâm tắm 5.3. Tắm vôi hoa sen 6. Luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh 7. Xoa bóp hồi phục	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: kỹ thuật duỗi cơ, thủy trị liệu, xoa bóp hồi phục, luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh. Yêu cầu sinh viên:	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, ý nghĩa, cách thức tiến hành và những điều cần lưu ý khi sử dụng một số phương tiện hồi phục thể thao bao gồm: bài tập ưu khí, duỗi cơ, thủy trị liệu, xoa bóp hồi phục, luyện tập tâm lý cơ và tập luyện tự sinh, nghỉ ngơi thụ động. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành hồi phục bằng một số phương tiện hồi phục thể thao hiện đại cho VĐV tại Trạm y tế

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực giải quyết tình huống, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng thực hành các phương tiện hồi phục trong hoạt động thể thao	
4	Bài 5. MỘT SỐ PHƯƠNG TIỆN HỒI PHỤC THỤ ĐỘNG 1. Ngủ 1.1. Vai trò của giấc ngủ 1.2. Mối quan hệ giữa trạng thái cảm xúc và giấc ngủ 1.3. Phương pháp điều hoà trạng thái cảm xúc và giấc ngủ 1.3.1. Phương pháp tự tác động lên cơ quan phân tích vận động 1.3.2. Phương pháp tự điều hoà bằng hô hấp 1.3.3. Phương pháp tự tác động lên cơ quan phân tích thính giác 1.3.4. Phương pháp hát thầm 2. Một số phương tiện khác	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Vài trò của giấc ngủ đối với VĐV chuyên nghiệp + Mối quan hệ giữa trạng thái và giấc ngủ trong huấn luyện thể thao thành tích cao - Thực hành: phương pháp điều hoà trạng thái cảm xúc và giấc ngủ Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế	- Nội dung đánh giá: Vài trò của giấc ngủ; Mối quan hệ giữa trạng thái cảm xúc và giấc ngủ; Phương pháp điều hoà trạng thái cảm xúc và giấc ngủ. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm; + Thực hành điều hoà trạng thái cảm xúc và giấc ngủ cho 1 trạng thái giả định theo yêu cầu của GV

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành các phương pháp điều hoà trạng thái cảm xúc và giấc ngủ	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuận thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận	Hệ thống hoá được khá tốt, có	Hệ thống hoá được nhưng còn	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu	Không thể hệ thống hoá được hoặc	

	chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	hạn chế, lập luận yếu	chính xác nhiều	sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Sử dụng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Sử dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Sử dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Sử dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Sử dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thiết kế, tư vấn và tổ chức thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế, tư vấn và tổ chức chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế, tư vấn và tổ chức được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế, tư vấn và tổ chức sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế, tư vấn và tổ chức hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2010	Hồi phục và vật lý trị liệu	NXB TDDT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2011	Xoa bóp thể thao và sức khỏe	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lưu Quang Hiệp	1999	Đặc điểm sinh lý các môn thể thao	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị hồi phục tại trạm y tế, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần:	1.2 Tên học phần: Xoa bóp thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Massage
1.5 Số tín chỉ	02 (1 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Ngô Thị Anh. Email: ngoanhbmysin@ gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Th.S Nguyễn Thị Huyền. Email: nguyenthihuyenys43@ gmail.com 2. Th.S Nguyễn Thị Thùy Dương. Email: nguyenthuyduong24384@ gmail.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Xoa bóp bấm huyệt, Xoa bóp trị liệu

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Xoa bóp thể thao là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TDDT của Trường ĐH TDDT Bắc Ninh Xoa bóp thể thao là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về xoa bóp thể thao bao gồm: Khái niệm và phân loại xoa bóp, các nguyên lý chung của xoa bóp, tác dụng sinh lý và phương pháp thực hiện các kỹ thuật xoa bóp, các kỹ thuật xoa bóp thể thao cơ bản, ứng dụng các kỹ thuật xoa bóp trong hoạt động thể thao, xoa bóp các bộ phận cơ thể...

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về nguyên lý, tác dụng sinh lý và phương pháp thực hiện các kỹ thuật xoa bóp thể thao	PLO5	6
CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật xoa bóp thể thao trên từng vùng cơ thể. Tổ chức, hướng dẫn người khác thực hiện các kỹ thuật xoa bóp thể thao trong trị liệu và hồi phục sức khỏe khi tham gia các hoạt động TDDT	PLO7	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động, tự giác, tích cực. Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi. Có trách nhiệm chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được nguyên lý, tác dụng sinh lý và phương pháp thực hiện các kỹ thuật xoa bóp thể thao	I, T
CLO2	Thực hiện thuần thục các kỹ thuật xoa bóp thể thao trong hồi phục, điều trị chấn thương và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia tập luyện thể thao	T, U
CLO3	Tổ chức và hướng dẫn thuần thục các kỹ thuật xoa bóp thể thao trong từng trường hợp cụ thể	T, U
CLO4	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện	U

	thay đổi; Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Khái niệm và phân loại xoa bóp 1. Khái niệm xoa bóp 2. Lịch sử phát triển của xoa bóp 3. Phân loại xoa bóp	CLO1	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm về xoa bóp + Phân loại xoa bóp - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 2: Nguyên lý chung của xoa bóp 1. Cơ chế và tác dụng của xoa bóp, 2. Những nguyên tắc chung khi tiến hành xoa bóp, 3. Chỉ định và chống chỉ định khi xoa bóp,	CLO1	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Tác dụng của xoa bóp + Nguyên tắc chung khi tiến hành xoa bóp + Những yêu cầu về trang thiết bị và xoa viên - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Những yêu cầu về trang thiết bị và xoa bóp viên			
6	Bài 3: Tác dụng sinh lý và phương pháp thực hành các kỹ thuật xoa bóp cơ bản 1. Khái niệm của xoa bóp hồi phục 2. Tác dụng của xoa bóp hồi phục 3. Tác dụng sinh lý và trình tự thực hiện các kỹ thuật xoa bóp cơ bản	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Kiểm tra đánh giá Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, làm bài thi tự luận theo yêu cầu của giảng viên. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm xoa bóp hồi phục + Tác dụng của xoa bóp hồi phục + Trình tự thực hiện các kỹ thuật xoa bóp cơ bản - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. Làm bài thi tự luận
14	Bài 4: Các kỹ thuật xoa bóp cơ bản 4.1. Xoa vuốt 4.2. Xoa miết 4.3. Nhào cơ 4.4. Rung cơ 4.5. Ấn 4.6. Day 4.7. Đấm, chém, vỗ 4.8. Lăn, xoa lắc 4.9. Hoạt động thụ động	CLO2	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Thực hành: Thực hành trình tự các kỹ thuật xoa bóp Yêu cầu sinh viên: tập trung thực hiện đúng các kỹ thuật xoa bóp Địa điểm học: Phòng học xoa bóp Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Thực hiện đúng yêu cầu các kỹ thuật xoa bóp cơ bản - Hình thức đánh giá: sinh viên thực hiện thuần thục các kỹ thuật xoa bóp theo hướng dẫn của giảng viên
2	Bài 5: Ứng dụng các kỹ thuật xoa bóp trong hoạt động TDDT 5.1. Sự khác biệt giữa xoa bóp các trường	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Thảo luận theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Nghe giảng,	- Nội dung đánh giá: + Các nguyên tắc cơ bản của xoa bóp + Ứng dụng xoa bóp trong thực tế hoạt động thể

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	phái 5.2. Giải thích và thảo luận các nguyên tắc cơ bản của xoa bóp 5.3. Ứng dụng xoa bóp trong thực tế thể thao		trả lời câu hỏi của giảng viên, tập trung đưa ra ý kiến về nội dung thảo luận Địa điểm học: Phòng học xoa bóp Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	thao - Hình thức đánh giá: hoạt động thảo luận theo nhóm và trả lời vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
8	Bài 6: Xoa bóp các bộ phận cơ thể 1. Xoa bóp vùng lưng 2. Xoa bóp vùng đầu 3. Xoa bóp vùng mặt 4. Xoa bóp vùng cổ gáy 5. Xoa bóp vùng vai 6. Xoa bóp vùng chi trên 7. Xoa bóp vùng chi dưới	CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành xoa bóp các bộ phận cơ thể Yêu cầu sinh viên: tập trung thực hiện đúng các kỹ thuật xoa bóp các bộ phận cơ thể Địa điểm học: Phòng học xoa bóp Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Các kỹ thuật xoa bóp các bộ phận cơ thể - Hình thức đánh giá: Sinh viên thực hiện xoa bóp các bộ phận cơ thể theo hướng dẫn của giáo viên
2	Bài 7: Ứng dụng xoa bóp trên các bộ phận cơ thể 7.1. Thứ tự các động tác xoa bóp trong một bài xoa bóp 7.2. Ứng dụng các động tác xoa bóp trên các bộ phận cơ thể 7.3. Ứng dụng các động tác xoa bóp trong các môn thể thao	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành - Thảo luận theo nhóm Yêu cầu sinh viên: tập trung đưa ra ý kiến về nội dung thảo luận Địa điểm học: Phòng học xoa bóp Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Thứ tự các kỹ thuật xoa bóp, ứng dụng các kỹ thuật xoa bóp trên các bộ phận cơ thể + Ứng dụng các kỹ thuật xoa bóp trong các môn thể thao - Hình thức đánh giá: Thực hành thuần thực các kỹ thuật xoa bóp trên các bộ phận cơ thể. Hoạt động thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				theo nhóm và trả lời vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 8: Ôn tập 1. Xoa bóp vùng lưng 2. Xoa bóp vùng đầu 3. Xoa bóp vùng mặt 4. Xoa bóp vùng cổ gáy 5. Xoa bóp vùng vai 6. Xoa bóp vùng chi trên 7. Xoa bóp vùng chi dưới	CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Thảo luận nhóm: - Ôn lại các kỹ thuật xoa bóp trên các bộ phận cơ thể - Kiểm tra học trình Yêu cầu sinh viên: tích cực ôn tập lại tất cả các kỹ thuật xoa bóp trên các bộ phận cơ thể Địa điểm học: Phòng học xoa bóp Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Xoa bóp vùng lưng + Xoa bóp vùng đầu + Xoa bóp vùng mặt + Xoa bóp vùng cổ, gáy + Xoa bóp vùng vai + Xoa bóp vùng chi trên, chi dưới - Hình thức đánh giá: hoạt động ôn tập theo cặp và trả lời vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Kiểm tra học trình: Sinh viên thực hiện xoa bóp trên 1 vùng cơ thể

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO4	10 %

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Thông qua kiểm tra tự luận trên lớp và bài kiểm tra thực hành các kỹ thuật xoa bóp trên toàn bộ cơ thể	CLO1, CLO2, CLO4	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua thực hành.	CLO2, CLO3	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Lý thuyết: Tổng hợp được lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ	10 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Thực hành 1	10 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật,	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản,	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng	

			các yêu cầu	cơ bản đáp ứng được yêu cầu	chưa đáp ứng được yêu cầu	được yêu cầu	
Thực hành 2	10 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Lý thuyết: Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu bài thi	20 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	
Thực hành 1	20 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Thực hành 2	20 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	

	trong cách giải quyết	chưa đầy đủ				
CLO2	Thực hiện thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Tổ chức và hướng dẫn thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tổ chức và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2011	Xoa bóp thể thao sức khỏe	NXB TDTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Hữu Hưng	2010	Vận động trị liệu	NXB TDTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT
- Phòng học thực hành: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ thực hành tại trung tâm phục hồi chức năng TDDT, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS021Y	1.2 Tên học phần: Xoa bóp bấm huyệt
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Acupressure Massage
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ (1 lý thuyết, 1 thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. ThS. Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinhh@gmail.com 2. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Xoa bóp thể thao
Học phần song hành:	Hồi phục TDDT
Học phần kế tiếp:	Xoa bóp trị liệu, Phục hồi chức năng và VLTL

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Bấm huyệt là một trong những phương pháp chữa bệnh có nhiều hiệu quả. Bấm huyệt một phương pháp xoa bóp, kích thích lên các huyệt đạo nằm dọc theo kinh lạc bằng cách sử dụng ngón trỏ hoặc ngón tay cái ấn lên các huyệt vị trên cơ thể, dẫn đến cảm giác đau, tê, buốt nhằm mục đích phòng và điều trị bệnh. Trong cơ thể con người

có rất nhiều huyết, đa số các huyết đều nằm trên các đường kinh lạc. Huyết có quan hệ chặt chẽ với các cơ quan tạng phủ, thần kinh, mạch máu... Huyết là cửa ngõ ra vào của khí và huyết được sử dụng để tác động nhằm mục đích phòng và chữa bệnh (châm cứu, bấm huyết, đắp thuốc...). Mỗi huyết sẽ có các tên gọi khác nhau.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về xoa bóp bấm huyết, cụ thể là về định nghĩa, cấu tạo và tác dụng của 12 kinh lạc chính trên cơ thể, tên các huyết cơ bản và cách xác định vị trí của huyết	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng thực hành và tư vấn, tổ chức các buổi xoa bóp bấm huyết trong trị liệu cho mọi đối tượng	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động, tự giác, tích cực. Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi. Có trách nhiệm chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá được nguyên lý chung của xoa bóp bấm huyết	I,T
CLO2	Tổng hợp được vị trí và nguyên tắc xác định huyết đạo trên cơ thể	I,T
CLO3	Thực hành thuần thục các kỹ thuật xoa bóp bấm huyết trong trị liệu và hồi phục sức khỏe	I,T
CLO4	Tư vấn thuần thục các hoạt động xoa bóp bấm huyết trong trị liệu và hồi phục sức khỏe	T,U
CLO5	Tổ chức và thiết kế thuần thục các buổi xoa bóp bấm huyết trong trị liệu và hồi phục sức khỏe	T,U
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO7	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ HUYỆT I. Đại cương về huyết - Định nghĩa về huyết - Phân loại chung của du huyết - Một số du huyết đặc biệt - Cách lấy huyết và đơn vị đo lường II. Đại cương về đường kinh và những huyết cơ bản - Kinh thủ thái âm phế (ở cánh tay) - Kinh thủ dương minh đại trường ở tay - Kinh túc dương minh vị ở chân - Kinh túc thái âm tỳ ở chân - Kinh thủ thiếu âm tâm ở tay - Kinh thủ thiếu dương tiểu tràng ở tay - Đốc mạch - Nhâm mạch - Các huyết bên ngoài	CLO1 CLO2 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết; - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành về cách xác định huyết, đường kinh cơ bản trên cơ thể.	- Nội dung đánh giá: Đại cương về huyết, cách lấy huyết và đo lường, đại cương về các đường kinh cơ bản. - Hình thức đánh giá: +Vấn đáp câu hỏi của GV + Báo cáo bài tập nhóm.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	kinh mạch.			
4	Bài 2. XOA BÓP BẮM HUYỆT 1. Những vấn đề cần chú ý khi xoa bóp 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt: - Các huyệt trên đầu - Các huyệt ở vùng cổ - Các huyệt vùng lưng - Các huyệt ở vùng bụng và ngực - Các huyệt chi trên và chi dưới	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: SV và giáo viên đổi vai cho nhau để thực hành xác định vị trí các huyệt đạo cơ bản. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xoa bóp bấm huyệt tại các vị trí cổ, lưng, chi trên, chi dưới, bụng và ngực	- Nội dung đánh giá: Những vấn đề cần chú ý khi xoa bóp. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt cơ bản ở các vùng khác nhau trên cơ thể. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành: Xác định thuận thực vị trí của các huyệt đạo cơ bản.
4	Bài 3. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG 1. Phương pháp xử lý các tổn thương ở cổ 2. Phương pháp xử lý tổn thương thắt lưng cấp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tính 3. Phương pháp xử lý tổn thương khớp vai 4. Phương pháp xử lý tổn thương khớp khuỷu và cổ tay		thực hành - Thực hành: GV đưa ra tính huống một số chấn thương thường gặp và sinh viên vào vai KTV để xử lý. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp
4	Bài 4. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG (tiếp) 1. Phương pháp xử lý tổn thương khớp gối 2. Phương pháp xử lý tổn thương khớp cổ chân. 3. Phương pháp xử lý tổn thương phần mềm	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: GV đưa ra tính huống một số chấn thương thường gặp và sinh viên vào vai KTV để xử lý. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, tích cực thực hành trên lớp. Địa điểm học: Giảng đường, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập và thực hành Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	
4	Bài 5. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG (tiếp) 1. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị cơ thể mệt mỏi, đau nhức. 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị đau cơ, thần kinh và tê bại tay 3. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh tọa, chân tê bì, đau nhức.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: GV đưa ra tính huống một số chấn thương thường gặp và sinh viên vào vai KTV để xử lý. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, tích cực thực hành trên lớp. Địa điểm học: Giảng đường, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập và thực hành Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 6. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG (tiếp) 1. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị đau khớp gối 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị đau khớp cổ chân. 3. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị đau cơ.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: GV đưa ra tính huống một số chấn thương thường gặp và sinh viên vào vai KTV để xử lý. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi Địa điểm học: Giảng đườngchép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập và thực hành Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp
2	Bài 7. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG (tiếp) 1. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị trạng thái bồn chồn (rối loạn thần kinh giác quan) 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, tích cực thực hành trên lớp. Địa điểm học: Giảng đườngchép, chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trạng thái thờ ơ (rối loạn thần kinh giác quan)		câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập và thực hành Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp
2	Bài 8. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG (tiếp) 1. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị thân tâm 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị choáng váng khi đứng lên đột ngột	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: GV đưa ra tính huống một số chấn thương thường gặp và sinh viên vào vai KTV để xử lý. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, tích cực thực hành trên lớp. Địa điểm học: Giảng đường, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập và thực hành Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên.	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	
4	Bài 9. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ TRỊ LIỆU MỘT SỐ TỔN THƯƠNG TRONG VẬN ĐỘNG (tiếp) 1. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp cao 2. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị huyết áp thấp 3. Phương pháp xoa bóp bấm huyệt điều trị chứng mất ngủ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: GV đưa ra tính huống một số chấn thương thường gặp và sinh viên vào vai KTV để xử lý. Yêu cầu sinh viên: chú ý nghe giảng, ghi chép, trả lời câu hỏi, tích cực thực hành trên lớp. Địa điểm học: Giảng đường, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập và thực hành Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên. - Bài tập nhóm: Thực hành xử lý trị liệu một số tổn thương trong vận động	- Nội dung đánh giá: + Phương pháp xử lý một số tổn thương thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập; + Thực hành những kỹ thuật xoa bóp bấm huyệt xử lý các tổn thương thường gặp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của cá nhân/nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua thi thực hành.	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

3.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Lý thuyết: Hệ thống hoá được lý thuyết giải quyết các	10%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ							
Thực hành 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Thực hành 2	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Lý thuyết: Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu bài thi	20%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Thực hành 1	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Thực hành 2	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hành thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hành chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hành được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hành sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Tư vấn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tư vấn hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Tổ chức và thiết kế thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tổ chức và thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại,	Không có tinh thần tự giác và ham muốn	

	đức mẫu mực	sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2011	Xoa bóp thể thao sức khỏe	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Hữu Hưng	2010	Vận động trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Trung tâm hội phục chức năng TĐTT
- Phòng học thực hành: Trung tâm hội phục chức năng TĐTT.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ thực hành tại trung tâm phục hồi chức năng TĐTT, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TĐTT

Ngành: Y sinh học TĐTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS022Y	1.2 Tên học phần: Xoa bóp trị liệu
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Massage therapy
1.5 Số tín chỉ	02 (1 lý thuyết, 1 thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	

Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
	Nguyễn Thị Thu Trang. Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com
	Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinhh@gmail.com
	Nguyễn Thị Thùy Dương. Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TĐTT, Xoa bóp thể thao, Xoa bóp bấm huyệt
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Hồi phục thể thao

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Xoa bóp trị liệu là môn khoa học ứng dụng phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc, không có tác dụng phụ. Đây là học phần thực hành quan trọng và bắt buộc đối với sinh viên chuyên ngành Y sinh học TĐTT. Môn học là sự kết hợp chặt chẽ giữa những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về chẩn đoán và điều trị chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu thể thao. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức của môn học vào điều trị chấn thương trong tập luyện TĐTT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về xoa bóp trị liệu các bệnh lý cơ xương khớp thường gặp	PLO5	6
CO2	Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hành xoa bóp trị liệu, xây dựng quy trình trị liệu và hướng dẫn xoa bóp trị liệu cho các đối tượng	PLO7	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động, tự giác, tích cực. Có năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi. Có trách nhiệm chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trong công tác chăm sóc sức khỏe	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được kiến thức xoa bóp trị liệu các bệnh lý cơ xương khớp thường gặp	I, T

CLO2	Thực hành thuần thục các kỹ thuật xoa bóp điều trị, các máy hỗ trợ điều trị bệnh lý xương cơ khớp thường gặp. Xây dựng thuần thục quy trình trị liệu đối với từng bộ phận cơ thể, đồng thời có thể hướng dẫn xoa bóp trị liệu cho các đối tượng	T,U
CLO3	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, phối hợp xử lý các vấn đề trong trị liệu chấn thương xương cơ khớp thường gặp	T,U
CLO4	Thể hiện trách nhiệm chuyên môn và đạo đức trong nghề nghiệp, bảo đảm công việc luôn đạt chất lượng cao.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Bài 1: Xoa bóp điều trị bệnh lý đốt sống cổ 1. Khái quát cấu tạo đốt sống cổ 2. Các bệnh lý đốt sống cổ thường gặp 3. Các biện pháp điều trị bệnh lý đốt sống cổ 4. Sử dụng máy kéo dẫn đốt sống hỗ trợ điều trị bệnh lý đốt sống cổ	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo đốt sống cổ + Các bệnh lý đốt sống cổ thường gặp + Sử dụng thành thạo máy kéo dẫn đốt sống hỗ trợ điều trị bệnh lý đốt sống cổ -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	
6	Bài 2: Xoa bóp điều trị bệnh lý đốt sống thắt lưng 1. Khái quát cấu tạo đốt sống thắt lưng 2. Các bệnh lý đốt sống thắt lưng thường gặp 3. Các biện pháp điều trị bệnh lý đốt sống thắt lưng 4. Sử dụng máy kéo dẫn đốt sống hỗ trợ điều trị bệnh lý đốt sống thắt lưng	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo đốt sống thắt lưng + Các bệnh lý đốt sống thắt lưng thường gặp + Sử dụng thành thạo máy kéo dẫn đốt sống hỗ trợ điều trị bệnh lý đốt sống thắt lưng -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp
6	Bài 3: Xoa bóp điều trị chấn thương khớp vai 1. Khái quát cấu tạo khớp vai 2. Các chấn thương khớp vai thường gặp 3. Các biện pháp điều trị chấn thương khớp vai 4. Sử dụng máy sóng ngắn và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp vai	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo khớp vai + Các bệnh lý khớp vai thường gặp + Sử dụng thành thạo máy sóng ngắn và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp vai -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	
4	Bài 4: Xoa bóp điều trị chấn thương khớp khuỷu 1. Khái quát cấu tạo khớp khuỷu 2. Các chấn thương khớp khuỷu thường gặp 3. Các biện pháp điều trị chấn thương khớp khuỷu 4. Sử dụng máy sóng ngắn và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp khuỷu	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo khớp khuỷu + Các bệnh lý khớp khuỷu thường gặp + Sử dụng thành thạo máy sóng ngắn và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp khuỷu -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp
3	Bài 5: Xoa bóp điều trị chấn thương khớp cổ tay 1. Khái quát cấu tạo khớp cổ tay 2. Các chấn thương khớp cổ tay thường gặp 3. Các biện pháp điều trị chấn thương khớp cổ tay 4. Sử dụng máy sóng ngắn và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp cổ tay	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo khớp cổ tay + Các bệnh lý khớp cổ tay thường gặp + Sử dụng thành thạo máy sóng ngắn và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp cổ tay -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 6: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 1. Xoa bóp điều trị bệnh lý đốt sống cổ 2. Xoa bóp điều trị bệnh lý đốt sống thắt lưng 3. Xoa bóp điều trị chấn thương khớp vai 4. Xoa bóp điều trị chấn thương khớp khuỷu 5. Xoa bóp điều trị chấn thương khớp cổ tay 6. Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Rèn luyện thành thực kỹ năng thực hành - Kiểm tra thực hành giữa kỳ Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Các bước điều trị bệnh lý đốt sống cổ + Các bước điều trị bệnh lý đốt sống thắt lưng + Các bước điều trị chấn thương khớp vai + Các bước điều trị chấn thương khớp khuỷu + Các bước điều trị chấn thương khớp cổ tay -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp
4	Bài 7: Xoa bóp điều trị chấn thương khớp hông 1. Khái quát cấu tạo khớp hông 2. Các chấn thương khớp hông thường gặp 3. Các biện pháp điều trị chấn thương khớp hông 4. Sử dụng máy xung kích hỗ trợ điều trị chấn thương khớp hông	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo khớp hông + Các bệnh lý khớp hông thường gặp + Sử dụng thành thạo máy xung kích hỗ trợ điều trị chấn thương khớp hông -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Bài 8: Xoa bóp điều trị chấn thương khớp gối 1. Khái quát cấu tạo khớp gối 2. Các chấn thương khớp gối thường gặp 3. Các biện pháp điều trị chấn thương khớp gối 4. Sử dụng máy xung kích và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp gối	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo khớp gối + Các bệnh lý khớp gối thường gặp + Sử dụng thành thạo máy xung kích và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp hông -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp
6	Bài 9: Xoa bóp điều trị chấn thương khớp cổ chân 1. Khái quát cấu tạo khớp cổ chân 2. Các chấn thương khớp cổ chân thường gặp 3. Các biện pháp điều trị chấn thương khớp cổ chân 4. Sử dụng máy sóng ngắn hỗ trợ điều trị chấn thương khớp cổ chân	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ thảo luận sôi nổi. - Rèn luyện kỹ năng thực hành Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	-Các bài đánh giá liên quan + Cấu tạo khớp cổ chân + Các bệnh lý khớp cổ chân thường gặp + Sử dụng thành thạo máy xung kích và siêu âm hỗ trợ điều trị chấn thương khớp cổ chân -Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp
2	Bài 10: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP mô	-Các bài đánh giá liên quan

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	bài 2 1. Xoa bóp điều trị chấn thương khớp hông 2. Xoa bóp điều trị chấn thương khớp gối 3. Xoa bóp điều trị chấn thương khớp cổ chân 4. Kiểm tra giữa kỳ	CLO3, CLO4	hình, PP thảo luận nhóm, Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết - Thực hành: rèn luyện các kỹ năng điều trị bệnh lý xương cơ khớp Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Rèn luyện thành thực kỹ năng thực hành - Kiểm tra thực hành giữa kỳ Địa điểm học: - Phòng học thực hành Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành	+ Các bước điều trị chấn thương khớp hông + Các bước điều trị chấn thương khớp gối + Các bước điều trị chấn thương khớp cổ chân - Hình thức đánh giá: + Báo cáo thảo luận trước lớp + Thực hành kỹ năng xoa bóp điều trị trước lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài lý thuyết và thực hành của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi thực hành	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá kỹ năng thực hành
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự rèn luyện kỹ năng thực hành và tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá**9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Lý thuyết: Tổng hợp được lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ	10%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Thực hành 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Thực hành 2	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật,	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không	

		đáp ứng tất cả các yêu cầu	hầu hết các yêu cầu	kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Lý thuyết: Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu bài thi	20%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60- 79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30- 49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Thực hành 1	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Thực hành 2	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	

CLO 2	Thực hành thành thạo, đúng quy trình, linh hoạt Xây dựng quy trình hợp lý, sáng tạo, hiệu quả cao Hướng dẫn thành thạo, dễ hiểu, đúng đối tượng, có ví dụ thực tế	Thực hành tốt, thao tác đúng, còn thiếu linh hoạt Xây dựng quy trình đầy đủ, phù hợp đa số trường hợp Hướng dẫn chính xác, rõ ràng, có cấu trúc	Thực hành đủ bước, còn chậm hoặc thiếu tự tin Xây dựng được quy trình nhưng đôi lúc chưa hợp lý Hướng dẫn được cơ bản, đôi lúc còn mắc lỗi	Thực hành chưa đúng thao tác, còn nhầm lẫn Xây dựng quy trình sơ sài, thiếu chi tiết Hướng dẫn còn khó hiểu	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn Không xây dựng được quy trình Không thể hướng dẫn	
CLO 3	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO 4	Thể hiện trách nhiệm chuyên môn rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện trách nhiệm chuyên môn tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện trách nhiệm chuyên môn nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện trách nhiệm chuyên môn kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có trách nhiệm chuyên môn, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng		Xoa bóp thể thao và sức khỏe	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	A.A Biriucop	1995	Xoa bóp TDDT	NXB TDDT Hà Nội
3	Lê Hữu Hưng, Vũ Chung Thủy, Nguyễn Thanh Nhân	2011	Giáo trình Hồi phục và VLTL	NXB TDDT Hà Nội
	Ngô Kỳ	2013	Xoa bóp và bấm huyệt	NXB Khoa học kỹ thuật Nội Mong, Trung Quốc
	Tần Khiết	2013	Chữa bệnh bằng tay	NXB Hữu Nghị, Trung Quốc

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT
- Phòng học thực hành: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ thực hành tại trung tâm phục hồi chức năng TDDT, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**Trình độ đào tạo: Đại học****Chương trình đào tạo: Cử nhân Y Sinh học TDDT****Ngành: Y sinh học Thể dục thể thao****Mã ngành: 7729001**

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS026Y	1.2 Tên học phần: Phục hồi chức năng và vật lý trị liệu
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: FUNCTIONAL RECOVERY AND PHYSICAL THERAPY
1.5 Số tín chỉ	03 (02 lý thuyết, 01 thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	30 tiết
Tự học	90 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trương Đức Thắng Email: thangsport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Th.s Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com 2. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: bongcun84@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TĐTT, Giải phẫu TĐTT, Sinh lý TĐTT 1 và 2, Giải phẫu vận động, Sinh lý bệnh, Bệnh học nội khoa, bệnh học ngoại khoa, Xoa bóp thể thao 1,2,3
Học phần song hành:	Thế dục chữa bệnh; Hồi phục TĐTT
Học phần kế tiếp:	Y học TĐTT

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Phục hồi chức năng và vật lý trị liệu là một môn khoa học ứng dụng nằm trong hệ thống các môn y sinh học thể dục thể thao. Là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên sâu về các phương pháp hồi phục và vật lý trị liệu nhằm mục đích đưa khả năng chức phận của cơ thể sớm trở về trạng thái ban đầu. Sau khi hoàn thành chương trình môn học sinh viên có đủ năng lực vận dụng vào thực tiễn điều trị, huấn luyện thể thao và đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> có kiến thức chuyên sâu về các phương pháp phục hồi chức năng và vật lý trị liệu trong hồi phục chức năng cho người tập luyện TĐTT	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng thực hành, tư vấn, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động liên quan đến phục hồi chức năng cho người tập luyện TĐTT	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá được nguyên lý chung của phục hồi chức năng và VLTL trong điều trị chấn thương và bệnh lý các hệ cơ quan	I, T, U
CLO2	Tổng hợp được các phương pháp phục hồi chức năng và vật lý trị liệu trong hồi phục chức năng cho người tập luyện TĐTT	T, U

CLO3	Thực hành thuần thục các phương pháp phục hồi chức năng và vật lý trị liệu trong hồi phục chức năng cho người tập luyện TDDT	T,U
CLO4	Tư vấn, tổ chức và hướng dẫn thuần thục các hoạt động liên quan đến phục hồi chức năng cho người tập luyện TDDT	T,U
CLO5	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO6	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Một môi trường hoạt động TDDT. 1. Khái niệm một môi 2. Các dạng một môi cơ bản 3. Ý nghĩa của một môi trong vận động 4. Nguyên nhân gây ra một môi	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Xác định mức độ một môi Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung đánh giá: - Khái niệm một môi - Nguyên nhân một môi Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Báo cáo kết quả thảo luận theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	nhóm
4	Bài 2: Phục hồi chức năng trong thể thao. 1. Khái niệm 2. Tầm quan trọng của phục hồi chức năng 3. Đặc điểm của phục hồi chức năng trong hoạt động thể thao 4. Tâm lý VĐV trong chấn thương 5. Nguyên tắc phục hồi chức năng 6. Các yếu tố ảnh hưởng quá trình phục hồi chức năng 7. Chương trình phục hồi chức năng 8. Các phương pháp phục hồi chức năng 9. Các điểm cần chú ý trong khi tập	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Các phương pháp phục hồi chức năng Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Đặc điểm của phục hồi chức năng trong hoạt động thể thao - Các yếu tố ảnh hưởng quá trình phục hồi chức năng Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Báo cáo kết quả thảo luận theo nhóm
6	Bài 3: Kỹ thuật phục hồi chức năng điều trị bằng vận động. 1. Đại cương động 2. Các hình thức điều trị bằng vận động 3. Điều trị bằng hoạt động 4. Tập theo tầm vận động của khớp 5. Kỹ thuật tập để tạo sự thuận lợi	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Tập theo tầm vận động của khớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học:	Nội dung đánh giá: - Các hình thức điều trị bằng vận động - Kỹ thuật tập để tạo sự thuận lợi cho hoạt động thần kinh cơ Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	cho hoạt động thần kinh cơ		- Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tập Thực hành tại các kỹ thuật tập theo tầm vận động của khớp.	- Kiểm tra kỹ thuật tập theo tầm vận động của khớp
6	Bài 4: Phục hồi chức năng trong chấn thương chỉnh hình. 1. Đại cương về gãy xương 2. Triệu chứng lâm sàng chính và chẩn đoán gãy xương. 3. Quá trình liền xương. 4. Điều trị gãy xương và phục hồi chức năng	CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Triệu chứng lâm sàng chính và chẩn đoán gãy xương. - Thực hành: Băng bó khi bị gãy xương Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Ôn luyện kỹ thuật băng bó khi bị gãy xương	Nội dung đánh giá: - Triệu chứng lâm sàng chính và chẩn đoán gãy xương - Điều trị gãy xương và phục hồi chức năng Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Báo cáo kết quả triệu chứng lâm sàng chính và chẩn đoán gãy xương - Kiểm tra kỹ thuật băng bó khi bị gãy xương
2	Bài 5: Đại cương vật lý trị liệu. 1. Khái niệm 2. Các yếu tố vật lý được ứng dụng trong hồi phục 3. Tác dụng chính của điều trị bằng các yếu tố vật lý	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Các yếu tố vật lý được ứng dụng trong hồi phục. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời	Nội dung đánh giá: - Các yếu tố vật lý được ứng dụng trong hồi phục - Tác dụng chính của điều trị bằng các yếu tố vật lý Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
2	Bài 6: Điều trị bằng dòng điện một chiều. 1. Khái niệm 2. Nguyên tắc tạo ra dòng điện một chiều đều 3. Tác dụng sinh học của dòng Galvanic. 4. Phương pháp điều trị bằng dòng Galvanic.	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành trên máy điện xung Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: Nguyên tắc tạo ra dòng điện một chiều đều Hình thức đánh giá: - Bài viết nộp tại lớp - Thực hành xử dụng máy điện xung
2	Bài 7: Điều trị bằng dòng điện xung tần số thấp và điện thế thấp. 1. Đại cương 2. Tác dụng sinh học của dòng điện xung 3. Chỉ định và chống chỉ định bằng điện <u>điện xung</u>	CLO 1 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành trên máy điện xung Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tác dụng sinh học của <u>dòng điện xung</u> Hình thức đánh giá: - - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Thực hành xử dụng máy điện xung
2	Bài 8: Điều trị bằng dòng điện cao tần. 1. Các tính chất vật lý của dòng	CLO 2 CLO 3 CLO 5 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	Nội dung đánh giá: - Các tính chất vật lý của dòng điện cao tần - Chỉ định và chống

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	điện cao tần 2. Tác dụng sinh học của dòng điện cao tần 3. Các phương pháp điều trị 4. Chỉ định và chống chỉ định bằng điện từ trường siêu cao tần <u>Tai biến có thể gặp và cách phòng ngừa</u>		- Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Chỉ định và chống chỉ định bằng điện từ trường siêu cao tần - Thực hành các thiết bị phục hồi chức năng Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	chỉ định bằng điện từ trường siêu cao tần Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Thực hành các thiết bị phục hồi chức năng
6	Bài 9: Điều trị bằng ánh sáng A. Những tính chất vật lý cơ bản của ánh sáng 1. Khái niệm ánh sáng 2. Bản chất của ánh sáng 3. Bức xạ và hấp thụ ánh sáng 4. Phương pháp tạo ra bức xạ ánh sáng 5. Các nguồn bức xạ ánh sáng sử dụng trong điều trị B. Tác dụng sinh học của ánh sáng 1. Tác dụng của bức xạ tử ngoại 2. Tác dụng của bức xạ hồng ngoại 3. Tác dụng của ánh sáng nhìn thấy. C. <u>Kỹ thuật điều trị bằng ánh sáng</u>	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Phương pháp tạo ra bức xạ ánh sáng Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: + Bản chất của ánh sáng + Tác dụng sinh học của ánh sáng Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. - Kiểm tra bài tập Phương pháp tạo ra bức xạ ánh sáng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.Điều trị bằng bức xạ tử ngoại 2.Điều trị bằng bức xạ hồng ngoại 3. Điều trị bằng ánh sáng mặt trời..			
6	<u>Bài 10: Điều trị bằng nhiệt.</u> 1. Những khái niệm vật lý cơ bản về nhiệt và nhiệt động học 2. Tác dụng của nhiệt lên tổ chức sống 3. <u>Chuyển hoá và điều hoà nhiệt của cơ thể</u> 4. <u>Kỹ thuật điều trị bằng nhiệt</u>	CLO 1 CLO 2 CLO 4 CLO 5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: <u>Kỹ thuật điều trị bằng nhiệt</u> - Thực hành vận hành máy điều trị bằng nhiệt Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tác dụng của nhiệt lên tổ chức sống - <u>Kỹ thuật điều trị bằng nhiệt</u> Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Kiểm tra kỹ thuật thực hành trên máy hồi phục chức năng bằng nhiệt
6	<u>Bài 11: Điều trị bằng siêu âm</u> 1. Những tính chất vật lý của âm và siêu âm 2. Tác dụng của siêu âm đối với cơ thể 3. <u>Kỹ thuật điều trị bằng siêu âm</u>	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: <u>Kỹ thuật điều trị bằng siêu âm</u> - Thực hành trên máy siêu âm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tác dụng của siêu âm đối với cơ thể - <u>Kỹ thuật điều trị bằng siêu âm</u> Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Kiểm tra kỹ thuật thực hành trên máy siêu âm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 12: Điều trị bằng từ trường. 1. Đại cương 2. Tác dụng sinh học của từ trường 3. Chỉ định điều trị 4. Trống chỉ định 5. Liều lượng sử dụng	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường- Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tác dụng sinh học của từ trường - Liều lượng sử dụng Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 13: Điều trị bằng nước 1. Đại cương về điều trị bằng nước 2. Tắm phun 3. Chỉ định điều trị 4. Kỹ thuật điều trị	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Đại cương về điều trị bằng nước - Kỹ thuật điều trị - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 14: Điều trị bằng bức xạ laser. 1. Đại cương 2. Cơ chế sử dụng của laser công suất thấp 3. Chỉ định điều trị 4. Kỹ thuật điều trị 5. Một số laser điển hình trong vật lý trị liệu	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng	Nội dung đánh giá: - Cơ chế sử dụng của laser công suất thấp - Kỹ thuật điều trị Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 15: Điều trị bằng ion. <u>1. Điều trị bằng điện trường tĩnh</u> <u>2. Điều trị bằng ion khí</u> <u>3. Điều trị bằng ion tĩnh điện</u>	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - <u>Điều trị bằng điện trường tĩnh</u> - <u>Điều trị bằng ion tĩnh điện</u> Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
8	Bài 16: Điều trị bằng kéo giãn cột sống 1. Đại cương 2. Tác dụng của kéo giãn cột sống. 3. Các phương pháp kéo giãn cột sống.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành trên giường kéo giãn cột sống Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: - Giảng đường - Phòng phục hồi chức năng Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Tác dụng của kéo giãn cột sống. - Các phương pháp kéo giãn cột sống Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Thực hành trên giường kéo giãn cột sống

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Bảng đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết, thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

hành và giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài kiểm tra và bài tập về nhà							
Đánh giá cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hành thuần thực, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hành khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Thực hành được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Thực hành sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Tư vấn, tổ chức và hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn, tổ chức và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn, tổ chức và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn, tổ chức và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tư vấn, tổ chức và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện năng lực làm việc	Thể hiện năng lực	Thể hiện năng lực	Thể hiện năng lực	Không có năng lực	

	xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2015	Phục hồi chức năng và vật lý trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Hữu Hưng	2010	Vận động trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ tập luyện tại trạm y tế, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS018Y	1.2 Tên học phần: Bệnh học nội khoa
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Internal Medicine Pathology
1.5 Số tín chỉ	02 lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlong@upes1.edu.vn
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS Lê Đức Chương Email: ThS. Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyen@upes1.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Thuỳ Dương Email: Nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT; Vệ sinh TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Bệnh học Ngoại khoa

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Là môn học chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo Ngành y sinh học TDDT của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT. Nội dung môn học gồm: nguyên nhân, cơ chế, phương pháp thăm khám và chẩn đoán các hội chứng lâm sàng chung; Nguyên nhân, cơ chế, các hội chứng lâm sàng, phương pháp thăm khám, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị các bệnh nội khoa các hệ chức năng: tim mạch, hô hấp, máu và cơ quan tạo máu, vận động, thần kinh, tiêu hóa, thận và tiết niệu.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> SV có kiến thức về thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TĐTT	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> SV có kỹ năng thực hành, tư vấn, thiết kế, quản lý, hướng dẫn, đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TĐTT	PLO7 PLO8	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm để phát triển năng lực bản thân và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của bệnh học nội khoa	U
CLO2	Hệ thống hoá được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng và phương pháp điều trị các bệnh nội khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TĐTT	U
CLO3	Thực hành thuần thực các phương pháp thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TĐTT	U
CLO4	Thiết kế các tổ hợp phương pháp phù hợp trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh nội khoa	U
CLO5	Tư vấn thuần thực các kết quả kiểm tra, các dấu hiệu bệnh lý xuất hiện làm cơ sở đề xuất biện pháp xử lý trong quá trình tập luyện.	T, U
CLO6	Quản lý các thông tin thu được qua quá trình thăm dò chức năng để đánh giá tình trạng bệnh lý, trạng thái chức năng và khả năng thích ứng của cơ thể từng đối tượng khác nhau.	T, U
CLO7	Hướng dẫn người bệnh phân tích và chẩn đoán phân biệt đối với một số chứng bệnh thường gặp	T,U
CLO8	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh nội khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TĐTT	T,U
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN BỆNH HỌC NỘI KHOA I. Khái niệm, nhiệm vụ của Bệnh học nội khoa 1. Khái niệm Bệnh học nội khoa 1. Nhiệm vụ của Bệnh học nội khoa II. Những nội dung chính của Bệnh học nội khoa	CLO1 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của Bệnh học nội khoa + Nội dung, hình thức, phương pháp thăm khám trong bệnh học - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận
2	Bài 2. SỐT, ĐAU ĐẦU VÀ MỘT SỐ BỆNH	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực	- Nội dung đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	THƯỜNG GẶP I. Tiếp xúc bệnh nhân (lập bệnh án) - Khái niệm, vị trí pháp lý và chuyên môn của bệnh án - Yêu cầu của một bệnh án. - Nội dung bệnh án. II. Sốt và bệnh thường gặp 2. Đại cương về sốt 3. Nguyên tắc điều trị III. Đau đầu (nhức đầu) 1. Đại cương về đau đầu 2. Đau đầu Migraine 3. Đau đầu do căng cơ 4. Đau đầu từng cụm 5. Đau đầu thần kinh	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: thực hành các bước tiếp xúc người bệnh và lập hồ sơ bệnh án Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	+ Ý nghĩa của bệnh án trong hoạt động khám chữa bệnh + Nguyên nhân và phương pháp xử lý với sốt, đau đầu và một số bệnh thường gặp - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Bàn giao kết quả thực hành nhóm
2	Bài 3. TRIỆU CHỨNG PHÙ NẸ, CHOÁNG VÀ HÔN MÊ I. Phù nề 1. Đại cương 2. Thăm khám lâm sàng 3. Thăm khám cận lâm sàng 4. Nguyên tắc điều trị II. Choáng, hôn mê 1. Đại cương 2. Nguyên nhân 3. Phương pháp thăm khám 4. Nguyên tắc điều trị	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành thao tác thăm khám người bệnh có các triệu chứng phù nề, choáng và hôn mê Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nguyên tắc điều trị trong phù nề, choáng và hôn mê + Nguyên nhân và phương pháp xử lý với chứng phù nề, choáng và hôn mê - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Rèn kỹ năng thực hành	
2	Bài 4. ĐẠI CƯƠNG HỆ TUẦN HOÀN VÀ NHỮNG BIẾN ĐỔI THÍCH NGHI TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Đại cương Hệ tuần hoàn 1. Khái niệm. Cấu trúc hệ 2. Giải phẫu Tim và mạch máu 3. Điều hòa hoạt động tim 4. Động lực huyết dịch 5. Các chỉ tiêu sinh lý tim II. Biến đổi thích nghi trong h/d TDDT 1. Đặc điểm biến đổi thích nghi 2. Ý nghĩa của biến đổi thích nghi 3. Những biến đổi thích nghi	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập cá nhân	- Nội dung đánh giá: + Mô tả cấu trúc và cách hoạt động của Hệ tuần hoàn + Ý nghĩa Đặc điểm biến đổi thích nghi các chỉ số tim mạch trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Kết quả bài tập cá nhân
2	Bài 5. PHƯƠNG PHÁP THĂM KHÁM HỆ TUẦN HOÀN VÀ MỘT SỐ BỆNH NỘI KHOA TIM MẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Thăm khám hệ tuần hoàn 1. Thăm khám lâm sàng 2. Phương pháp cận lâm sàng 3. Các phương pháp test (thử nghiệm) II. Thăm khám hệ tuần hoàn Bệnh nội khoa tim mạch trong h/d TDDT	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành Thực hành thao tác thăm khám người bệnh có các triệu chứng tuần hoàn bất thường Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của việc thăm khám chức năng tuần hoàn trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành các bước thăm khám tim mạch trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Choáng trọng lực 2. Đột tử 3. Căng thẳng quá độ 4. Tăng huyết áp		dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Khoa Y sinh học TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	quả thực hành
2	Bài 6. ĐẠI CƯƠNG VỀ HÔ HẤP VÀ ĐẶC ĐIỂM BIẾN ĐỔI THÍCH NGHI HỆ HÔ HẤP TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Đại cương về hô hấp 1. Cấu tạo Giải phẫu 2. Cơ chế hoạt động 3. Các chỉ tiêu chức năng II. Đặc điểm biến đổi thích nghi trong hoạt động TDTT	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa một số chỉ tiêu chức năng hô hấp ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm + Các đặc điểm biến đổi thích nghi trong hoạt động TDTT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận
2	Bài 7. CÁC PHƯƠNG THĂM KHÁM HỆ HÔ HẤP I. Thăm khám hệ hô hấp 1. Các phương pháp thăm lâm sàng 2. Phương pháp cận lâm sàng II. Phương pháp test (thử nghiệm)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Thực hành thao tác thăm khám lâm sàng về chức năng hô hấp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi	- Nội dung đánh giá: - Nắm được các phương pháp thăm khám hệ hô hấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	
2	Bài 8. ĐẠI CƯƠNG VỀ HỆ THẦN KINH VÀ CÁC BƯỚC THĂM KHÁM HỆ THẦN KINH-CƠ I. Đại cương về Hệ thần kinh 1. Chức năng tổng quát 2. Cấu trúc Hệ thần kinh 3. Cấu tạo tế bào TK 4. Não bộ 5. Tủy sống 6. Thần kinh ngoại biên II. Đại cương về Hệ thần kinh Thăm khám Hệ thần kinh – TK cơ 1. Nội dung - nhiệm vụ khi thăm khám TK 2. Thăm khám 12 đôi TK sọ não 3. Khám vận động 4. Khám phản xạ cảm giác 5. Kiểm tra TK tự chủ - Kiểm tra dinh dưỡng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: Mô tả về cấu trúc của Hệ TK và cấu tạo của TB thần kinh - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành nhóm
2	Bài 9. BỆNH NỘI KHOA HỆ THẦN KINH TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Bệnh nội khoa Hệ thần kinh trong h/đ TDDT 1. Tăng thân nhiệt 2. Nhồi máu não; Xuất huyết não	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành cách xử lý	- Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân và phương pháp xử lý với một số bệnh lý nội khoa Hệ thần kinh trong h/đ TDDT - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			một số bệnh nội khoa trong hoạt động TDDT: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	+ Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành nhóm
2	Bài 10. ĐẠI CƯƠNG VỀ VÙNG BỤNG (Ổ BỤNG) VÀ CÁC BƯỚC THĂM KHÁM VÙNG BỤNG I. Đại cương về vùng bụng (ổ bụng) Phân khu vùng bụng Cấu trúc hệ tiêu hóa Cấu trúc hệ tiết niệu II. Thăm khám vùng bụng 1. Nguyên tắc thăm khám 2. Yêu cầu phòng khám 3. Phương pháp thăm khám lâm sàng 4. Thăm dò cận lâm sàng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Phân biệt được các phân khu của vùng bụng + Nắm được các phương pháp thăm khám vùng bụng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài tự luận ngắn trên lớp
2	Bài 11. MỘT SỐ BỆNH NỘI KHOA Ổ BỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Một số Bệnh nội khoa ổ bụng trong h/đ TDDT 1. Đau bụng trong luyện tập và thi đấu 2. Đái máu (Huyết niệu - HEMATURIA)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Thực hành thao tác xử lý một số triệu chứng về ổ bụng	- Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân và phương pháp xử lý với một số bệnh nội khoa ổ bụng trong h/đ TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			trong tập luyện và thi đấu thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành
2	Bài 12. ĐẠI CƯƠNG HỆ VẬN ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG CƠ I. Đại cương Hệ vận động Hệ xương Hệ cơ; Sợi cơ Hệ khớp Đơn vị vận động II. Sử dụng năng lượng trong hoạt động cơ 1. Chuyển hóa năng lượng: Hóa năng; Động năng; Nhiệt năng; Điện năng 2. Chuyển hóa và sự tiêu hao năng lượng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Mô tả về cấu trúc của Hệ vận động và cấu tạo của đơn vị vận động - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận
2	Bài 13. THĂM KHÁM HỆ VẬN ĐỘNG VÀ MỘT SỐ BỆNH NỘI KHOA HỆ VẬN ĐỘNG TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Thăm khám Hệ vận động 1. Các phương pháp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Thực hành cách xử lý giãn dây	- Nội dung đánh giá: + Nắm được các phương pháp thăm khám hệ vận động + Nguyên nhân, triệu chứng và cách xử lý khi bị giãn dây chằng,

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thăm khám lâm sàng, test (thử nghiệm) 2. Các phương pháp cận lâm sàng II. Thăm khám Hệ vận động và một số Bệnh nội khoa Hệ vận động trong h/đ TDDT 1. Giãn dây chằng, Bong gân 2. Chuột rút		chằng, bong gân, sai khớp trong hoạt động TDDT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	ong gân, chuột rút - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành
2	Bài 14. ĐẠI CƯƠNG VỀ MÁU VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP THĂM KHÁM HỆ MÁU VÀ CƠ QUAN TẠO MÁU I. Đại cương về máu và cơ quan tạo máu II. Các phương pháp thăm khám hệ máu và cơ quan tạo máu 1. Phương pháp thăm khám lâm sàng 2. Phương pháp thăm khám lâm sàng và Phương pháp xét nghiệm huyết học	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Cách thức tiến hành các bước thăm khám hệ máu và cơ quan tạo máu - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài tự luận ngắn trên lớp
2	Bài 15. BỆNH NỘI KHOA HỆ MÁU VÀ CƠ QUAN TẠO MÁU TRONG H/Đ TDDT VÀ ÔN TẬP HỌC PHẦN I. Bệnh nội khoa Hệ máu và cơ quan tạo	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn	- Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân và phương pháp xử lý hạ đường huyết, thiếu máu ở VĐV + Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	máu trong h/d TDDT 1. Hạ đường huyết 2. Thiếu máu ở VĐV II. Tổng kết nội dung học phần. III. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. IV. Giải đáp phản hồi người học.		bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Xây dựng đề cương ôn tập theo hướng dẫn của GV	- Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp, báo cáo kết quả thảo luận

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, kết quả thảo luận nhóm và cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7,	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Kiểm tra giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Kiểm tra cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	

	chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	nhưng chưa đầy đủ	lược yếu	hiều		
CLO3	Thực hành thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hành chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hành được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hành sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thiết kế thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Tư vấn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tư vấn hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Quản lý thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Quản lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Quản lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Quản lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể quản lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ chính xác nhưng kém linh hoạt	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động,	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc	

	linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	trách nhiệm, tự chủ thấp	kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Hà Văn Quyết	2012	Bài giảng bệnh học tập 1 và 2	NXB Y Học, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Hữu Hưng	2003	Sách Kiểm tra Y học TĐTT	NXB TĐTT, Hà Nội
3	Lê Quý Phương	2007	Bài giảng Y học TĐTT	NXB TĐTT, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu, màn chiếu; phấn, bảng và loa
- Các phương tiện khác: mô hình liên quan
- E- learning: mạng internet ổn định

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TĐTT

Ngành: Y sinh học thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS019Y	1.2 Tên học phần: Bệnh học ngoại khoa
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Surgical Pathology
1.5 Số tín chỉ	02 lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	70 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlong@upes1.edu.vn
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS Lê Đức Chương Email: ThS. Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyen@upes1.edu.vn ThS. Nguyễn Thị Thuỳ Dương Email: Nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT; Vệ sinh TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Bệnh học nội khoa
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Là môn học chuyên ngành bắt buộc trong chương trình đào tạo Ngành y sinh học TDDT của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT. Nội dung môn học gồm: nguyên nhân, cơ chế, phương pháp thăm khám và chẩn đoán các hội chứng lâm sàng chung; Nguyên nhân, cơ chế, các hội chứng lâm sàng, phương pháp thăm khám, chẩn đoán và nguyên tắc điều trị các bệnh ngoại khoa.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> SV có kiến thức về thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> SV có kỹ năng thực hành, tư vấn, thiết kế, quản lý, hướng dẫn, đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ vào các hoạt động thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT	PLO7 PLO8	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm để phát triển năng lực bản thân và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của bệnh học ngoại khoa	U

CLO2	Hệ thống hoá được nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh, triệu chứng và phương pháp điều trị các bệnh ngoại khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT	U
CLO3	Thực hành thuần thực các phương pháp thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT	U
CLO4	Thiết kế các tổ hợp phương pháp phù hợp trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ngoại khoa	U
CLO5	Tư vấn thuần thực các kết quả kiểm tra, các dấu hiệu bệnh lý xuất hiện làm cơ sở đề xuất biện pháp xử lý trong quá trình tập luyện.	T, U
CLO6	Quản lý các thông tin thu được qua quá trình thăm dò chức năng để đánh giá tình trạng bệnh lý, trạng thái chức năng và khả năng thích ứng của cơ thể từng đối tượng khác nhau.	T, U
CLO7	Hướng dẫn người bệnh phân tích và chẩn đoán phân biệt đối với một số chứng bệnh thường gặp	T,U
CLO8	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực trong thăm khám, chẩn đoán và điều trị các bệnh ngoại khoa liên quan đến hoạt động tập luyện TDDT	T,U
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN BỆNH HỌC NGOẠI KHOA I. Khái niệm, nhiệm vụ của Bệnh học ngoại khoa 1. Khái niệm Bệnh học ngoại khoa 1. Nhiệm vụ của Bệnh học ngoại khoa II. Những nội dung chính của Bệnh học ngoại khoa	CLO1 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của Bệnh học ngoại khoa + Nội dung, hình thức, phương pháp thăm khám trong bệnh học - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp, báo cáo kết quả thảo luận
4	Bài 2. KHÁM BỤNG NGOẠI KHOA I. Các mốc giải phẫu. II. Phân chia các vùng trên thành bụng và các tạng tương ứng. 1. Phân khu vùng bụng 2. Hình chiếu của các cơ quan trong bụng lên từng vùng. III. Thăm khám lâm sàng trên thành bụng. 1. Tư thế. 2. Nguyên tắc. 3. Nhìn. 4. Sờ. 5. Các điểm đau ngoại khoa. 6. Khám các tạng.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành kỹ thuật thăm khám theo từng phân vùng ổ bụng Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của bệnh án trong hoạt động khám chữa bệnh + Nguyên nhân và phương pháp xử lý với các triệu chứng đau vùng bụng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 3. HỘI CHỨNG CHẢY MÁU TRONG Ổ BỤNG I. Nguyên nhân. 1. Do chấn thương bụng: 2. Do bệnh lý 3. Vết thương vào ổ bụng II. Triệu chứng. 1. Triệu chứng cơ năng 2. Triệu chứng toàn thân 3. Triệu chứng thực thể 4. Cận lâm sàng III. Nguyên tắc điều trị.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành thao tác thăm khám người bệnh có các triệu chứng do chấn thương ổ bụng gây chảy máu trong Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: + Nguyên tắc điều trị trong các triệu chứng do chấn thương ổ bụng gây chảy máu trong + Nguyên nhân và phương pháp xử lý với các triệu chứng do chấn thương ổ bụng gây chảy máu trong - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành thăm khám người bệnh theo nhóm
2	Bài 4. CHẤN THƯƠNG BỤNG I. Giải phẫu bệnh lý. 1. Tổn thương thành bụng 2. Tổn thương tạng 2.1 Tổn thương lách 2.2 Gan. 2.3. Tụy. II. Chẩn đoán. 1. Vỡ tạng đặc: 2. Thủng tạng rỗng III. Xử trí. 1. Nội khoa 2. Ngoại khoa 2.1. Vỡ tạng đặc: 2.2. Thủng tạng rỗng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mô tả giải phẫu bệnh lý của một số dạng tổn thương bụng + Đặc điểm của vỡ tạng đặc và thủng tạng rỗng trong điều trị ngoại khoa - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 5. LỒNG RUỘT CẤP TÍNH Ở TRẺ EM I. Nguyên nhân II. Cơ chế lồng ruột III. Triệu chứng 1. Lâm sàng 2. Cận lâm sàng IV. Chẩn đoán 1. Chẩn đoán xác định 2. Chẩn đoán khác V. Điều trị 1. Tháo lồng bằng Barit 2. Tháo lồng bằng hơi Phẫu thuật	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thảo luận tích cực Địa điểm học: Trạm y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân, cơ chế gây lồng ruột cấp ở trẻ em + Ý nghĩa của việc chẩn đoán phân loại các triệu chứng lâm sàng + Cách thức tiến hành các bước khám chẩn đoán ban đầu cho tình trạng lồng ruột cấp tính trẻ em - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài tự luận ngắn trên lớp
2	Bài 6. TẮC RUỘT I. Định nghĩa. 1. Định nghĩa 2. Phân loại II. Nguyên nhân. 1. Tắc ruột do cơ học 2. Tắc ruột do nguyên nhân cơ năng III. Hội chứng tắc ruột. 1. Cơ năng 2. Thực thể 3. Toàn thân 4. Cận lâm sàng	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Định nghĩa, và nguyên nhân gây hội chứng tắc ruột + Ý nghĩa của việc chẩn đoán phân loại các triệu chứng lâm sàng trong hội chứng tắc ruột + Cách thức tiến hành các bước khám chẩn đoán ban đầu cho tình trạng hội chứng tắc ruột - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 7. VIÊM RUỘT THỪA CẤP I. Triệu chứng. 1. Cơ năng 2. Toàn thân II. Diễn biến. 1. Viêm phúc mạc do thủng ruột thừa 1. Viêm phúc mạc > 48 giờ. 1.2. Viêm phúc mạc do ruột thừa hoại tử. 1.3. Viêm phúc mạc thứ phát 2. áp xe ruột thừa 3. Đám quánh ruột thừa III. Thể lâm sàng. 1. Theo vị trí 2. Theo mức độ 3. Theo thể trạng IV. Chẩn đoán. 1. Chẩn đoán xác định 2. Chẩn đoán phân biệt V. Điều trị. 1. Viêm ruột thừa cấp 2. VFM ruột thừa 3. áp xe ruột thừa. VI. Biến chứng sau mổ 1. Biến chứng sớm 2. Biến chứng muộn	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành thao tác thăm khám lâm sàng cho bệnh nhân viêm ruột thừa cấp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: + Định nghĩa, và nguyên nhân gây hội chứng viêm ruột thừa cấp + Ý nghĩa của việc chẩn đoán phân loại các triệu chứng lâm sàng trong hội chứng viêm ruột thừa cấp + Cách thức tiến hành các bước khám chẩn đoán ban đầu cho tình trạng hội chứng viêm ruột thừa cấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thực hành nhóm
2	Bài 8. ÁP XE GAN I. Phân loại. II. Triệu chứng.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy	- Nội dung đánh giá: + Định nghĩa, và nguyên nhân gây

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. áp xe gan do Amip 2. áp xe gan đường mật III. Điều trị. 1.Điều trị nội khoa. Điều trị ngoại khoa	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị giấy bút làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	hội chứng áp xe gan + Ý nghĩa của việc chẩn đoán phân loại các triệu chứng lâm sàng trong hội chứng áp xe gan + Cách thức tiến hành các bước khám chẩn đoán ban đầu cho tình trạng hội chứng áp xe gan - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả bài tập
4	Bài 9. CẤP CỨU CHẤN THƯƠNG TT I. Cấp cứu choáng 1.Khái niệm: 2.Nguyên nhân 3.Triệu chứng 4.Phân loại 5.Phương pháp xử lý II. Cấp cứu chảy máu. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Các phương pháp cầm máu III. Hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực 1. Khái niệm 2.Nguyên nhân gây khó thở, ngừng thở	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành cách xử lý cấp cứu choáng, ngất, và chảy máu Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: + Vai trò, ý nghĩa của cấp cứu các tình trạng chấn thương trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành các bước chẩn đoán ban đầu và cấp cứu đối với choáng, chảy máu, khó thở/ngừng thở - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Triệu chứng khó thở, ngừng thở 4. Các phương pháp làm hô hấp nhân tạo 4.1. Phương pháp Sin vec tơ 4.2. Phương pháp Sap phe 4.3. Hà hơi thổi ngạt 4.4. Hà hơi thổi ngạt kết hợp xoa bóp tim ngoài lồng ngực: 4.5. Những điều chú ý khi làm hô hấp nhân tạo			
2	Bài 10. CHẤN THƯƠNG PHẦN MỀM I. Giãn dây chằng. 1. Nguyên nhân. 2. Triệu chứng. 3. Xử lý. II. Tổn thương cơ III. Chạm thương và đụng dập	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm: Thực hành cách xử lý các chấn thương phần mềm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	- Nội dung đánh giá: - Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân, triệu chứng và cách xử lý tình trạng giãn dây chằng trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành các bước chẩn đoán ban đầu và tổn thương cơ, chạm thương, hoặc đụng dập - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành nhóm
2	Bài 11. SAI KHỚP VAI I. Nguyên nhân	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành	- Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân,

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Triệu chứng lâm sàng III. Điều trị 1. Phương pháp Hypôcrat 2. Phương pháp Kocher 3. Phương pháp Zênalid	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành: Thực hành thao tác xử lý tình trạng sai khớp vai (trên mô hình cao su) Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành	triệu chứng và phương pháp xử lý với tình trạng sai khớp vai trong h/đ TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thực hành cho GV
2	Bài 12. ÔN TẬP HỌC PHẦN I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thảo luận tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Xây dựng đề cương ôn tập theo hướng dẫn của GV	+ Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO9	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, kết quả thảo luận nhóm và cá nhân	CLO1 CLO2 CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7,	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Kiểm tra giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Kiểm tra cuối kỳ							

Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	< 3.0	
CLO1	Tổng hợp được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hành thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hành chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hành được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hành sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thiết kế thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Tư vấn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tư vấn hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Quản lý thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Quản lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Quản lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Quản lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể quản lý hoặc sai hoàn toàn	

CLO7	Hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ chính xác nhưng kém linh hoạt	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Đề xuất và ứng dụng khoa học công nghệ hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Hà Văn Quyết	2012	Bài giảng bệnh học tập 1 và 2	NXB Y Học, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Hữu Hưng	2003	Sách Kiểm tra Y học TDTT	NXB TDTT, Hà Nội
3	Lê Quý Phụng	2007	Bài giảng Y học TDTT	NXB TDTT, Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trại y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu, màn chiếu; phấn, bảng và loa
- Các phương tiện khác: mô hình liên quan
- E- learning: mạng internet ổn định

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS028Y	1.2 Tên học phần: Cấp cứu ban đầu
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Basic first aid
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ (02 Lý thuyết, 01 Thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	30 tiết
Tự học	90 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Vũ Thành Long Email: vuthanhlng229@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 3. ThS. Nguyễn Thuý Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Giải phẫu vận động, Sinh lý bệnh, Bệnh học nội khoa, bệnh học ngoại khoa
Học phần song hành:	Y tế cơ sở
Học phần kế tiếp:	Phục hồi chức năng & VLTL, Dược học cơ sở

2. Mô tả tóm tắt học phần

Cấp cứu ban đầu là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TDDT Cấp cứu ban đầu là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lý luận và phương pháp xử lý ban đầu một số chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDDT và đời sống hàng ngày.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT(3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức sâu sắc về lý luận và phương pháp xử lý ban đầu một số chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động TĐTT và đời sống hàng ngày	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng xử lý và hướng dẫn xử lý ban đầu những chấn thương, bệnh lý và các trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT và đời sống hàng ngày	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO9 PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các nguyên tắc cấp cứu ban đầu, mô hình cấp cứu cơ bản và phân loại được người bị nạn	T
CLO2	Xác lập được sơ bộ mức độ tổn thương và đề xuất được phương pháp xử lý ban đầu phù hợp với tình trạng tổn thương	T,U
CLO3	Hướng dẫn thuần thực các bước đánh giá mức độ tổn thương và xử lý ban đầu những chấn thương và bệnh lý thường gặp trong hoạt động thể thao và đời sống hàng ngày	T,U
CLO4	Hướng dẫn thuần thực các bước đánh giá mức độ tổn thương và xử lý ban đầu các trường hợp ngừng hô hấp và tuần hoàn	U
CLO5	Thể hiện khả năng tự thực hiện và tổ chức, hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động cấp cứu ban đầu	U
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO7	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ CẤP CỨU BAN ĐẦU 1. Các khái niệm cơ bản. 2. Ý nghĩa cấp cứu ban đầu 3. Nguyên tắc cấp cứu ban đầu 4. Mô hình cấp cứu cơ bản 5. Phân loại người bị nạn	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập, dạy học theo vấn đề, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Mô hình cấp cứu cơ bản - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường Bệnh viện quân y 110 Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nguyên tắc cấp cứu ban đầu, mô hình cấp cứu cơ bản và phân loại người bị nạn. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
14	Bài 2. XỬ LÝ BAN ĐẦU CHẤN THƯƠNG PHẦN MỀM 1. Vết xây sát	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành	- Nội dung đánh giá: Triệu chứng lâm sàng, nguyên tắc và phương pháp xử lý ban

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Khái niệm - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 2. Vết thương - Khái niệm - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 3. Vết đung dập - Khái niệm - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 4. Tồn thương dây chằng - Khái niệm - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 5. Tồn thương cơ - Khái niệm - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: Đánh giá mức độ tổn thương và thực hành các bước xử lý ban đầu các chấn thương phần mềm thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực giải quyết tình huống, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường và Khoa cấp cứu Bệnh viện quân y 110 Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng thực hành	đầu các chấn thương phần mềm. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành cấp cứu ban đầu 1 trường hợp theo yêu cầu của GV
14	Bài 3. XỬ LÝ BAN ĐẦU CHẤN THƯƠNG PHẦN CỨNG 1. Gãy xương - Khái niệm - Nguyên nhân - Phân loại - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 2. Sai khớp - Khái niệm - Nguyên nhân - Phân loại	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: Đánh giá mức độ tổn thương và thực hành	- Nội dung đánh giá: Triệu chứng lâm sàng, nguyên tắc và phương pháp xử lý ban đầu các chấn thương phần cứng. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành cấp cứu ban đầu 1

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu		các bước xử lý ban đầu các chấn thương phần cứng thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực giải quyết tình huống, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường và Khoa cấp cứu Bệnh viện quân y 110 Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng thực hành	trường hợp theo yêu cầu của GV + Bài tiểu luận ngắn trên lớp
16	Bài 4. XỬ LÝ BAN ĐẦU MỘT SỐ BỆNH LÝ THƯỜNG GẶP 1. Choáng - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 2. Say nắng - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 3. Căng thẳng quá độ - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 4. Hội chứng hạ đường huyết - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 5. Đau bụng trong tập luyện	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: Đánh giá tình trạng bệnh lý và thực hành các bước xử lý ban đầu các bệnh lý thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực giải quyết tình huống, chuẩn bị dụng cụ thực hành	- Nội dung đánh giá: Triệu chứng lâm sàng, nguyên tắc và phương pháp xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDDT. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành cấp cứu ban đầu 1 trường hợp theo yêu cầu của GV

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 6. Huyết niệu trong vận động - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 7. Rối loạn tiêu hóa trong thể thao - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu 8. Thoát vị bẹn - Nguyên nhân - Triệu chứng lâm sàng - Phương pháp xử lý ban đầu		Địa điểm học: Giảng đường và Khoa cấp cứu Bệnh viện quân y 110 Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng thực hành	
12	Bài 5. CẤP CỨU NGỪNG HÔ HẤP VÀ TUẦN HOÀN 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng chung của khó thở, ngừng thở, ngừng tuần hoàn. 3. Những điều lưu ý khi cấp cứu ngừng hô hấp và tuần hoàn 4. Các phương pháp cấp cứu ngừng hô hấp và tuần hoàn 5. Vận chuyển người bị nạn	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, lớp học đảo ngược, dạy học theo vấn đề, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thực hành: Đánh giá mức độ tổn thương và thực hành các bước xử lý ban đầu khi ngừng hô hấp và tuần hoàn Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực giải quyết tình huống, chuẩn bị dụng cụ thực hành	- Nội dung đánh giá: Triệu chứng lâm sàng của ngừng hô hấp và tuần hoàn. Phương pháp cấp cứu ban đầu và những điều lưu ý khi cấp cứu ngừng hô hấp và tuần hoàn. Phương pháp vận chuyển người bị nạn. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành cấp cứu ngừng hô hấp và tuần hoàn cho 1 trường hợp theo yêu cầu của GV

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường và Khoa cấp cứu Bệnh viện quân y 110 Hoạt động tự học - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng thực hành	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài thảo luận nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo	5%	Tham dự >80% tiết	Tham dự 70-79%	Tham dự 50-59%	Tham dự 30-49%	Tham dự <30% tiết	

thời khóa biểu		học	tiết học	tiết học	tiết học	học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, thực hành và giải quyết tình huống thuần thực	30 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70- 79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30- 49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70- 79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30- 49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Đề xuất được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Đề xuất được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Đề xuất sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể Đề xuất được hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Hướng dẫn và xử lý thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Hướng dẫn và xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Hướng dẫn và xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Hướng dẫn và xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hướng dẫn và xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Hướng dẫn và xử lý thuần thực, linh	Hướng dẫn và xử lý chính xác	Hướng dẫn và xử lý được nhưng	Hướng dẫn và xử lý sai hoặc còn	Không thể hướng dẫn và xử lý	

	hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	nhưng kém linh hoạt	chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	mắc nhiều lỗi	hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp	2000	Y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ môn Y sinh học TĐTT	2007	Bài giảng Y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường Bệnh viện quân y 110
- Phòng học thực hành: Khoa cấp cứu Bệnh viện quân y 110
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ thực hành tại bệnh viện, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y Sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học Thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS026Y	1.2 Tên học phần: Y tế cơ sở
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Basic Healthcare
1.5 Số tín chỉ	03 lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trương Đức Thắng Email: thangsport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com 2. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: bongcun84@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDTT, Giải phẫu TDTT, Sinh lý TDTT 1 và 2, Giải phẫu vận động, Sinh lý bệnh, Xoa bóp thể thao 1,2,3
Học phần song hành:	Cấp cứu ban đầu
Học phần kế tiếp:	Bệnh học nội khoa, bệnh học ngoại khoa

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Y tế cơ sở là một môn khoa học ứng dụng nằm trong hệ thống các môn y sinh học thể dục thể thao, được giảng dạy cho ngành Y sinh học thể dục thể thao của Trường Đại học TDTT. Môn học trang bị cho sinh viên các phương pháp và kỹ năng cơ bản về công tác y tế cơ sở và phương pháp xử lý các trạng thái bệnh lý và chấn thương thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu để ứng dụng trong cấp cứu và điều trị chấn thương và bệnh lý thường gặp trong tập luyện thể thao và đời sống hàng ngày	PLO5	6

CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng thực hành chăm sóc, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế cơ sở tại bệnh viện, trạm y tế...	PLO7 PLO9	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	CLO10 CLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các vấn đề liên quan đến y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu trong cấp cứu và điều trị chấn thương và bệnh lý thường gặp trong tập luyện thể thao và đời sống hàng ngày	I, T,U
CLO2	Hệ thống hoá được các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe ban đầu trong cấp cứu và điều trị chấn thương và bệnh lý thường gặp trong tập luyện thể thao và đời sống hàng ngày	I,T
CLO3	Thực hiện thuần thục các kỹ thuật chăm sóc sức khỏe ban đầu	I,T
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn thuần thục các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế cơ sở tại bệnh viện, trạm y tế...	T,U
CLO5	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	T,U
CLO6	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	2	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Đại cương về công tác y tế cơ sở I. Khái niệm, ý nghĩa II. Bộ máy quản lý ngành y tế III. Tổ chức đội y học thể thao trong các đội tuyển	CLO5 CLO7 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Tổ chức đội y học thể thao trong các đội tuyển Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của công tác y tế cơ sở - Bộ máy quản lý ngành y tế Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Bài 2: Tiếp nhận và điều trị bệnh nhân I. <u>Bệnh án và bệnh lịch</u> II. <u>Công tác khám bệnh và chẩn đoán.</u>	CLO5 CLO7 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: <u>Bệnh án và bệnh lịch</u> Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - <u>Bệnh án và bệnh lịch</u> Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nộp bài tập cá nhân
6	Bài 3: Kỹ thuật thực hành băng bó và rửa vết thương I. Nguyên tắc khi băng bó vết thương II. Phân loại băng III. Kỹ thuật thay	CLO5 CLO7 CLO9 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Thực hành băng	Nội dung đánh giá: - Thực hành kỹ thuật băng - Kỹ thuật thay băng, rửa vết thương

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	băng, rửa vết thương 3.1. Nguyên tắc khi thay băng vết thương 3.2. Nguyên tắc khi rửa vết thương IV. Thực hành kỹ thuật băng Thực hành băng cuộn, băng tùy ứng, băng dính. Tổ chức sinh viên theo nhóm thực hành tại chỗ. Trực bệnh viện để quan sát và thực hành		cuộn, băng tùy ứng, băng dính. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nộp bài tập cá nhân
4	Bài 4: Kỹ thuật chườm nóng chườm lạnh I. Nguyên lý của chườm nóng II. Kỹ thuật chườm nóng. III. Nguyên lý của chườm lạnh. IV. Kỹ thuật chườm lạnh.	CLO5 CLO7 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Kỹ thuật chườm lạnh - Thực hành: Kỹ thuật chườm nóng chườm lạnh Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Nguyên lý của chườm nóng - Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ hô hấp Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nộp bài tập cá nhân
4	Bài 5: Các kỹ thuật tiêm cho người bệnh I. Tiêm trong da, dưới da. 1.1. Giới thiệu về tiêm trong da, dưới da.	CLO5 CLO7 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Kỹ thuật tiêm trong da	Nội dung đánh giá: - Giới thiệu về tiêm trong da, dưới da Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.2. Nguyên tắc khi tiêm trong da, dưới da. 1.3. Kỹ thuật tiêm trong da. II. Kỹ thuật tiêm bắp.		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	với giáo viên trên lớp; - Thực hiện kỹ thuật tiêm
6	Bài 6: Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch I. Giới thiệu về tiêm tĩnh mạch. II. Nguyên tắc khi tiêm tĩnh mạch. III. Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch.	CLO5 CLO7 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Kỹ thuật tiêm tĩnh mạch Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Giới thiệu về tiêm tĩnh mạch. - Nguyên tắc khi tiêm tĩnh mạch Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Thực hiện kỹ thuật tiêm
2	Bài 7: Kỹ thuật gây tê. Thực hành: - Tổ chức sinh viên theo nhóm thực hành tại chỗ với mô hình. - Trục bệnh viện để quan sát và thực hành.	CLO9 CLO10 CLO11	Phương pháp dạy học: thực hành tại chỗ với mô hình Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - bài tập: Kỹ thuật gây tê Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: Thực hành tại chỗ với mô hình Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nhận xét bài tập của sinh viên
2	Bài 8: Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm 1. Tổ chức sinh viên	CLO9 CLO10 CLO11	Phương pháp dạy học: Tổ chức sinh viên theo nhóm thực hành tại chỗ với mô hình.	Nội dung đánh giá: thực hành tại chỗ với mô hình

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	theo nhóm thực hành tại chỗ với mô hình. 2. Trục bệnh viện để quan sát và thực hành.		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Trục bệnh viện để quan sát và thực hành. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nhận xét bài tập của sinh viên
6	Bài 9 : Kỹ thuật truyền dịch truyền máu I. Khái niệm truyền dịch truyền máu. II. Nguyên tắc truyền dịch truyền máu. III. Kỹ thuật truyền dịch truyền máu. Thực hành. 1. Tổ chức sinh viên theo nhóm thực hành tại chỗ với mô hình. 2. Trục bệnh viện để quan sát và thực hành.	CLO5 CLO10 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: Khái niệm truyền dịch truyền máu.- Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 10: Kỹ thuật cho người bệnh thở o xy. I. Khái niệm kỹ thuật cho người bệnh thở o xy. II. Nguyên tắc kỹ thuật cho người bệnh thở o xy III. Kỹ thuật cho người bệnh thở o xy	CLO5 CLO7 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Kỹ thuật cho người bệnh thở o xy Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng	Nội dung đánh giá: Nguyên tắc kỹ thuật cho người bệnh thở o xy Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Thực hiện kỹ thuật cho người

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	bệnh thở o xy
4	Bài 11: Chăm sóc bệnh nhân. I. Nguyên lý khi cho bệnh nhân uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc. II. Nguyên tắc khi cho bệnh nhân uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc. Thực hành 1. Tổ chức sinh viên theo nhóm thực hành tại chỗ với mô hình. 2. Trục bệnh viện để quan sát và thực hành.	CLO7 CLO9 CLO11	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Nguyên tắc khi cho bệnh nhân uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường + Trạm Y tế Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: Nguyên tắc khi cho bệnh nhân uống thuốc, bôi thuốc, nhỏ thuốc. Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nhận xét bài tập của sinh viên

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân và nhóm trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng CLO5 CLO6	Tỷ lệ
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 – 8	Hiểu căn kế 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sai 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu <3.0	Điểm
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hiện chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Thực hiện được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Thực hiện sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể Thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tổ chức và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức sáng nhưng ham muốn	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể	

		học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	hiện thái độ tiêu cực	hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1		1990	Hồi sức cấp cứu	Trường Đại học Y Hà nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2		1993	Kỹ thuật chăm sóc người bệnh	Vụ khoa học đào tạo
3		2002	Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh	Nhà xuất bản Y học

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế và Bệnh viện quân y 110
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ tập luyện tại trạm y tế, hình ảnh, video liên quan đến môn học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS027Y	1.2 Tên học phần: Thể dục chữa bệnh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Exercise therapy
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ (02 Lý thuyết, 01 Thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	30 tiết
Tự học	90 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	

Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdttbn@gmail.com 2.ThS. Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinhh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TĐTT, Giải phẫu TĐTT, Sinh lý TĐTT 1 và 2, Giải phẫu vận động, Sinh lý bệnh, Bệnh học nội khoa, bệnh học ngoại khoa, Xoa bóp thể thao 1,2,3
Học phần song hành:	Y học TĐTT, Kiểm tra y học TĐTT
Học phần kế tiếp:	

2.Mô tả tóm tắt học phần.

Thể dục chữa bệnh là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TĐTT Thể dục chữa bệnh là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về lý luận và phương pháp vận động để phòng và chữa một số bệnh lý thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày.

3.Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về lý luận và phương pháp vận động trị liệu để xây dựng bài tập và tổ chức buổi tập TDCB điều trị một số bệnh lý thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng xây dựng bài tập TDCB, thiết kế, tư vấn và tổ chức các hoạt động tập luyện TDCB để điều trị một số bệnh lý thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO9 PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá được nguyên lý chung của TDCB trong phòng và điều trị chấn thương và bệnh lý các hệ cơ quan	T

CLO2	Sáng tạo được các bài tập TDCB và thiết kế hoạt động tập luyện phù hợp trong phòng và điều trị chấn thương và bệnh lý các hệ cơ quan	T,U
CLO3	Xây dựng thuần thực các bài tập TDCB điều trị chấn thương và bệnh lý các hệ cơ quan	T,U
CLO4	Thiết kế và tổ chức thuần thực các buổi tập TDCB điều trị chấn thương và bệnh lý các hệ cơ quan	U
CLO5	Tư vấn và hướng dẫn thuần thực các hoạt động điều trị bằng TDCB	U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện, thiết kế và tổ chức các hoạt động điều trị bằng TDCB	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ THỂ DỤC CHỮA BỆNH 1. Khái niệm thể dục chữa bệnh (TDCB) 2. Phân loại TDCB 3. Cơ chế tác dụng của	CLO1 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp và thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, cơ chế tác dụng, đặc điểm, chế độ vận động,

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	TDCB 4. Đặc điểm của TDCB 5. Chế độ vận động của TDCB 6. Các hình thức tập luyện cơ bản của TDCB 7. Các giai đoạn của quá trình điều trị trong TDCB 8. Các nguyên tắc tập luyện của TDCB 9. Phương pháp tổ chức buổi tập của TDCB 10. Lựa chọn động tác trong bài tập TDCB 11. Chỉ dẫn chung về phương pháp tập luyện 12. Tác dụng của phương pháp điều trị tổng hợp trong TDCB 13. Chỉ định và chống chỉ định của TDCB		- Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Cơ chế tác dụng của TDCB + Các hình thức tập luyện của TDCB Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thảo luận tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	các hình thức tập luyện, các giai đoạn điều trị, nguyên tắc tập luyện, phương pháp tổ chức buổi tập, chỉ định và chống chỉ định của TDCB. - Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
8	Bài 2. THỂ DỤC CHỮA BỆNH HỆ TIM MẠCH 1. Đặc điểm các bệnh hệ tim mạch 2. Cơ chế tác dụng của TDCB hệ tim mạch 3. Chỉ định và chống chỉ định của TDCB hệ tim mạch 4. Cơ sở y sinh học của TDCB hệ tim mạch 5. Tầm quan trọng của TDCB trong phòng ngừa các bệnh lý hệ tim mạch 6. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập TDCB hệ tim mạch.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành, dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TDCB hệ tim mạch - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân + Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế hệ thống bài tập TDCB hệ tim mạch	
8	Bài 3. THỂ DỤC CHỮA BỆNH HỆ HÔ HẤP 1. Đặc điểm các bệnh hệ hô hấp 2. Cơ chế tác dụng của TDCB hệ hô hấp 3. Chỉ định và chống chỉ định của TDCB hệ hô hấp 4. Cơ sở y sinh học của TDCB hệ hô hấp 5. Tầm quan trọng của TDCB trong phòng ngừa các bệnh lý hệ hô hấp 6. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập TDCB hệ hô hấp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành, dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TDCB hệ hô hấp - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập nhóm: Thiết kế hệ thống bài tập TDCB hệ hô hấp	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả bài tập nhóm + Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	Bài 4. THỂ DỤC CHỮA BỆNH HỆ TIÊU HOÁ VÀ RỐI LOẠN CHUYỂN HOÁ CHẤT 1. Đặc điểm các bệnh hệ tiêu hóa và rối loạn chuyển hóa chất 2. Cơ chế tác dụng của TDCB hệ tiêu hóa và rối loạn chuyển hóa chất 3. Cơ sở y sinh học của bài tập TDCB hệ tiêu hóa và rối loạn chuyển hóa chất 4. Chỉ định và chống chỉ định của TDCB 5. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập TDCB một số bệnh về tiêu hóa và rối loạn chuyển hóa chất	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành, dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TDCB hệ tiêu hóa và rối loạn chuyển hóa chất - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế hệ thống bài tập TDCB hệ tiêu hóa và rối loạn chuyển hóa chất	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân + Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV + Bài tự luận ngắn tại lớp
8	Bài 5. THỂ DỤC CHỮA BỆNH HỆ THẦN KINH 1. Thể dục chữa các bệnh tổn thương não và tủy sống. 1.1. Đặc điểm các bệnh và phương pháp tiến hành các buổi tập thể dục chữa chấn thương não và tủy sống 1.2. Thể dục chữa đột quỵ	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành, dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Hướng	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.3. Thể dục chữa tổn thương tủy sống 2. Thể dục chữa các bệnh tổn thương hệ thần kinh ngoại biên. 2.1. Đặc điểm các bệnh tổn thương hệ thần kinh ngoại biên 2.2. Cơ chế tác dụng của thể dục chữa các bệnh tổn thương hệ thần kinh ngoại biên 2.3. Các giai đoạn của quá trình điều trị 2.4. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập TDCB		dẫn tập luyện TDCB hệ thần kinh - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế hệ thống bài tập TDCB hệ thần kinh	tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân + Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV
6	Bài 6. THỂ DỤC CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG THẦN KINH CĂNG THẲNG 1. Đặc điểm hoạt động của não: 1.1. Đặc điểm não người 1.2. Đặc điểm tư duy và vận động 1.3. Đặc điểm khả năng chịu đựng lao động trí óc của não 2. Cơ chế tác dụng của TDCB thần kinh căng thẳng của não 3. Chỉ định và chống chỉ định của TDCB 4. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập chữa bệnh thần kinh căng thẳng của não	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TDCB đối với các hoạt động thần kinh căng thẳng Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận, chuẩn bị dụng cụ thực hành	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế hệ thống bài tập TDCB đối với các hoạt động thần kinh căng thẳng	+ Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV
10	Bài 7. THỂ DỤC ĐIỀU TRỊ CHẤN THƯƠNG CƠ QUAN VẬN ĐỘNG 1. Đặc điểm của thể dục điều trị chấn thương các cơ quan vận động 2. Cơ chế tác dụng của thể dục điều trị chấn thương các cơ quan vận động 2.1. Cơ chế tác dụng của thể dục điều trị chấn thương phần cứng 2.1. Cơ chế tác dụng của thể dục điều trị chấn thương phần mềm 3. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập thể dục điều trị chấn thương phần cứng 4. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập thể dục điều trị chấn thương phần mềm	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành, dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TD điều trị chấn thương cơ quan vận động - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả bài tập nhóm + Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV + Bài tự luận ngắn tại lớp

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Làm bài tập nhóm: Thiết kế hệ thống bài tập TD điều trị chấn thương cơ quan vận động	
4	Bài 8. THỂ DỤC CHỮA CONG VẠO CỘT SỐNG 1. Khái niệm và ý nghĩa của thể dục chữa cong vẹo cột sống (CVCS) 2. Đặc điểm cấu trúc, nguyên nhân và phân loại CVCS 3. Phương pháp kiểm tra CVCS 4. Cơ chế tác dụng của thể dục chữa CVCS 4.1. Các nguyên tắc chung của thể dục chữa CVCS 4.2. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập chữa CVCS 5. Phương pháp phòng ngừa CVCS	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành, dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TD chữa CVCS - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và tham gia giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế hệ thống bài tập TD chữa CVCS	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị, phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. - Hình thức đánh giá: + Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
4	Bài 9. THỂ DỤC CHỮA TẬT BÀN CHÂN BỆT 1. Khái niệm và ý nghĩa của thể dục chữa tật bàn chân bẹt 2. Đặc điểm cấu trúc, nguyên nhân và phân loại tật bàn chân bẹt	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lốp học đảo ngược, thảo luận, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Cơ chế tác dụng, chỉ định và chống chỉ định, các giai đoạn điều trị,

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Phương pháp kiểm tra tật bàn chân bẹt 4. Phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập thể dục chữa tật bàn chân bẹt		- Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận - Thực hành: Hướng dẫn tập luyện TD chữa tật bàn chân bẹt Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường, trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng hướng dẫn tập luyện TDCB - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế hệ thống bài tập TD chữa tật bàn chân bẹt	phương pháp biên soạn bài tập và tổ chức buổi tập. Hình thức đánh giá: - Thực hành hướng dẫn điều trị tình huống giả định bằng TDCB theo yêu cầu của GV - Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO8	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, sáng tạo, thiết kế, tư vấn, tổ chức và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Sáng tạo và thiết kế thuần thực, linh hoạt trong cách giải quyết	Sáng tạo và thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt hơn	Sáng tạo và thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Sáng tạo và thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể sáng tạo và thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thiết kế và tổ chức thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế và tổ chức chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế và tổ chức được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế và tổ chức sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế và tổ chức hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Tư vấn và hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tư vấn và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2013	Thủ dục chữa bệnh	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lê Hữu Hưng	2010	Vận động trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ tập luyện tại trạm y tế, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS024Y	1.2 Tên học phần: Dinh dưỡng thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Nutrition
1.5 Số tín chỉ	04 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	60 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	140 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT
Học phần song hành:	Sinh cơ TDDT
Học phần kế tiếp:	Sinh hóa TDDT, Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Dinh dưỡng thể thao là một môn khoa học ứng dụng nằm trong hệ thống các môn Y sinh học TDDT, được giảng dạy ở chuyên ngành Y sinh học TDDT của Trường đại học TDDT. Môn học cung cấp các kiến thức chuyên sâu về dinh dưỡng, chế độ dinh dưỡng cho những người tập luyện TDDT những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng. Sau khi hoàn thành chương trình sinh viên có đủ năng lực vận dụng những kiến thức dinh dưỡng vào công tác chăm sóc sức khỏe VĐV, nâng cao thành tích thể thao. Học phần cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về nhu cầu năng lượng và khẩu phần dinh dưỡng của vận động viên thể thao, góp phần giúp vận động viên có khả năng phát triển kiến thức để tự thiết kế khẩu phần dinh dưỡng hợp lý cho bản thân mình, cho vận động viên các môn thể thao ở các lứa tuổi khác nhau. Sử dụng thực phẩm một cách khoa học đáp ứng yêu cầu của huấn luyện hiện đại trong đó vận động viên hiểu biết về “thực đơn dinh dưỡng” của mình.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về công tác tư vấn, đánh giá, chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng cho vận động viên và người tập luyện TDTT.	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng thiết kế, xây dựng thực đơn dinh dưỡng cho vận động viên các môn thể thao khác nhau. Đánh giá được tình trạng dinh dưỡng của vận động viên và người tập luyện TDTT.	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập. Chủ động học tập, hợp tác trong làm việc nhóm. Thể hiện trách nhiệm chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp và giải quyết các vấn đề phát sinh.	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được kiến thức dinh dưỡng TT vào công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho vận động viên và người tập TT	I, T, U
CLO2	Hệ thống hoá được kiến thức dinh dưỡng thể thao để giải thích và xử lý các tình huống thực tế trong huấn luyện và thi đấu	I, T, U
CLO3	Thực hiện thuần thục các phương pháp kiểm tra, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của vận động viên	T, U
CLO4	Đánh giá thuần thục các chế độ dinh dưỡng khác nhau đối với hiệu suất hoạt động, thời gian phục hồi của VĐV	T, U
CLO5	Xây dựng thuần thục kế hoạch sử dụng thực phẩm chức năng và chất bổ sung dinh dưỡng khoa học, đảm bảo tính an toàn, hợp pháp và hiệu quả.	T, U
CLO6	Xác định được chất dinh dưỡng và thực phẩm phù với các giai đoạn huấn luyện và thi đấu; Thiết kế được khẩu phần ăn cho các đối tượng vận động viên hoặc người tập thể thao.	U
CLO7	Tuyên truyền thuần thục kiến thức dinh dưỡng chăm sóc sức khỏe chủ động	U
CLO8	Thể hiện thái độ tích cực trong việc học tập, chủ động tìm hiểu và áp dụng kiến thức dinh dưỡng vào thực tiễn thể thao.	U
CLO9	Tuân thủ nguyên tắc đạo đức trong tư vấn và thực hành dinh dưỡng, bảo đảm công việc luôn đạt chất lượng cao, thường xuyên cập nhật các kiến thức mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghề nghiệp.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO 9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN DINH DƯỠNG TDTT I. Khái niệm về dinh dưỡng II. Lịch sử phát triển của khoa học dinh dưỡng III. Những vấn đề dinh dưỡng lớn hiện nay IV. Tầm quan trọng của dinh dưỡng thể thao. V. Phân loại các chất dinh dưỡng VI. Các khuyến nghị dinh dưỡng 1. Nhu cầu năng lượng trung bình ước tính 2. Nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị 3. Lượng ăn vào đủ	CLO1 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của dinh dưỡng TDTT + Tầm quan trọng của dinh dưỡng thể thao + Phân loại các chất dinh dưỡng và các khuyến nghị dinh dưỡng - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Lượng ăn vào tối đa chấp nhận được 5. Giá trị hàng ngày			
2	Bài 2. NĂNG LƯỢNG CHO HOẠT ĐỘNG CƠ I. Khái niệm, vị trí, phân loại, cấu tạo, tính chất của cơ vân. II. Năng lượng của sự co cơ 1. Hệ phosphagen (ATP – CP) 2. Hệ gluco phân 3. Hệ ưa khí	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Phân tích tỷ lệ đóng góp tạo thành năng lượng của các hệ năng lượng chính trong cơ thể khi thực hiện chạy ở cự ly 100m, 800m, 10.000m Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, vị trí, phân loại, cấu tạo, tính chất của cơ vân + Phân biệt 3 hệ năng lượng chính tham gia vào hoạt động của cơ thể. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Bài tập cá nhân: bài viết
6	Bài 3. NHU CẦU NĂNG LƯỢNG I. Khái niệm II. Các yếu tố gây tiêu hao năng lượng 1. Năng lượng cho chuyển hóa cơ sở 2. Năng lượng cho hoạt động, vận động 3. Năng lượng cho tiêu hóa thức ăn và chuyển hóa chất dinh dưỡng 4. Nhu cầu năng lượng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Tính toán nhu cầu năng lượng cho chuyển hóa cơ sở, nhu cầu năng lượng của một đối tượng cụ	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm nhu cầu năng lượng + Các yếu tố gây tiêu hao năng lượng + Xác định nhu cầu năng lượng. + Phân bố năng lượng các bữa ăn trong ngày. Tính cân đối về năng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	cho sinh nhiệt. III. Xác định nhu cầu năng lượng. IV. Phân bố năng lượng các bữa ăn trong ngày. V. Tính cân đối về năng lượng của các chất sinh năng lượng. Điều hòa nhu cầu năng lượng		thể. Tính toán năng lượng tiêu thụ trong quá trình tập luyện. Tính toán năng lượng cần thiết từ G, L, Pr cho người tập luyện ở các môn thể thao khác nhau Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	lượng của các chất sinh năng lượng. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: kết quả tính toán nhu cầu năng lượng cho chuyển hóa cơ sở, nhu cầu năng lượng của một đối tượng cụ thể. Tính toán năng lượng tiêu thụ trong quá trình tập luyện. Tính toán năng lượng cần thiết từ G, L, Pr cho người tập luyện ở các môn thể thao khác nhau.
4	Bài 4. NHU CẦU CÁC CHẤT DINH DƯỠNG I. Nhu cầu các chất sinh năng lượng 1. Nhu cầu về Glucid 2. Nhu cầu về Lipid 3. Nhu cầu về Protid II. Nhu cầu về các chất không sinh năng lượng 1. Nhu cầu các vitamin 1.1. Nhu cầu về các vitamin tan trong nước 1.2. Nhu cầu về các vitamin tan trong chất béo 2. Nhu cầu chất khoáng.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Tính toán lượng protein, carbohydrate, lipid cần thiết cho từng cá nhân dựa trên mục tiêu tập luyện. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học:	- Nội dung đánh giá: + Nhu cầu các chất sinh năng lượng + Nhu cầu về các chất không sinh năng lượng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: kết quả Tính toán lượng protein, carbohydrate, lipid cần thiết cho từng cá nhân dựa trên mục tiêu tập

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	luyện.
4	Bài 5. CÂN BẰNG NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG TĐTT I. Vai trò và phân bố của nước trong cơ thể. II. Các nguồn cung cấp nước. III. Các con đường tiêu hao nước. IV. Sự tạo nhiệt trong quá trình hoạt động V. Tác hại của mất cân bằng nước. VI. Yêu cầu bồi hoàn nước. VII. Bổ sung nước trước, trong và sau khi tập luyện. 1. Bổ sung nước trước khi tập luyện 2. Bổ sung nước trước khi tập luyện 3. Bổ sung nước trước khi tập luyện	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Tính nhu cầu về nước cho một đối tượng nhất định. Tính lượng nước mất khi hoạt động TĐTT. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Vai trò và phân bố của nước trong cơ thể. Các nguồn cung cấp nước và các con đường tiêu hao nước. + Tác hại của mất cân bằng nước và bổ sung nước trước, trong và sau khi tập luyện. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: kết quả Tính nhu cầu về nước cho một đối tượng nhất định. Tính lượng nước mất khi hoạt động TĐTT
4	Bài 6. CHẤT TINH BỘT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ LỰC I. Chuyển hoá năng lượng trong quá trình tập luyện. II. Vai trò của glycogen trong tập luyện. III. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phục hồi dự trữ glycogen.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Tính toán lượng carbohydrate cần thiết dựa trên nhu cầu năng lượng đã tính và tùy thuộc	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa một số chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm + Cách thức đánh giá mật độ, lượng vận động buổi tập - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	IV. Yêu cầu chế độ dinh dưỡng về carbohydrat khi tập luyện. V. Yêu cầu dinh dưỡng về carbohydrat trong quá trình chuẩn bị thi đấu.		vào mục tiêu tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: kết quả tính toán lượng carbohydrate cần thiết dựa trên nhu cầu năng lượng đã tính và tùy thuộc vào mục tiêu tập luyện (tăng cơ, giảm mỡ, duy trì)
4	Bài 7. GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG VÀ ĐẶC ĐIỂM AN TOÀN CỦA THỰC PHẨM I. Thịt 1. Giá trị dinh dưỡng của thịt. 2. Tính chất an toàn của thịt II. Cá. 1. Giá trị dinh dưỡng của cá. 2. Tính chất an toàn của cá III. Sữa. 1. Giá trị dinh dưỡng của sữa. 2. Tính chất an toàn của sữa IV. Trứng. 1. Giá trị dinh dưỡng của trứng. 2. Tính chất an toàn của trứng V. Ngũ cốc và khoai củ. 1. Ngũ cốc 2. Khoai củ 3. Đậu đỗ và hạt có dầu 4. Rau quả	CLO1 CLO2 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Phân tích thành phần dinh dưỡng của thực phẩm (Sử dụng bảng thành phần dinh dưỡng), tìm kiếm thông tin về lượng năng lượng carbohydrate, protein, lipid trong các loại thực phẩm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân và phương pháp phòng ngừa chấn thương. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo nhóm: kết quả phân tích thành phần dinh dưỡng của thực phẩm (Sử dụng bảng thành phần dinh dưỡng), tìm kiếm thông tin về lượng năng lượng carbohydrate, protein, lipid trong các loại thực phẩm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 8. ĐẶC ĐIỂM DINH DƯỠNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN I. Yêu cầu về dinh dưỡng hợp lý 1. Cân bằng năng lượng 2. Cân đối về tỷ lệ giữa các chất sinh năng lượng 3. Vitamin và các chất bổ sung 4. Thức ăn dễ tiêu 5. Chế độ ăn uống hợp lý 6. Cung cấp đủ nước. II. Đặc điểm dinh dưỡng của các loại hình vận động 1. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện tốc độ 2. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện sức mạnh 3. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện tính linh hoạt. 4. Đặc điểm dinh dưỡng đối với tập luyện sức bền	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Phân tích thành phần dinh dưỡng của các loại thực phẩm phổ biến trong thể thao. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Yêu cầu về dinh dưỡng hợp lý. + Đặc điểm dinh dưỡng của các loại hình vận động: sức nhanh, sức mạnh, sức bền, tính linh hoạt - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: đánh giá phân tích thành phần dinh dưỡng của các loại thực phẩm phổ biến trong thể thao.
4	Bài 9. CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG CỦA VẬN ĐỘNG VIÊN Ở CÁC THỜI KỲ THI ĐẤU I. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ trước thi đấu 1. Mục tiêu dinh dưỡng 2. Lựa chọn thực phẩm phù hợp II. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ trong thi đấu 1. Mục tiêu dinh dưỡng 2. Lựa chọn đồ uống phù hợp III. Chế độ dinh dưỡng ở thời kỳ sau thi đấu 1. Mục tiêu dinh dưỡng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Khuyến nghị chế độ dinh dưỡng cho vận động viên khi thi đấu của một môn thể thao cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ	- Nội dung đánh giá: Chế độ dinh dưỡng trước, trong và sau thi đấu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: đưa ra khuyến nghị chế độ dinh dưỡng cho vận động viên khi thi đấu của một môn thể thao cụ thể

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Bổ sung glycogen và protein		làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 10. CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ MÔN THỂ THAO I. Phân loại các bài tập thể thao theo quan điểm dinh dưỡng. II. Các môn thể thao với thời gian ngắn. 1. Các môn thể thao với nỗ lực ngắn một lần hoặc lặp lại 2. Các môn thể thao với cố gắng kéo dài III. Các hoạt động thể thao với thời gian dài. IV. Các hoạt động thể thao với thời gian trung bình.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Khuyến nghị dinh dưỡng cho một số môn thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Phân loại các bài tập thể thao theo quan điểm dinh dưỡng + Chế độ dinh dưỡng của một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo nhóm: kết quả đưa ra khuyến nghị dinh dưỡng cho một số môn thể thao
4	Bài 11. CÁC DƯỢC CHẤT HỒI PHỤC TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Đại cương về dược chất hồi phục 1. Nhiệm vụ chủ yếu của dược học thể thao 2. Ảnh hưởng của dược chất đối với sự hoạt động của hệ thống sinh lý 3. Các yêu cầu cơ bản trong sử dụng dược chất hồi phục	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Tìm hiểu và tra cứu các chất cấm trong thể thao trên phần mềm ADEL Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan	- Nội dung đánh giá: Đại cương về dược chất hồi phục. Một số dược chất hồi phục trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Kết quả thực hành: Tìm hiểu và tra cứu các chất

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Một số khuyến cáo khi sử dụng được chất hồi phục trong thể thao 5. Phân loại các chất hồi phục trong thể thao II. Một số được chất hồi phục trong thể thao. 1. Vitamin và coenzyme 2. Các chất chống tình trạng thiếu oxy của cơ thể 3. Các chất điều hòa chuyển hóa 4. Các chất tăng cường tái tạo 5. Các thảo dược		sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	cắm trong thẻ thao trên phần mềm ADEL
6	Bài 12. ĐÁNH GIÁ KHẨU PHẦN ĂN I. Xác định nhu cầu năng lượng và các chất dinh dưỡng cho VĐV (theo tuổi, giới tính, cân nặng, đặc thù vận động...). II. Sử dụng được bảng thành phần dinh dưỡng thực phẩm Việt Nam để tính thành phần các chất dinh dưỡng và tỷ lệ cân đối giữa các chất dinh dưỡng trong khẩu phần. III. Đánh giá đặc điểm cân đối của khẩu phần ăn. IV. Đánh giá mức đáp ứng nhu cầu về năng lượng và dinh dưỡng của khẩu phần ăn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: đánh giá khẩu phần ăn Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ để thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đánh giá đặc điểm cân đối của khẩu phần ăn. + Đánh giá mức đáp ứng nhu cầu về năng lượng và dinh dưỡng của khẩu phần ăn. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Viết báo cáo kết quả đánh giá khẩu phần ăn
4	Bài 13. ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG I. Phương pháp nhân trắc học. II. Phương pháp điều tra khẩu phần ăn.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành nhóm:	- Nội dung đánh giá: + Các phương pháp đánh giá tình trạng dinh dưỡng + Phát hiện các biểu hiện lâm sàng về tình trạng dinh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Phát hiện các biểu hiện lâm sàng về tình trạng dinh dưỡng. IV. Xác định và duy trì trọng lượng lý tưởng.		Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của các thành viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	đường + Xác định và duy trì trọng lượng lý tưởng. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm đánh giá tình trạng dinh dưỡng của các thành viên trong lớp
6	Bài 14. THIẾT LẬP KHẨU PHẦN ĂN CHO VẬN ĐỘNG VIÊN I. Xác định đối tượng. II. Xác định nhu cầu năng lượng III. Xác định nhu cầu các chất dinh dưỡng. IV. Thiết kế bữa ăn cho VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: thiết lập thực đơn cho VĐV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Thực đơn - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp
2	BÀI 15. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi	CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	người học.		- Bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	tiếp với giáo viên trên lớp + Kết quả bài trắc nghiệm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO8 CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình diễn sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO1 CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá*9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết*

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 - 8	7.9 - 6	5.9 - 5	4.9 - 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	

CLO2	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thực hiện chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Thực hiện được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Thực hiện sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Xác định và thiết kế thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định và thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định và thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định và thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định và thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Tuyên truyền thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tuyên truyền chính xác nhưng kém linh hoạt	Tuyên truyền được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tuyên truyền sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tuyên truyền hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện thái độ làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu	Thể hiện thái độ làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt,	Thể hiện thái độ làm việc trung bình	Thể hiện thái độ làm việc yếu, thụ động	Không có thái độ làm việc hoặc năng lực làm việc kém	

	trách nhiệm cao	sáng tạo còn hạn chế				
CLO9	Tuân thủ nguyên tắc làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Tuân thủ nguyên tắc làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Tuân thủ nguyên tắc làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không tuân thủ nguyên tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2008	Dinh dưỡng thể thao và sức khỏe	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lê Quý Phương	2009	Dinh dưỡng TDTT	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

T T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cung cấp bài viết chuyên ngành, nghiên cứu khoa học, tài liệu hướng dẫn và hội thảo chuyên đề	https://www.sportsnutritionistsociety.org	22/4/2025
2	Thư viện nghiên cứu và bài viết khoa học về nước, điện giải, phục hồi thể lực và chiến lược dinh dưỡng thi đấu. Có công cụ tính toán năng lượng và tư vấn kế hoạch ăn uống.	https://www.gssiweb.org	22/4/2025
3	Cung cấp bài viết chuyên sâu và dễ hiểu về dinh dưỡng ứng dụng. Có chương trình đào tạo chứng chỉ quốc tế về dinh dưỡng thể thao.	https://www.precisionnutrition.com	22/4/2025
4	Hướng dẫn chi tiết về chế độ ăn theo môn thể thao, giới tính, độ tuổi và mục tiêu luyện tập.	https://www.sportsdietitians.com.au	22/4/2025
5	Nền tảng chuyên phân tích bằng chứng khoa học về các loại thực phẩm bổ sung (supplements). Rất hữu ích để hiểu về tác dụng và liều lượng hợp lý của whey, creatine, caffeine...	https://examine.com	22/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS012Y	1.2 Tên học phần: Giải phẫu vận động
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Kinesiology Anatomy
1.5 Số tín chỉ	03 (02 Lý thuyết, 01 Thực hành)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	30
Tự học	90 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thu Trang. Email: Nguyenthutrangtdtbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Thúy Sinh. Email: tdttsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT.
Học phần song hành:	Xoa bóp thể thao, sinh cơ TDDT.
Học phần kế tiếp:	Sinh lý TDDT, Hồi phục TDDT, Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Giải phẫu vận động là môn khoa học lý thuyết và thực hành nằm trong hệ thống các môn y sinh học được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo ngành YSHTDDT, giải phẫu vận động là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về hình thái bên ngoài và cấu tạo bên trong của con người từ đó nghiên cứu những ảnh hưởng việc tập luyện TDDT và phân tích động tác của cơ thể dựa trên mối liên quan giữa giải phẫu và chức năng các cơ quan đó trong vận động TDDT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về giải phẫu các hệ cơ quan trong cơ thể. Môn học còn là nền tảng cơ sở để học các môn y sinh học khác trong chương trình đào tạo chuyên ngành y sinh học thể thao	PLO5	6

CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng xác định các động tác kỹ thuật bài tập thể thao trên góc độ giải phẫu chức năng; Có kỹ năng tư vấn, thiết kế các hoạt động chăm sóc sức khỏe, áp dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu suất thể thao dựa trên cơ sở giải phẫu vận động.	PLO7 PLO8	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> SV có năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi; Có tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hóa được các khái niệm, nội dung, nhiệm vụ, phạm vi của giải phẫu vận động	I
CLO2	Hệ thống hoá được đặc điểm cấu tạo, chức năng của hệ vận động: xương, cơ và khớp.	T
CLO3	Hệ thống hoá được cấu tạo và hoạt động của hệ vận động trong hoạt động thể dục thể thao.	T,U
CLO4	Tổng hợp được các động tác thể thao trên góc độ giải phẫu chức năng	T
CLO5	Xác định thuần thục các động tác, kỹ thuật, bài tập thể thao trên góc độ giải phẫu chức năng	T,U
CLO6	Xác định thuần thục hiệu quả các bài tập mang tính khoa học và phù hợp với mục tiêu tập luyện dựa trên góc độ giải phẫu chức năng	I,T,U
CLO7	Tư vấn, thiết kế thuần thục các hoạt động chăm sóc sức khỏe, áp dụng khoa học công nghệ nâng cao hiệu suất thể thao dựa trên cơ sở giải phẫu vận động	U
CLO8	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện, thiết kế và tổ chức hoạt động về giải phẫu chức năng trong hoạt động TDDT	T,U
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO10	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	3	1	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO9	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Khái quát giải phẫu vận động I. Khái niệm II. Nội dung và phạm vi nghiên cứu của môn giải phẫu vận động III. Phương pháp nghiên cứu môn giải phẫu vận động IV. Thuật ngữ thường dùng trong giải phẫu vận động	CLO1 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: -Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Khái niệm và các thuật ngữ thường dùng trong giải phẫu vận động. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, chú ý nghe giảng, quan sát và trả lời câu hỏi. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV -Làm bài tập cá nhân: Xác định các thuật ngữ	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nội dung, phạm vi nghiên cứu của giải phẫu vận động. + Các thuật ngữ thường dùng trong giải phẫu và giải phẫu TDDT. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			thường dùng trong giải phẫu vận động	
2	Bài 2. Giải phẫu chức năng hệ xương I. Giải phẫu chức năng hệ xương 1. Cấu tạo 2. Phân loại 3. Chức năng II. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ xương	CLO2 CLO5 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thảo luận nhóm: Hướng dẫn sinh viên xác định chính xác trên mô hình vị trí, đặc điểm và phân loại xương. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm HPCN TDTT Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm cấu tạo, phân loại và chức năng của xương. + Ảnh hưởng việc tập luyện thể dục thể thao với hệ xương - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân.
2	Bài 3. Giải phẫu chức năng hệ khớp I. Khái niệm và phân loại khớp 1. Khái niệm 2. Dựa vào hoạt động phân loại 3. Dựa vào cấu tạo phân loại II. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể	CLO2 CLO5 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để	- Nội dung đánh giá: + khái niệm và phân loại các khớp trên cơ thể mình. + Ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với hệ khớp. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thao đổi với hình thái cấu tạo của khớp		thực hành - Thảo luận nhóm: Liên hệ thực tế những ảnh hưởng của tập luyện thể thao đối với cấu tạo khớp. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm HPCN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập cá nhân: Mô tả đặc điểm và hoạt động của các khớp tham gia hoạt động trong môn thể thao bất kỳ.	
2	Bài 4. Giải phẫu chức năng hệ cơ I.Giải phẫu chức năng hệ cơ 1. Khái niệm 2. Phân loại cơ II.Cấu tạo cơ vân III.Các đặc tính hoạt động của cơ IV.Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ vân	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thảo luận nhóm: Liên hệ thực tế ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với hệ cơ. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm và phân loại được các loại cơ. + Đặc tính hoạt động của cơ vân. + Ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với hệ cơ. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm. + Nộp báo cáo kết quả cá nhân.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm HPCN TDTT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV -Bài tập cá nhân: Liên hệ thực tế về sự hoạt động các nhóm cơ vân trong hoạt động thể dục thể thao.	
2	Bài 5. Hệ thống xương chi trên I. Xương đai vai 1. Xương đòn 2. Xương bả vai II. Xương chi trên tự do 1. Xương cánh tay 2. Xương cẳng tay a. Xương trụ b. Xương quay 3. Xương bàn tay a. Xương cổ tay b. Xương đốt ngón tay c. Xương đốt ngón tay	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Bài tập nhóm: Sinh viên đóng vai giáo viên dựa trên mô hình thực tế hướng dẫn truyền đạt lại kiến thức cho nhau trong nhóm. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm HPCN TDTT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm cấu tạo của xương chi trên: xương vai, xương cánh tay, xương cẳng tay, bàn tay. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả bài tập nhóm. + Thực hành vấn đáp trên mô hình với giáo viên.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Bài tập cá nhân: Xác định chính xác vị trí, đặc điểm cấu tạo và thành phần của xương chi trên.	
2	Bài 6: Hệ thống khớp chi trên I. Khớp đai vai 1. Khớp ức đòn 2. Khớp cùng vai đòn 3. Liên kết giữa xương vai và lồng ngực 4. Sự kết hợp thống nhất trong hoạt động giữa các xương vai 5. Khả năng chấn thương ở khớp vai II. Khớp của chi trên tự do 1. Khớp vai 2. Khớp khuỷu 3. Khớp quay trụ xa 4. Liên kết giữa 2 xương cẳng tay.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, làm việc nhóm, dạy học tình huống. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Bài tập nhóm: Sinh viên chia nhóm đóng vai giáo viên để hướng dẫn, truyền đạt lại kiến thức và thực hành trên mô hình. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm HPCN TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và hoạt động của khớp chi trên.	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm cấu tạo và hoạt động của khớp chi trên. + Tình trạng chấn thương ở khớp vai trong các môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả bài tập nhóm + Thực hành vấn đáp với giáo viên trên mô hình tại lớp.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 7: Hệ thống cơ chi trên I. Các cơ vùng đai vai 1.Sức mạnh ở cơ vùng đai vai 2.Điều phối hoạt động ở cơ vùng đai vai 3.Giải phẫu chức năng các cơ ở đai vai II. Cơ chi trên tự do: 1.Sức mạnh các cơ chi phối hoạt động cẳng tay 2.Điều phối các hoạt động của cẳng tay 3.Giải phẫu chức năng các cơ cánh tay và cẳng tay. 4.Sức mạnh của bàn tay và các ngón tay 5.Điều phối các hoạt động của bàn tay 6.Khả năng chấn thương ở bàn tay và các ngón tay 7.Sự tham gia của các cơ chi trên trong hoạt động thể thao và các hoạt động khác	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, làm việc nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: -Giảng dạy lý thuyết. - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành -Bài tập nhóm: Chia nhóm để thực hành một số bài tập sử dụng chi trên chủ yếu rồi phân tích giải phẫu chức năng các nhóm cơ chi trên được sử dụng trong các bài tập đó. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và tác dụng của cơ chi trên. Lấy ví dụ về hoạt động, tác dụng của các nhóm cơ tham gia hoạt động môn thể thao bất kỳ.	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm cấu tạo và tác dụng của cơ chi trên. + Sức mạnh và điều phối hoạt động của cơ chi trên. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. + Thực hành: Thuần thực mô tả các chi tiết cơ chi trên trên mô hình + Báo cáo kết quả bài tập cá nhân.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 8. Hệ thống xương chi dưới A.Xương đai hông 1.Xương chậu 2.Khung chậu 3.Hoạt động của khung chậu B.Xương chi dưới tự do 1.Xương đùi 2.Xương chày,mác 3.Xương bàn chân	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết. - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Bài tập thảo luận nhóm: Hệ thống hóa được đặc điểm cấu tạo và chức năng của các xương chi dưới. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm HPCN TĐTT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xác định chính xác trên mô hình vị trí, đặc điểm cấu tạo và thành phần của xương chi dưới.	- Nội dung đánh giá: + Vị trí, đặc điểm cấu tạo các xương chi dưới. + Hoạt động của khung chậu. - Hình thức đánh giá: +Báo cáo bài tập nhóm +Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân.
2	Bài 9. Hệ thống khớp chi dưới B. Khớp chi dưới I. Các khớp của xương chậu 1. Khớp cùng chậu 2. Khớp mu II. Khớp chi dưới tự do	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết. - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực	- Nội dung đánh giá: Đặc điểm cấu tạo, hoạt động của các khớp chi dưới: Khớp chậu đùi, khớp gối, khớp cẳng cổ chân. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Khớp chậu đùi 2. Khớp gối 3. Khớp cẳng cổ chân		tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành - Thảo luận nhóm: Phân vai làm giáo viên và học sinh để truyền đạt và tiếp thu kiến thức Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và hoạt động của khớp chi dưới.	lớp; + Thực hành: Thuần thực mô tả các chi tiết khớp chi dưới trên mô hình
2	Bài 10. Hệ thống Cơ chi dưới I. Cơ đai hông 1. Khu trước a. Cơ thắt lưng chậu b. Cơ tháp c. Cơ bịt trong d. Cơ sinh đôi 2. Khu sau a. Cơ mông to b. Cơ mông nhỏ c. Cơ mông bé d. Cơ vuông đùi e. Cơ bịt ngoài II. Cơ chi dưới tự do 1. Các cơ ở đùi	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: -Giảng dạy lý thuyết. - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi	- Nội dung đánh giá: Vị trí, đặc điểm cấu tạo và tác dụng các nhóm cơ chi dưới. - Hình thức đánh giá: +Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Thực hành: Thuần thực mô tả các chi tiết cơ chi dưới trên mô hình

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Các cơ ở cẳng chân Các cơ ở bàn chân		và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và tác dụng của cơ chi dưới. Lấy ví dụ về hoạt động, tác dụng của các nhóm cơ tham gia hoạt động môn thể thao bất kỳ	
2	Bài 11. Hệ thống xương thân mình I. Cột sống 1. Đặc điểm chung của 1 đốt sống 2. Đặc điểm của từng đoạn cột sống 3. Cột sống nhìn chung II. Xương sườn III. Xương ức	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và thành phần của xương thân mình.	- Nội dung đánh giá: Đặc điểm cấu tạo, chức năng của cột sống, xương sườn và xương ức. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành: Thuần thực mô tả các chi tiết xương thân mình trên mô hình

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 12. Hệ thống khớp thân mình I. Các khớp cột sống 1. Khớp giữa các thân đốt sống 2. Khớp giữa các cung đốt sống 3. Khớp giữa các mỏm đốt sống II. Các khớp lồng ngực 1. Khớp giữa xương sườn với cột sống 2. Khớp giữa xương sườn với xương ức	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và hoạt động của khớp thân mình.	- Nội dung đánh giá: Vị trí, đặc điểm cấu tạo và hoạt động của khớp thân mình. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Thực hành: Thuần thực mô tả các chi tiết khớp thân mình trên mô hình
2	Bài 13. Hệ thống cơ thân mình I. Nhóm cơ lưng II. Nhóm cơ hô hấp 1. Cơ gian sườn ngoài 2. Cơ gian sườn trong 3. Cơ hoành 4. Cơ vuông thắt lưng III. Nhóm cơ áp lực bụng 1. Cơ thẳng bụng 2. Cơ ngang bụng 3. Cơ chéo bụng trong	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực.	- Nội dung đánh giá: Vị trí, đặc điểm cấu tạo và tác dụng các nhóm cơ thân mình. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Thực hành: Thuần thực mô tả các chi tiết cơ thân mình trên mô hình

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Cơ chéo bụng ngoài		Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Trình bày vị trí, đặc điểm cấu tạo và tác dụng của cơ thân mình. Lấy ví dụ về hoạt động, tác dụng của các nhóm cơ tham gia hoạt động môn thể thao bất kỳ	
2	Bài 14. Ôn tập - Kiểm tra học trình 1 I. Hệ thống vận động chi trên II. Hệ thống vận động chi dưới	CLO2 CLO3 CLO5 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: + Ôn tập lại các kiến thức hệ vận động chi trên và chi dưới. + Kiểm tra trình lần 1: Kiểm tra vấn đáp các kiến thức về hệ vận động Yêu cầu sinh viên: Ôn tập và làm bài kiểm tra lần 1. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT	- Nội dung đánh giá: Kết quả làm bài kiểm tra lần 1 - Hình thức đánh giá: Làm bài kiểm tra dạng trắc nghiệm
8	Bài 15. Giải phẫu chức năng động tác TDDT I. Giới thiệu về phân tích động tác 1. “Mắt xích” và mắt xích vận động 2. Vì sao phải phân biệt mắt xích và mắt xích vận động? II. Sự hợp tác liên kết của cơ	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video,	- Nội dung đánh giá: + Mắt xích và mắt xích vận động + Trạng thái làm việc của cơ. + Yếu tố giải phẫu ảnh hưởng đến sức mạnh của cơ. + Nội dung và các bước phân tích động tác trong môn thể thao cụ thể.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Các cơ gốc thực hiện động tác 2. Cơ đòi kháng 3. Cơ cố định III. Trạng thái làm việc của cơ 1. Trạng thái làm việc động. 2. Trạng thái làm việc tĩnh. IV. Các yếu tố giải phẫu học ảnh hưởng tới phát huy sức mạnh của cơ. 1. Thiết diện sinh lý cắt ngang của cơ 2. Trương lực cơ. V. Phương pháp nghiên cứu chức năng của cơ. 1. Căn cứ vào tính cố định của cơ mà tiến hành phân tích. 2. Căn cứ vào lực kéo của cơ đi qua trục của khớp để tiến hành phân tích. VI. Nội dung và các bước phân tích động tác 1. Tư thế ban đầu quyết định động tác 2. Phân chia giai đoạn động tác 3. Nội dung các giai đoạn phân tích VII. Phân tích động tác trong các kỹ thuật cụ thể. 1. Phân tích động tác kéo người lên xà đơn 2. Phân tích động tác bật xa tại chỗ 3. Phân tích động tác sút bóng mu chính		tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm bồi dưỡng chức năng TĐTT Hoạt động tự học: -Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Bài tập nhóm: Thực hành phân tích động tác giải phẫu trong các bài tập kỹ thuật môn thể thao bất kỳ.	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Thực hành: Phân tích thuần thực các động tác giải phẫu TĐTT trong các bài tập kỹ thuật trong các môn thể thao.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	diện 4. Phân tích động tác ôm đầu gập bụng VIII. Liên hệ thực tế trong hoạt động thể dục thể thao Sinh viên vận dụng các kiến thức giải phẫu vận động đã học và kiến thức thực hành để tự phân tích một số động tác trong hoạt động thể thao			
2	Bài 16. Ôn tập – Kiểm tra học trình 2 Phân tích động tác trong hoạt động thể dục thể thao cụ thể dựa trên giải phẫu chức năng	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: + Nghe giảng do giảng viên trình bày + Làm bài kiểm tra lần 2 theo hình thức tự luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT	- Nội dung đánh giá: + Kết quả làm bài kiểm tra lần 2 - Hình thức đánh giá: Làm bài kiểm tra dạng vấn đáp
2	Bài 17. Giải phẫu chức năng hệ hô hấp I. Cấu tạo hệ hô hấp 1. Khoang mũi 2. Hầu 3. Thanh quản 4. Khí quản 5. Phế quản 6. Phổi II. Quá trình trao đổi khí và vận chuyển khí trong cơ thể	CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Ảnh hưởng việc tập luyện TDDT đối với hệ hô hấp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức năng hệ hô hấp + Trình bày được quá trình trao đổi khí trong cơ thể. + Liên hệ thực tế của tập luyện thể thao đối với hệ hô hấp - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Quá trình trao đổi khí trong cơ thể 2. Vận chuyển khí trong cơ thể III. Điều hòa hô hấp IV. Ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đối với hệ hô hấp		và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Bài tập cá nhân: Trình bày cấu tạo vi thể của phổi và quá trình trao đổi khí trong phổi.	
2	Bài 18. Giải phẫu chức năng hệ tim mạch I. Cấu tạo hệ tim mạch II. Tim 1. Vị trí 2. Cấu tạo của tim 3. Thần kinh của tim 4. Mạch máu của tim III. Vòng tuần hoàn máu 1. Vòng tuần hoàn nhỏ 2. Vòng tuần hoàn lớn IV. Ảnh hưởng của luyện tập TDDT đối với hình thái cấu tạo và chức năng của tim mạch. 1. Ảnh hưởng của luyện tập thể thao đối với tim 2. Ảnh hưởng của luyện tập TDDT đối với mạch máu	CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Ảnh hưởng việc tập luyện TDDT đối với hệ tim mạch. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Bài tập nhóm: Trình bày cấu tạo bên trong của tim, vẽ và trình bày được đường đi của máu trong vòng tuần hoàn máu.	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức năng của mạch máu và tim. + Hiểu và trình bày được ý nghĩa vòng tuần hoàn máu. + Liên hệ thực tế ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với hệ tim mạch. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 19. Giải phẫu chức năng hệ tiêu hóa	CLO4 CLO6 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Cấu tạo hệ tiêu hóa 1. Khoang miệng 2. Hầu 3. Thực quản 4. Dạ dày 5. Ruột non 6. Ruột già 7. Tuyến gan 8. Tuyến tụy II. Ảnh hưởng của luyện tập TDDT đối với hệ tiêu hóa	CLO9 CLO10	Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Bài tập nhóm: Trình bày cấu tạo bên trong dạ dày, lấy ví dụ minh họa về ảnh hưởng của tập luyện TDDT đối với hệ tiêu hóa.	năng hệ tiêu hóa. + Liên hệ thực tế ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với hệ tiêu hóa - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 20. Giải phẫu chức năng hệ tiết niệu I. Cấu tạo hệ tiết niệu 1. Thận 2. Niệu quản 3. Bàng quang 4. Niệu đạo II. Ảnh hưởng của luyện tập TDDT đối với hệ tiết niệu	CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức năng hệ tiết niệu + Liên hệ thực tế ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với hệ tiết niệu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 21. Giải phẫu chức năng các cơ quan cảm giác I. Khái quát về các giác quan II. Cơ quan thị giác 1. Hình thể và cấu tạo của nhãn cầu 2. Bộ phận phụ của mắt 3. Đường dẫn truyền thị giác III. Cơ quan thính giác 1. Tai ngoài 2. Tai giữa 3. Tai trong IV. Da 1. Cấu tạo của da 2. Các bộ phận phụ của da 3. Chức năng của da	CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm bồi dưỡng kỹ năng TDĐT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức năng của các cơ quan cảm giác + Liên hệ thực tế ảnh hưởng tập luyện thể thao đối với các cơ quan cảm giác - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 22. Giải phẫu chức năng hệ thần kinh I. Đại cương về hệ thần kinh 1. Chức năng hệ thần kinh 2. Phân loại hệ thần kinh 3. Nơ ron thần kinh 4. Phân loại tế bào thần kinh 5- Cung phản xạ II. Hệ thần kinh trung ương III. Hệ thần kinh ngoại biên	CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết - Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh. + Hiểu và trình bày được hoạt động của cung phản xạ. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	IV. Hệ thần kinh thực vật		và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Bài tập nhóm: trình bày phân loại hệ thần kinh, tế bào thần kinh và ví dụ về cung phản xạ trong hoạt động TDDT bất kỳ.	
2	Bài 23. Giải phẫu chức năng hệ sinh dục I. Khái quát chung II. Hệ sinh dục nam III. Hệ sinh dục nữ	CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hồi phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên	- Nội dung đánh giá: + Thuộc lòng đặc điểm cấu tạo và chức năng của hệ sinh dục - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 24. Ôn tập và kiểm tra học trình 3 I. Giải phẫu chức năng hệ hô hấp trong tập luyện TDDT II. Giải phẫu chức năng hệ tuần hoàn trong tập luyện TDDT	G1.5 CLO4 CLO6 CLO8 CLO9 CLO10	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: + Nghe giảng do giảng viên trình bày + Làm bài kiểm tra lần 3 dạng tự luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý	- Nội dung đánh giá: + Kết quả làm bài kiểm tra lần 3 - Hình thức đánh giá: Làm bài kiểm tra dạng vấn đáp

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia thảo luận nhóm tích cực. Địa điểm học: Trung tâm hội phục chức năng TDDT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hóa được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài kiểm tra	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hệ thống hóa được lý thuyết để giải quyết nhiệm vụ tình huống theo yêu cầu của bài thi	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	

	cách giải quyết					
CLO3	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Tổng hợp được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp được hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Tư vấn, thiết kế thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tư vấn, thiết kế chính xác nhưng kém linh hoạt	Tư vấn, thiết kế được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tư vấn, thiết kế sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể Tư vấn, thiết kế hoặc sai hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO9	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc	

	hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	trách nhiệm, tự chủ thấp	kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO10	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Chung Thủy, Ngô Lan Phương	2008	Giải phẫu vận động	NXB TĐTT Hà Nội
2	Lưu Quang Hiệp	2002	Giải phẫu các cơ quan vận động.	NXB TĐTT Hà Nội
3	Lưu Quang Hiệp	2002	Giải phẫu hệ thần kinh và các cơ quan nội tạng	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trịnh Văn Minh	2007	Giải phẫu người	NXB Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết và thực hành: Trung tâm PHCN TĐTT và Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, mô hình xương và cơ, mô hình cơ quan nội tạng, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS016Y	1.2 Tên học phần: Sinh hóa TDDT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Biochemistry In Gymnastics
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh; Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu DTT
Học phần song hành:	Hồi phục thể thao, Phục hồi chức năng và vật lý trị liệu
Học phần kế tiếp:	Y sinh học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Sinh hóa thể dục thể thao là môn học nằm trong hệ thống các môn khoa học cơ sở của thể dục thể thao, thuộc lĩnh vực y sinh học giảng dạy cho sinh viên ngành Y sinh học TDDT.

Học phần tập trung vào việc nghiên cứu các quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể khi vận động và tập luyện thể dục thể thao. Sinh hóa thể dục thể thao là môn khoa học sử dụng kiến thức tổng hợp của hóa học và sinh học để nghiên cứu về sự biến đổi của các hợp chất hóa học hữu cơ trong cơ thể để cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động, tầm quan trọng của hiểu biết sinh hóa trong huấn luyện và hồi phục. Bên cạnh đó còn xem xét ảnh hưởng của cường độ và thời gian vận động lên chuyển hóa năng lượng cũng như cấu trúc và chức năng của cơ. Chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể sẽ biến đổi theo hướng thích nghi dưới tác động của hoạt động mang tính hệ thống.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên tổng hợp được những kiến thức về Sinh hóa TĐTT vào công tác chẩn đoán, điều trị, hồi phục cho vận động viên. Xác lập các quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể ở các loại hình tập luyện khác nhau	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng xác định, đánh giá, xây dựng các chỉ tiêu sinh hóa vào công tác huấn luyện, chăm sóc sức khỏe, tuyển chọn tài năng cho vận động viên, người tập luyện ở các trình độ khác nhau.	PLO7 PLO8	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có ý thức tự học, có khả năng làm việc nhóm, tự nghiên cứu các vấn đề liên quan đến sinh hóa trong thể dục thể thao. Tích cực phát triển năng lực bản thân và giải quyết các vấn đề trong các tình huống thay đổi.	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các kiến thức sinh hóa TĐTT vào chẩn đoán, điều trị, hồi phục cho vận động viên	I, T, U
CLO2	Xác lập các quá trình sinh hóa diễn ra trong cơ thể ở các loại hình tập luyện khác nhau.	I, T, U
CLO3	Xác định được các chỉ số sinh hóa phục vụ đánh giá và điều chỉnh lượng vận động trong tập luyện TĐTT	T, U
CLO4	Đánh giá thuần thực ảnh hưởng của tập luyện đến chuyển hóa năng lượng trong cơ thể khi hoạt động thể thao.	T, U
CLO5	Xây dựng thuần thực hệ thống các chỉ tiêu sinh hóa trong tuyển chọn tài năng thể thao	U
CLO6	Đánh giá thuần thực lượng vận động, trạng thái mệt mỏi và hồi phục trong hoạt động thể dục thể thao dựa trên các chỉ số sinh hoá	U
CLO7	Thể hiện tinh thần tự học, tự tìm hiểu kiến thức, chủ động thực hiện nhiệm vụ học tập, tham gia thảo luận, làm bài tập cá nhân và nhóm	U
CLO8	Thể hiện thái độ nghiêm túc, trung thực, thực hiện đúng các quy trình, yêu cầu chuyên môn trong nghề nghiệp, đảm bảo công việc đạt hiệu quả cao.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
CLO 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN SINH HÓA TĐTT I. Khái niệm chung về sinh hóa, sinh hóa thể thao. II. Vị trí, nhiệm vụ và nội dung của môn học 1. Vị trí 2. Nhiệm vụ III. Lịch sử phát triển của sinh hóa, sinh hóa thể thao IV. Các phương pháp nghiên cứu sinh hóa TĐTT.	CLO1 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của sinh hóa TĐTT; + Lịch sử phát triển và các phương pháp nghiên cứu sinh hóa TĐTT. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
6	Bài 2. THÀNH PHẦN HÓA HỌC CỦA CƠ THỂ SỐNG I. Thành phần hóa học của cơ thể sống. 1. Thành phần các nguyên tố cấu tạo cơ thể.	CLO1 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập nhóm Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Các thành phần hóa học của cơ thể + Cấu tạo, tính chất và vai trò của các chất sinh học trong cơ thể

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Thành phần các phân tử sinh học 3. Vai trò của các phân tử sinh học hữu cơ. II. Nước trong cơ thể sống 1. Cấu tạo và đặc tính của nước 2. Hàm lượng và phân bố nước trong cơ thể 3. Các hệ phân tán trong cơ thể 4. Vai trò sinh học của nước III. Hóa học glucid 1. Khái niệm. 2. Phân loại 3. Vai trò sinh học của glucid IV. Hóa học lipid 1. Khái niệm. 2. Phân loại 3. Vai trò sinh học của glucid IV. Hóa học protid 1. Khái niệm. 2. Phân loại 3. Vai trò sinh học của glucid V. Enzym, Vitamin, Hormon 1. Enzym 1.1. Khái quát chung về enzyme 1.2. Cấu trúc phân tử của enzyme 1.3. Cơ chế xúc tác của enzyme 1.4. Vai trò sinh học của enzyme 2. Vitamin 2.1. Đặc tính của vitamin 2.2. Vitamin tan trong nước và tan trong chất		- Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Phân tích thành phần cơ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường, Viện khoa học & công nghệ TĐTT Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Phân tích các chỉ số trên phiếu thành phần cơ thể - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: kết quả đánh giá thành phần cơ thể theo nhóm.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	béo. 3. Hormon 3.1. Khái niệm và phân loại hormone 3.2. Cơ chế hoạt động của hormone 3.3. Vai trò sinh học của hormon			
4	Bài 3. CHUYỂN HÓA CHẤT VÀ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG TRONG CƠ THỂ SỐNG I. Khái quát chung của quá trình chuyển hóa trong cơ thể sống. II. Chuyển hóa chất III. Chuyển hóa năng lượng. 1. Hợp chất cao năng và vai trò của ATP. 2. Oxy hoá học và sự tạo thành ATP. 3. Cơ chế tạo thành ATP trong các phản ứng oxy hóa sinh học	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển hóa chất: lứa tuổi, giới tính, dinh dưỡng, chế độ tập luyện thể thao. Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đến chuyển hóa năng lượng. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng + Các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển hóa chất và chuyển hóa năng lượng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: kết quả Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đến chuyển hóa năng lượng
4	Bài 4. CHUYỂN HÓA GLUCID I. Vai trò của chuyển hóa glucid II. Tiêu hoá và hấp thu glucid	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập cá nhân Hình thức tổ chức	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm của quá trình tiêu hóa và hấp thụ glucid + Ý nghĩa của sự

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Tổng hợp glycogen từ glucose IV. Phân giải glycogen V. Phân giải glucose 1. Quá trình đường phân 2. Chuyển hóa acid lactic VI. Điều hòa chuyển hóa glucid		dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Lựa chọn loại và nguồn glucid phù hợp với trạng thái vận động. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	tổng hợp và phân giải glycogen + Cơ chế điều hòa đường huyết và đào thải acid lactic - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: kết quả lựa chọn được các loại và nguồn glucid phù hợp với trạng thái vận động
2	Bài 5. CHUYỂN HÓA LIPID I. Tiêu hóa và thu lipid II. Chuyển hóa lipid ở tổ chức mỡ 1. Tổng hợp triglyceride 2. Thủy phân triglyceride III. Oxy hóa glycerol IV. Oxy hóa acid béo V. Chuyển hóa cholesterol VI. Điều hòa chuyển hóa lipid VII. Lipid và hiệu suất hoạt động	CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm của quá trình tiêu hóa và hấp thụ lipid + Ý nghĩa quá trình oxy hóa glycerol và acid béo. + Cơ chế điều hòa chuyển hóa lipid và nâng cao hiệu suất khi hoạt động. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. + Bài tập trắc nghiệm cá nhân
4	Bài 6. CHUYỂN HÓA PROTID I. Tiêu hóa và hấp thu protid	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm của quá trình tiêu hóa và hấp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Chuyển hóa aminoacid trong tế bào 1. Khử amin 2. Trao đổi amin 3. Khử cacboxyl III. Đào thải amoniac	CLO7 CLO8	Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Lựa chọn loại amino acid và nguồn protid phù hợp với trạng thái vận động và mục tiêu phát triển cơ bắp? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và thảo luận. Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	thụ protid + Ý nghĩa của sự chuyển hóa amino acid trong tế bào + Cơ chế đào thải acid lactic - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: kết quả lựa chọn được các loại và nguồn glucid phù hợp với trạng thái vận động
4	Bài 7. CHUYỂN HÓA NƯỚC VÀ MUỐI KHOÁNG I. Hấp thu và đào thải nước. 1. Hấp thu nước 2. Đào thải nước II. Hấp thu và đào thải muối. III. Sự vận chuyển nước và muối trong cơ thể IV. Điều hòa trao đổi nước và muối trong cơ thể 1. Vai trò của thần kinh 2. Vai trò của hormone V. Đặc điểm chuyển hóa nước và muối ở VĐV	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Pha và lựa chọn loại nước uống, thời gian uống, lượng uống phù hợp nhất đối với hoạt động TĐTT. Lựa chọn loại khoáng chất quan trọng khi tập luyện TĐTT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ và	- Nội dung đánh giá: + Vai trò của chuyển hóa nước và muối khoáng trong cơ thể + Cơ chế điều hòa trao đổi nước và muối khoáng trong cơ thể + Phân tích đặc điểm chuyển hóa nước và muối khoáng ở VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo cá nhân: kết quả thực hành pha và lựa chọn được các loại và nguồn glucid phù

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nguyên liệu để thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	hợp với trạng thái vận động
2	Bài 8. MỐI LIÊN QUAN VÀ ĐIỀU HÒA CHUYỂN HÓA I. Mối liên quan chung về chuyển hóa năng lượng trong tế bào II. Mối liên quan chuyển hóa thông qua các chất ngã ba trung gian III. Điều hòa chuyển hóa 1. Điều hòa hoạt độ enzyme 2. Điều hòa chuyển hóa do hormon	CLO3 CLO4 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mối liên quan chung về chuyển hóa năng lượng trong tế bào + Xác định các sản phẩm trung gian quan trọng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài tập trắc nghiệm cá nhân
4	Bài 9. SINH HÓA CƠ VÀ SỰ CO CƠ I. Chức năng và cấu trúc của sợi cơ. 1. Chức năng của sợi cơ 2. Cấu trúc sợi cơ vân II. Phân loại sợi cơ. III. Thành phần hóa học của sợi cơ. 1. Các protid của cơ 2. Các chất khác IV. Cơ chế sinh hóa của quá trình co cơ. 1. Trạng thái yên tĩnh (cơ thả lỏng)	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Phân tích ảnh hưởng của tập luyện đến cấu trúc và chức năng của cơ bắp. Cơ chế sinh hóa và cách khắc phục khi bị chuột rút. So sánh	- Nội dung đánh giá: + Chức năng của sợi cơ đối với hoạt động TĐTT. + Mô tả cấu trúc vi thể của sợi cơ + Đặc điểm sinh hóa của cơ ở trạng thái nghỉ + Cơ chế sinh hóa của sự co cơ - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Trạng thái hoạt động (cơ co)		cơ chế co cơ của sợi cơ nhanh và sợi cơ chậm. Nêu ưu điểm và nhược điểm của mỗi loại Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	lớp; + Báo cáo nhóm phân tích được ảnh hưởng của tập luyện đến cấu trúc và chức năng của cơ bắp.
4	Bài 10. CÁC QUÁ TRÌNH TẠO NĂNG LƯỢNG KHI HOẠT ĐỘNG CƠ I. Nguồn năng lượng cho hoạt động cơ. II. Các phương thức tổng hợp ATP trong cơ xương. 1. Tái tổng hợp ATP theo phản ứng CPKase 2. Tái tổng hợp ATP theo quá trình đường phân yếm khí. 3. Tái tổng hợp ATP theo phản ứng MKase 4. Tái tổng hợp ATP theo quá trình oxy hóa ưa khí. III. Đặc điểm cung cấp năng lượng khi thực hiện các bài tập có công suất và thời gian có thời gian khác nhau.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: So sánh cơ chế co cơ của sợi cơ nhanh và sợi cơ chậm. Mô tả các loại co cơ (tĩnh lực, động lực) và cơ chế cung cấp năng lượng cho từng loại. Tính toán lượng ATP tiêu thụ trong một lần co cơ. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học:	- Nội dung đánh giá: + Phân biệt các hệ năng lượng với tiêu chí: công suất, dung lượng, hiệu quả. + Đặc điểm, ý nghĩa và các yếu tố ảnh hưởng đến sự tạo thành năng lượng khi hoạt động cơ. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo cá nhân: phân tích được đặc điểm năng lượng trong các bài tập có công suất và thời gian khác nhau.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 11. DIỄN BIẾN CÁC QUÁ TRÌNH SINH HÓA KHI HOẠT ĐỘNG CƠ I. Xu hướng chung của sự biến đổi sinh hoá trong hoạt động cơ. II. Huy động năng lượng trong hoạt động cơ III. Vận chuyển và hấp thụ oxy trong hoạt động cơ. IV. Biến đổi các chỉ số sinh hóa trong hoạt động cơ. 1. Glucose trong máu 2. Acid lactic trong máu 3. Nồng độ một số sản phẩm chuyển hóa của lipid trong máu 4. Nồng độ một số sản phẩm chuyển hóa của protid trong máu 5. pH máu V. Hệ thống các bài tập theo quan điểm sinh hóa.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Phân tích ý nghĩa của các chỉ số glucose, lactate, pH trong máu trước và sau khi tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Xu hướng chung của sự biến đổi sinh hoá trong hoạt động cơ + Đặc điểm cung cấp và sử dụng oxy khi hoạt động cơ + Sự thay đổi các chỉ số glucose và acid lactic trong máu khi hoạt động cơ. + Ứng dụng các chỉ số sinh hóa máu trong kiểm tra, đánh giá năng lực vận động của VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên + Báo cáo nhóm: phân tích được ứng dụng các chỉ số sinh hóa máu trong kiểm tra, đánh giá năng lực vận động của VĐV
3	Bài 12. DIỄN BIẾN CÁC QUÁ TRÌNH SINH HÓA TRONG TRẠNG THÁI MỆT MỎI VÀ HỒI PHỤC I. Đặc tính sinh hóa của quá trình mệt mỏi II. Đặc tính sinh hóa của quá trình hồi phục.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Giải thích diễn biến các chỉ số sinh hóa khi thực hiện một bài	- Nội dung đánh giá: + Đặc tính mệt mỏi ở các bài tập theo 4 vùng cường độ + Hồi phục và hồi phục vượt mức. Ý nghĩa của hồi phục vượt mức trong thi đấu thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập thể lực cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	với giáo viên trên lớp + Bài thu hoạch nhóm: Giải thích diễn biến các chỉ số sinh hóa khi thực hiện một bài tập thể lực cụ thể
2	BÀI 13. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài trắc nghiệm cá nhân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO7 CLO8	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết và giải quyết bài tập tình huống thuận thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết đề	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

giải quyết yêu cầu của bài thi							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Xác lập chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác lập khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác lập được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác lập sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác lập hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Đánh giá thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Đánh giá chính xác nhưng kém linh hoạt	Đánh giá được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Đánh giá sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể đánh giá hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện tinh thần	Thể hiện tinh thần	Thể hiện tinh thần	Thể hiện tinh thần	Không có tinh thần	

	làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện thái độ làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện thái độ làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện thái độ làm việc trung bình	Thể hiện thái độ làm việc yếu, thụ động	Không có thái độ làm việc hoặc năng lực làm việc kém	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Chung Thủy	2013	Giáo trình sinh hóa TDDT	NXB TDDT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	V.V. Mensicop, N.I.Volcop	1997	Sinh hóa TDDT	NXB TDDT
3	Trần Cảnh Huệ, Trịnh Hùng Thanh	1992	Hoá sinh học	Xưởng in ĐH Bách Khoa TP. Hồ Chí Minh

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Cung cấp các bài viết, tài liệu, nghiên cứu chuyên sâu về sinh hóa thể dục thể thao. Có chuyên mục về metabolism, nutrition, muscle biochemistry.	https://www.acsm.org	22/4/2025
2	Các tài liệu về chuyển hóa năng lượng, hormon, dinh dưỡng thể thao. Có nhiều tài liệu miễn phí và cho phép đăng ký thành viên để truy cập sâu hơn	https://www.nscs.com	22/4/2025
3	Giải thích rõ ràng, trực quan về các quá trình sinh hóa (ATP, glycolysis, Krebs cycle...). Có nhiều video dễ hiểu, phù hợp để ôn tập các kiến thức cơ bản.	https://www.khanacademy.org/science/biology	22/4/2025
4	Có các bài giảng chi tiết, slide, tài liệu đọc và bộ câu hỏi trắc nghiệm quiz.	https://www.coursera.org	22/4/2025

5	Cung cấp các bài viết khoa học và ứng dụng trong thể thao, có các phần về biochemistry, physiology, nutrition.	https://www.sportsci.org	22/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS015Y	1.2 Tên học phần: Sinh cơ học TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Biomechanics
1.5 Số tín chỉ	03 Tín chỉ lý Thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysin@ gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@ gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y Sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDTT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Hồi phục TT, Y Học TDTT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Sinh cơ TDTT là một môn khoa học nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về quy luật chuyển động cơ học trong thể dục thể thao. Nội dung bao gồm: Các ngoại lực trong chuyển động thể thao, nền tảng cơ học, các định luật Newton, các hình thức vận động cơ bản, sinh cơ học của xương, cơ, sinh cơ học của chạy, đi bộ, bơi, nhảy xa, các môn bóng... và các nguyên lý sinh cơ học.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về sinh cơ TĐTT để vận dụng vào thực tiễn tập luyện và thi đấu thể thao một cách hiệu quả.	PLO5	6
CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tổ chức, thực hiện, hướng dẫn các hoạt động tập luyện, thi đấu thể thao dựa trên các kiến thức sinh cơ TĐTT	PLO8	5
CO3	Về thái độ: Thể hiện thái độ học tập nghiêm túc, trung thực, chủ động trong học tập và giữ gìn tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm, hướng đến đạo đức nghề nghiệp.	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các kiến thức sinh cơ học TĐTT để ứng dụng hiệu quả trong thực tiễn tập luyện và thi đấu thể thao	I
CLO2	Hệ thống hóa được các kiến thức về quy luật chuyển động cơ học của cơ thể để nâng cao hiệu quả tập luyện và thi đấu thể thao	T
CLO3	Xác định thuần thục các định luật Newton, các ngoại lực tác động đến cơ thể, các hình thức vận động, sinh cơ học của cơ, xương tham gia vận động và chế độ vận động tối ưu, các nguyên lý sinh cơ học	T
CLO4	Xác định thuần thục các chỉ số sinh cơ học của vận động viên trong quá trình thực hiện kỹ thuật động tác	T
CLO5	Tổ chức và hướng dẫn thuần thục các vấn đề sinh cơ học trong huấn luyện và cải thiện kỹ chiến thuật các môn thể thao	U
CLO6	Thể hiện tinh thần hợp tác, trung thực và tinh thần trách nhiệm trong học tập và thực hành	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0

CLO3	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. KHÁI QUÁT VỀ SINH CƠ HỌC TDDT I. Khái niệm, nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu của sinh cơ học TDDT II. Nội dung nghiên cứu của sinh cơ học TDDT III. Đặc điểm nghiên cứu của sinh cơ học TDDT IV. Phương pháp nghiên cứu sinh cơ học TDDT	CLO1	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và mục đích nghiên cứu của sinh cơ học TDDT + Đặc điểm nghiên cứu của sinh cơ học TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 2. CÁC NGOẠI LỰC TRONG CHUYỂN ĐỘNG THẺ THAO 2.1. Trọng lực 2.2. Lực ma sát - Lực ma sát nghỉ - Lực ma sát trượt 2.3. Lực cản môi Trường - Lực cản của gió - Lực cản của nước 2.4. Lực phản điểm tựa 2.5. Hiệu ứng magnus	CLO2, CLO5,	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định các ngoại lực trong môn bơi. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, ý nghĩa của lực ma sát nghỉ + Khái niệm, ý nghĩa của lực ma sát trượt. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xác định các ngoại lực trong môn bơi.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 3. NỀN TẢNG CƠ HỌC TRONG SINH CƠ THỂ THAO 3.1. Chuyển động thẳng 3.2. Chuyển động tròn 3.3. Chuyển động của vật bị ném 3.4. Công cơ học 3.5. Công suất 3.6. Năng lượng	CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định tầm bay xa cực đại của vật bị ném Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Xác định các ngoại lực trong môn thể thao tự chọn	- Nội dung đánh giá: + Các khái niệm cơ học trong các loại chuyển động - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả xác định tầm bay xa cực đại của vật bị ném theo nhóm
4	Bài 4. CÁC ĐỊNH LUẬT NEWTON TRONG CHUYÊN ĐỘNG CƠ HỌC I. Định luật Newton 1 1. Nội dung của định luật 2. Ứng dụng của định luật trong hoạt động TDDT II. Định luật Newton 2 1. Nội dung của định luật 2. Ứng dụng của định luật trong hoạt động thể	CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định ý nghĩa của việc truyền chuyển động trong hoạt động TDDT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của các định luật Newton trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả Xác định ý nghĩa của việc truyền chuyển

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thao III. Định luật Newton 3 1. Nội dung của định luật 2. Ứng dụng của định luật trong hoạt động thể thao. IV. Thảo luận - Thảo luận theo nhóm		bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Nghiên cứu về tác dụng của việc truyền chuyển động trong các hoạt động thể thao.	động trong các bài toán va chạm (ứng dụng trong hoạt động TDDT)
2	Bài 5. ĐO LƯỜNG TRONG SINH CƠ HỌC I. Mục đích của việc kiểm tra sinh cơ II. Các thang đo lường dùng trong kiểm tra sinh cơ 1. Thang danh mục 2. Thang độ thứ tự 3. Thang tương quan III. Các chỉ tiêu sinh cơ về tài nghệ kỹ chiến thuật thể thao. 1. Số lượng kỹ chiến thuật 2. Tính hiệu quả của kỹ chiến thuật 3. Tính hợp lý của kỹ chiến thuật 4. Sự đa dạng của kỹ chiến thuật 5. Sự tinh thông kỹ chiến thuật	CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, ý nghĩa của các thang độ đo lường + Các chỉ tiêu sinh cơ trong đánh giá kỹ chiến thuật thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 6. CÁC HÌNH THỨC VẬN ĐỘNG CƠ BẢN CỦA CƠ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Các hình thức vận động cơ bản của cơ thể	CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Các hình thức vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDDT

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trong hoạt động TDDT 1. Hình thức vận động cơ bản của chi trên 2. Hình thức vận động cơ bản của chi dưới 3. Hình thức vận động cơ bản của toàn thân II. Các nguyên lý vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDDT 1. Nguyên lý đòn bẩy 2. Nguyên lý tính tuần tự của hoạt động khớp 3. Nguyên lý của động tác hoãn sung và đập đuổi 3. Nguyên lý của động tác vung lăng		- Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Các nguyên lý vận động cơ bản của cơ thể trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 7. XÁC ĐỊNH TRỌNG TÂM CƠ THỂ I. Xác định trọng tâm một chiều của cơ thể - Dùng ván đo trọng tâm II. Xác định trọng tâm cơ thể trên ảnh	CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định trọng tâm cơ thể bằng ván đo trọng tâm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Cách xác định trọng tâm một chiều và cách xác định trọng tâm trên ảnh - Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả xác định trọng tâm cơ thể bằng ván đo trọng tâm.
2	Bài 8. SINH CƠ HỌC CỦA XƯƠNG I. Tính chất sinh cơ học của xương II. Biểu hiện chịu lực	CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức	- Nội dung đánh giá: + Biểu hiện chịu lực của xương ở các phụ tải khác

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	của xương ở các phụ tải khác nhau III. Các hình thức chịu lực của xương trong hoạt động TDDT 1. Lực kéo duỗi 2. Lực cong gấp 3. Lực xoắn vặn		dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Xác định hình thức chịu lực của xương trong môn cử tạ Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Xác định hình thức chịu lực của xương trong môn bơi	nhau + Hình thức chịu lực của xương trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo xác định hình thức chịu lực của xương trong môn cử tạ
4	Bài 9. SINH CƠ HỌC CỦA CƠ I. Tính chất sinh cơ học của cơ 1. Tính co của cơ khi chịu kích thích 2. Tính đàn hồi của cơ 3. Độ cứng của cơ 4. Độ mềm giãn của cơ II. Các hình thức co cơ trong hoạt động TDDT 1. Co cơ rút ngắn 2. Co cơ kéo dài 3. Co cơ tĩnh III. Công và công suất co cơ 1. Công và công suất co cơ 2. Mối quan hệ giữa lực co cơ, tốc độ co cơ với công suất co cơ	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Tính chất sinh cơ học của cơ + Các loại co cơ trong hoạt động TDDT + Khái niệm công, công suất co cơ - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 10. SINH CƠ HỌC CỦA CHẠY VÀ ĐI BỘ THỂ THAO I. Nghiên cứu hình ảnh bên ngoài của hoạt động chạy và đi bộ thể thao II. Tìm hiểu nguyên nhân gây nên và làm thay đổi vận động III. Xác định các cơ tham gia vận động trong chạy và đi bộ thể thao IV. Xác định năng lượng tiêu hao trong chạy và đi bộ thể thao V. Xác định chế độ vận động tối ưu trong chạy và đi bộ thể thao	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Giải thích ý nghĩa của bàn đạp trong xuất phát chạy cự ly ngắn Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Các ngoại lực tác động đến cơ thể trong chạy và đi bộ thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo Giải thích ý nghĩa câu bàn đạp trong xuất phát chạy cự ly ngắn
4	Bài 11. SINH CƠ HỌC CỦA BƠI I. Nghiên cứu hình ảnh bên ngoài của hoạt động bơi II. Tìm hiểu nguyên nhân gây nên và làm thay đổi vận động III. Xác định các cơ tham gia vận động trong bơi IV. Xác định năng lượng tiêu hao của các cơ tham gia vận động trong bơi V. Xác định chế độ vận động tối ưu trong bơi	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Các loại lực cản trong bơi - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 12. SINH CƠ HỌC CỦA NHẢY XA I. Khái quát về nhảy xa II. Các yếu tố ảnh hưởng đến thành tích trong nhảy xa 1. Yếu tố sinh cơ học của chạy đà trong nhảy xa 2. Yếu tố sinh cơ học của giậm nhảy trong nhảy xa 3. Tầm bay xa cực đại trong nhảy xa	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Các yếu tố ảnh hưởng đến tầm bay xa cực đại của nhảy xa - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 13. SINH CƠ HỌC CỦA CÁC MÔN BÓNG I. Nguyên tắc làm dừng vật thể đang chuyển động II. Phân tích một số kỹ thuật động tác cơ bản trong các môn bóng	CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nguyên tắc làm dừng vật thể đang chuyển động - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 14. SINH CƠ HỌC MỘT SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG TÁC CƠ BẢN TRONG THỂ THAO	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức	- Nội dung đánh giá: + Nguyên lý sinh cơ học kỹ thuật các động tác cơ

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Các động tác đánh, đá, đập, và ném bóng. II. Các động tác ném đẩy. III. Các động tác trên không.		dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	bản trong thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 15. CÁC NGUYÊN LÝ SINH CƠ HỌC I. Nguyên lý đường tăng tốc tối ưu II. Nguyên lý lực tăng tốc ban đầu III. Nguyên lý xu hướng tối ưu trong quá trình tăng tốc.	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Các nguyên lý sinh cơ học - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài tự luận trên lớp, nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân và nhóm	CLO2, CLO3, CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua thi tự luận	CLO1 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các yêu cầu của học phần
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 – 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung Bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hóa chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hóa khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hóa được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hóa sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hóa hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Tổ chức và hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và hướng dẫn chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và hướng dẫn được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và hướng dẫn sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tổ chức và hướng dẫn hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực	Thể hiện năng lực làm	Thể hiện năng lực	Thể hiện năng lực	Không có năng lực	

	làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đình Minh Quý, Bùi Quang Hải	2013	<i>Giáo trình sinh cơ học TDTT</i>	NXB TDTT Hà Nội.
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Vũ Chung Thủy, Lê Quý Phụng	1996	<i>Sinh cơ học TDTT</i>	NXB TDTT Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS013Y	1.2 Tên học phần: Sinh lý huấn luyện
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Biophysical in Training
1.5 Số tín chỉ	03 lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlng@upes1.edu.vn
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyen@upes1.edu.vn
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TĐTT; Vệ sinh TĐTT, Sinh lý TĐTT 1 và 2
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Sinh lý bệnh

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Sinh lý huấn luyện là môn học nâng cấp từ môn Sinh lý học TĐTT. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Y sinh học TĐTT của Trường ĐH TĐTT Bắc Ninh Sinh lý huấn luyện là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Dựa trên những kiến thức chuyên ngành y sinh TĐTT về Giải phẫu học TĐTT/ Giải phẫu vận động cũng như vốn hiểu biết về các hoạt động chức năng của từng hệ cơ quan trên cơ thể trong các điều kiện khác nhau đã được tiếp thu qua các học phần về Sinh lý học TĐTT... Sinh lý huấn luyện gắn các biến đổi đặc trưng của cơ thể trong quá trình tham gia các hoạt động thể dục thể thao vào các nhóm môn thể thao chuyên sâu cụ thể, đặt trong hoàn cảnh huấn luyện thể thao chuyên nghiệp để cho thấy các đặc điểm biến đổi chi tiết của cơ thể cũng như sự thay đổi đặc trưng của các chỉ tiêu sinh lý trong từng nhóm môn thể thao có tính chất và môi trường hoạt động khác nhau. Qua đó sinh viên sẽ phân tích được các nhóm yếu tố tác động có ảnh hưởng nhiều đến năng lực vận động cũng như thành tích thể thao trong các nhóm môn TT tương ứng.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về những biến đổi sinh lý của cơ thể trong các loại hình tập luyện khác nhau	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> SV có kỹ năng xây dựng, phát triển và hỗ trợ, tuyên truyền các hoạt động chăm sóc sức khỏe dựa trên cơ sở sinh lý huấn luyện	PLO6	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm để phát triển năng lực bản thân và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc	PLO10	5

1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (L, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá được khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của sinh lý huấn luyện	T
CLO2	Tổng hợp được những biến đổi sinh lý của cơ thể trong các loại hình tập luyện khác nhau	T,U

CLO3	Xây dựng thuần thục các chương trình tập luyện dựa trên cơ sở sinh lý huấn luyện	T
CLO4	Phát triển các phương pháp tập luyện dựa trên cơ sở sinh lý huấn luyện	U
CLO5	Hỗ trợ và tuyên truyền HLV và VĐV trong việc điều hoà cân đối quá trình tập luyện và nghỉ ngơi trong các giai đoạn và loại hình tập luyện khác nhau dựa trên cơ sở sinh lý huấn luyện	U
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN SINH LÝ HUẤN LUYỆN. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ HỆ MÁU VÀ TIM MẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO I. Nhập môn Sinh lý Huấn luyện. 1. Các khái niệm cơ bản 2. Nhiệm vụ của Sinh lý huấn luyện 3. Nội dung của Sinh lý huấn luyện II. Đặc điểm sinh lý hệ máu và tim mạch trong hoạt động TT 1. Đặc điểm sinh lý hệ máu	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận: Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đối với hệ máu Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của Sinh lý huấn luyện + Đặc điểm sinh lý hệ máu và tim mạch trong hoạt động TT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Đặc điểm sinh lý hệ tim mạch 3. Vai trò của hệ máu và tim mạch trong hoạt động thể lực 4. Ảnh hưởng của luyện tập TT đối với sự biến đổi thành phần máu 4.1. Ảnh hưởng của luyện tập TT đối với tế bào hồng cầu 4.2. Ảnh hưởng của luyện tập TT đối với tế bào bạch cầu 4.3. Ảnh hưởng của luyện tập TT đối với tế bào huyết tương 5. Ảnh hưởng của luyện tập TT đối với cấu trúc tim-mạch 5.1. Ảnh hưởng ngắn hạn 5.2. Ảnh hưởng dài hạn		Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 2. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ HỆ HÔ HẤP TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO I. Đặc điểm sinh lý hệ hô hấp 1. Đặc điểm về hoạt động 2. Đặc điểm về thích nghi II. Vai trò của hô hấp trong hoạt động thể lực 4. Môn TT sức bền ưa khí 5. Môn TT sức bền yếm khí 6. Môn TT tính chất hỗn hợp III. Ảnh hưởng của hô hấp đến hoạt động thể thao 1. Môn TT sức bền ưa khí	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Đặc tính sinh lý hệ hô hấp trong các loại hình tập luyện khác nhau Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học:	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của hô hấp trong hoạt động TDDT + Vai trò và đặc điểm của hô hấp đến hoạt động thể lực của VĐV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Môn TT sức bền yếm khí 3. Môn TT tính chất hỗn hợp		Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 3. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ HỆ BÀI TIẾT TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO <i>I. Đặc điểm sinh lý hệ bài tiết</i> - Đặc điểm về hoạt động - Đặc điểm về thích nghi <i>II. Vai trò của bài tiết trong hoạt động thể lực</i> - Môn TT sức bền ưa khí - Môn TT sức bền yếm khí - Môn TT tính chất hỗn hợp III. Ảnh hưởng của bài tiết đến hoạt động thể thao - Ảnh hưởng tiêu cực - Ảnh hưởng tích cực	CLO3 CLO3 CLO1 CLO1	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Phân tích ảnh hưởng của bài tiết đến hoạt động thể thao môn chuyên sâu Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của bài tiết trong hoạt động TDDT + Vai trò và đặc điểm của bài tiết đến hoạt động thể lực của VĐV - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập
4	Bài 4. ĐẶC ĐIỂM VỀ CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO I. ATP và các hệ thống tái tạo ATP - Cấu trúc ATP và vai trò của nó - Hệ phosphagen (ATP-	CLO3 CLO1	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình	- Nội dung đánh giá: + Mô tả cấu trúc ATP và cách cung cấp năng lượng của các hệ thống tái tạo + Vai trò của các hệ thống tái tạo năng lượng trong hoạt động TDDT

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	CP) 3. Hệ Glucose 4. Hệ oxy hoá II. Vai trò của các hệ thống tái tạo ATP 1. Môn TT sức bền ưa khí 2. Môn TT sức bền yếm khí Môn TT tính chất hỗn hợp		bày - Thảo luận: Hệ thống cung cấp năng lượng đặc trưng cho các loại hình tập luyện khác nhau Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Bài 5. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ HỆ THẦN KINH VÀ HỆ VẬN ĐỘNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO I. Đặc điểm sinh lý hệ thần kinh 1. Đặc điểm dẫn truyền 2. Đặc điểm điều khiển 2.1. Phản xạ 2.2. Hormones II. Đặc điểm sinh lý hệ vận động 1. Đặc điểm cấu tạo 2. Đặc điểm hoạt động (khớp) III. Vai trò và ảnh hưởng của luyện tập TT đối với hệ thần kinh 1. Vai trò 2. Ảnh hưởng ngắn hạn 3. Ảnh hưởng dài hạn III. Vai trò và ảnh hưởng của luyện tập TT đối với hệ vận động	CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Những biến đổi sinh lý hệ vận động trong môn thể thao chuyên sâu Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Khoa Y sinh học	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa của thần kinh trong hoạt động TDTT + Vai trò và đặc điểm biến đổi của hệ vận động hoạt động thể lực của VĐV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Vai trò 2. Ảnh hưởng ngắn hạn 3. Ảnh hưởng dài hạn		TDDT Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 6. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ QUÁ TRÌNH HỒI PHỤC VÀ ỨNG DỤNG HỒI PHỤC VƯỢT MỨC TRONG HUẤN LUYỆN THỂ THAO I. Đặc điểm sinh lý của cơ thể hồi phục 1. Hồi phục năng lượng 2. Hồi phục chức năng thần kinh (thần kinh) 3. Hồi phục sau chấn thương 4. Các giai đoạn của quá trình hồi phục II. Ứng dụng hồi phục vượt mức trong huấn luyện TT 1. Cách xác định pha HPVM 2. Ưu điểm của ứng dụng HPVM trong HLTT	CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, làm việc nhóm, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận: Đặc điểm quá trình hồi phục trong môn chuyên sâu Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa quá trình HP vượt mức trong huấn luyện TT thành tích cao + Các đặc điểm biến đổi chính của quá trình HP vượt mức - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Làm bài tự luận ngắn trên lớp
2	Bài 7. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ LỨA TUỔI HỌC SINH-SINH VIÊN VỚI HOẠT ĐỘNG THỂ THAO I. Khái quát chung về lứa tuổi HS-SV 1. Cơ sở phân loại lứa tuổi 2. Đặc điểm thể chất 3. Đặc điểm tâm lý II. Đặc điểm về hoạt	CLO4 CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu,	- Nội dung đánh giá: Đặc điểm chung của lứa tuổi HS-SV - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	động thể chất của lứa tuổi HS-SV 1. Thể thao học đường 2. Thể thao quần chúng Thể thao chuyên nghiệp		quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 8. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ NGƯỜI CAO TUỔI TRONG HOẠT ĐỘNG TT I. Khái quát chung về lứa tuổi già/ cao tuổi 1. Cơ sở phân loại lứa tuổi 2. Đặc điểm thể chất 3. Đặc điểm tâm lý II. Đặc điểm về hoạt động thể chất của lứa tuổi già/cao tuổi 1. Các hoạt động tập luyện phù hợp 2. Thể dục chữa bệnh Thi đấu thể thao của người cao tuổi	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: - Nắm được các đặc điểm chung của lứa người cao tuổi trong XHVN - Biết được các phương pháp tập luyện phù hợp với thể chất của người cao tuổi. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập
4	Bài 9. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ CỦA PHỤ NỮ TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ THAO I. Đặc điểm chung giới nữ 1. Lứa tuổi học sinh 2. Lứa tuổi thanh niên 3. Lứa tuổi trung niên	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gọi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học - Nghe giảng do	- Nội dung đánh giá: - Nắm được các đặc điểm đặc trưng của giới nữ trong hoạt động tập luyện TT - Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	V. Giới nữ với hoạt động TDTT 1. Những điều cần chú ý 2. Hoạt động thể chất ở các giai đoạn của thai kỳ		giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Những biến đổi sinh lý nữ trong hoạt động TDTT Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 10. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ HUẤN LUYỆN TRÊN NÚI CAO I. Lịch sử phát triển của tập luyện trên núi cao 1. Giai đoạn mở đầu (những năm 60 của thế kỷ XX) 2. Giai đoạn khám phá (những năm 70-80 của thế kỷ XX) 3. Giai đoạn phát triển (Những năm 90 của thế kỷ XX) II. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi tập luyện trên núi cao 1. Hệ máu 2. Hệ tim mạch 3. Hệ hô hấp 4. Hệ cơ III. Những vấn đề về cần lưu ý khi tập luyện trên núi cao	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận: Những lưu ý khi tập luyện trên núi cao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm biến đổi thích nghi của cơ thể khi tập luyện ở môi trường có địa hình núi cao + Nắm được các vấn đề cần lưu ý về an toàn tập liuuyện ở môi trường này - Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Thích nghi với độ cao 2. Thích nghi với cường độ vận động 3. Thời gian duy trì tập luyện trên núi cao 4. Thời gian đạt thành tích tốt nhất khi xuống núi		hướng của GV	
2	Bài 11. ĐẶC ĐIỂM TẬP LUYỆN TRONG MÔI TRƯỜNG LẠNH I. Đặc điểm thân nhiệt của con người 1. Cơ chế điều hòa thân nhiệt 2. Trung tâm điều hòa thân nhiệt 3. Sinh nhiệt. 4. Thái nhiệt/ mất nhiệt: II. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi tập luyện trong môi trường lạnh 1. Điều hòa thân nhiệt khi tập trong môi trường lạnh. 2. Hệ cơ 3. Khả năng thích nghi với môi trường lạnh của cơ thể III. Những tổn thương và biện pháp khắc phục khi tập luyện trong môi trường lạnh 1. Những tổn thương thường gặp khi tập luyện trong môi trường lạnh 2. Biện pháp khắc phục khi tập luyện trong môi trường lạnh	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận: Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi tập luyện trong môi trường lạnh Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm biến đổi thích nghi của cơ thể khi tập luyện ở môi trường lạnh + Nắm được các vấn đề cần lưu ý về an toàn tập luyện ở môi trường này - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận
2	Bài 12. ĐẶC ĐIỂM TẬP LUYỆN TRONG MÔI TRƯỜNG NÓNG I. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi tập luyện trong môi trường nóng 1. Điều nhiệt của cơ thể 2. Máu và hệ tim mạch	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm biến đổi thích nghi của cơ thể khi tập luyện ở môi trường nóng + Nắm được các

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Hệ bài tiết 4. Hệ thần kinh trung ương II. Các rối loạn bệnh lý có thể gặp khi tập luyện trong môi trường nóng 1. Say nắng (<i>Bệnh nhật xạ</i>) 2. Say nóng 3. Hội chứng mệt lả do nhiệt		giảng viên trình bày, thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	vấn đề cần lưu ý về an toàn tập luyện ở môi trường này - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
4	Bài 13. ĐẶC ĐIỂM TẬP LUYỆN TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC I. Đặc điểm sinh lý của cơ thể khi tập luyện trong môi trường nước 1. Đặc điểm cung cấp năng lượng 2. Đặc điểm hệ hô hấp 3. Đặc điểm hệ tim mạch II. Sự thích nghi với môi trường nước ở VĐV 1. Điều nhiệt của cơ thể 2. Máu và hệ tim mạch: 3. Hệ bài tiết 4. Hệ thần kinh trung ương	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm biến đổi thích nghi của cơ thể khi tập luyện ở môi trường nóng + Nắm được các vấn đề cần lưu ý về an toàn tập luyện ở môi trường này - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 14. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV TRONG NHÓM MÔN ĐIỀN KINH I. Đặc điểm chung của môn điền kinh	CLO3 CLO4 CLO5 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ	- Nội dung đánh giá: - Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn điền kinh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Đặc tính vận động trong môn điền kinh 2. Những yếu tố nội tại của VĐV có thể ảnh hưởng đến thành tích chạy II. Đặc điểm sinh lý của một số nội dung chạy 1. Đặc điểm ND chạy ngắn 2. Đặc điểm ND chạy dài		chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	- Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm
2	Bài 15. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV TRONG CÁC MÔN BÓNG I. Đặc điểm chung của VĐV các môn bóng 1. Đặc tính vận động trong các môn bóng 2. Những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế khi thực hiện kỹ thuật trong các môn bóng II. Đặc điểm sinh lý của VĐV các môn bóng 1. Chức năng tim phổi. 2. Chức năng thần kinh cơ 3. Chức năng của thị giác	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự	- Nội dung đánh giá: - Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV các môn bóng - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	
4	Bài 16. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV NHÓM MÔN TT DƯỚI NƯỚC I. Đặc điểm chung của nhóm môn TT dưới nước 1. Đặc tính vận động trong nhóm môn thể thao dưới nước 2. Những yếu tố nội tại của VĐV có thể ảnh hưởng đến thành tích chạy II. Đặc điểm Biến đổi chỉ số sinh lý của một số nội dung bơi 1. Đặc điểm sinh lý của Bơi cự ly ngắn (25m, 50m, 100m) - Biến đổi về hệ cơ - Biến đổi về hệ máu - Biến đổi chỉ số tim mạch - Biến đổi chỉ số hô hấp - Chỉ số về axitlactic - Nguyên nhân gây mệt mỏi 2. Đặc điểm sinh lý của Bơi cự ly trung bình (bơi 200-400m) - Biến đổi về hệ cơ - Biến đổi về hệ máu - Biến đổi chỉ số tim mạch - Biến đổi chỉ số hô hấp - Nguyên nhân gây mệt mỏi 3. Đặc điểm sinh lý của Bơi cự ly dài (bơi 800-1500m, bơi vượt song 5000-10000...)	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	- Nội dung đánh giá: - Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT dưới nước - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Biến đổi về hệ cơ - Biến đổi về hệ máu - Biến đổi chỉ số tim mạch - Biến đổi chỉ số hô hấp - Nguyên nhân gây mệt mỏi			
2	Bài 17. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV NHÓM MÔN TT SỬ DỤNG DỤNG CỤ (VỢT, GẬY, KIẾM, CUNG, SÚNG) I. Đặc điểm chung của nhóm môn thể thao sử dụng dụng cụ 1. Đặc tính vận động trong các môn sử dụng dụng cụ 2. Những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế khi thực hiện kỹ thuật trong các môn sử dụng dụng cụ II. Đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT sử dụng dụng cụ 1. Chức năng tim phổi 2. Chức năng thần kinh cơ 3. Chức năng của thị giác	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	- Nội dung đánh giá: - Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT sử dụng dụng cụ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm
2	Bài 18. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV NHÓM MÔN TT THIÊN MỀM DẸO, LINH HOẠT, KHÉO LÉO (THỂ DỤC, CÁC MÔN NHẢY, CÁC MÔN PHỐI HỢP) I. Đặc điểm chung của nhóm môn TT thiên	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT thiên mềm dẻo, linh hoạt, khéo léo - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	mềm dẻo, linh hoạt, khéo léo 1. Đặc tính vận động trong các môn TT thiên mềm dẻo, linh hoạt, khéo léo 2. Những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế khi thực hiện kỹ thuật trong các môn TT thiên mềm dẻo, linh hoạt, khéo léo II. Đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT thiên mềm dẻo, linh hoạt, khéo léo 1. Chức năng tim phổi 2. Chức năng thần kinh cơ 3. Chức năng của thị giác 4. Chức năng thăng bằng (cảm giác không gian)		- Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm
2	Bài 19. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV NHÓM MÔN TT THIÊN SỨC MẠNH (VÕ, VẬT, THỂ HÌNH, CỬ TẠ) I. Đặc điểm chung của nhóm môn TT thiên sức mạnh 1. Đặc tính vận động trong các môn TT thiên sức mạnh 2. Những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế khi thực hiện kỹ thuật trong các môn TT thiên sức mạnh II. Đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT thiên sức mạnh 1. Chức năng dinh dưỡng 2. Chức năng thần kinh cơ	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: - Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT thiên sức mạnh - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	
2	Bài 20. ĐẶC ĐIỂM SINH LÝ VĐV NHÓM MÔN THỂ THAO TỐC ĐỘ I. Đặc điểm chung của nhóm môn TT tốc độ 1. Đặc tính vận động trong nhóm môn TT tốc độ 2. Những nguyên nhân chính dẫn đến hạn chế khi thực hiện kỹ thuật trong các nhóm môn TT tốc độ II. Đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT tốc độ 1. Năng lực tập trung chú ý của Hệ TK 2. Chức năng thần kinh cơ	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hành theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Rèn kỹ năng thực hành theo nhóm	- Nội dung đánh giá: - Đặc điểm chung và đặc điểm sinh lý của VĐV nhóm môn TT tốc độ - Hình thức đánh giá: + vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo KQ quan sát thực tế theo nhóm
2	Bài 21. ÔN TẬP HỌC PHẦN I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: + câu hỏi ôn tập học phần + Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu,	- Nội dung đánh giá: - Mức độ tiếp thu các kiến thức trong nội dung học phần sinh lý huấn luyện - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp về nội dung ôn tập học phần

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Kiểm tra giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Kiểm tra cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.3. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	

CLO3	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phát triển thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phát triển chính xác nhưng kém linh hoạt	Phát triển được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phát triển sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phát triển hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Hỗ trợ và tuyên truyền thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Hỗ trợ và tuyên truyền chính xác nhưng kém linh hoạt	Hỗ trợ và tuyên truyền được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Hỗ trợ và tuyên truyền sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hỗ trợ và tuyên truyền hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: đủ sáng, yên tĩnh
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có máy chiếu, màn chiếu; phấn, bảng và loa
- Các phương tiện khác: mô hình liên quan
- E- learning: mạng internet ổn định

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y Sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học Thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS017Y	1.2 Tên học phần: Di truyền học và tuyển chọn
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Genetics and selection
1.5 Số tín chỉ	03 lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trương Đức Thắng Email: thangsport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Th.s Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com 2. Th.s. Nguyễn Thúy Sinh Email: tdtsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDTT, Giải phẫu TDTT, Sinh lý TDTT 1 và 2
Học phần song hành:	Y học TDTT
Học phần kế tiếp:	Y sinh học TDTT (HPCMTT2)

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Di truyền học và tuyển chọn là môn khoa học y học nằm trong hệ thống các môn y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo đại học ngành Y sinh học TDTT Trường ĐH TDTT Bắc Ninh, Di truyền học và tuyển chọn là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức ngành. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về di truyền và tuyển chọn tài năng thể thao, sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có đủ năng lực vận dụng những kiến thức môn học vào thực tiễn huấn luyện thể thao phục vụ công tác tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao.

3. Mục tiêu học phần:

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Sinh viên có kiến thức về di truyền học và ứng dụng của di truyền học trong tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao	PLO5	6
CO2	Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao cho các đội tuyển thể thao khác nhau dựa trên cơ sở di truyền	PLO8 PLO9	5
CO3	Về thái độ: Sinh viên thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm để phát triển năng lực bản thân và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc	PLO10	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các vấn đề liên quan đến di truyền và ứng dụng di truyền trong tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao	I,T
CLO2	Hệ thống hoá các chỉ tiêu mang đặc tính di truyền trong tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao	I,T
CLO3	Tuyển chọn, dự báo và định hướng thuần thực tài năng thể thao cho các đội tuyển thể thao khác nhau dựa trên cơ sở di truyền	I,T
CLO4	Ứng dụng thuần thực khoa học công nghệ liên quan đến di truyền vào thực hành công tác tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao	I,T,U
CLO5	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động tuyển chọn, dự báo và định hướng tài năng thể thao dựa trên cơ sở di truyền	T,U
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0

CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Chương 1: Đại cương về di truyền 1. Khái niệm di truyền học 2. Lịch sử phát triển của di truyền học 3. Độ di truyền 4. Ý nghĩa cơ bản của việc nghiên cứu mối quan hệ giữa di truyền với tuyển chọn 5. Các phương pháp nghiên cứu di truyền học người 6. Mối quan hệ giữa gene và môi trường theo quan điểm hiện đại 7. Vai trò của yếu tố bẩm sinh di truyền trong thể thao	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Các phương pháp nghiên cứu di truyền học người + Vai trò của yếu tố bẩm sinh di truyền trong thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: - Độ di truyền - Các phương pháp nghiên cứu di truyền học người Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
4	Chương 2. Cơ sở lý luận về tuyển chọn năng khiếu thể thao 1. Năng khiếu thể thao 2. Khái niệm tuyển chọn thể thao 3. Dự báo năng khiếu thể thao và khuynh hướng tuyển chọn năng khiếu thể thao 4. Khuynh hướng mới trong tuyển chọn năng khiếu thể thao	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận theo nhóm: Dự báo năng khiếu thể thao và khuynh hướng tuyển chọn năng	Nội dung đánh giá: - Khái niệm tuyển chọn thể thao - Dự báo năng khiếu thể thao và khuynh hướng tuyển chọn Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5. Những quy luật phát triển thành tích thể thao – cơ sở dự báo thành tích của VĐV 6. Những yêu cầu khi tuyển chọn năng khiếu thể thao.		kiểu thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Đại diện nhóm trình bày nội dung thảo luận
8	Chương 3. Cơ sở y sinh học của di truyền trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 1. Cơ sở y sinh học của di truyền năng lực vận động 2. Đột biến của năng lực vận động 3. Sự di truyền và điều khiển thần kinh đối với tế bào cơ 4. Cơ sở y sinh học của di truyền các tổ chất vận động 5. Cơ sở di truyền đối với sự phát triển năng lực vận động 6. Cơ sở di truyền đối với các chỉ tiêu hình thái 7. Cơ sở di truyền đối với hệ máu 8. Cơ sở di truyền đối với các chỉ tiêu sinh hóa 9. Cơ sở di truyền đối với hệ tuần hoàn 10. Cơ sở di truyền đối với hệ hô hấp 11. Cơ sở di truyền đối với các chỉ tiêu đặc trưng của cá thể và tính thông minh 12. Điều kiện gen với sự	CLO1 CLO2 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Cơ sở di truyền đối với sự phát triển năng lực vận động Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Cơ sở di truyền đối với hệ máu	Nội dung đánh giá: - Cơ sở y sinh học của di truyền năng lực vận động - Cơ sở di truyền đối với sự phát triển năng lực vận động - Điều kiện gen với sự biến đổi thích ứng chức năng sinh lý và khả năng của chúng trong quá trình huấn luyện thể thao Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Nộp bài tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	biến đổi thích ứng chức năng sinh lý và khả năng của chúng trong quá trình huấn luyện thể thao			
8	Chương 4. Tuổi sinh học, phát dục và tuyển chọn năng khiếu thể thao 1. Tuổi sinh học 1.1. Phương pháp đánh giá tuổi sinh học 1.2. Tuổi sinh học và tuyển chọn năng khiếu thể thao 1.3. các phương pháp xác định cụ thể tuổi sinh học 2. Thời kỳ phát dục 2.1. Những thay đổi của hệ thống nội tiết trong thời kỳ phát dục 2.2. Đánh giá độ phát dục và áp dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 2.3. Thời kỳ phát dục và tuyển chọn năng khiếu thể thao	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Những thay đổi của hệ thống nội tiết trong thời kỳ phát dục Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Những thay đổi của hệ thống nội tiết trong thời kỳ phát dục	Nội dung đánh giá: - Tuổi sinh học - Thời kỳ phát dục Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Nhận xét bài tập của sinh viên
6	Chương 5. Hệ thống các chỉ tiêu tâm lý trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá các chức năng trí tuệ của VĐV 2. Các phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực chức năng cảm giác vận động 3. Các phương pháp kiểm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở, vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: kiểm tra đánh giá các chức năng trí tuệ	Nội dung đánh giá: - Các phương pháp kiểm tra đánh giá các chức năng trí tuệ của VĐV - Các phương pháp kiểm tra đánh giá chức năng và phẩm chất cảm xúc ý chí Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tra đánh giá chức năng và phẩm chất cảm xúc y chí 4. Các phương pháp phân loại loại hình thần kinh		bằng các test Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TDTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Các phương pháp kiểm tra đánh giá năng lực chức năng cảm giác vận động	giá: - - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Kiểm tra đánh giá các chức năng trí tuệ bằng các test
6	Chương 6. Hệ thống các chỉ tiêu hình thái trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 1. Chỉ tiêu về hình dáng và phương pháp quan sát đánh giá 2. Một số chỉ tiêu hình thái được sử dụng trong tuyển chọn 3. Các chỉ số hình thái cơ thể 4. Phương pháp Heath – Carter 5. Đặc điểm phát triển thể chất và thể tạng ở một số môn thể thao	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Một số chỉ tiêu hình thái được sử dụng trong tuyển chọn Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài	Nội dung đánh giá: - Chỉ tiêu về hình dáng và phương pháp quan sát đánh giá. Hình thức đánh giá: - - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Thực hiện xác định các chỉ tiêu hình thái được sử dụng trong tuyển chọn

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Thực hành xác định các chỉ tiêu về hình dáng	
8	Bài 7. Hệ thống các chỉ tiêu chức năng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao và phương pháp kiểm tra, đánh giá 1. Các chỉ tiêu sinh lý và phương pháp kiểm tra ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 2. Các chỉ tiêu hệ máu và phương pháp kiểm tra ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 3. Các chỉ tiêu chức năng tim mạch và phương pháp kiểm tra đánh giá ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 4. Các chỉ tiêu chức năng hô hấp và phương pháp kiểm tra đánh giá ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 5. Các chỉ tiêu chức năng thần kinh và phương pháp kiểm tra đánh giá ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao 6. Các chỉ tiêu sinh hóa và phương pháp kiểm tra đánh giá ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập: Các chỉ tiêu chức năng hô hấp và phương pháp kiểm tra đánh giá ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: Các chỉ tiêu sinh lý và phương pháp kiểm tra ứng dụng trong tuyển chọn năng khiếu thể thao Hình thức đánh giá: - Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Bài viết nộp tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần.

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Tuyển chọn, dự báo và định hướng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tuyển chọn, dự báo và định hướng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tuyển chọn, dự báo và định hướng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tuyển chọn, dự báo và định hướng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tuyển chọn, dự báo và định hướng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Ứng dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Ứng dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Ứng dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Ứng dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	

CLO5	Thể hiện khả năng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bùi Quang Hải	2015	Tuyển chọn VĐV thể thao	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Chung Thủy	2008	Giải phẫu vận động	NXB TĐTT Hà Nội
3	Lưu Quang Hiệp Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
4	Lưu Quang Hiệp	2000	Y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phòng học thực hành: Trạm y tế
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị phục vụ tập luyện tại trạm y tế, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS014Y	1.2 Tên học phần: Sinh lý bệnh
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Pathophysiology
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthithuyenys43@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com 2. TS. Vũ Thành Long Email: vuthanhlolong229@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Giải phẫu vận động,
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Bệnh học nội khoa, bệnh học ngoại khoa,

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Sinh lý bệnh là một môn học về những thay đổi chức năng của cơ thể, cơ quan, tế bào khi chúng bị bệnh. Đây là một môn học quan trọng trong chương trình giảng dạy đối với sinh viên ngành Y sinh học TDDT, nhằm trang bị và củng cố thêm cho sinh viên những kiến thức y sinh học. Sinh lý bệnh là cơ sở của các môn lâm sàng cụ thể là Bệnh học cơ sở và Bệnh học lâm sàng.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về cơ chế sinh bệnh cũng như các phương pháp nghiên cứu sinh lý bệnh để hệ thống hoá được các bệnh cơ bản và vận dụng trong điều trị và đời sống hàng ngày	PLO5	6

CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng phân biệt bệnh sinh và bệnh nguyên và nguyên nhân gây ra bệnh cũng như phương pháp điều trị một số bệnh thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày.	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được các kiến thức liên quan đến sinh lý bệnh đại cương	T
CLO2	Hệ thống hoá được cơ chế sinh bệnh của bệnh lý các hệ cơ quan khác nhau trong cơ thể	T,U
CLO3	Phân biệt thuần thực bệnh sinh và bệnh nguyên	T,U
CLO4	Xác định thuần thực nguyên nhân gây ra bệnh lý các hệ cơ quan khác nhau trong cơ thể	U
CLO5	Xác định thuần thực phương pháp điều trị một số bệnh lý thường gặp trong tập luyện, thi đấu thể thao và đời sống hàng ngày	U
CLO6	Phổ biến thuần thực các vấn đề về sinh lý bệnh trong chăm sóc sức khỏe chủ động cho người tập luyện TDDT	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0

CLO6	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. GIỚI THIỆU MÔN HỌC SINH LÝ BỆNH I.ĐẠI CƯƠNG 1.Khái niệm. 2.Sự ra đời. II.VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ MÔN HỌC 1.Vị trí. 2.Tính chất và vai trò. III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG SINH LÝ BỆNH. 1.Phương pháp thực nghiệm. 2.các bước trong 1 nghiên cứu thực nghiệm. 3.vận dụng phương pháp trong thực tiễn lâm sàng.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp và thảo luận, làm việc nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm: các phương pháp nghiên cứu trong sinh lý bệnh. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, sự ra đời, nội dung môn học sinh lý bệnh TDDT. + vị trí tính chất vai trò của môn sinh lý bệnh TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 2. KHÁI NIỆM VỀ BỆNH HỌC. <i>I.Một số khái niệm trong lịch sử.</i> II. Quan niệm về bệnh hiện nay. III. Vài khái niệm và thuật ngữ liên quan. IV.Diễn biến và kết thúc bệnh. 1. các thời kì của 1 bệnh. 1.1. Thời kì tiềm tàng. 1.2. Thời kì khởi phát. 1.3. Thời kì toàn phát. 1.4. Thời kì kết thúc.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập	- Nội dung đánh giá: + Phân tích quá trình bệnh lý và trạng thái bệnh lý cho sinh viên qua các ví dụ. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Kết thúc của bệnh (tử vong) 2.1. Chết. 2.2. Các giai đoạn. 2.3. Cấp cứu – hồi sinh.		Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 3. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH NGUYÊN HỌC. I. Khái niệm về bệnh nguyên. 1. Khái niệm. 2. Thuyết một nguyên nhân. (monocausalisme) 3. Thuyết điều kiện (Conditionnalisme) 4. Thuyết thể tạng. II. Quan niệm hiện nay về bệnh nguyên. 1. Quan hệ nguyên nhân và điều kiện. 2. Sự hoán đổi. 3. Nguyên nhân và hậu quả 4. Sự phản ứng của cơ thể. III. Phân loại bệnh nguyên. 1. Nguyên nhân bên ngoài. 2. Nguyên nhân bên trong. 3. Các khuyết tật bẩm sinh 4. Thể tạng (diathesis)	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Phân tích khái niệm bệnh nguyên học và lấy ví dụ bệnh nguyên của sốt để làm rõ khái niệm + Phân tích điểm ưu việt của thuyết điều kiện, có ý nghĩa đối với y học thời đó như thế nào. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 4. ĐẠI CƯƠNG VỀ BỆNH SINH. I. Đại cương. 1. Khái niệm. 2. Phân biệt bệnh nguyên – bệnh sinh. II. Vai trò và ảnh hưởng của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh. 1. Vai trò của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh. 2. Ảnh hưởng của bệnh nguyên tới quá trình bệnh sinh. III. Ảnh hưởng của cơ thể tới quá trình bệnh sinh.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu	- Nội dung đánh giá: + Phân tích khái niệm bệnh sinh + Ảnh hưởng của cơ thể đến quá trình bệnh sinh. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. - Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Khái niệm về tính phản ứng của cơ thể. 2. Những yếu tố ảnh hưởng tới tính phản ứng.		hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	nhóm.
4	Bài 5. SINH LÝ BỆNH CHUYỂN HÓA I. Đại cương. 1. Vai trò của glucid đối với cơ thể. 2. Tiêu hóa, hấp thu, vận chuyển. 3. Chuyển hóa. 4. Điều hòa cân bằng glucose máu II. Rối loạn chuyển hóa glucid. 1. Rối loạn glucose máu 2. Bệnh tiểu đường III. Rối loạn chuyển hóa Protid. 1. Vai trò của protid trong cơ thể. 2. Nhu cầu Protein. 3. Tiêu hóa, hấp thu. IV. Rối loạn chuyển hóa lipid. 1. Tiêu hóa, hấp thu. 2. Sử dụng, vận chuyển trong máu. 3. Tăng lipid máu. 4. Rối loạn chuyển hóa cholesterol 5. Béo phì	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, Suy nghĩ và trả lời câu hỏi của giáo viên theo ý hiểu của mình Địa điểm học: Giảng đường, Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Vai trò của glucid, protid, lipid đối với cơ thể. - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 6. SINH LÝ BỆNH QUÁ TRÌNH VIÊM I. Đại cương. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân gây viêm. 3. Phân loại viêm II. Những biến đổi chủ yếu trong viêm.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, Bài tập, thực hành., làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các biến đổi chủ yếu của viêm, cụ thể là quá trình rối loạn tuần hoàn ở viêm đây chính

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm. 2. Rối loạn chuyển hóa. 3. Tổn thương mô. 4. Tăng sinh tế bào – quá trình lành vết thương. 5. Viêm mạn tính. III. QUAN HỆ GIỮA PHẢN ỨNG VIÊM VÀ CƠ THỂ 1. Ảnh hưởng của cơ thể đối với phản ứng viêm 2. Phản ứng viêm ảnh hưởng đến toàn cơ thể 3. Nguyên tắc xử trí ổ viêm		trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	là nguyên nhân dẫn tới những biểu hiện lâm sàng của viêm: tấy, đau, nóng, đỏ - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 7. ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC TRÌNH 1 I. Ôn tập kiến thức đã học - Các bước trong một nghiên cứu thực nghiệm sinh lý bệnh - Định nghĩa về bệnh; Diễn biến và kết thúc của một bệnh - Khái niệm và phân loại bệnh nguyên - Khái niệm, phân biệt bệnh nguyên với bệnh sinh - Rối loạn chuyển hóa glucid, lipid và protid - Khái niệm, nguyên nhân gây viêm và những biến đổi trong viêm. Nguyên tắc xử trí ổ viêm II. Kiểm tra học trình I	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, làm việc nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Hướng dẫn học sinh ôn tập các nội dung quan trọng của học trình một. - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 8. SINH LÝ BỆNH ĐIỀU HÒA THÂN NHIỆT - SỐT I. Điều hòa thân nhiệt. 1. Biến nhiệt và ổn nhiệt. 2. Cơ chế duy trì ổn định thân nhiệt. II. Thay đổi thân nhiệt thụ động. 1. Giảm thân nhiệt. 1.1 Giảm thân nhiệt sinh lý. 1.2. Ngủ đông nhân tạo. 1.3. Giảm thân nhiệt bệnh lý.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời,	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý chấn thương phần mềm. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.4. Nhiễm lạnh. 2. Tăng thân nhiệt. 2.1 Say nóng, nhiễm nóng. 2.2. Say nắng. 3. Thay đổi thân nhiệt chủ động. 3.1 Định nghĩa. 3.2. Chất gây sốt. 3.3. Các giai đoạn của quá trình sốt. 3.4.Cơ chế sốt, các yếu tố ảnh hưởng đến sốt. 3.5. Thay đổi chuyển hóa trong sốt.		chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	viên trên lớp; + Thực hành hướng dẫn đo nhiệt độ cơ thể bằng nhiệt kế. - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 9. SINH LÝ BỆNH TẠO MÁU I.Nhắc lại về tạo máu. 1. Dòng hồng cầu 2.Dòng bạch cầu II. Sinh lý bệnh tạo hồng cầu. 1.Nhắc lại về tạo hồng cầu sinh lý. 2. Phân loại, cơ chế bệnh sinh thiếu máu 2.1. Những cách phân loại chủ yếu. 2.2. Phân loại thiếu máu theo bệnh sinh. 2.3. Thiếu máu hồng cầu không lồ 2.4. Thiếu máu nhược sắc (hypochromic). 2.5. Thiếu máu do tăng tủy hồng cầu	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Giới thiệu cách phân loại bệnh thiếu máu (theo hình thái và màu sắc HC, theo nguyên nhân thiếu máu, theo cơ chế bệnh sinh) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
6	Bài 10. SINH LÝ BỆNH TUẦN HOÀN I.Phân loại suy tuần hoàn. 1.Theo mức độ. 2.Theo phạm vi. 3.Theo cơ chế. II. Suy tuần hoàn do tim (suy tim) 1.Về Sinh lý: Biện pháp tăng nhịp, dẫn tim, phì đại cơ tim. 2.Suy tim. 2.1.Khái niệm.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập thực hành Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn	- Nội dung đánh giá: Các cách phân loại suy tuần hoàn và tìm hiểu về bệnh suy tim. Phân tích diễn biến và quá trình bệnh sinh cũng như những biến chứng của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.2. Nguyên nhân gây suy tim. 2.3. Nguyên nhân chung gây suy tim. 2.4. Nguyên nhân gây suy tim. 3. Nhồi máu cơ tim. 3.1. Khái niệm. các cách phân loại suy tuần hoàn và tìm hiểu về bệnh suy tim III. Suy tuần hoàn do mạch. 1. Xơ vữa động mạch. 2. Bệnh cao huyết áp. 3. Bệnh hạ huyết áp.		bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường . Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	bệnh xơ vữa động mạch - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp. - Hướng dẫn sinh viên thực hành đo huyết áp.
4	Bài 11. SINH LÝ BỆNH HÔ HẤP I. Sơ lược cấu trúc hệ hô hấp. 1. Lồng ngực. 1. Đường dẫn khí và phổi. 3. Hệ mạch. II. Chức năng hô hấp. 1. Giai đoạn thông khí. 2. Giai đoạn khuếch tán 3. Giai đoạn vận chuyển. 4. Trao đổi qua màng tế bào và hô hấp tế bào. III. Điều hòa hô hấp. IV. Thăm dò chức năng hô hấp ngoài. 1. Thăm dò khả năng thông khí. 2. Thăm dò chức năng khuếch tán V. Đói oxy. 1. Khái niệm. 2. Phân loại. 3. Đói oxy do khí thở. VI. Rối loạn chức năng hô hấp ngoài. 1. Rối loạn thông khí. 2. Rối loạn khuếch tán VII. SUY HÔ HẤP 1. Định nghĩa 2. Phân loại 3. Biểu hiện của suy hô hấp	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Hệ hô hấp bao gồm những cơ quan nào cấu thành. - vị trí của trung tâm hô hấp - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	12: Ôn tập và Kiểm tra - Ôn tập những kiến thức đã học từ bài 8 đến bài 11	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Bài tập về nhà	CLO8	Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	thức học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
2	Bài 13. SINH LÝ BỆNH TIÊU HÓA. I. ĐẠI CƯƠNG. 1. Cấu trúc 2. Chức năng II. SINH LÝ BỆNH CHỨC NĂNG DẠ DÀY 1. Rối loạn tiết dịch trong bệnh sinh loét dạ dày và tá tràng 2. Rối loạn chức năng co bóp III. SINH LÝ BỆNH CHỨC NĂNG RUỘT 1. Rối loạn tiết dịch và co 2. Rối loạn hấp thu tại ruột	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp, bài tập, thực hành. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: hiểu được yếu tố bảo vệ và yếu tố tấn công của thành dạ dày, bệnh lý viêm loét dạ dày là do yếu tố tấn công chiếm ưu thế lấn át yếu tố bảo vệ quá trình hấp thụ các chất dinh dưỡng ở các phần khác nhau của cơ quan tiêu hóa - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên
2	Bài 14. SINH LÝ BỆNH CHỨC NĂNG GAN I. Đại cương. II. Nguyên nhân gây rối loạn chức năng gan. 1. Các yếu tố gây bệnh. 2. Đường xâm nhập của các yếu tố gây bệnh III. Rối loạn chức phận của gan. 1. Rối loạn chuyển hóa do bệnh	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn	- Nội dung đánh giá: <i>Phân tích các yếu tố bên trong và yếu tố bên ngoài gây bệnh lý gan</i> Phân tích rối loạn quá trình chuyển hóa các chất do bệnh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	gan 2. Rối loạn chức năng chống độc 3. Rối loạn chức phận cấu tạo và bài tiết mật 4. Rối loạn tuần hoàn và chức phận tạo máu IV. Suy gan. 1. Suy gan cấp tính. 1.1. Phân loại 1.2. Nguyên nhân 1.3. Biểu hiện 2. Suy gan mạn tính. 2.1. Nguyên nhân 2.2. Biểu hiện. 3. Hôn mê gan. 3.1. Biểu hiện. 3.2. Cơ chế của hôn mê gan.		bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	gan (rối loạn chuyển hóa protid, rối loạn chuyển hóa lipit và rối loạn chuyển hóa glucid) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 15. SINH LÝ BỆNH CHỨC NĂNG THẬN I. Đại cương về chức năng thận. 1. Chức năng nội tiết. 2. Chức năng ngoại tiết. II. Vài đặc điểm cấu trúc và chức năng thận 1. Đặc điểm cấu trúc. 2. Đặc điểm chức năng. III. Các biểu hiện bệnh lý ở nước tiểu và máu. 1. Nước tiểu 2. Thay đổi máu trong bệnh thận. IV. Sinh lý bệnh cầu thận và ống thận. 1. Viêm cầu thận. 2. Viêm cầu thận mạn. 3. Thận hư nhiễm mỡ. 4. Viêm ống thận cấp(không có viêm mãn) V. Suy thận 1. Suy thận cấp. 2. Suy thận mạn.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập, thực hành,. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Phân tích nguyên nhân, cơ chế, các biểu hiện của bệnh lý viêm cầu thận cấp. Nguyên nhân và biểu hiện của 2 bệnh lý khác ở thận là thận hư nhiễm mỡ và viêm ống thận cấp. - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 16: Sinh lý bệnh tuyến nội tiết I. Đại cương: - Ưu năng - Nhược năng - Rối loạn chức năng II. Nguyên nhân bệnh lý nội tiết III. Vai trò tương tác giữa các tuyến nội tiết IV. Rối loạn chức năng các tuyến nội tiết - Tuyến yên - Tuyến giáp - Tuyến thượng thận	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Phân tích nguyên nhân, cơ chế, các biểu hiện của bệnh lý tuyến nội tiết Nguyên nhân bệnh lý nội tiết. - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp
1	BÀI 17. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gọi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường m Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8	10%
2	Kiểm tra	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài	CLO2 CLO3	30%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	giữa kỳ	thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO8	
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ.							
Hệ thống hóa được lý thuyết và giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài kiểm tra và bài tập về nhà	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ.							
Hệ thống hóa được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần.

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 - 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung Bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Tổng hợp được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp được hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá được chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá được khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá được hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt chính xác nhưng kém linh hoạt	Phân biệt được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phân biệt sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xác định thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định chính xác nhưng kém linh hoạt	Xác định được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xác định sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Phổ biến thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến chính xác nhưng kém linh hoạt	Phổ biến được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phổ biến sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc,	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh	Thể hiện năng lực làm việc trung bình,	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ	Không có năng lực làm việc hoặc năng	

	chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Lanh	2004	Sinh lý bệnh	NXB Y Học Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lưu Quang Hiệp, Phạm Thị Uyên	2003	Sinh Lý TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS030Y	1.2 Tên học phần: Dược học cơ sở
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Biochemistry in gymnastics
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga Email: vietngabc84@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT, Sinh hóa TDDT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Y sinh học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Dược học cơ sở là một môn khoa học ứng dụng nằm trong hệ thống các môn y sinh học TDDT, được giảng dạy ở chuyên ngành Y sinh học TDDT của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về dược học để biết cách sử dụng đúng các dạng thuốc thường dùng và quản lý thuốc đúng quy chế trong phạm vi được phân công phục vụ cho công tác y tế trong hoạt động Thể dục thể thao. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Dược học cơ sở, rèn luyện tác phong thận trọng, chính xác khi dùng thuốc. Biết vận dụng các kiến thức Dược học để nắm được tác dụng, tác dụng không mong muốn và cách sử dụng các thuốc thiết yếu và quản lý thuốc đúng quy chế trong phạm vi được phân công. Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có đủ năng lực vận dụng những kiến thức Y sinh học nói chung, môn Dược học cơ sở nói riêng vào thực tiễn để điều trị bệnh, chăm sóc sức khỏe vận động viên và nghiên cứu khoa học TDDT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về dược học và tác dụng của thuốc lên các cơ quan, hệ cơ quan của cơ thể và ứng dụng các phương pháp dược học trong TĐTT	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng sử dụng thuốc hợp lý. Phân biệt và đánh giá thông tin về thuốc. Áp dụng kiến thức vào việc giải quyết các vấn đề thực tế liên quan đến thuốc.	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập. Chủ động học tập, hợp tác trong làm việc nhóm. Thể hiện trách nhiệm chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp và giải quyết các vấn đề phát sinh	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá cơ chế tác dụng của thuốc, quá trình chuyển hóa thuốc trong cơ thể, phân loại và sử dụng thuốc đúng cách	I, T
CLO2	Tổng hợp được các loại thuốc khác nhau dựa trên nguồn gốc, cấu trúc và cơ chế tác dụng	T
CLO3	Tổng hợp các kiến thức về dược trong điều trị và chăm sóc sức khỏe vận động viên.	I, T, U
CLO4	Tuyên truyền, phổ biến kiến thức thuần thực về dược trong việc chăm sóc sức khỏe chủ động cho vận động viên và người tập luyện thể thao	T, U
CLO5	Thực hành thuần thực quy trình bảo quản, sử dụng thuốc	T, U
CLO6	Lựa chọn và sử dụng thuốc thuần thực, hợp lý, an toàn và hiệu quả	U
CLO7	Thể hiện thái độ tích cực trong việc học tập, chủ động tìm hiểu và áp dụng kiến thức dược vào thực tiễn thể thao	U
CLO8	Tuân thủ nguyên tắc đạo đức trong tư vấn và thực hành dược, bảo đảm công việc luôn đạt chất lượng cao, thường xuyên cập nhật các kiến thức mới nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nghề nghiệp.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ DƯỢC HỌC CƠ SỞ 1. Các khái niệm 2. Quá trình dược động học 2.1. Sự hấp thu thuốc 2.2. Sự phân bố thuốc 2.3. Sự chuyển hóa thuốc 2.4. Sự thải trừ thuốc 3. Dược lực học 3.1. Các cơ chế tác dụng của thuốc 3.2. Các cách tác dụng của thuốc 3.3 Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc 4. Tương tác thuốc 4.1. Tương tác thuốc – thuốc 4.2. Thời điểm dùng thuốc 5. Vấn đề sử dụng thuốc của VĐV	CLO1 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm chung về dược học cơ sở + Các quá trình dược động học và tương tác thuốc. + Những lưu ý khi sử dụng thuốc của VĐV - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 2. THÔNG TIN THUỐC 1. Khái niệm về thông tin thuốc 1.1. Định nghĩa thông tin thuốc 1.2. Ý nghĩa 2. Nguồn và phương tiện thông tin thuốc 3. Tiếp cận một cách hệ thống phương pháp trả lời thông tin thuốc 4. Tổ chức thông tin thuốc 4.1. Đối tượng của thông tin thuốc 4.2. Hệ thống trung tâm thông tin thuốc 5. Thông tin thuốc tại bệnh viện	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Nhận biết các dạng bào chế khác nhau (viên nén, viên nang, dung dịch,...). Phân loại thuốc theo nhóm dược lý Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm về thông tin thuốc + Nguồn và phương tiện thông tin thuốc - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm kết quả Nhận biết các dạng bào chế khác nhau (viên nén, viên nang, dung dịch,...). Phân loại thuốc theo nhóm dược lý.
2	Bài 3. THUỐC HẠ SỐT, GIẢM ĐAU, KHÁNG VIÊM, CHỐNG DỊ ỨNG 1. Tác dụng chính và cơ chế 1.1. Tác dụng chống viêm 1.2. Tác dụng giảm đau 1.3. Tác dụng hạ sốt 1.4. Tác dụng chống ngưng kết tiểu cầu 2. Những vấn đề chung 2.1. Dược động học chung 2.2. Các tác dụng không mong muốn 2.3. Tương tác thuốc 2.4. Chỉ định 2.5. Nguyên tắc chung khi sử dụng CVKS 3. Các dẫn xuất	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Tác dụng chính và cơ chế chống viêm, giảm đau, hạ sốt, chống ngưng kết tiểu cầu - Hình thức đánh giá: Bài trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 4. THUỐC ĐIỀU	CLO1	Phương pháp dạy học:	- Nội dung đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	TRỊ CƠN ĐAU THẮT NGỰC, CHỐNG LOẠN NHỊP TIM 1. Thuốc điều trị cơn đau thắt ngực 1.1. Loại chống cơn đau thắt ngực: nitrat và nitrit 1.2 Loại điều trị củng cố 1.3 Thuốc khác 2. Thuốc chống loạn nhịp tim 2.1. Điện sinh lý của hoạt động tim 2.2 Các cơ chế gây loạn nhịp tim 2.3. Phân loại các thuốc chống loạn nhịp tim 2.4. Các thuốc chống loạn nhịp tim	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	giá: + Thuốc điều trị cơn đau thắt ngực + Thuốc chống loạn nhịp tim - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 5. THUỐC ĐƯỜNG HÔ HẤP 1. Tính chất và vai trò của niêm mạc vùng T.M.H 2. Cách dùng thuốc trong điều trị bệnh về tai. 3. Cách dùng thuốc trong điều trị bệnh mũi, xoang. 4. Cách dùng thuốc trong điều trị bệnh lý họng - thanh quản 5. Thuốc giảm ho, long đờm 6. Thuốc chữa hen phế quản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Tính chất và vai trò của niêm mạc vùng T.M.H + Cách dùng thuốc trong điều trị bệnh mũi, xoang, họng, thanh quản. + Các thuốc giảm ho, long đờm. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp.
4	Bài 6. THUỐC ĐIỀU CHỈNH RỐI LOẠN TIÊU HÓA	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy	- Nội dung đánh giá: + Thuốc chữa viêm loét dạ dày

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Thuốc chữa viêm loét dạ dày 1.1. Đại cương 1.2. Các thuốc kháng acid 1.3. Thuốc làm giảm bài tiết HCl và pepsin của dạ dày 1.4. Các thuốc khác 2. Thuốc điều chỉnh chức năng vận động và bài tiết của đường tiêu hóa 2.1. Thuốc kích thích và điều chỉnh vận động đường tiêu hóa 2.2. Thuốc chống co thắt và làm giảm nhu động 2.3. Thuốc chống tiêu chảy 2.4. Thuốc lợi mật và thuốc thông mật	CLO6 CLO7 CLO8	học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Pha chế các dung dịch, hỗn dịch, thuốc mỡ đơn giản. Tính toán liều lượng thuốc Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập. Địa điểm học: Giảng đường, Viện Quân y 110 Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Thuốc điều chỉnh chức năng vận động và bài tiết của đường tiêu hóa - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm: kết quả Pha chế các dung dịch, hỗn dịch, thuốc mỡ đơn giản. Tính toán liều lượng thuốc.
4	Bài 7. THUỐC CHỐNG THIẾU MÁU 1. Đại cương 2. Nguyên tắc điều trị thiếu máu 3. Các thuốc chữa thiếu máu 3.1. Sắt 3.1.1. Vai trò và nhu cầu sắt của cơ thể 3.1.2. Động học của sắt trong cơ thể 3.1.3. Sự thiếu hụt sắt 3.1.4. Chỉ định 3.1.5. Chế phẩm và liều lượng 3.1.6. Tác dụng không mong muốn 3.1.7. Tương tác thuốc 3.1.8. Quá liều 3.2. Vitamin B12.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Sử dụng các phương pháp phân tích đơn giản kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng của thuốc (độ tan, độ pH,...). Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường, Viện Quân y 110 Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Nguyên tắc điều trị thiếu máu + Các thuốc chữa thiếu máu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm kết quả phân tích kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng của thuốc (độ tan, độ pH,...).
4	Bài 8. HORMON VÀ	CLO1	Phương pháp dạy học:	- Nội dung đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	KHÁNG HORMON 1. Đại cương. 2. Nhóm có cấu trúc protid. 2.1. Hormon tuyến yên. 2.2. Hormon tuyến giáp. 3. Hormon có cấu trúc steroid. 3.1. Hormon tuyến vỏ thượng thận. 3.2. Hormon sinh dục. 3.3. Thuốc tránh thai. 4. Kháng hormon 4.1. Thuốc kháng giáp trạng tổng hợp. 4.2. Thuốc kháng androgen. 4.3. Thuốc kháng estrogen.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Tra danh mục các thuốc hormone bị cấm sử dụng trong thể thao bằng phần mềm ADSL Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	giá: + Nhóm các hormone có cấu trúc protid và steroid + Nhóm các thuốc kháng hormon - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Cá nhân: Tra danh mục các thuốc hormone bị cấm sử dụng trong thể thao bằng phần mềm
4	Bài 9. THUỐC TÊ 1. Tính chất chung của thuốc tê 1.1. Định nghĩa 1.2. Đặc điểm của thuốc tê tốt 1.3. Liên quan giữa cấu trúc và tác dụng 1.4. Cơ chế tác dụng 1.5. Tác dụng dược lý 1.6. Tác dụng không mong muốn và độc tính 1.7. Dược động học 1.8. Tương tác thuốc 2. Các loại thuốc tê thường dùng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Tìm hiểu tác dụng của một số loại thuốc tê thường dùng trong thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng	- Nội dung đánh giá: + Tính chất chung của thuốc tê. + Các loại thuốc tê thường dùng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo nhóm kết quả tìm hiểu tác dụng của một số loại thuốc tê thường dùng trong thể thao.
4	Bài 10. THUỐC LỢI TIỂU 1. Đại cương 2. Các thuốc lợi niệu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học:	- Nội dung đánh giá: + Đại cương về các loại thuốc lợi tiểu trên thị trường.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.1 Thuốc lợi niệu giảm K ⁺ máu 2.1.1 Thuốc phong tỏa carbonic anhydrase 2.1.2 Thuốc lợi niệu thiazid 2.2 Thuốc lợi niệu giữ K ⁺ máu 2.3 Các thuốc lợi niệu khác 2.3.1 Thuốc lợi niệu thẩm thấu 2.3.2 Nhóm xanthin 3. Một số vấn đề chung	CLO7 CLO8	- Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Giải thích tại sao các thuốc lợi tiểu nằm trong danh mục chất cấm sử dụng trong hoạt động thể thao. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Cơ chế tác dụng của các loại thuốc lợi tiểu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo nhóm: kết quả giải thích tại sao các thuốc lợi tiểu nằm trong danh mục chất cấm sử dụng trong hoạt động thể thao.
2	Bài 11. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG KHÁNG SINH 1. Đại cương thuốc kháng sinh . 2. Các nhóm kháng sinh chính. 2.1.Nhóm β lactamin. 2.2.Nhóm aminoglycosid. 2.3.Nhóm tetracyclin. 2.4.Nhóm macrolid. 2.5.Nhóm qinolon. 2.6.Nhóm sulfamid. 3. Nguyên tắc sử dụng và phối hợp kháng sinh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Đại cương thuốc kháng sinh + Các nhóm kháng sinh chính. + Nguyên tắc sử dụng và phối hợp kháng sinh. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên
4	Bài 12. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG VITAMIN VÀ KHOÁNG CHẤT 1. Nhu cầu hằng ngày về vitamin và chất khoáng 2. Thiếu vitamin và chất khoáng 2.1. Nguyên nhân thiếu 2.2. Biểu hiện thiếu 2.3. Xử trí 3. Thừa vitamin và chất khoáng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Tìm hiểu cơ chế tác dụng một số vitamin và khoáng chất thường dùng trong thể thao Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát,	- Nội dung đánh giá: + Nhu cầu hằng ngày về vitamin và chất khoáng + Nguyên nhân, biểu hiện và cách xử trí thừa hoặc thiếu vitamin và chất khoáng + Một số vitamin và chất khoáng thường sử dụng trong thể thao

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.1. Nguyên nhân gây thừa 3.2. Hậu quả 3.3. Các biện pháp tránh thừa vitamin và chất khoáng 4. Một số vitamin và chất khoáng thường sử dụng trong thể thao.		ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài thu hoạch nhóm: Báo cáo kết quả việc tìm hiểu cơ chế tác dụng một số vitamin và chất khoáng thường dùng trong thể thao
4	BÀI 13. DUNG DỊCH TIÊM TRUYỀN 1. Công thức tính thời gian theo tốc độ tiêm truyền 2. Chỉ định dịch truyền 3. Chống chỉ định truyền dịch 4. Phân loại dịch truyền theo áp lực thẩm thấu 5. Phân loại dịch truyền theo tác dụng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Pha các dung dịch tiêm truyền Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị dụng cụ làm bài Địa điểm học: Giảng đường, Viện Quân y 110 Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng	- Nội dung đánh giá: + Công thức tính thời gian theo tốc độ tiêm truyền + Phân loại dịch truyền theo áp lực thẩm thấu + Phân loại dịch truyền theo tác dụng - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài thu hoạch nhóm: Báo cáo kết quả về điều kiện, quy trình, pha các dung dịch tiêm truyền.
4	BÀI 14. NGUYÊN TẮC XỬ LÝ NGỘ ĐỘC THUỐC CẤP TÍNH 1. Loại trừ chất độc ra khỏi cơ thể 1.1. Qua đường tiêu hóa 1.2. Qua đường hô hấp 1.3. Qua đường tiết niệu 2. Trung hòa chất độc	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Quan sát xử trí khi gặp trường hợp ngộ độc thuốc Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi, trả lời và chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: Các nguyên tắc xử lý ngộ độc thuốc cấp tính - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Bài thu hoạch cá nhân: Báo cáo kết quả về, quy trình xử lý khi gặp trường

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.1. Các chất tương kỵ hóa học tại dạ dày 2.2. Các chất tương kỵ hóa học dùng đường toàn thân 2.3. Sử dụng các thuốc đối kháng dược lý đặc hiệu 3. Điều trị triệu chứng và hồi sức cho người bệnh 3.1. Áp dụng đối kháng sinh lý 3.2. Hồi sức cho người bệnh 3.3. Công tác chăm sóc cho người bệnh 3.4. Bảng kê một số thuốc thường gây ngộ độc và cách điều trị.		dụng cụ làm bài Địa điểm học: Giảng đường, Viện Quân y 110 Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	hợp ngộ độc thuốc
1/2	BÀI 15. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO7 CLO8	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Tổng hợp được lý thuyết và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Tổng hợp được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Phổ biến thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến chính xác nhưng kém linh hoạt	Phổ biến được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phổ biến sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thực hành thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hành chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hành được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hành sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hành hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Lựa chọn chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Lựa chọn khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Lựa chọn được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Lựa chọn sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể lựa chọn hoặc sai hoàn toàn	

CLO7	Thể hiện thái độ làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện thái độ làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện thái độ làm việc trung bình	Thể hiện thái độ làm việc yếu, thụ động	Không có thái độ làm việc hoặc năng lực làm việc kém	
CLO8	Tuân thủ nguyên tắc làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Tuân thủ nguyên tắc làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Tuân thủ nguyên tắc làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Tuân thủ nguyên tắc làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không tuân thủ nguyên tắc làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Y tế, Trường Đại học Y Hà Nội	2008	Dược học và thuốc thiết yếu	NXB YH
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ Y tế, Trường Đại học Y Hà Nội	2003	Dược lâm sàng đại cương	NXB YH
3	Vũ Chung Thủy	2008	Kiểm tra chức năng cơ thể vận động viên	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Dạy bằng video, đơn giản hóa các khái niệm phức tạp. Có các chủ đề: dược lý tim mạch, thần kinh, kháng sinh,...	https://www.khanacademy.org/science/health-and-medicine/pharmacology	22/4/2025
2	Nền tảng chuyên đào tạo sinh viên y dược quốc tế. Có quiz, video hoạt hình minh họa cơ chế tác dụng của thuốc. Miễn phí một phần, có thể nâng cấp tài khoản nếu muốn.	https://www.lecturio.com/medical-courses/pharmacology.course	22/4/2025

3	Giải thích thuốc và cơ chế tác dụng bằng hình ảnh dễ nhớ. Có các bảng hệ thống nhóm thuốc và tóm tắt học thi.	https://www.osmosis.org/learn/Pharmacology	22/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học TDDT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS031Y	1.2 Tên học phần: Y học cổ truyền
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Traditional medicine
1.5 Số tín chỉ	03 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Giải phẫu vận động
Học phần song hành:	Phục hồi chức năng và VLTL
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Y học cổ truyền là môn học nhằm kết hợp chặt chẽ y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc nằm trong hệ thống các môn y sinh học thể dục thể thao. Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền; triết học đông phương ứng dụng trong Y học; cấu tạo và hiện tượng sinh lý của cơ thể người (tạng tượng và kinh lạc); nguyên nhân gây bệnh; chẩn đoán học (tứ chẩn, bát cương, các hội chứng bệnh tật); các nguyên tắc và phương pháp chữa bệnh. Các vấn đề trên đây là cơ sở vững

chắc cho việc học tập sử dụng châm cứu, bấm huyệt, thuốc, các bài thuốc, các phương pháp khí công, xoa bóp, dưỡng sinh và các phương pháp khác; cho việc tìm hiểu bệnh nguyên học, bệnh sinh học, triệu chứng và cách chữa từng bệnh; sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về Y học cổ truyền và có khả năng vận dụng trong hoạt động Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: có kiến thức về hệ thống lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền; triết học đông phương ứng dụng trong Y học; cấu tạo và hiện tượng sinh lý của cơ thể người (tạng tượng và kinh lạc); nguyên nhân gây bệnh; chẩn đoán học (tứ chẩn, bát cương, các hội chứng bệnh tật); các nguyên tắc và phương pháp chữa bệnh.	PLO5	6
CO2	Về kỹ năng: có đủ năng lực truyền tải những kiến thức Y học cổ truyền vào thực tiễn hoạt động thể thao; có năng lực chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe cho người tập luyện TDTT dựa trên cơ sở y học cổ truyền	PLO6	5
CO3	Về thái độ: Có hứng thú say mê học tập và nghiên cứu môn học bởi lẽ ngoài những kiến thức lý thuyết còn được trực tiếp tham gia các buổi thực hành hướng dẫn các kỹ thuật thăm khám, điều trị và phục hồi chức năng.	PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hệ thống hoá được lý luận cơ bản của nền Y học cổ truyền, triết học đông phương ứng dụng trong Y học; các nguyên tắc và phương pháp chữa bệnh	I, T
CLO2	Truyền tải thuần thục những kiến thức Y học cổ truyền vào thực tiễn hoạt động thể thao; Chẩn đoán và đưa ra pháp đồ điều trị để chăm sóc sức khỏe và hồi phục chức năng trong tập luyện thể dục thể thao.	T, U
CLO3	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để phối hợp xử lý các vấn đề trong trị liệu chấn thương xương cơ khớp thường gặp.	T, U
CLO4	Thể hiện trách nhiệm chuyên môn và đạo đức trong nghề nghiệp, bảo đảm công việc luôn đạt chất lượng cao.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Đại cương về y học cổ truyền 1. Sơ lược lịch sử y học cổ truyền 2. Ý nghĩa việc kết hợp chặt chẽ Y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc, xây dựng nền y học Việt nam 3. Những biện pháp để thực hiện việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Sơ lược lịch sử y học cổ truyền + Ý nghĩa việc kết hợp chặt chẽ Y học hiện đại với y học cổ truyền dân tộc, xây dựng nền y học Việt nam + Những biện pháp để thực hiện việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền của dân tộc - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 2: Triết học phương Đông và ứng dụng trong y học 1. Học thuyết âm dương 2. Học thuyết ngũ hành 3. Học thuyết thiên nhân hợp nhất	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Học thuyết âm dương + Học thuyết ngũ hành + Học thuyết thiên nhân hợp nhất - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 3: Học thuyết tạng phủ 1. Tinh, khí, huyết, tân dịch và thần 2. Ngũ tạng 3. Lục phủ 4. Quan hệ giữa các tạng phủ	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Tinh, khí, huyết, tân dịch và thần + Ngũ tạng + Lục phủ + Quan hệ giữa các tạng phủ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 4: Học thuyết kinh lạc 1. Định nghĩa 2. Cấu tạo của hệ kinh lạc 3. Tác dụng của hệ thống kinh lạc	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Định nghĩa + Cấu tạo của hệ kinh lạc + Tác dụng của hệ thống kinh lạc - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 5: Nguyên nhân gây bệnh 1. Nguyên nhân bên ngoài 2. Nguyên nhân bên trong 3. Những nguyên nhân khác	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Nguyên nhân bên ngoài + Nguyên nhân bên trong + Những nguyên nhân khác - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 6: Chẩn đoán học 1. Bốn phương khám bệnh 2. Tám cương lĩnh để chẩn đoán (bát cương) 3. Các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Bốn phương khám bệnh + Tám cương lĩnh để chẩn đoán (bát cương) + Các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 7: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 1. Học thuyết âm dương, ngũ hành, hợp nhất. 2. Học thuyết tạng phủ 3. Học thuyết kinh lạc 4. Nguyên nhân gây bệnh 5. Chẩn đoán học bằng bát cương và các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 1	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 1 Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các bài đánh giá liên quan + Học thuyết âm dương, ngũ hành, hợp nhất. + Học thuyết tạng phủ + Học thuyết kinh lạc + Nguyên nhân gây bệnh + Chẩn đoán học bằng bát cương và các hội chứng bệnh về khí, huyết, tân dịch - Hình thức đánh giá: + vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1
4	Bài 8: Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền 1. Những nguyên tắc chữa bệnh 2. Tám phương pháp dùng thuốc uống trong 3. Các phương pháp dùng thuốc bên ngoài	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Những nguyên tắc chữa bệnh + Tám phương pháp dùng thuốc uống trong + Các phương pháp dùng thuốc bên ngoài - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 9: Đại cương về thuốc 1. Nguồn gốc 2. Thu hái bảo quản 3. Bào chế đơn giản 4. Tính năng dược vật 5. Sự quy kinh của thuốc 6. Sự phối hợp của các loại thuốc 7. Sự cấm kỵ khi dùng thuốc 8. Quy chế thuốc độc y học cổ truyền	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thu hái bảo quản. + Bào chế đơn giản. + Tính năng dược vật + Sự quy kinh của thuốc + Sự phối hợp của các loại thuốc. + Sự cấm kỵ khi dùng thuốc. + Quy chế thuốc độc y học cổ truyền - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 10: Phương pháp châm cứu 1. Phương pháp châm 2. Phương pháp cứu 3. Phối hợp giữa châm và cứu	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Phương pháp châm + Phương pháp cứu + Phối hợp giữa châm và cứu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
2	Bài 11: Cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu 1. Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết thần kinh 2. Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết YHCT	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết thần kinh + Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học thuyết YHCT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 12: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 1. Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền. 2. Đại cương về thuốc 3. Phương pháp châm cứu 4. Cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 2 Địa điểm học:	- Các bài đánh giá liên quan + Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền. + Đại cương về thuốc + Phương pháp châm cứu + Cơ chế tác dụng của phương pháp chữa bệnh bằng châm cứu - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	5. Kiểm tra giữa kỳ bài 2		- Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	2
2	Bài 13: Đại cương về huyết 1. Định nghĩa 2. Phân loại của du huyết 3. Một số du huyết đặc biệt 4. Cách lấy huyết và đơn vị đo lường	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan: + Định nghĩa, phân loại của du huyết + Một số du huyết đặc biệt + Cách lấy huyết và đơn vị đo lường - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 14: 14 đường kinh và vị trí các huyết hay dòng 1. Kinh thủ thái âm phế 2. Kinh thủ dương minh đại trường 3. Kinh túc dương minh vị 4. Kinh túc thai âm tỳ 5. Kinh thủ thiếu âm tâm 6. Kinh thủ thái dương tiểu trường 7. Kinh túc thái dương bàng quang 8. Kinh túc thiếu	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết	- Các nội dung đánh giá liên quan: + Kinh thủ thái âm phế + Kinh thủ dương minh đại trường + Kinh túc dương minh vị + Kinh túc thai âm tỳ + Kinh thủ thiếu âm tâm + Kinh thủ thái dương tiểu trường + Kinh túc thái dương bàng quang + Kinh túc thiếu âm thận + Kinh thủ quyết âm tâm bào lạc

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	âm thận 9. Kinh thủ quyết âm tâm bào lạc 10. Kinh thủ thiếu dương tam tiêu 11. Kinh túc thiếu dương đờm 12. Kinh túc quyết âm can 13. Mạch đốc 14. Mạch nhâm 15. Các huyết ngoài đường kinh thường dùng		Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Kinh thủ thiếu dương tam tiêu + Kinh túc thiếu dương đờm + Kinh túc quyết âm can + Mạch đốc, mạch nhâm + Các huyết ngoài đường kinh thường dùng - Hình thức đánh giá: xác định đường kinh
2	Bài 15: Phương pháp vận dụng các huyết để chữa bệnh 1. Vận dụng lý luận cơ bản trong châm cứu 2. Phương pháp sử dụng huyết trong châm cứu 3. Phương pháp vận dụng các huyết đặc biệt	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan: + Vận dụng lý luận cơ bản trong châm cứu + Phương pháp sử dụng huyết trong châm cứu + Phương pháp vận dụng các huyết đặc biệt - Hình thức đánh giá: sinh viên xác định đúng vị trí huyết đạo theo hướng dẫn của giảng viên
2	Bài 16: Cách sử dụng các huyết trong điều trị 1. Huyết chữa về phong 2. Huyết chữa về nhiệt 3. Huyết chữa về hàn	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày	- Các nội dung đánh giá liên quan: + Huyết chữa về phong, Huyết chữa về nhiệt, Huyết chữa về hàn, Huyết chữa về thấp, Huyết an thần, Huyết nhuận tràng, Huyết cố tinh, Huyết

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4. Huyết chữa về thấp 5. Huyết an thần 6. Huyết nhuận tràng và sáp trường 7. Huyết cố tinh, sáp niệu 8. Huyết chữa về khí 9. Huyết chữa về huyết 10. Huyết bình can: chữa nhức đầu, cao huyết áp, viêm màng tiếp hợp cấp		- Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	chữa về khí, Huyết chữa về huyết, Huyết bình can: chữa nhức đầu, cao huyết áp, viêm màng tiếp hợp cấp - Hình thức đánh giá: sinh viên xác định đúng vị trí huyết đạo theo hướng dẫn của giảng viên
2	Bài 17: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 3 1. Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền. 2. 14 đường kinh và vị trí các huyết hay dùng 3. Cách sử dụng các huyết trong điều trị bệnh 4. Kiểm tra giữa kỳ 3	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 3 Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	-Các bài đánh giá liên quan + Những nguyên tắc chữa bệnh và phương pháp chữa bệnh bằng thuốc y học cổ truyền. + 14 đường kinh và vị trí các huyết hay dùng + Cách sử dụng các huyết trong điều trị bệnh - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 3

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu	CLO1 CLO2 CLO3	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		giờ học của sinh viên	và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO4	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp, bài thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hoá lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Hệ thống hoá lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO 2	Truyền tải, chẩn đoán và điều trị thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Truyền tải, chẩn đoán và điều trị chính xác nhưng kém linh hoạt	Truyền tải, chẩn đoán và điều trị được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Truyền tải, chẩn đoán và điều trị sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể truyền tải, chẩn đoán và điều trị hoặc sai hoàn toàn	
CLO 3	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO 4	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	GS. Trần Thúy PGS. Phạm Duy Nhạc GS. Hoàng Bảo Châu	2005	Bài giảng Y học cổ truyền (tập I và II)	NXBYH Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	ThS.Lê Hữu Hưng PGS. Vũ Chung Thủy ThS.Nguyễn Thị Thanh Nhân	2011	Xoa bóp thể thao và sức khỏe	NXB TDTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1.Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS011Y	1.2 Tên học phần: Vệ sinh phòng bệnh
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Hygiene and Disease Prevention
1.5 Số tín chỉ	3 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kỹ năng ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email:nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ Sinh TDTT
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Y học TDTT, Hồi phục thể thao

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Vệ sinh phòng bệnh là một môn khoa học nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Học phần cung cấp kiến thức về vệ sinh môi trường, ô nhiễm môi trường, bụi và các bệnh do bụi, hội chứng bệnh nhà kín, xử lý chất thải, các chất hóa học gây độc, dinh dưỡng với sức khỏe cộng đồng, bệnh do bụi, tiếng ồn và bệnh đặc nghề nghiệp...

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức vững chắc về vệ sinh phòng bệnh để phục vụ vào hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng kiểm tra, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động vệ sinh phòng bệnh cho VĐV, người tập luyện TDTT thực hiện các biện pháp phòng bệnh, bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe	PLO6	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập tốt, nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PL010 PLO11	5

1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tổng hợp được kiến thức về vệ sinh phòng bệnh và tác động của vệ sinh phòng bệnh đến sức khỏe	I
CLO2	Đề xuất được nguyên nhân và hậu quả của các loại bệnh trong vệ sinh phòng bệnh	T
CLO3	Kiểm tra tuân thủ các hoạt động vệ sinh phòng bệnh trong thực tiễn tập luyện và thi đấu thể thao	U
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn tuân thủ các hoạt động vệ sinh phòng bệnh trong tập luyện và đời sống hàng ngày	U
CLO5	Thể hiện thái độ tích cực, hợp tác và trách nhiệm trong học tập và công việc	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Bài 1. Vệ sinh môi trường Đất I. Cấu tạo của đất. 1.1. Thành phần cơ học 1.2. Thành phần hữu cơ. 1.3. Thành phần nước 1.4. Thành phần khí 1.5. Tính chất của đất II. Nguyên nhân, tác nhân gây ô nhiễm đất. 2.1. Nguyên nhân gây ô nhiễm đất. 2.2. Tác nhân gây ô nhiễm đất. 2.3. Tiêu chuẩn đánh giá đất bị nhiễm bẩn. 2.3.1. Chỉ số vệ sinh 2.3.2. Dựa vào dự trữ muối 2.3.3. Dựa vào độ chuẩn coli. 2.3.4. Dựa vào số trứng giun đũa có trong đất. 2.3. Biện pháp phòng chống ô nhiễm đất	CLO1, CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Cấu tạo của đất, nguyên nhân, tác nhân gây ô nhiễm đất + Các biện pháp phòng chống ô nhiễm đất - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 2. Ô nhiễm Môi trường I. Khái niệm về ô nhiễm môi trường	CLO1, CLO2, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm về ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.1. Sự cố môi trường: 1.2. Khủng hoảng môi trường 1.3. Ô nhiễm môi trường II. Một số biến đổi môi trường hiện nay. 2.1. Sự biến đổi khí hậu toàn cầu 2.2. Lỗ thủng tầng Ô zôn: 2.3. Nhiễm bẩn môi trường nghiêm trọng.		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp - Bài tập: Hậu quả của ô nhiễm môi trường là gì? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	khủng hoảng môi trường. + Một số biến đổi môi trường hiện nay - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Bài tập: Báo cáo kết quả thống kê hậu quả của ô nhiễm môi trường.
6	Bài 3. Bụi và các bệnh do bụi I. Nguyên nhân sinh ra bụi. II. Tính chất và phân loại bụi: III. Tác hại chung của các loại bụi IV. Một số bệnh hô hấp do bụi hay gặp V. Biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm bụi, bệnh phổi do bụi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Nguyên nhân gây ra bụi, tác hại chung của bụi. + Một số bệnh hô hấp thường gặp do bụi, các biện pháp phòng ngừa ô nhiễm bụi + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
4	Bài 4. Môi trường nhà ở và hội chứng bệnh nhà kín I. Một vài đặc điểm khí hậu nước ta. 1.1. Những thông số tối thiểu vi khí hậu nhà ở	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Các yếu tố nguy cơ của môi trường đô thị tới sức khỏe khu dân cư + Các biện cải thiện vệ sinh nhà ở phòng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trong mùa lạnh. 1.2. Những thông số tối thiểu vi khí hậu nhà ở trong mùa nóng. II. Các yếu tố nguy cơ của môi trường đô thị tới sức khỏe khu dân cư. 2.1. Khái niệm đô thị hóa 2.2. Khái niệm chất lượng cuộc sống 2.3. Các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe trong môi trường đô thị III. Hội chứng bệnh nhà kín (SBS) 3.1. Khái niệm về hội chứng nhà kín (SBS) 3.2. Nguyên nhân 3.3. Các triệu chứng của hội chứng SBS IV. Giải pháp cải thiện vệ sinh nhà ở, phòng ngừa hội chứng bệnh nhà kín. 4.1. Chống nóng: 4.2. Chống ẩm 4.3. Biện pháp làm thoáng khí 4.4. Cung cấp đầy đủ ánh sáng trong nhà 4.5. Phòng chống tiếng ồn		- Vấn đáp - Bài tập: Đưa ra các biện pháp cải thiện vệ sinh nhà ở phòng chống hội chứng bệnh nhà kín Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	ngừa hội chứng bệnh nhà kín. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả các biện pháp phòng ngừa hội chứng bệnh nhà kín theo nhóm
4	Bài 5. Xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng. I. Tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của việc xử lý chất thải bỏ: 1.1. Mục đích của việc xử lý chất thải bỏ: 1.2. Tầm quan trọng của việc xử lý chất thải bỏ: 1.3. Yêu cầu đối với một nhà vệ sinh hợp vệ sinh	CLO1, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu	- Nội dung đánh giá: + Tầm quan trọng, mục đích, ý nghĩa của việc xử lý chất thải bỏ + Cách thức thực hiện các nguyên tắc tập luyện trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	II. Các phương pháp thu gom và xử lý phân: 2.1. Nhà vệ sinh hai ngăn; 2.2. Nhà vệ sinh đào 2.3. Nhà vệ sinh tự hoại (Tank Septic) III. Các phương pháp xử lý rác thải, nước thải 3.1. Xử lý rác thải 3.2. Đốt rác: 3.3. Chôn vùi rác: 3.4. Ủ rác 3.5. Phòng nhiệt sinh học 3.6. Xử lý các chất thải bỏ lỏng		hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	với giáo viên trên lớp;
6	Bài 6. Các chất hóa học gây độc I. Hóa chất bảo vệ thực vật 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại hoá chất bảo vệ thực vật: 1.3. Các nguyên nhân gây nhiễm độc HCBVTV 1.4. Cơ chế bệnh sinh nhiễm độc một số nhóm HCBVTV. II. Các khí gây kích thích. 2.1. Amoniac: NH_3 2.2. Anhydrit sulfuro 2.3. Các oxyt nito: III. Các chất độc vô cơ. 3. 1. Chì và các hợp chất của nó.	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, phân loại, các nguyên nhân gây nhiễm độc HCBVTV + Các khí gây kích thích và các chất độc vô cơ. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.2. Thủy ngân và các hợp chất của nó. 3.3. Asen và các hợp chất của nó.			
6	Bài 7. Dinh dưỡng với sức khỏe cộng đồng I. Nhu cầu năng lượng. 1.1. Cách tính nhu cầu năng lượng. 1.2. Khẩu phần ăn hàng ngày. II. Một số bệnh lý liên quan đến dinh dưỡng năng lượng. 2.1. Thiếu dinh dưỡng protein năng lượng (suy dinh dưỡng). 2.2. Thiếu máu dinh dưỡng. 2.3. Thiếu iod và bệnh bướu cổ. 2.4. Thừa dinh dưỡng.	CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Cách tính nhu cầu năng lượng và khẩu phần ăn hàng ngày. - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp
6	Bài 8. Ngộ độc thực phẩm I. Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm. 1.1. Các yếu tố liên quan đến ngộ độc thực phẩm 1.2. Những yếu tố liên quan đến sự nhiễm bẩn thực phẩm. 1.3. Những yếu tố liên quan đến sự tồn tại của vi khuẩn. 1.4. Những yếu tố liên quan đến sự phát triển của vi khuẩn. II. Một số ngộ độc thực phẩm thường gặp tại Việt Nam. 2.1. Ngộ độc do vi khuẩn Salmonella (Phó thương hàn) 2.2. Ngộ độc do	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Phân biệt một số bệnh ngộ độc thực phẩm thường gặp và cách sơ cứu ban đầu Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ	- Nội dung đánh giá: Nguyên nhân gây ngộ độc thực phẩm và một số ngộ độc thực phẩm thường gặp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo đánh giá phân biệt các bệnh ngộ độc thường gặp và cách sơ cứu ban đầu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Staphylococcus aureus (Tụ cầu). 2.3. Ngộ độc do Clostridium botulinum 2.4. Ngộ độc do nấm mốc và độc tố vi nấm. 2.5. Ngộ độc do thức ăn bị biến chất.		vụ theo hướng dẫn của giảng viên	
4	Bài 9. Tiếng ồn và bệnh điếc nghề nghiệp I. Tiếng ồn. 1.1. Một số tác hại chính của tiếng ồn: 1.2. Phòng chống tiếng ồn trong sản xuất: II. Điếc nghề nghiệp. 2.1. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh điếc nghề nghiệp 2.2. Bệnh lý lâm sàng và cận lâm sàng: 2.3. Chẩn đoán điếc nghề nghiệp 2.4. Phòng hộ và giám định điếc nghề nghiệp.	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Hoàn thành các nhiệm vụ theo hướng dẫn của giảng viên	- Nội dung đánh giá: + Tác hại của tiếng ồn và phòng chống tiếng ồn trong sản xuất + Nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh điếc nghề nghiệp, phòng hộ và giám định điếc nghề nghiệp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO5	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua thi tự luận	CLO3, CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của học phần
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/T B khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, sáng tạo, thiết kế, tư vấn, tổ chức và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60 %	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi 10 – 8	Khá/TB khá 7.9 – 6	Trung Bình 5.9 – 5	Yếu 4.9 – 3.0	Kém <3.0	Điểm
CLO1	Tổng hợp chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Tổng hợp khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Tổng hợp được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Tổng hợp sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể tổng hợp hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Đề xuất chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Đề xuất khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Đề xuất được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Đề xuất sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể đề xuất hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Kiểm tra thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Kiểm tra chính xác nhưng kém linh hoạt	Kiểm tra được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Kiểm tra sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể kiểm tra hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Tổ chức và hướng dẫn thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Tổ chức và hướng chính xác nhưng kém linh hoạt	Tổ chức và hướng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Tổ chức và hướng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể tổ chức và hướng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Thể hiện thái độ làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện thái độ làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện thái độ làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện thái độ làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bùi Quang Ngọc, Vũ Chung Thủy	2014	Giáo trình Vệ sinh Thể dục thể thao	NXB TDTT, Hà Nội.

Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lưu Quang Hiệp	2001	Vệ sinh thể dục thể thao	NXB TĐTT, Hà Nội.

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.

PHẦN IV. THỰC TẬP NGHIỆP VỤ VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TĐTT

Ngành: Y sinh học Thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT001Y	1.2 Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ lần 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: First Internship
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khóa luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	0 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	135 tiết
Tự học	15 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
	Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinhh@gmail.com
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Y sinh học TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Thực tập nghiệp vụ lần 1 là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y sinh học TĐTT. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên tiếp cận, tìm hiểu hoạt động thực tiễn Y sinh học TĐTT, trực tiếp làm quen với điều kiện thực tiễn để sinh viên có hướng rèn luyện, làm quen với thực tiễn hoạt động chăm sóc sức khỏe ở bệnh viện. Qua công tác thực tập nghiệp vụ lần 1 sẽ bồi dưỡng cho sinh viên tình yêu ngành nghề, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật trong công tác chuyên môn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: sinh viên có kiến thức cơ bản về công tác y tế, giao tiếp với nhân viên y tế, người bệnh và thân nhân người bệnh làm quen với các hoạt động Y tế.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5,	6
CO2	Về kỹ năng: có cơ hội phát triển, nâng cao năng lực quản lý Y tế, đặc biệt kỹ năng quản lý và kỹ năng tổ chức các hoạt động Y tế như ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu về chăm sóc sức khỏe người bệnh.	PLO6, PLO7, PLO8, PLO9	5
CO3	Về thái độ: Có hứng thú say mê học tập và nghiên cứu môn học bởi lẽ ngoài những kiến thức lý thuyết còn được trực tiếp tham gia các buổi thực hành hướng dẫn các kỹ thuật thăm khám, điều trị và phục hồi chức năng.	PLO10, PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kết hợp kiến thức và kinh nghiệm để phân tích, nhận biết và giải quyết những vấn đề trong quá trình chăm sóc bệnh nhân.	I
CLO2	Thu thập, phân tích dữ liệu, thông tin phục vụ cho việc học tập, củng cố, nâng cao kiến thức chuyên ngành	I
CLO3	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học để tham gia chăm sóc sức khỏe người bệnh do bệnh viện phân công	T,U
CLO4	Phát hiện xử trí ban đầu và thực hiện đúng thao tác kỹ thuật cấp cứu ban đầu.	T,U
CLO5	Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong giao tiếp với bệnh nhân, y bác sỹ tại bệnh viện và người nhà bệnh nhân	U
CLO6	Nâng cao tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động trong hoạt động các y tế	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	3	3	3	3	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	3	3	3	3	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
5	Trước khi thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Khoa: - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên chỉ đạo và sinh viên. Giảng viên: - Nhận quyết định và các tài liệu về chuyên môn. - Liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất kế hoạch và phương pháp tổ chức, quản lý sinh viên thực tập. Sinh viên: - Đăng ký thực tập - Tham gia tập huấn nghiệp vụ - Gặp GVHD	Hoàn thành thủ tục đăng ký thực tập, có danh sách trong đoàn thực tập, gặp GVHD và tham gia tập huấn đầy đủ.
110	Thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Khoa: -Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 2 hoặc tuần thứ 3 của giai đoạn thực tập) Giảng viên: - Họp đoàn thực tập thống nhất những yêu cầu, qui định của đợt thực tập. - Dẫn đoàn thực tập đến cơ sở và triển khai kế hoạch công tác. - Hướng dẫn, quản lý về mọi mặt đối với sinh viên trong quá trình thực tập. Sinh viên: - Thực tập tại bệnh viện quân lý 110 - Phân công thực tập tại 2 khoa:	- Báo cáo sau khi đoàn đến cơ sở (sau tuần thứ nhất). - Báo cáo đợt sơ kết tháng hoặc giai đoạn. - Báo cáo khi có tình hình đợt xuất.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Cấp cứu ban đầu. + Phục hồi chức năng - Tìm hiểu, học hỏi và phối hợp với các y bác sĩ để hoàn thành nhiệm vụ theo phân công ở cơ sở. - Xây dựng kế hoạch công tác các nhân và nhật ký thực tập.	
10	Kết thúc thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Khoa: Tổng hợp điểm CĐTTCN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo Giảng viên: - Tổ chức tổng kết, đánh giá nhận xét sinh viên khi kết thúc đợt thực tập. - Đánh giá cho điểm về thực tập nghiệp vụ chuyên môn của sinh viên. - Tham gia tổng kết thực tập toàn khóa do nhà trường tổ chức. Sinh viên: Hoàn thiện hồ sơ thực tập theo quy định	1) Kế hoạch của Đoàn thực tập. 2) Kế hoạch thực tập cá nhân 3) Bản đánh giá thực tập 4) Bản thu hoạch. 5) Nhật ký thực tập lần 1.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập	Đánh giá mức độ tích cực, tinh thần trách nhiệm tham gia các hoạt động nơi thực tập	Phương pháp đánh giá thông qua chấp hành nội qui, thái độ làm việc của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%
2	Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua phiếu đánh giá sinh viên của cơ sở thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Đánh giá của GVHD	Đánh giá toàn diện quá trình thực tập của sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, say mê nghề nghiệp, có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, đoàn kết thống nhất tốt, chấp hành nghiêm các quy định ở nơi thực tập.

- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo an toàn trong đi lại, làm việc tại các sở sở thực tập và các địa phương. Sinh viên tự túc phương tiện đi lại trong quá trình thực tập.

- Chủ động, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Phân đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ và kế hoạch thực tập.

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập							
Chấp hành nội quy đơn vị	10 %	Luôn chấp hành nội quy đơn vị	Chấp hành nội quy đơn vị	Thỉnh thoảng chưa chấp hành nội quy đơn vị	Thường xuyên không chấp hành nội quy đơn vị	Không chấp hành nội quy đơn vị	
Thái độ làm việc	10 %	Rất tích cực trong thực hiện, luôn hoàn thành công việc đúng hạn	Có tích cực trong công việc, thỉnh thoảng hoàn thành công việc không đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, nhiều lần không hoàn thành công việc đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, hầu như không hoàn thành công việc đúng hạn	Rất thụ động, luôn không hoàn thành công việc đúng hạn	
Đánh giá của cơ sở thực tập							
Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	30 %	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Chưa hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Không hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	
Đánh giá của GVHD thông qua hồ sơ thực tập theo qui định							
Hình thức	10 %	Hồ sơ không có lỗi chính tả và không có	Hồ sơ không có vài lỗi chính tả và một số câu	Hồ sơ không có nhiều lỗi chính tả và nhiều câu	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không	

		câu không rõ nghĩa, được trình bày rõ ràng, mạch lạc	không rõ nghĩa, tuy nhiên vẫn duy trì sự rõ ràng, mạch lạc.	không rõ nghĩa, đôi khi thiếu sự rõ ràng, mạch lạc.	rõ nghĩa, không rõ ràng, mạch lạc.	rõ nghĩa, hoàn toàn không rõ ràng, mạch lạc.	
Kiến thức	20 %	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đầy đủ và thực hiện đầy đủ các mục tiêu đề ra	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đáng kể và thực hiện được đa số các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thực tập chứng tỏ được một vài hiểu biết và thực hiện được một vài mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và chưa thực hiện được các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và không thực hiện được các mục tiêu đề ra	
Kỹ năng quan sát, học hỏi	20 %	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả tổng đối chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chưa chính xác một số nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả hoàn toàn không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không nhận biết hoặc nhầm lẫn vấn đề	Nhận biết chưa rõ, chưa biết cách giải quyết	Nhận biết được và có đề xuất đơn giản	Nhận biết rõ, phân tích hợp lý, giải pháp phù hợp	Nhận biết nhanh, phân tích sâu sắc, đề xuất giải pháp thực tiễn và hiệu quả	
CLO2	Không thực hiện hoặc làm sai hoàn toàn	Thu thập thiếu hệ thống, dữ liệu chưa chính xác	Có thu thập, phân tích cơ bản	Thu thập đầy đủ, phân tích có logic	Dữ liệu phong phú, phân tích sâu, trình bày khoa học	
CLO3	Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành chưa đúng quy trình,	Hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu	Hoàn thành tốt, linh hoạt	Hoàn thành xuất sắc, sáng tạo, được cơ	

		thiếu chủ động	cầu cơ bản	xử lý tình huống	sở đánh giá cao	
CLO4	Giao tiếp yếu, không hợp tác	Làm việc thụ động, chỉ làm theo chỉ đạo	Có phối hợp, nhưng hiệu quả chưa cao	Làm việc chủ động, phối hợp nhịp nhàng	Giao tiếp linh hoạt, hỗ trợ đồng đội, dẫn dắt nhóm	
CLO5	Không có kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm, không giao tiếp với bệnh nhân, y bác sỹ tại bệnh viện và người nhà bệnh nhân	Kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm chưa tốt, chưa tích cực giao tiếp với bệnh nhân, y bác sỹ tại bệnh viện và người nhà bệnh nhân	Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm nhưng chưa tích cực giao tiếp với bệnh nhân, y bác sỹ tại bệnh viện và người nhà bệnh nhân	Làm việc độc lập, làm việc nhóm trong giao tiếp với bệnh nhân, y bác sỹ tại bệnh viện và người nhà bệnh nhân	Kết hợp làm việc độc lập, làm việc nhóm trong giao tiếp tốt với bệnh nhân, y bác sỹ tại bệnh viện và người nhà bệnh nhân	
CLO6	Không tự chủ, lệ thuộc, không đúng giờ	Thực hiện thiếu nhất quán, chưa nghiêm túc	Tự giác nhưng cần hỗ trợ nhiều	Tự chủ tốt, hoàn thành công việc có trách nhiệm	Chủ động cao, luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ, có tính cải tiến	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Quy định về Thực tập nghiệp vụ của sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, ban hành theo QĐ số: 1218/QĐ-TĐTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Có quyết định và các tài liệu về chuyên môn như: Kế hoạch và nội quy thực tập, danh sách sinh viên theo các đoàn, các biểu mẫu thống kê, đánh giá, giấy giới thiệu, giấy đi đường và các tài liệu có liên quan khác.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDDT

Ngành: Y sinh học Thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT002Y	1.2 Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ lần 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Second Internship
1.5 Số tín chỉ	05
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khóa luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	0 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	225 tiết
Tự học	0 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trương Đức Thăng. Email: thangsport2@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Thùy Dương Email: nguyenduong24384@gmail.com
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Thực tập nghiệp vụ lần 2 là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Y sinh học TDDT. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên tìm hiểu, làm quen với điều kiện thực tiễn chăm sóc sức khỏe vận động viên ở các đội tuyển, các trung tâm huấn luyện để sinh viên có hướng rèn luyện, học tập và hoàn thiện các nghiệp vụ chuyên môn về Y sinh học TDDT. Giúp sinh viên củng cố và vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn chăm sóc sức khỏe cho người chơi TDDT, hình thành kỹ năng hoạt động chuyên môn. Bồi dưỡng tình yêu ngành nghề cho sinh viên, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật của người cán bộ TDDT, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, trang bị kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiệp vụ TDDT ở cơ sở.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: sinh viên thu thập tài liệu, nghiên cứu tìm hiểu các nội dung và phương thức quản lý công tác chăm sóc sức khỏe VĐV	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5,	6
CO2	Về kỹ năng: có kỹ năng theo dõi bệnh nhân, xử lý các chấn thương trong hoạt động thể dục thể thao; bồi dưỡng năng lực tuyên truyền vận động quần chúng và các phẩm chất nhân cách của người cán bộ y học TĐTT.	PLO6, PLO7, PLO8, PLO9	5
CO3	Về thái độ: Bồi dưỡng cho sinh viên tình yêu ngành nghề, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật của người cán bộ y học TĐTT trong công tác; rèn luyện kỹ năng giao tiếp, trang bị kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiệp vụ về y học TĐTT	PLO10, PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kết hợp kiến thức kiến thức, kỹ năng thực hành y sinh cơ bản. Có khả năng vận dụng các kiến thức ngành Y sinh học vào trong thực tiễn hoạt động TĐTT.	I
CLO2	Vận dụng các phương tiện, các thủ pháp Y học trong khám, chữa và điều trị chấn thương, các bệnh thường gặp trong hoạt động TĐTT.	I
CLO3	Tham gia tư vấn về chăm sóc sức khỏe và tổ chức hoạt động y tế tại các cơ sở huấn luyện và các giải thi đấu thể thao và theo dõi y học thường xuyên đối với người tham gia tập luyện.	T,U
CLO4	Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong giao tiếp phối hợp công việc với các cán bộ công tác tại cơ sở	T,U
CLO5	Nâng cao tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động trong hoạt động chăm sóc sức khỏe cho người tập luyện thể dục thể thao	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	3	3	3	3	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3
CLO5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10	Trước khi thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Khoa: - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên chỉ đạo và sinh viên. Giảng viên: - Nhận quyết định và các tài liệu về chuyên môn. - Liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất kế hoạch và phương pháp tổ chức, quản lý sinh viên thực tập. Sinh viên: - Đăng ký thực tập - Tham gia tập huấn nghiệp vụ - Gặp GVHD	Hoàn thành thủ tục đăng ký thực tập, có danh sách trong đoàn thực tập, gặp GVHD và tham gia tập huấn đầy đủ.
200	Thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Khoa: -Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 3 và tuần thứ 6 của giai đoạn thực tập) Giảng viên: - Họp đoàn thực tập thống nhất những yêu cầu, qui định của đợt thực tập. - Dẫn đoàn thực tập đến cơ sở và triển khai kế hoạch công tác. - Hướng dẫn, quản lý về mọi mặt đối với sinh viên trong quá trình thực tập. Sinh viên: - Thực tập tại cơ sở: Làm việc với cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập - Xây dựng kế hoạch công tác cho	- Báo cáo sau khi đoàn đến cơ sở (sau tuần thứ nhất). - Báo cáo đợt sơ kết tháng hoặc giai đoạn. - Báo cáo khi có tình hình đột xuất.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			cả thời gian thực tập ở cơ sở. - Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cơ sở thực tập. - Vận dụng kiến thức để phân tích nhận xét, rút kinh nghiệm về hoạt động chuyên môn của bản thân và đồng nghiệp. - Tham gia hỗ trợ y tế cho các giải thi đấu TDTT của cơ sở và địa phương.	
15	Kết thúc thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Khoa: Tổng hợp điểm CĐTTN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo <u>Giảng viên:</u> - Tổ chức tổng kết, đánh giá nhận xét sinh viên khi kết thúc đợt thực tập. - Đánh giá cho điểm về thực tập nghiệp vụ chuyên môn của sinh viên. - Tham gia tổng kết thực tập toàn khóa do nhà trường tổ chức. <u>Sinh viên:</u> Hoàn thiện hồ sơ thực tập theo quy định	1) Kế hoạch của Đoàn thực tập. 2) Kế hoạch thực tập cá nhân 3) Bản đánh giá thực tập 4) Bản thu hoạch. 5) Nhật ký thực tập lần.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập	Đánh giá mức độ tích cực, tinh thần trách nhiệm tham gia các hoạt động nơi thực tập	Phương pháp đánh giá thông qua chấp hành nội qui, thái độ làm việc của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	10%
2	Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua phiếu đánh giá sinh viên của cơ sở thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Đánh giá của GVHD	Đánh giá toàn diện quá trình thực tập của sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, say mê nghề nghiệp, có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, đoàn kết thống nhất tốt, chấp hành nghiêm các quy định ở nơi thực tập.

- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Đảm bảo an toàn trong đi lại, làm việc tại các cơ sở thực tập và các địa phương. Sinh viên tự túc phương tiện đi lại trong quá trình thực tập.

- Chủ động, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Phân đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ và kế hoạch thực tập.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập							
Chấp hành nội quy đơn vị	10 %	Luôn chấp hành nội quy đơn vị	Chấp hành nội quy đơn vị	Thỉnh thoảng chưa chấp hành nội quy đơn vị	Thường xuyên không chấp hành nội quy đơn vị	Không chấp hành nội quy đơn vị	
Thái độ làm việc	10 %	Rất tích cực trong thực hiện, luôn hoàn thành công việc đúng hạn	Có tích cực trong công việc, thỉnh thoảng hoàn thành công việc không đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, nhiều lần không hoàn thành công việc đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, hầu như không hoàn thành công việc đúng hạn	Rất thụ động, luôn không hoàn thành công việc đúng hạn	
Đánh giá của cơ sở thực tập							
Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	30 %	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Chưa hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Không hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	
Đánh giá của GVHD thông qua hồ sơ thực tập theo qui định							
Hình thức	10 %	Hồ sơ không có lỗi chính tả và không có câu không rõ nghĩa.	Hồ sơ không có vài lỗi chính tả và một số câu không rõ nghĩa.	Hồ sơ không có nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa.	

		được trình bày rõ ràng, mạch lạc	tuy nhiên vẫn duy trì sự rõ ràng, mạch lạc.	đôi khi thiếu sự rõ ràng, mạch lạc.	không rõ ràng, mạch lạc.	hoàn toàn không rõ ràng, mạch lạc.	
Kiến thức	20 %	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đầy đủ và thực hiện đầy đủ các mục tiêu đề ra	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đáng kể và thực hiện được đa số các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thực tập chứng tỏ được một vài hiểu biết và thực hiện được một vài mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và chưa thực hiện được các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và không thực hiện các mục tiêu đề ra	
Kỹ năng quan sát, học hỏi	20 %	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả toạ độ chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chưa chính xác một số nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả hoàn toàn không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không nhận biết hoặc nhầm lẫn vấn đề	Nhận biết chưa rõ, chưa biết cách giải quyết	Nhận biết được và có đề xuất đơn giản	Nhận biết rõ, phân tích hợp lý, giải pháp phù hợp	Nhận biết nhanh, phân tích sâu sắc, đề xuất giải pháp thực tiễn và hiệu quả	
CLO2	Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành chưa đúng quy trình, thiếu chủ động	Hoàn thành nhiệm vụ đúng yêu cầu cơ bản	Hoàn thành tốt, linh hoạt xử lý tình huống	Hoàn thành xuất sắc, sáng tạo, được cơ sở đánh giá cao	
CLO3	Không biết tư vấn về chăm sóc	Tham gia tư vấn về chăm sóc	Tham gia tư vấn về chăm sóc	Bước đầu tham gia tư vấn về	Tham gia tư vấn về chăm sóc sức khỏe	

	sức khỏe và tổ chức hoạt động y tế tại các cơ sở huấn luyện và các giải thi đấu thể thao.	sức khỏe và tổ chức hoạt động y tế tại các cơ sở huấn luyện và các giải thi đấu thể thao còn hạn chế	sức khỏe và tổ chức hoạt động y tế tại các cơ sở huấn luyện và các giải thi đấu thể thao kết quả chưa cao	chăm sóc sức khỏe và tổ chức hoạt động y tế tại các cơ sở huấn luyện và các giải thi đấu thể thao.	và tổ chức hoạt động y tế tại các cơ sở huấn luyện và các giải thi đấu thể thao.	
CLO4	Không có kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm,	Kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm chưa tốt	Có các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm nhưng chưa hiệu quả	Làm việc độc lập, làm việc nhóm phối hợp giao tiếp với các cán bộ tại cơ sở	Kết hợp làm việc độc lập, làm việc nhóm giao tiếp tốt với các cán bộ tại cơ sở	
CLO5	Không tự chủ, lệ thuộc, không đúng giờ	Thực hiện thiếu nhất quán, chưa nghiêm túc	Tự giác nhưng cần hỗ trợ nhiều	Tự chủ tốt, hoàn thành công việc có trách nhiệm	Chủ động cao, luôn sẵn sàng nhận nhiệm vụ, có tính cải tiến	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Quy định về Thực tập nghiệp vụ của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ban hành theo QĐ số: 1218/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Bắc Ninh.			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Có quyết định và các tài liệu về chuyên môn như: Kế hoạch và nội quy thực tập, danh sách sinh viên theo các đoàn, các biểu mẫu thống kê, đánh giá, giấy giới thiệu, giấy đi đường và các tài liệu có liên quan khác.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Cử nhân Quản lý TDDT

Ngành: Quản lý Thể dục thể thao

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT001Y	1.2 Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Graduation thesis
1.5 Số tín chỉ	06
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ và Khoá luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	10 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	10 tiết
Thực hành	270 tiết
Tự học	30 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com 2. TS. Đinh Thị Mai Anh. Email: maianhys@gmail.com 3. TS. Vũ Thành Long. Email: vuthanlong229@gmail.com 4. ThS. Nguyễn Thu Trang. Email: nguyenthutrangtdttbn@gmail.com 5. ThS. Nguyễn Thuý Sinh. Email: tdttsinh@gmail.com 6. Th.S Nguyễn Thị Thùy Dương. Email: nguyenduong24384@gmail.com 7. Th.S Ngô Thị Anh Email: ngoanhbmysinh@gmail.com 8. Th.S Nguyễn Thị Huyền. Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Trong học kì cuối, sinh viên thực hiện nghiên cứu một đề tài nhỏ dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp sẽ giúp sinh viên có những kĩ năng nghiên cứu khoa học, có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu nâng cao kiến thức chuyên môn. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ thay thế cho kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học từ các môn học riêng rẽ vào thực hiện công việc nghiên cứu theo chủ đề cụ thể, phân tích hướng nghiên cứu và xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp; Đánh giá và giải thích được các kết quả, xác định tồn tại và biết cách đề xuất hướng giải quyết; Giúp sinh viên phát triển khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học; Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và tác phong làm việc độc lập; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO 1	Có khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, tham khảo tài liệu, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học	I
CLO 2	Có kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích số liệu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề dựa trên nội dung phân tích	T
CLO 3	Phát triển phát triển kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc bảo vệ kết quả nghiên cứu	U
CLO 4	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động, tự định hướng thích nghi với môi trường làm việc, tự học tập tích lũy kiến thức kinh nghiệm.	U
CLO 5	Nghiêm túc trong công việc nghiên cứu, trung thực với các kết quả, tuân thủ các quy định của đơn vị đào tạo; Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ cao trong công việc.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	3	3	3	3	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	3	3	3	3	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3
CLO 5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
35	Chuẩn bị và bảo vệ đề cương KLTN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên đề xuất hoặc nhận một đề tài KLTN cụ thể liên quan đến TDTT và được một Cán bộ giảng dạy hướng dẫn 2. Sinh viên viết đề cương nghiên cứu theo chủ đề đã chọn theo góp ý của Cán bộ hướng dẫn(CBHD) và lập kế hoạch thực hiện. 3. Bảo vệ đề cương KLTN trước Hội đồng cấp Khoa. Đề cương sẽ giúp sinh viên nắm bắt công việc thực hiện trước khi đi vào chi tiết.	Xây dựng và bảo vệ đề cương
100	Triển khai công việc nghiên cứu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên triển khai công việc tại địa bàn nghiên cứu cùng với sự hướng dẫn của CBHD. 2. Báo cáo tiến độ nghiên cứu định kỳ theo qui định của CBHD và kế hoạch chung của Khoa	Kết quả công việc đảm bảo tiến độ theo kế hoạch
100	Xử lý số liệu và viết báo cáo kết quả	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên thực hiện việc phân tích, xử lý số liệu, và viết báo cáo theo đúng qui định trình bày KLTN do Nhà trường ban hành 2. CBHD đọc và góp ý chỉnh sửa KLTN cho sinh viên 3. Nộp Khoá luận theo qui định	Hoàn chỉnh khoá luận
35	Bảo vệ kết quả nghiên cứu trước Hội đồng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên bảo vệ KLTN theo thời gian qui định của Khoa 2. Sửa và hoàn chỉnh Khoá luận theo góp ý của hội đồng trong vòng 1 tuần 3. Nộp bản in và file cuối cùng theo thời hạn	Bảo vệ khoá luận

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Hình thức khoá luận	Đánh giá ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm thực hiện khoá luận	Dựa trên báo cáo khoá luận trình bày có: đầy đủ, đẹp, đúng qui cách, logic chặt chẽ, khoa học, cụ thể	CLO1 CLO2 CLO5	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Nội dung khoá luận	Đánh giá ý thức, thái độ, năng lực và mức độ nỗ lực cố gắng học hỏi trong quá trình nghiên cứu của sinh viên	Dựa trên báo cáo khoá luận và bảo vệ trước hội đồng chấm khoá luận. Đủ các nội dung đề ra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	70%
3	Bảo vệ khoá luận	Đánh giá kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc bảo vệ kết quả nghiên cứu	Khả năng giao tiếp, giọng nói, mức độ tương tác với người nghe	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	10%
4	Trả lời câu hỏi	Đánh giá mức độ tự tin và hiểu vấn đề nghiên cứu	Lập luận phân tích trả lời đầy đủ, rõ ràng	CLO3 CLO4	10%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đăng ký thực hiện KLTN, lập đề cương và bảo vệ đề cương đúng thời gian
- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và các kết quả nghiên cứu cho GVHD
- Phải thực hiện đề tài đúng tiến độ và thời gian cho phép
- Hoàn thành KLTN và bảo vệ khoá luận đúng thời gian qui định

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ	Mức độ đạt chuẩn quy định				Điểm
		Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt	
		10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Hình thức khoá luận						
Hình thức, bố cục khóa luận và tóm tắt khóa luận	10 %	Bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hợp lý, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ rõ, đẹp đúng quy định; không có hoặc rất ít lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	Bố cục tương đối chặt chẽ, hợp lý, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ tương đối đúng quy định; còn vài lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	Bố cục chưa cân đối và tương xứng giữa các nội dung, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn nhiều lỗi chính tả, khá nhiều lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	Bố cục chưa đúng, trình bày cầu thả; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn rất nhiều lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	
Nội dung khóa luận						
Tính cấp thiết, mục đích.	10 %	Nêu rõ được tính cấp thiết của đề tài; mục đích.	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích.	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích.	Chưa nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục	

mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu		mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài rõ ràng, cụ thể	tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài tương đối rõ ràng, cụ thể	tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa rõ ràng, cụ thể	đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa thật sự rõ ràng, cụ thể	
Tổng quan vấn đề nghiên cứu	10 %	Tổng quan được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn đầy đủ, chính xác	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; trích dẫn tương đối đầy đủ, chính xác	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; trích dẫn còn nhiều thiếu sót	Chưa tổng hợp được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn còn rất nhiều thiếu sót	
Phương pháp và tổ chức nghiên cứu	10 %	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi tương đối cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	Phương pháp nghiên cứu chưa đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực nghiệm chưa phù hợp; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê chưa phù hợp	
Kết quả nghiên cứu và bàn luận	25 %	Tất cả các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng)	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng)	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, có trùng lặp	

		(bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; có bàn luận thêm các kết quả (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích rõ ràng, chi tiết	biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít bàn luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích tương đối rõ ràng	biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít hoặc không có bàn luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá)	(bảng biểu, đồ thị); chưa biết cách xử lý và diễn giải số liệu; hoàn toàn không có bàn luận thêm hoặc mang tính chủ quan	
Kết luận và kiến nghị	10 %	Kết luận ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận tương đối ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị tương đối phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận tương đối dài dòng, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận dài dòng, chưa phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	
Tài liệu tham khảo	5%	-Tài liệu tham khảo phong phú, có tính cập nhật và tổng quát, sắp xếp theo đúng quy cách -Nguồn gốc tài liệu rõ ràng - Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, chính xác và rõ ràng	-Tài liệu tham khảo phong phú, có tính cập nhật và tổng quát, sắp xếp chưa đúng quy cách -Nguồn gốc tài liệu rõ ràng - Trích dẫn tài liệu tham khảo đầy đủ, một số chỗ chưa chính xác và rõ	-Tài liệu tham khảo phong phú, sắp xếp theo đúng quy cách -Một số tài liệu chưa có nguồn gốc rõ ràng - Trích dẫn tài liệu tham khảo chưa đầy đủ, một số chỗ chưa chính xác và rõ ràng	-Số lượng tài liệu tham khảo ít, chưa sắp xếp theo đúng quy cách -Nhiều tài liệu nguồn gốc chưa rõ ràng - Chưa có trích dẫn tài liệu tham khảo.	
Bảo vệ khoá luận						
Báo cáo khóa luận	10 %	Giao tiếp, trả lời rất tự tin; âm giọng rõ ràng, lưu	Giao tiếp, trả lời tự tin; âm giọng rõ ràng, lưu loát;	Giao tiếp, trả lời tương đối tự tin; âm giọng rõ ràng, lưu	Trình bày không rõ ràng và khó hiểu	

		loát; tương tác tốt với người nghe.	tương tác khá tốt với người nghe.	loát; có chủ động tương tác với người nghe		
Trả lời câu hỏi						
Trả lời câu hỏi	10 %	Chính xác, đầy đủ, rõ ràng, súc tích; liên quan trực tiếp đến câu hỏi; lập luận, phân tích rất thuyết phục.	Đầy đủ, ngắn gọn, rõ ràng; liên quan đến câu hỏi; lập luận, phân tích khá thuyết phục.	Chưa đầy đủ, thiếu trọng tâm, còn dài dòng; ít liên quan đến câu hỏi; lập luận, phân tích không thuyết phục.	Hoàn toàn không liên quan đến câu hỏi; lập luận, phân tích không hợp lý.	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không thể hiện được kiến thức và phương pháp	Vận dụng rời rạc, thiếu hệ thống	Áp dụng được kiến thức cơ bản, hạn chế sáng tạo	Áp dụng tốt kiến thức, có tư duy sáng tạo	Kết hợp tốt kiến thức, sáng tạo nổi bật, chủ động tiếp cận vấn đề nghiên cứu	
CLO2	Không thu thập/viết báo cáo	Số liệu sai sót, báo cáo sơ sài	Có số liệu đúng cơ bản, báo cáo đúng cấu trúc	Phân tích tốt, báo cáo rõ ràng, logic	Số liệu xử lý chuyên sâu, báo cáo sắc sảo, giải pháp thuyết phục	
CLO 3	Không trình bày được hoặc thiếu nghiêm túc	Trình bày lúng túng, thiếu logic	Trình bày rõ ràng, phản hồi cơ bản	Thuyết trình tốt, trả lời mạch lạc	Trình bày chuyên nghiệp, trả lời thuyết phục, có sức ảnh hưởng	
CLO4	Không thể hiện năng lực độc lập	Làm việc bị động, thiếu định hướng	Có khả năng thực hiện nhiệm vụ, cần hỗ trợ	Chủ động giải quyết vấn đề, tự học hiệu quả	Thể hiện tư duy độc lập cao, thích nghi linh hoạt, có cải tiến thiết thực	
CLO5	Không trung thực, vi phạm quy định	Thiếu trách nhiệm, sao chép tài liệu	Tuân thủ quy định, có ý thức công việc	Trung thực, trách nhiệm, hoàn thành đúng hạn	Gương mẫu trong đạo đức học thuật, có ảnh hưởng tích cực tới nhóm	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
	Nguyễn Xuân Sinh	1999	Phương pháp NCKH TDTT	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Dương Nghiệp Chí	2004	Đo lường thể thao,	NXB TDTT Hà Nội.
3	Nguyễn Đức Văn	2001	Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao	NXB TDTT Hà Nội.
4	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDTT	NXB TDTT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 17/9/2021 quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-26-2021-TT-BGDDT-hoat-dong-nghien-cuu-khoa-hoc-cua-sinh-vien-co-so-giao-duc-dai-hoc-488434.aspx	7/10/2021

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LLO08 GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education and sport
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến Thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	06 tiết
Thực hành	10 tiết
Tự học	105 tiết

1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email: oanhlyluan@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email: oanhlyluan@gmail.com Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Đã học xong môn Lý luận và phương pháp GDTC 1, Lý luận và phương pháp GDTC 2
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: :

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành giáo dục thể chất, học phần Lý luận và phương pháp thể dục thể thao nằm trong nhóm các học phần kiến thức cơ sở ngành, là học phần thay thế cho việc báo cáo khóa luận (trong trường hợp sinh viên không làm khóa luận thì sẽ tham gia học phần này). Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp thể dục thể thao. Là một bộ phận của khoa học huấn luyện thể thao và một phần quan trọng nhằm trang bị những kiến thức khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Đào tạo sinh viên trình độ Đại học ngành GDTC trở thành người giáo viên GDTC có năng lực giảng dạy, quản lý TDTT

Vận dụng kiến thức về chức năng của TDTT, mối qua hệ giữa TDTT với khoa học công nghệ để làm rõ vai trò của TDTT trong cuộc sống cũng như trong quá trình GDTC

Phân tích kỹ thuật tất cả các dạng bài tập thể chất theo đúng quy trình đã học.

Sử dụng các dạng bài tập thể chất trong các phương pháp giáo dục thể chất một cách linh hoạt trong đó có vận dụng chặt chẽ các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất nhằm tăng cường hiệu quả của các phương pháp đó.

Phân tích các giải đoạn dạy học kỹ thuật, vận dụng vào trong quá trình dạy học động tác để người tập nắm vững kỹ thuật bằng con đường ngắn nhất.

Hướng dẫn người tập biết phương pháp tập luyện để phát triển các tố chất thể lực, giúp biết cách tự huấn luyện thể lực cho bản thân.

Tổ chức tốt một giờ học GDTC nội khóa cũng như tổ chức tốt các hoạt động TDTT ngoại khóa một cách độc lập

Nhận thức rõ đạo đức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, thể hiện sự phát triển khả năng tự học suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Phân biệt được các chức năng đặc thù của TDTT với các chức năng chung của TDTT, Gắn vai trò của TDTT sự phát triển xã hội	I,T, U
CLO2	Thiết kế bài quảng cáo về vai trò của TDTT với sự phát triển của KHCN và ngược lại	I,T,U

CLO3	Hướng dẫn người tập kỹ thuật các bài tập thể chất để giúp họ tiếp thu kỹ thuật bằng con đường ngắn nhất	I,T
CLO4	Kết hợp linh hoạt giữa vận động và giảng dạy khi sử dụng bài tập thể chất nhằm giải quyết nhiệm vụ buổi tập	T,U
CLO5	Thiết kế giáo án tập luyện cho người tập đảm bảo đúng mục đích tập luyện.	T, U
CLO6	Phân tích, đánh giá đặc điểm đối tượng tập luyện để áp dụng các phương pháp GDTC phù hợp theo đúng các nguyên tắc về phương pháp GDTC	T, U
CLO7	Biết cách vận dụng các phương pháp để phát huy tính tự giác tích cực cho người tập	T, U
CLO8	Hướng dẫn người tập phương pháp phát triển các tố chất thể lực, cách lựa chọn các bài tập theo đúng nguyên tắc huấn luyện,	T, U
CLO9	Phân tích các điều kiện khách quan và chủ quan để xây dựng kế hoạch tập luyện phù hợp cho người tập	T, U
CLO10	Phối hợp với bạn bè để xây dựng chương trình đào tạo ngành GDTC cho một đơn vị độc lập.	T, U
CLO11	Tổ chức làm việc nhóm và điều hành nhóm hoạt động hiệu quả.	T,U
CLO12	Cập nhật các kiến thức mới, thích ứng với sự thay đổi, chia sẻ và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm nhằm phát triển năng lực bản thân	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	2	2	3	2	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	2	2	3	2	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	2	2	3	2	3	0	0	0	0	0	0
CLO4	2	2	3	2	3	0	0	0	0	0	0
CLO5	2	2	3	2	3	0	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO8	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO9	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0	0
CLO10	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3
CLO11	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3
CLO12	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Học trình 1: Học trình 1 : Lý luận chung về TDTT + Số tiết: 20 + Bài 1: Chức năng TDTT 1. Khái niệm chức năng của TDTT 2. Các chức năng đặc thù của TDTT 3. Các chức năng chung của TDTT 4. Ứng dụng kiến thức đã học để viết bài quảng cáo về môn thể thao chuyên sâu + Bài 2: Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến sự phát triển của TDTT 1. TDTT với cách mạng KHCN 2. Sự ảnh hưởng của cách mạng KHCN tới TDTT + Bài 3: Các phương tiện huấn luyện thể thao 1. Hướng dẫn giảng dạy kỹ thuật BTTC 2. Hướng dẫn các bước cần làm khi giảng dạy kỹ thuật BTTC + Bài 4: Các phương pháp GDTC 1. Cơ sở cấu trúc của phương pháp 2. Đặc điểm các của phương pháp 3. Hướng dẫn ứng dụng các phương pháp GDTC vào giảng dạy	CLO1 CLO2 CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Làm bài tập: + Đánh giá chức năng của TDTT trong mối quan hệ với các bộ phận khác của đời sống xã hội + Phân tích kỹ thuật một bài tập thể chất cụ thể ở môn thể thao chuyên sâu? + Xây dựng 1 giáo án có sử dụng phương pháp tập luyện vòng tròn nhằm phát triển sức bền chung ở môn thể thao chuyên sâu	Nội dung đánh giá: Phân biệt chức năng đặc thù và chức năng chung của TDTT. Các hướng tác động của KHKT đến sự phát triển thành tích của thể dục thể thao và thể thao Đánh giá mức nắm được kỹ thuật BTTC sau khi sinh viên thực tập lên lớp phân tích kỹ thuật. Mức độ ứng dụng các phương pháp GDTC vào giảng dạy.
14	Học trình 2: Nguyên tắc giáo dục thể chất và phương pháp dạy học kỹ thuật Số tiết: 12		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp,	Nội dung đánh giá: Các yêu cầu khi vận dụng nguyên tắc về

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Bài 5. Các nguyên tắc GDTC 1. Nguyên tắc tự giác tích cực; 2. Nguyên tắc trực quan. 3. Nguyên tắc thích hợp cá biệt hóa 4. Nguyên tắc hệ thống 5. Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu Bài 6: Dạy học động tác trong GDTC 1. Cơ sở phân chia các giai đoạn dạy học động tác 2. Thảo luận về đặc điểm và những điều cần chú ý trong các giai đoạn dạy học động tác	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Làm bài tập: - Làm rõ mối quan hệ giữa các nguyên tắc về phương pháp GDTC. Vận dụng việc áp dụng các nguyên tắc vào trong giảng dạy GDTC ở địa điểm thực tập. - Xây dựng 1 giáo án huấn luyện kỹ thuật động tác theo các giải đoạn được tiếp thu trong bài học.	phương pháp GDTC Căn cứ để phân chia giai đoạn dạy học động tác, những điều cần chú ý khi sử dụng các phương pháp giảng dạy động tác trong từng giai đoạn.
14	Học trình 3: Phương pháp giáo dục các tổ chất thể lực Bài 7: Giáo dục sức nhanh Khái niệm sức nhanh Phương pháp giáo dục sức nhanh Bài 8: Giáo dục sức mạnh Khái niệm sức mạnh Phương pháp giáo dục sức mạnh Bài 9: Giáo dục sức bền Khái niệm sức bền Phương pháp giáo dục sức bền	CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu	Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ nắm vững nguyên tắc trong giáo dục sức nhanh, mạnh bền, Đánh giá chất lượng buổi tập sau khi sinh viên thực hành soạn giáo án cho từng buổi

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Bài 7: Giáo dục năng lực mềm dẻo Bài 8: Khái niệm năng lực mềm dẻo Phương pháp giáo dục năng lực mềm dẻo Bài 7: Giáo dục khả năng phối hợp vận động Khái niệm khả năng phối hợp vận động Phương pháp giáo dục khả năng phối hợp vận động		hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Làm bài tập: + Phân biệt và làm rõ các nguyên tắc chung trong huấn luyện từng tổ chức thể lực riêng lẻ + Xây dựng các giáo án giảng dạy phát triển sức nhanh, sức mạnh, sức bền cho đối tượng tự chọn ở môn TT chuyên sâu.	tập hợp lý.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6 CLO9 CLO10	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO11 CLO12	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
				CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá,giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >80% buổi học	Tham dự 70-79% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <30% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài	60%	Đạt >80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8	7.9– 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	Lý luận & PPTDĐT	NXB TDDT
2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy & hướng dẫn học tập môn LL&PPTDĐT	NXB TDDT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	A.D. Noovicop và Matvêp (1979), do Nguyễn Văn Hiếu và Đoàn Thao dịch	1979	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1, 2	NXB TDDT HÀ NỘI
4	L.P. Matvêp	1991	Lý luận và phương pháp TDDT	NXB TDDT HN
5	Phi Lin	2001	Lý luận và phương pháp TDDT,	NXB TDDT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTDTT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TDTT	https://vietsportscience.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình giảng dạy học phần, giáo án, bài giảng điện tử,
- Các phương tiện khác: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Y sinh học TDTT

Ngành: Y sinh học TDTT

Mã ngành: 7729001

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS010GHY	1.2 Tên học phần: HPCMTT 2 - Y sinh học TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Biomedicine
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức thực tập nghề nghiệp và khoá luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 (135) tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Vũ Thành Long Email: vuthanlong229@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdttbn@gmail.com 3. ThS. Nguyễn Thuý Sinh Email: tdttsinh@gmail.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Y học TDDT, Kiểm tra y học TDDT, Hồi phục thể thao
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Y sinh học TDDT là môn khoa học thực hành, nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn của hai lĩnh vực là y học và sinh học ứng dụng trong TDDT. Trong chương trình đào tạo đại học ngành Y sinh học TDDT môn học là học phần chuyên môn thay thế 2 cho khóa luận tốt nghiệp thuộc khối thực tập nghiệp vụ và khóa luận tốt nghiệp. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến công tác kiểm tra y học TDDT, mệt mỏi và hồi phục trong hoạt động TDDT. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có khả năng vận dụng các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá các chỉ tiêu y sinh học trong đánh giá trình độ tập luyện người tập, lượng vận động buổi tập, tuyển chọn tài năng thể thao, giúp sinh viên có cơ sở khoa học đúng đắn trong đánh giá những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương và các phương pháp phục hồi nhằm nâng cao năng lực vận động, đề phòng chấn thương và bệnh lý nghề nghiệp cho người tập luyện TDDT.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về hệ thống các chỉ tiêu y sinh học để xác định trình độ tập luyện người tập, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương, phương pháp hồi phục và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	PLO5	6
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng thiết kế, phát triển, phổ biến và ứng dụng khoa học công nghệ vào việc xác định hệ thống các chỉ tiêu y sinh học vận dụng trong đánh giá trình độ tập luyện, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương, tổ chức tư vấn, hướng dẫn hồi phục sau tập luyện và thi đấu thể thao và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	PLO6 PLO7 PLO8	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO9 PLO10 PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Hệ thống hoá các chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong đánh giá trình độ tập luyện người tập, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	T,U
CLO2	Hệ thống hoá các chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong đánh giá mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương và phương pháp hồi phục tương ứng	T,U
CLO3	Thiết kế, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực vào việc xác định hệ thống các chỉ tiêu y sinh học vận dụng trong đánh giá trình độ tập luyện, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	U
CLO4	Thiết kế, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực vào việc xác định hệ thống các chỉ tiêu y sinh học vận dụng trong đánh giá mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương và phương pháp hồi phục tương ứng	U
CLO5	Phổ biến thuần thực những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra y học TĐTT, mệt mỏi và hồi phục trong hoạt động TĐTT	U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động đánh giá trình độ tập luyện, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương, tổ chức tư vấn, hướng dẫn hồi phục sau tập luyện và thi đấu thể thao và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao thông qua hệ thống các chỉ tiêu y sinh học TĐTT	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*										
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11
CLO 1	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	3	3	3	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Bài 1. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU THỂ HÌNH I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu thể hình đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu thể hình III. Đặc điểm thể hình của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu thể hình trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Đặc điểm thể hình vận động viên các môn thể thao khác nhau + Xác định bộ chỉ tiêu đánh giá thể hình môn thể thao theo chỉ định của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu thể hình trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Làm bài tập cá nhân: Lựa chọn các chỉ tiêu thể hình quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao yêu thích	
6	Bài 2. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ TIM MẠCH I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ tim mạch đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ tim mạch III. Đặc điểm hệ tim mạch của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ tim mạch trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận: Xác định bộ chỉ tiêu đánh giá hình thái và chức năng tim mạch VĐV môn thể thao theo chỉ định của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Lựa chọn các chỉ tiêu hệ tim mạch quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao yêu thích	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ tim mạch trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập theo nhóm trên lớp
6	Bài 3. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ HÔ HẤP I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ hô hấp đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ hô hấp III. Đặc điểm hệ hô hấp của	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ hô hấp trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ hô hấp trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.		luận: Xác định bộ chỉ tiêu đánh giá chức năng hô hấp của VĐV môn thể thao theo chỉ định của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Lựa chọn các chỉ tiêu hệ hô hấp quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao yêu thích	thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
4	Bài 4. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ THẦN KINH I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ thần kinh đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ thần kinh III. Đặc điểm hệ thần kinh của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Xác định bộ chỉ tiêu hệ thần kinh ứng dụng trong tuyển chọn VĐV một số môn thể thao + Đặc điểm loại hình thần kinh VĐV ưu tú Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập cá nhân theo chỉ định ngẫu nhiên của GV

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Lựa chọn các chỉ tiêu hệ thần kinh quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao tự chọn bất kỳ	
6	Bài 5. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ THẦN KINH CƠ (HỆ VẬN ĐỘNG) I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ thần kinh cơ đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực. II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ thần kinh cơ III. Đặc điểm hệ thần kinh cơ của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh cơ trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận: Các chỉ tiêu thần kinh cơ ứng dụng trong đánh giá trình độ tập luyện VĐV một số môn thể thao phổ biến Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh cơ trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm + Bài tự luận ngắn trên lớp
4	Bài 6. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ MÁU, NỘI TIẾT VÀ BÀI TIẾT I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết III. Đặc điểm hệ máu, nội tiết và bài tiết của VĐV một số môn thể thao	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Hệ thống các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao tự chọn	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu sinh hoá, huyết học trong đánh giá trình độ tập luyện môn thể thao tự chọn	tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
6	Bài 7. MỆT MỎI TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Các khái niệm cơ bản II. Nguyên nhân mệt mỏi trong hoạt động TDDT III. Cơ chế hình thành mệt mỏi trong hoạt động TDDT IV. Phân loại mệt mỏi trong hoạt động TDDT V. Chẩn đoán mệt mỏi trong hoạt động TDDT VI. Mệt mỏi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau.	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Dấu hiệu mệt mỏi trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực thảo luận và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Các khái niệm cơ bản, nguyên nhân, cơ chế hình thành, phân loại và chẩn đoán mệt mỏi trong hoạt động TDDT. Mệt mỏi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận theo nhóm + Bài tự luận ngắn trên lớp
7	Bài 8. HỒI PHỤC TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT	CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp,	- Nội dung đánh giá: Nguyên lý

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Nguyên lý chung của hồi phục thể thao II. Quy luật hồi phục vượt mức trong thể thao III. Các phương pháp hồi phục trong hoạt động TDTT 1. Phân loại và đặc điểm các phương pháp hồi phục 2. Nguyên tắc cơ bản trong sử dụng các phương pháp hồi phục 3. Nghệ thuật sử dụng các phương pháp hồi phục 4. Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng các phương tiện hồi phục trong hoạt động thể thao. 5. Một số phương tiện hồi phục thể thao hiện đại	CLO6 CLO7 CLO8	dạy học theo vấn đề, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Quy luật hồi phục vượt mức trong các loại hình tập luyện khác nhau - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực thảo luận và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường và Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế buổi hồi phục cho VĐV môn thể thao tự chọn	chung của hồi phục thể thao; Quy luật hồi phục vượt mức trong thể thao; Khái niệm, ý nghĩa, cách thức tiến hành và những điều cần lưu ý khi sử dụng một số phương tiện hồi phục thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận theo nhóm + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, kết quả thảo luận nhóm và bài tập cá nhân và nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	30%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thảo luận nhóm, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

3.1. Bảng đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết, phát triển kỹ năng và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hệ thống hoá được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Hệ thống hoá chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Hệ thống hoá khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Hệ thống hoá được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Hệ thống hoá sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể hệ thống hoá hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Thiết kế, phát triển và ứng dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế, phát triển và ứng dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế, phát triển và ứng dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế, phát triển và ứng dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế, phát triển và ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thiết kế, phát triển và ứng dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế, phát triển và ứng dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế, phát triển và ứng dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế, phát triển và ứng dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế, phát triển và ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Phổ biến thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến chính xác nhưng kém linh hoạt	Phổ biến được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phổ biến sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	

CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ lại	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ tiêu cực	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2013	Kiểm tra y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2010	Hồi phục và vật lý trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bùi Quang Hải	2015	Tuyển chọn VĐV thể thao	NXB TĐTT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao và hồi phục, hình ảnh, video liên quan đến môn học./.